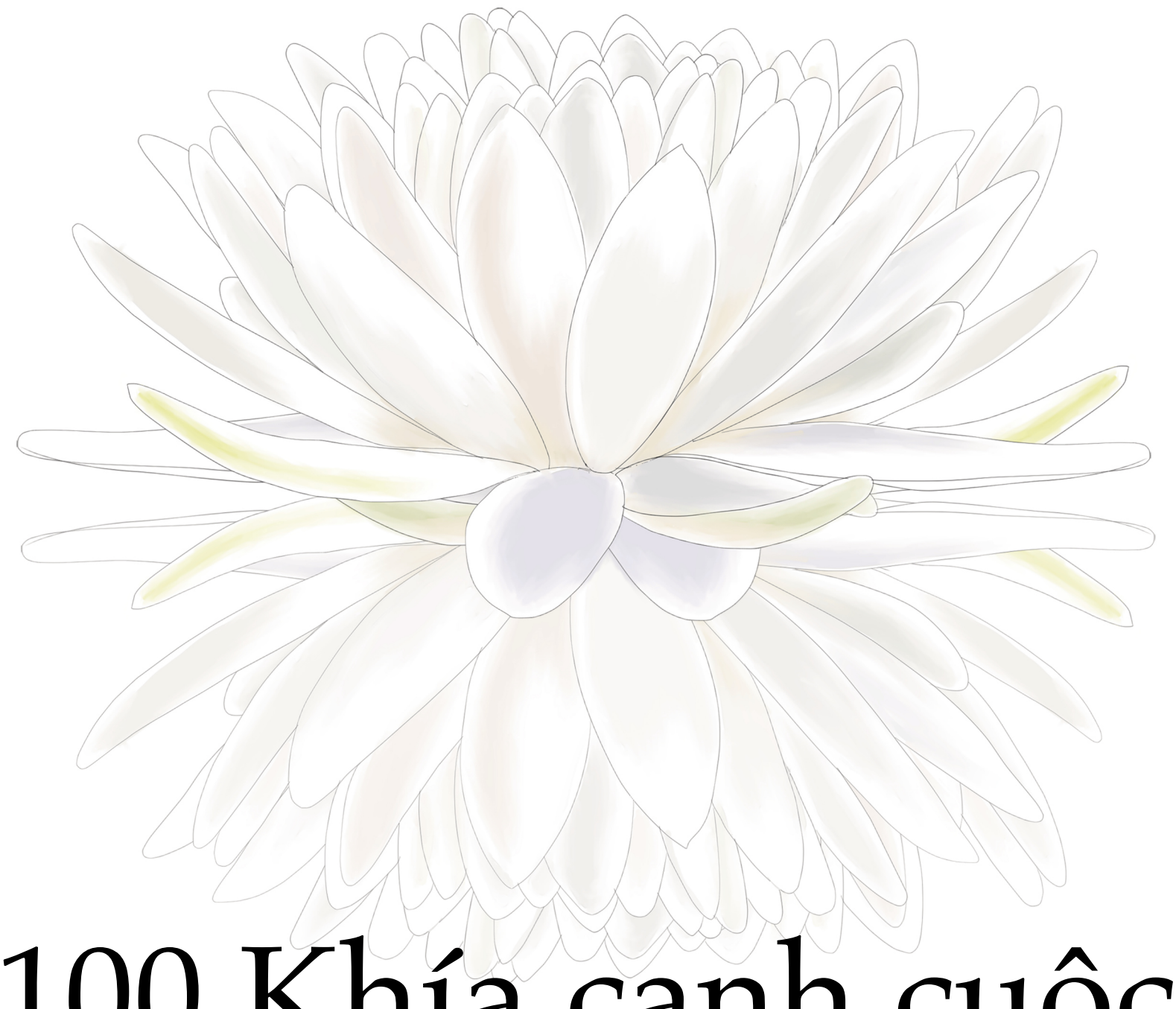
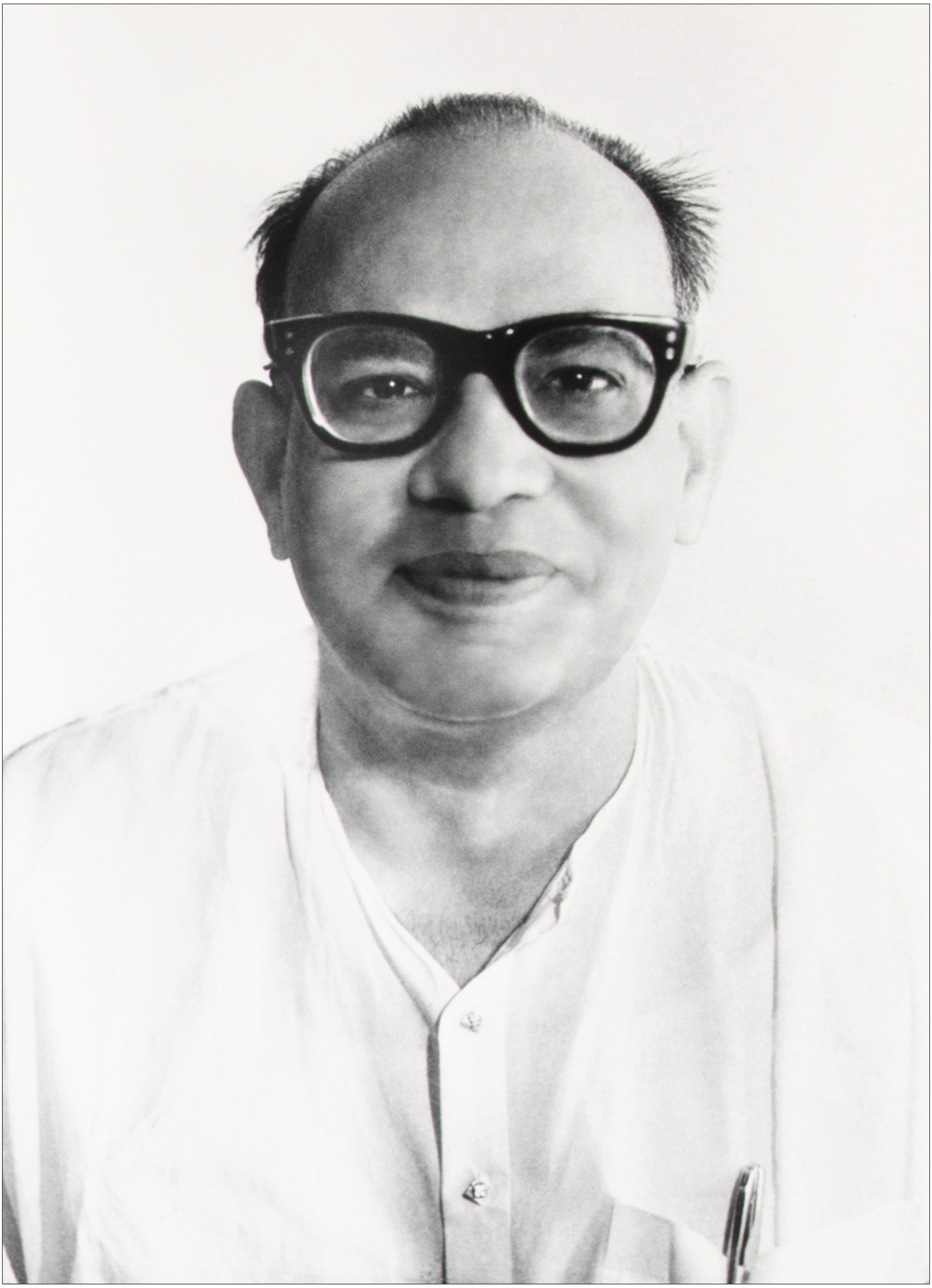
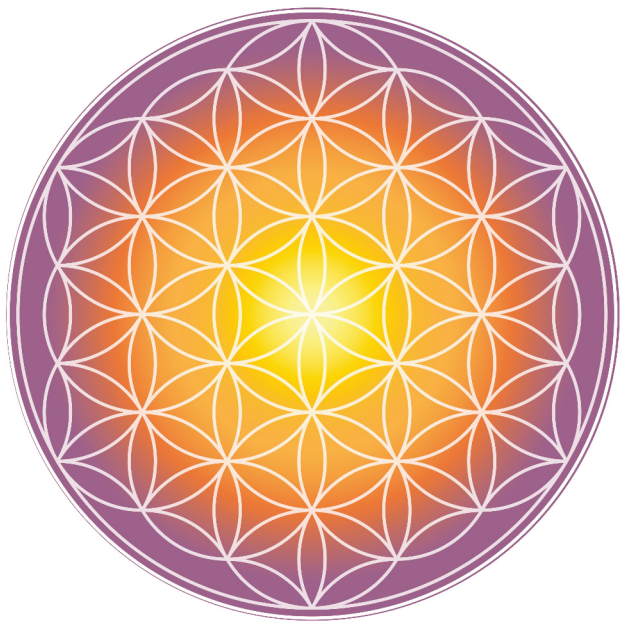
Shrii Shrii Ánandamúrti



100 Khía cạnh cuộc đời, Sứ mệnh và Lời dạy của Người





P.R. SARKAR INSTITUTE

Shrii Shrii Ánandamúrti: 100 khía cạnh về Cuộc đời, Sứ mệnh và Lời dạy của Người được giới thiệu nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Shrii Shrii Ánandamúrti (Shrii Prabhát Raiṇjan Sarkár).

Đây là phiên bản để in, phù hợp nhất để in ra cho không gian triển lãm. Chúng tôi khuyến khích bạn nên đo không gian trưng bày trước và sau đó in các phần ra với kích thước phù hợp với không gian đó. Lưu ý rằng bố cục được tối ưu hóa cho khổ giấy A3 theo hướng dọc. Chúng tôi khuyến khích in trên giấy ảnh mỏng (có thể được ghim cố định vào tường) để trưng bày trong nhà hoặc Foamcore, Flex hay vật liệu thích hợp khác để trưng bày ngoài trời.

Xin lưu ý rằng phiên bản in này là phiên bản có nội dung đơn giản. Cả phiên bản máy tính và phiên bản sách đều có nội dung mở rộng với nhiều hơn hình ảnh, câu chuyện cùng các nội dung khác.

Để tải xuống phiên bản máy tính (tốt nhất để xem trên thiết bị cá nhân hoặc chiếu dưới dạng trình chiếu), vui lòng truy cập www.prsinstitute.org/outreach/exhibitions

Để mua sách vui lòng truy cập www.prsinstitute.org/outreach/publications

Các phiên bản in, máy tính và sách của cuộc triển lãm được kèm theo phim (www.prsinstitute.org/outreach/films) và sách ảnh bàn puja (www.prsinstitute.org/outreach/publications).

Được giới thiệu bởi P.R. Sarkar Institute, với sự hỗ trợ của Baba Archives (và Baba Museum), P.R. Sarkar Archives và Ananda Marga Digital Archive, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Shrii Shrii Ánandamúrti (Shrii Prabhát Raiṇjan Sarkár)

Bản quyền 2021 P.R. Sarkar Institute

Tổng hợp bởi Ácárya Guńamuktánanda Avadhúta

Chỉnh sửa bởi Ácárya Guńamuktánanda Avadhúta với sự hỗ trợ của:

Ácárya Lokeshánanda Avadhúta
Ácárya Maheshvaránanda Avadhúta
Jyotsná Caujolle
Káliishauṇkar Mukherjee
Shivapriyá (Ellen Landau)
Shravańa Kumára

Cũng xin gửi lời cám ơn đến:

Ácárya Acyutánanda Avadhúta
Ácárya Prańavátmakánanda Avadhúta
Ácárya Shambhúshivánanda Avadhúta

Tiếng Việt được dịch bởi:

Anurádhá
Priya

Cũng xin gửi lời cám ơn đến:

Avadhútiká Ánanda Hitaprabhá Ácáryá
Avadhútiká Ánanda Naviishá Ácáryá

Chọn đề tài:

Ácárya Guńamuktánanda Avadhúta
Ácárya Shambhúshivánanda Avadhúta
Shivapriyá (Ellen Landau)

Tài liệu thông tin lưu trữ được phép của:

Baba Archives, Kolkata (cám ơn Ácárya Prańavátmakánanda Avadhúta)
P.R. Sarkar Archives, Vermont (cám ơn Giridhara Tom Barefoot)
Ánanda Márga Digital Archive (cám ơn Ácárya Guńamuktánanda Avadhúta và Ácárya Lokeshánanda Avadhúta)

Cùng tài liệu thông tin lưu trữ khác xin được gửi lời cám ơn đến:

Ácárya Manavendránanda Avadhúta
Ácárya Nárada Muni
Ácárya Vishvodgatánanda Avadhúta
Mukti Hava Bauman
Sauli Shántátma
Sukhadeva (Silvano Rossato)
Vishvashánti (Ole Brekke)

Tài liệu tham khảo:

The Electronic Edition of the Works of P.R. Sarkar

Tài liệu tham khảo khác:

Ananda Katha của Ácárya Naginá
Anandamurti: Những năm ở Jamalpur của Deváshiish
Anandamurtijii Theo Như Tôi Biết của Ácárya Vijayánanda Avadhúta
Ashutosh Baba của Ácárya Rámánanda Avadhúta
Vòng hoa của Ánh Sáng: Tình yêu của Baba với Đài Loan của Avadhútiká Ánanda Lalita Ácáryá
Baba ở Fiesch của Kusumitá
Baba ở Maharlika của Diipánvitá
Tình yêu của Baba với Nam Mỹ (nhiều tác giả)
Bhagavan Anandamurti của Ácárya Nárada Muni
Những trải nghiệm thần thánh của Ácárya Parameshvaránanda Avadhúta
Dấu chân thiêng liêng: Baba ở khu vực Qahira Sector (nhiều tác giả)
Những trải nghiệm cùng vị thầy thân thương nhất của Ácárya Shiilabhadránanda Avadhúta
Từ Brooklyn đến Benares và Quay về của Ácárya Vedaprajińánanda Avadhúta
Một thoáng nhìn về Người bí ẩn của Ácárya Bháskaránanda Avadhúta
Con thuộc về Người (nhiều tác giả)
Tôi gặp được Người thân thương của Ácárya Dharmadevánanda Avadhúta
Sống với Baba của Ácárya Tapeshvaránanda Avadhúta
Gặp Người thầy của tôi: Trải nghiệm của một Phụ nữ của Nancy Niiti Gannon
Chuyện kể của tôi về Baba từ Nhà Giam Bankipore của Paráshakti Dwivedi
Những ngày của tôi với Baba của Ácárya Sarveshvaránanda Avadhúta
Chúng con sẽ không bao giờ được quên Người của Ácárya Candranáth Kumár
Những hồi tưởng về Baba của Ácárya Keshavánanda Avadhúta
Shri Shri Anandamurti: Cuộc hành trình của một Người bí ẩn của Ácárya Prańavátmakánanda Avadhúta
Những trải nghiệm kỳ lạ của Shrii Prabhát Raiṇjan Sarkár
Cuộc đời và Lời dạy của Shrii Shrii Anandamurti của Ácárya Vijayánanda Avadhúta
Vị Tantra Guru: Những câu chuyện mê hoặc về cuộc đời của Người của Ácárya Maháviránanda Avadhúta
Bí ẩn chưa được giải đáp của Ácárya Amitánanda Avadhúta
Cuộc đời khổ hạnh của Acharya Satyananda Avadhuta
Cuộc sống này với Người thân thương của tôi của Avadhútiká Ánanda Harimayá Ácáryá
Hướng tới một tương lai tươi sáng hơn: Những cánh hoa thơm từ cuộc đời của Baba yêu dấu của Ácárya Shambhúshivánanda Avadhúta
Chuyến đi với Người thầy bí ẩn của Ácárya Dharmavedánanda Avadhúta
Đi dạo với vị thầy của tôi Shrii Shrii Anandamurti của Francisco Pena De Vera
Khi thời khắc đến: Các cuộc nói chuyện với Acharya Chandranath Kumar của Deváshiish
Ai có thể cưỡi hổ? Những câu chuyện về cuộc đời Baba của Avadhútiká Ánanda Ramá Ácáryá
Cùng với Người thầy của tôi của Ácárya Krpánanda Avadhúta
Các bạn không cô độc: Baba đang ở đây của Ácárya Vandanánanda Avadhúta

Nghiên cứu chữ viết:

Káliishauṇkar Mukherjee
Uttpal Banerjee

Dịch chữ viết Bengali:

Ácárya Priyashivánanda Avadhúta
Káliishauṇkar Mukherjee

Prabhát Saḿgiita dịch từ:

Prabháta Saḿgiita của Shrii Prabhát Raiṇjan Sarkár
Prabháta Saḿgiita: Những bài hát của Buổi Bình Minh Mới của Shrii Prabhát Raiṇjan Sarkár

Prabhát Saḿgiita dịch thêm từ:

Káliishauṇkar Mukherjee
Shravańa Kumára

Phụ trách nghệ thuật:

Avadhútiká Ánanda Cárushiilá Ácáryá
Avadhútiká Ánanda Ramá Ácáryá
Káiṇcan Karmakar
Máñik Bandopádhyáya

Nhiếp ảnh:

Ácárya Guńamuktánanda Avadhúta
Ácárya Subuddhyánanda Avadhúta
Mahesh Kumár

Chỉnh sửa hình ảnh:

Ácárya Guńamuktánanda Avadhúta
Ácárya Nárada Muni
Jagatbandhu (John Gross)

Thiết kế và trình bày:

Ácárya Guńamuktánanda Avadhúta
Anurádhá

Cũng xin gửi lời cám ơn đến:

Avadhútiká Ánanda Advaeta Ácáryá
Jagadiish (George Azzopardi)

Thiết kế bìa:

Ananta (Aaron Staengl)

Xin cám ơn đến:

Ánanda Márga Gurukula
Ánanda Márga Pracáraka Saḿgha
Ánanda Márga Publications

Để có thêm thông tin về nội dung xuất bản vui lòng truy cập www.prsinstitute.org

Hướng dẫn phát âm tiếng Phạn

Tiếng Phạn là ngôn ngữ cho các câu chú và thuật ngữ trong phương pháp thực hành cũng như triết học của Ánanda Márga. Trong ấn phẩm này có sử dụng hệ thống tiếng Phạn La Mã do Shrii Shrii Ánandamúrti đưa ra. Đây là hướng dẫn phát âm đơn giản cho hệ thống đó:

- a được phát âm là 'u' trong 'us'
- á được phát âm là 'a' trong 'father'
- i được phát âm như trong 'bit'
- ii được phát âm như 'ee' trong 'Beet'
- u được phát âm như trong 'put'
- ú được phát âm là 'oo' trong 'boot'
- r được phát âm là 'ri' khi nó không đứng trước hoặc theo sau một nguyên âm
- e được phát âm như trong 'net'
- ae được phát âm như 'i' trong 'size'
- o được phát âm như trong 'top'
- ao được phát âm là 'o' trong 'owl'
- ṁ được phát âm như 'ng' trong 'sing'
- ah được phát âm như 'a' bật hơi
- iṇ được phát âm như âm vòm 'n', uṇ được phát âm như âm yết hầu 'n', và nếu ṇ đứng sau một nguyên âm thì nguyên âm được phát âm bằng giọng mũi
- c được phát âm là 'ch' trong 'child'
- ṭ, ḍ, và ṅ được phát âm với lưỡi ở phần trên cùng của miệng
- ph được phát âm là 'f' trong 'father'
- tất cả các phụ âm khác có 'h' theo sau đều được bật hơi (âm 'ha' theo sau âm gốc của phụ âm đó)
- y được phát âm là chữ 'j' nhẹ khi đứng ở đầu của từ và 'ia' khi ở giữa hoặc cuối của từ
- v được phát âm là 'v' khi đứng ở đầu từ và 'w' khi ở giữa từ
- ś được phát âm giữa 'sh' và 's'
- kśa được phát âm là 'ksha' (Rg Vedic) hoặc 'kha' (theo lối Tantra)
- jiṇá được phát âm là 'gyá', như trong jiṇána (phát âm là 'gyána')
- ŕ (tiếng Bengali hoặc tiếng Hindi) được phát âm như 'r' nặng

Lời tựa

Shrii Shrii Ánandamúrti, còn được gọi là Prabhát Raiṇjan Sarkár và được các môn đệ triù mến gọi là Bábá (‘Người yêu dấu nhất’), được sinh ra lúc mặt trời mọc của ngày trăng tròn tháng 5 (Vaeshákhii Púrńimá, vào tháng đầu tiên theo lịch mặt trăng của Bengal) tại Jamalpur, Bihar, Ấn Độ. Ban đầu ngày đó được cho là 21 tháng 5 năm 1921, nhưng theo thông tin mới sáng tỏ gần đây, hiện nay ngày này được cho là 11 tháng 5 năm 1922. Dù vào năm nào, ngày sinh của Người được kỷ niệm hàng năm với tên gọi Ánanda Púrńimá (“Trăng tròn chân phúc”).

Là Sadguru (guru cấp độ cao nhất), Bábá đã – và vẫn luôn là – người thầy vô song, người cha yêu thương của hàng trăm ngàn môn đệ tận tụy. Người đã yêu thương và hướng dẫn các môn đệ của mình với một mục tiêu hàng đầu – phúc lợi toàn diện và sự tiến bộ tinh thần của mỗi và mọi cá nhân cũng như của toàn xã hội. Là một guru, Người cũng đồng thời đóng nhiều vai trò khác như triết gia, tác giả, nhà khoa học, nhà tâm lý học, ngôn ngữ học, thầy thuốc, nhà hoạt động nhân đạo, nhà cải cách xã hội, kiến tạo. Người là người sáng lập và người thầy của tổ chức tâm linh toàn cầu, Ánanda Márga (“Con đường chân phúc”), đưa ra hệ thống cải cách kinh tế xã hội Prout, triết lý xã hội Neohumanism (Tân nhân bản) và một khoa học mới là Microvita. Và đã sáng tác hơn 5.000 bài hát gọi là Prabhát Saḿgiita. Thông qua những lời dạy và tấm gương của mình, Người truyền cảm hứng cho hàng triệu người khao khát mục tiêu cao nhất của cuộc sống và chịu trách nhiệm lớn hơn đối với phúc lợi của toàn bộ con người, động vật, thực vật trên hành tinh của chúng ta cũng như trên toàn vũ trụ.

Công trình này không nhằm mục đích kể lại toàn bộ hay mọi khía cạnh về cuộc đời, sứ mệnh và những lời dạy của Bábá, mà là một bản tóm tắt toàn diện các sự kiện, cột mốc quan trọng cũng như một số thông tin chi tiết lôi cuốn về thế giới phi thường của Táraka Brahma trên hành tinh của chúng ta vào thời điểm lịch sử ấy.

“Trong Tantra, toàn bộ sự sáng tạo được gọi là sambhúti. Khi Táraka Brahma, với ý muốn của chính Người, nhận sự trợ giúp của năm nhân tố cơ bản (paiṇcabhútas), thực thể vật chất của Người sẽ nằm trong phạm vi của Saguńa Brahma, nếu không Người đã là Nirguńa Brahma. Khi Táraka Brahma nhận sự hỗ trợ của năm yếu tố cơ bản, theo Tantra điều đó được gọi là Mahásambhúti của Người. … Táraka Brahma không phải là một hình tượng triết học – đó là sự sáng tạo của tình cảm sùng kính.”

Các chi tiết chính, bao gồm ngày tháng, địa điểm và thông tin khác, đã được nghiên cứu kỹ lưỡng và chính xác tối đa có thể tính đến ngày xuất bản. Chuyện kể được chọn lọc từ những câu chuyện ấn tượng nhất về Bábá, để cho thấy cái nhìn rõ ràng về cuộc đời và thời đại của Người. Và các hình ảnh được chọn lựa không chỉ vì câu chuyện lịch sử trên đó, mà còn vì chất lượng hình ảnh và độ hiếm có của nó.

Nhóm biên tập

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

1. Cậu bé bí ẩn

Chiều tối muộn mùa đông ở Ranchi vào năm 1971, khi trở về từ buổi đi dạo tối của mình, Bábá kể về một vài ký ức tuổi thơ cho Dádá Amitánanda. Đây là một số được kể lại theo hồi tưởng của Dádá những lời của Bábá tối đó:

“Lúc Ta ở trong bụng mẹ. Từ trong đó Ta có thể nhìn thấy mẹ mình và Ta cũng nhận ra bà rất rõ. Ta thấy cha mình, chị gái mình và những người họ hàng khác. Ôi Ta biết về họ rất rõ! Và Ta cũng biết luôn tên của họ!”

“Ta được sinh ra. Thường thì những đứa bé hay khóc lúc ra đời. Ta thì không – Ta lúc nào cũng cười. Ta hạnh phúc khi được sinh ra. Ta muốn gọi từng người xung quanh Ta bằng tên của họ bởi vì Ta biết rất rõ về họ. Nhưng mà than ôi, thật bất lực làm sao! Dây thanh quản của Ta chưa cho phép thốt ra bất kỳ tiếng nói nào.”

“Họ muốn đút cho Ta ăn. Họ nhúng một miếng bông gòn vào trong chiếc tách đựng sữa. Từng giọt từng giọt từ miếng bông gòn sữa sẽ nhỏ vào miệng Ta. Những người này thật ngờ nghệch làm sao! Ta có phải là đứa trẻ nhỏ phải đút ăn theo cách như vậy? Ta nên uống thẳng từ tách, không phải từ miếng bông gòn. Để phản đối Ta với tay cầm lấy cái tách. Họ bị bất ngờ với những gì Ta vừa làm! Ta lập tức nhận ra rằng Ta đã hành xử hơi quá khiến cho họ bối rối nên Ta quay lại làm một đứa trẻ sơ sinh.”

“Ta đang nằm kế bên mẹ ngủ. Vào giữa khuya Ta chợt thức giấc. Những gì Ta thấy thật khác lạ! Cả người Ta, mẹ Ta, cái giường, căn phòng, toàn bộ không gian khi đó tất cả đều ngập tràn ánh sáng rực rỡ ngọt ngào!

Ta đắm mình tận hưởng nó. Ta càng lúc càng đắm chìm trong đó. Ta tự hỏi không biết mẹ cảm thấy như thế nào, liệu bà có thấy được ánh sáng tràn ngập bao trùm này không.”

“Thường thường vào các đêm Ta thức dậy nhìn các sinh vật nhiều loài nhiều kích thước bước ra từ tai trái của mình và bước đi rồi nhảy nhót trong không gian xung quanh. Ta say sưa nhìn mọi thứ. Nhưng, như khi kết thúc buổi trình diễn, một việc lạ kỳ xảy ra: những sinh vật này giờ đứng tụ lại gần tai phải của Ta và bước vào trong. Việc này thật đáng sợ và Ta ú ớ bám chặt vào mẹ và bà cũng hết sức bối rối khi nghe tất cả những điều Ta thuật lại cho bà.”

‘The Unresolved Mystery’ (Sự Bí ẩn chưa giải), xuất bản lần đầu ở tạp chí *Bodhi Kalpa* (Tháng một năm 1975)

Lúc Bábá lên năm tuổi, Người bắt đầu việc thực hành cả đời của mình khi ngồi hành thiền vào sáng sớm và ngồi một lần nữa vào buổi tối. Không người nào trong gia đình biết được khi nào Người bắt đầu hành thiền và Người học nó như thế nào, Người cũng không nói gì nhiều, nhưng từ lúc đó cả gia đình đã bắt đầu để một cậu nhỏ độc lập tự quyết định những việc như thế.

Kể cả việc hơi bất thường như khi cậu từ chối ăn bất kỳ thức ăn nào không phải là thức ăn chay, mặc dù gia đình cậu không ai ăn chay nghiêm ngặt.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

2. Những tên gọi của Bábá

Lúc Bábá mới được sinh rồi tự với tay cầm cái tách sau khi mọi người cố gắng nhỏ sữa vào miệng Người, người bà tên Viin´ápán´i của Người giật mình kêu lên, “Anh chàng không phải là một cậu bé, mà là một bur´á [‘linh hồn già’]!” Từ đó trở đi bà thường gọi Người là Bur´á. Còn đối với những thành viên còn lại của gia đình và những người bạn thời thơ ấu, Bur´á được gọi đơn giản là Bubu.

Thời điểm giữa tuổi lên ba và lên năm tên khai sinh của Người được đổi từ Arun´ (‘bình minh đỏ thắm’) sang Prabhát Rainjan (‘người tô rạng bình minh’) bởi vì người em họ mới sinh của Người được đặt tên theo nhà hoạt động người Bengal Deshabandhu Citta Rainjan Dás (ông đã mất vào ngày cậu em họ này sinh ra), và vì theo truyền thống gia đình là tất cả những người đàn ông trong nhà đều mang tên lót giống nhau.

Khi là một cậu bé nhỏ Bábá rất ưa thích việc đi dạo vào ban tối tới những ngọn đồi ở phía đông Jamalpur, đến ngôi đền cổ Káli trên phía Kalipahar, và đến Thung Lũng Chết, một nơi nguy hiểm để lui tới vào thời điểm đó, ngay cả khi là ban ngày, chứ chưa nói đến ban đêm.

Nhóm biên tập

Nhiều năm sau Người nhớ lại, “Từ khi còn nhỏ xíu Ta đã rất can đảm. Ta không biết sợ gì. Ta thường ghé ngôi mộ hổ vào đêm muộn. Một đêm, lúc khoảng chín tuổi, Ta ngồi ở đó giữa khuya và Ta nhìn thấy một thực thể sáng đang di chuyển hướng về mình. Ta không thấy sợ thực thể này. Cái ánh sáng đó đến gần Ta và dừng lại. Ta hỏi thực thể rằng “Ngươi là ai?” Rồi thực thể trả lời, “Người không biết con sao? Con là chính Người.” Nói xong, thực thể anh sáng tiến đến và hòa vào Ta. Ngay lúc này Ta đã có cảm nhận rằng toàn thể vũ trụ nằm trong Ta và Ta hiện diện trong từng phần nhỏ của vũ trụ này.”

Theo *Who Can Ride the Tiger* (Ai có thể cưỡi hổ)



“Ta đến đồi Jamalpur để thực hành sádhaná. Ta đang ngồi ở một nơi riêng tư thì nghe ai đó nói vào tai mình, “Hãy đi với tôi. Tôi sẽ dẫn Ngài đến một nơi hay hơn để thực hành sádhaná. Hãy theo tôi.’ Ta không thấy ai cả nhưng Ta đi theo giọng nói mà Ta cảm nhận rất rõ. Giọng nói dẫn Ta đến một nơi khác và yêu cầu ta thiền ở đây. Sau một hồi thì cái giọng nói với Ta, “Ngài có bị mất trí không? Đừng ở trong Maya! Có phải Ngài là P.R. Sarkár? Nhìn xem Ngài là ai!’ Và một chuỗi quay của các kiếp trước, những kiếp gần đây của mình, lóe lên rõ trước mắt Ta và Ta nhận ra Ta là ai.”

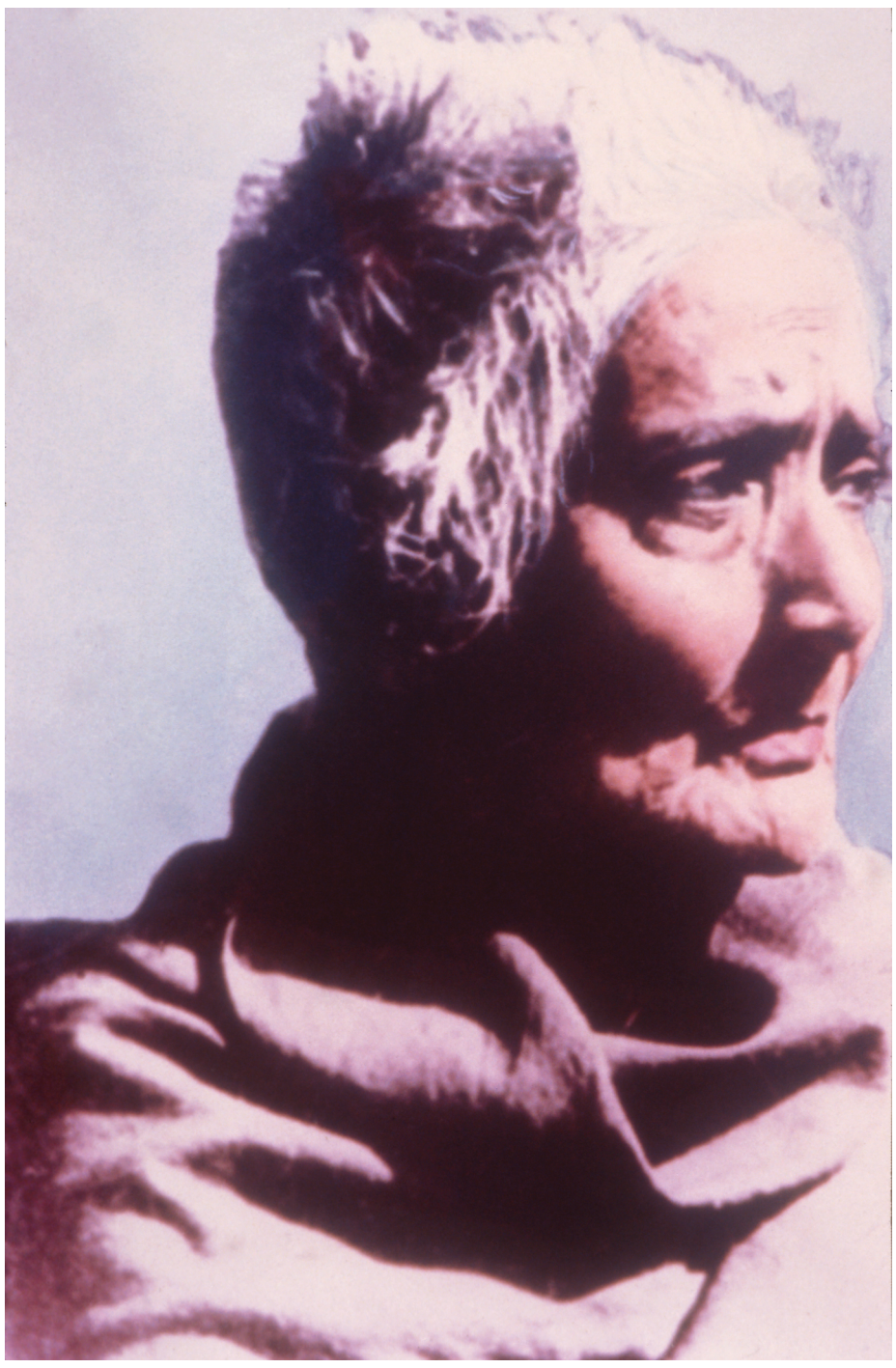
Trong ‘The Unresolved Mystery’, xuất bản lần đầu ở *Bodhi Kalpa* (Tháng một năm 1975)

Một đêm vào đầu năm 1959 tôi đang đi cùng Bábá ở nơi mà Người thường xuyên đi dạo vào mỗi buổi tối muộn. Chúng tôi chỉ có hai người với nhau và đêm đó Người đang trong một tâm trạng hết sức phúc lạc. Người dừng lại giữa đường và kể lại một sự kiện lúc Người còn nhỏ. Người nói, “Thình lình có một khối sáng mạnh xuất hiện trước Ta, làm mọi thứ chìm nghỉm đi với ánh sáng rực rỡ của nó. Ta đã hỏi, “Ngươi là ai?’ ‘Ánandamúrti’, đó là câu đáp lại. Ta sau đó nhận thấy rằng sự tồn tại của vật thể phát sáng dần dần hòa vào mình. Từ đó Ta là Ánandamúrti [‘Hiện thân của Chân Phúc’].”

Ácárya Harivallabh

Ba năm sau khi ngày khai tâm của Pran´ay, ông tiếp tục xưng hô với Bábá như thể Người là một người bạn hay là một đồng nghiệp, gọi Người là Dádá hay Prabhát Dá, mặc dù lúc đó ông đã bắt đầu tôn kính Người như là vị guru của mình. Một ngày, khi đi dạo, Bábá nói với ông rằng xưng hô như vậy là không thích hợp giữa guru và người môn đệ. Rằng ông không nên gọi Người là ‘Dádá”, ngoại trừ lúc trong văn phòng làm việc hay ở nơi công cộng, mà nên gọi là ‘Bábá’. Từ đó trở đi Pranáy theo cách gọi này mỗi khi họ đi riêng. Bábá hướng dẫn những môn đệ khác xưng hô giống vậy. Dần dần mọi người đều gọi Người là Bábá, mặc dù vài người trong số các môn đệ, như là Candranáth và Nagiiná, lớn tuổi hơn Người.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*



Bà nội của Bábá, bà Viin´ápán´i Sarkár

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

3. Bábá cưỡi hổ

Vào tháng 1 năm 1932, Saciindranáth Márik, người trẻ hơn Bábá hai tuổi và sống gần nhà Bábá, đã chứng kiến một sự việc rất thần bí xảy ra khi Bábá khoảng mười tuổi. Ông hồi tưởng lại trong một cuộc phỏng vấn:

Những đứa trẻ trong vùng thường đến sân polo vào buổi tối để chơi, và Bubudá thường đi cùng chúng tôi. Nhưng trong khi chúng tôi chơi, cậu ấy sẽ biến mất ở đâu đó. Khi chúng tôi trở về nhà vào lúc hoàng hôn, cậu ấy sẽ lại đi về cùng với chúng tôi, xuất hiện như thể từ hư không. Lúc đầu, chúng tôi không nhận ra điều gì bất thường. Nhưng khi nó bắt đầu xảy ra thường xuyên, chúng tôi bắt đầu tự hỏi chuyện gì đang xảy ra. Khi tôi hỏi cậu ấy về điều đó, cậu ấy đã tránh trả lời, và điều đó chỉ làm tôi thêm tò mò. Vì vậy, một ngày nọ, tôi và hai người bạn khác quyết định theo sát cậu ta.

Sau khi đến sân chơi, lúc cả bọn chúng tôi đang mải chơi, chợt nhận ra Bubudá đã không còn ở đó. Cả bọn nhìn xung quanh và thấy cậu ấy đi ngang qua cục cấp nước về phía Thung Lũng Chết. Chúng tôi ngừng chơi và kín đáo theo chân cậu. Ngạc nhiên làm sao, chúng tôi thấy cậu ấy đi vào rừng trong thung lũng đáng sợ. Chúng tôi không dám theo tiếp cậu ấy vì chúng tôi đã nghe đầy những câu chuyện ghê sợ về những con thú hoang và những hồn ma được cho là hay đi lang thang trong chốn đó, vì vậy chúng tôi đã đợi từ xa, vì chúng tôi biết rằng cậu ấy sẽ quay lại trước hoàng hôn. Nhưng khi trời tối dần và vẫn không thấy bóng dáng của cậu ấy, bọn tôi trở nên căng thẳng, lo lắng về sự an toàn của cậu ấy. Rồi đột nhiên điều chúng tôi thấy khiến chúng tôi chết lặng. Qua một khoảng trống trong rừng, chúng tôi thấy Bubudá đang cưỡi một con hổ. Cậu bước xuống lưng nó chỗ khúc bìa rừng và vuốt ve nó, rồi nó mất hút giữa rừng cây. Khi cậu ấy lại gần, cậu ấy hỏi chúng tôi đang làm gì ở đây. Chúng tôi không thể kiềm chế và nói với cậu rằng chúng tôi đã thấy những gì cậu ấy vừa làm.

“Vậy các cậu đã thấy gì?”, cậu ấy hỏi.

“Chúng tớ thấy cậu đang cưỡi một con hổ. Chúng tớ sẽ kể cho mẹ cậu nghe việc này và cậu sẽ bị một trận la te tua”
“Cậu điên à? Tớ cưỡi một con hổ! Ai sẽ tin vào một câu chuyện hoang đường như thế? Người bị la sẽ không phải là tớ mà sẽ là các cậu.”

“Chúng tớ đều cùng nhìn thấy thế. Cậu không thể nói dối tụi này được.”

Vừa về đến nhà, chúng tôi kể cho bố mẹ mình cái tin không tưởng rằng đã thấy Bubudá cưỡi một con hổ. Nhưng không ai tin cả và còn cười cợt chúng tôi dựng chuyện. Không thể chịu được nữa, chúng tôi đi đến nhà mẹ Bubudá và kể cho bà nghe việc chúng tôi thấy được. Bà cũng không tin. Tuy vậy, bà gọi Bubudá ra để làm rõ thực hư câu chuyện.

Cậu ấy trả lời, “Mẹ, sao mẹ lại có thể tin được câu chuyện như thế? Tụi nó và con đã tranh cãi với nhau hôm nay trong lúc chơi và vậy nên tụi nó dựng chuyện để trả đũa.”

Mẹ của Bubudá quay sang la mắng chúng tôi, “Tụi con thật phá phách. Tụi con không tự xấu hổ sao khi nói dối về Bubu, chỉ vì các con đã cãi nhau với nó?” Chúng tôi cố hết sức thuyết phục bà rằng chúng tôi nói thật, nhưng không có tác dụng.

“Ai mà cưỡi được hổ?”, bà hỏi lại chúng tôi. “Mấy đứa nghĩ là ta sẽ tin được một chuyện thần thoại như vậy à?” Chúng tôi kể lại câu chuyện cho nhiều người nữa, nhưng không ai tin cả.
Ngày hôm sau Bubudá hỏi tôi, “Sao Sachiin, có ai tin cậu không? Có phải là người bị la là cậu chứ không phải là tớ? Đừng bao giờ kể chuyện này với ai nữa hết. Sẽ không ai tin nó đâu.”
Sau việc đó Bubudá không đi với chúng tôi ra sân polo nữa. Vài ngày sau tôi nhìn thấy cậu ấy đi một mình đến khu vực gần hồ nước và Thung Lũng Chết nơi mọi người thường khiếp sợ chỗ đó, nhất là vào lúc hoàng hôn. Tôi quan sát thấy như vậy vài lần, nhưng tôi không dám đi theo cậu ta vì tôi sợ phải đi vào những nơi ghê rợn như vậy. Tôi luôn tự hỏi sao mà Bubudá có thể không có chút sợ hãi gì mặc dù cậu ta còn nhỏ tuổi.

Vài năm sau tôi nghe về một phụ nữ thực hành tantra sống ở Đồi Kharagpur. Nhiều người tuyên bố rằng cô ấy có thể dùng khả năng đặc biệt của mình để thuần hổ. Tôi đã nghĩ rằng có lẽ là Bubu đã đi vào rừng gặp cô ta. Phải mất một khoảng thời gian sau đó tôi mới phát hiện ra rằng Bubudá của chúng tôi là Ánandamúrti — một vị thầy tâm linh vĩ đại — và rồi những hành xử bí ẩn của cậu khi cậu còn nhỏ bắt đầu trở nên dễ hiểu trong tôi, khi tôi bắt đầu hiểu ra sự liên quan giữa những sự kiện kì lạ khoảng thời thơ ấu của cậu với khả năng tâm linh rất cao trong cậu.

Theo *Shri Shri Anandamurti: Advent of a Mystery*



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

4. Bảng kế hoạch sớm

Trong suốt thời thơ ấu của Bábá, gia đình thường xuyên đến thăm ngôi làng của gia đình bên nội ở Bamunpara, nhất là vào mùa nghỉ hè nóng nực, nơi có thảm thực vật phong phú và không gian mở rộng mang đến sự thoáng mát dễ chịu, thoát khỏi sức nóng không ngớt ở Jamalpur.

Cậu thường dành hàng giờ ngả lưng trên giường với đôi mắt mở to, nhìn chằm chằm vào khoảng không. Trong một lần đi ngang qua, chị gái Hiiráprabhá, lúc đó mười bốn tuổi và là một phụ nữ trẻ tuổi có ý thức, hỏi cậu em trai bảy tuổi của mình rằng em đang làm gì lúc nằm suốt cả ngày như vậy. “Em đang nhìn lại lịch sử của vũ trụ,” Bábá trả lời chị, một câu trả lời không làm chị gái mình vui lòng cho lắm. Ngày hôm sau chị hỏi lại lần nữa. Lần này Người trả lời, “em đang nhìn thấy những gì sẽ xảy ra trên hành tinh này sau một ngàn năm nữa.” Cuối cùng, Hiiráprabhá cảm thấy chán ngấy với đứa em trai lười biếng của mình. Cô bắt đầu chế giễu em trai cô thật rảnh rỗi. “Nhìn em kìa, phí thời gian không làm gì cả; em thậm chí còn chưa biết cách viết tên của mình bằng tiếng mẹ đẻ. Bábá nhìn cô một lúc với nụ cười yên lặng điển hình của mình. Sau đó, đi đến chỗ ngăn kéo, lấy ra một mảnh giấy và bút, và viết tên của mình theo mười chữ viết khác nhau, bao gồm tiếng Anh, tiếng Ả Rập và một số chữ viết Ấn Độ khác nhau. Chị gái cậu đã rất giật mình khi thấy như vậy đến nỗi cô trốn biến như một con chim sợ hãi và cố tránh em trai mình trong suốt phần còn lại của kỳ nghỉ.

Nhiều năm sau, khi đọc cho Dádá Vijayánanda viết lại sách của mình, Bábá hồi tưởng về kỳ nghỉ này ở Bamunpara. Người nói với anh ấy rằng trong khi Người đang nằm trên giường, có vẻ như biếng lười hàng giờ, Người đang bận rộn lên kế hoạch cho công việc của đời mình, trong đó bao gồm cuộc chiến chống lại nạn phân biệt đẳng cấp và các vấn nạn xã hội khác. Chính trong kỳ nghỉ đó, Bábá nói, Người đã nghĩ ra cấu trúc sắp tới của Ánanda Márga, tổ chức xã hội tâm linh mà Người sẽ thành lập vào năm 1955, hơn hai mươi lăm năm sau. Sau đó, Người đi đến bàn của mình và rút từ ngăn kéo ra một mảnh giấy màu vàng mà Người kéo thẳng lại trên bàn trước mặt đệ tử của mình. Chữ viết mờ, nhưng vẫn có thể nhìn thấy rõ ràng, chứa một phác thảo về tổ chức mà Người sáng lập sau này.

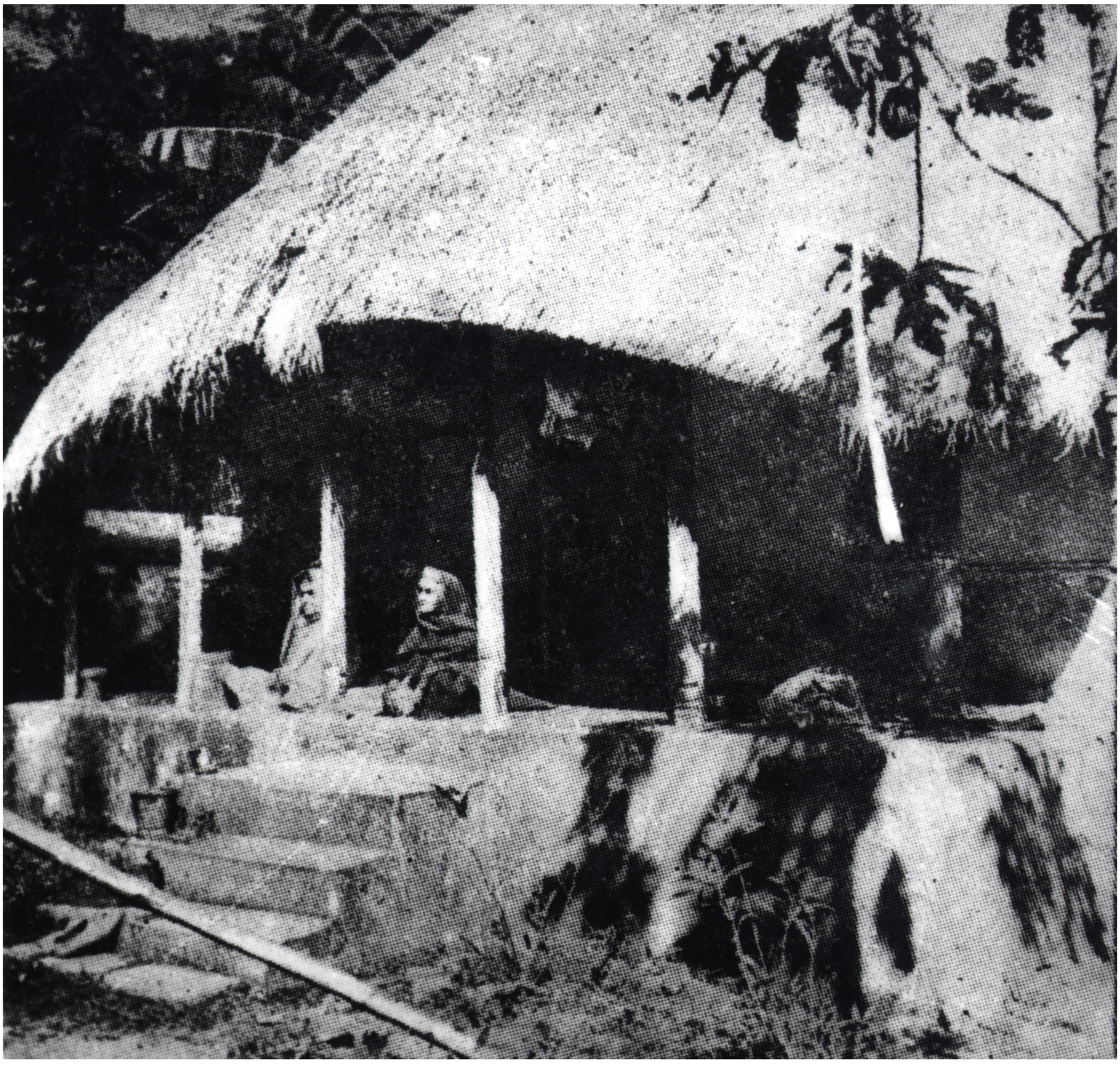
Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Bábá nói:

“Những gì các con thấy được hôm nay là kết quả của quá trình suy nghĩ của Ta lúc bảy tuổi… Tất cả được hoàn thành xong xuôi khi đó ở Jamalpur vào lúc mười hai tuổi.”

Không rõ nguồn

Ngôi nhà ở Bamunpara, mẹ của Bábá và bà nội đang ngồi trước hiên nhà



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

5. Ảnh gia đình những ngày đầu

Đây là những tấm ảnh được biết đến đầu tiên của Bábá và gia đình Người, từ những năm 1920.



Bábá (ở giữa) với người chị lớn ở bên trái và người em trai ở bên phải



Mẹ của Bábá, bà Ábhárani Sarkár



Bố của Bábá, ông Lakśmii Náráyan´ Sarkár





Ảnh gia đình những tấm đầu tiên, khoảng năm 1930. Bábá ở phía cuối bên trái.

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

6. Người bạn học được yêu mến và Người học trò lý tưởng

Bábá học tại Trường tiểu học Keshavpur ở Jamalpur từ năm 1927 đến 1930, nơi cậu được mọi người yêu mến vì sự thông minh, siêng năng, cứng cỏi và rất tình cảm với tất cả mọi người. Cậu được biết đến như là "bách khoa toàn thư sống" vì cậu có một sự hiểu biết đáng kinh ngạc về vô số sự kiện khoa học và địa lý. Sau khi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, cậu theo học trường Trung học đường sắt Đông Ấn từ năm 1931 đến 1939, nơi cậu là một học sinh lý tưởng: chu đáo và kỷ luật trong lớp học, năng động và vui vẻ ở ngoài lớp. Cậu cũng thích chơi sáo với sáng tác thơ và các truyện ngắn.

Nhóm biên tập

Tiếng tăm của Bábá có thể trả lời câu hỏi của bất kỳ người nào có từ lúc học tiểu học; cũng ở đây, có một thông lệ chung giữa các học sinh với nhau là họ sẽ chuyển đến cậu bất cứ người nào có câu hỏi gì mà không ai trả lời được. Vào một buổi chiều, cậu và những cậu bạn cùng lớp đang ngồi quanh một chiếc bàn trong giờ ra chơi xem một cuốn sách địa lý mới vừa gửi đến. Bábá cùng xem qua các trang với những người bạn khác. Sau đó, cậu đóng cuốn sách lại và thách họ hỏi cậu bất kỳ câu hỏi nào từ bất cứ trang nào. Các chàng trai khác chấp nhận thách thức. Nhóm bạn lật mở cuốn sách để cậu không thể nhìn thấy gì và bắt đầu đặt câu hỏi. Từng người một hỏi, cậu trả lời đúng tất cả. Các bạn đã rất ấn tượng nhưng cũng đã biết điều này trước đây. Tuy vậy, Vimalendu Chatterjee, vừa chuyển đến Jamalpur từ một ngôi làng nhỏ ở quận Silhet ở Đông Bengal, thì không. Khi cậu bày tỏ sự ngạc nhiên, Bábá hỏi cậu tên làng của cậu và sau đó bắt đầu mô tả chi tiết từng chút, ngay đến đường chia cắt của cánh đồng lúa và vị trí của giếng nước. Bábá càng tiếp tục nói, Vimalendu càng ngạc nhiên. Tất cả mọi thứ là chính xác như Bábá mô tả.

"Nhưng làm sao bạn có thể biết tất cả điều này?" Cuối cùng cậu ta thốt lên. Bábá giọng hơi càu nhàu, như thể phẫn nộ. "Bạn không học à," cậu nói. "Đó là lý do tại sao các bạn không biết những điều này." Phải mất vài năm sau Vimalendu mới nhận ra rằng những thông tin mà Bábá mô tả rất chính xác đó không được tìm thấy trong bất cứ cuốn sách nào.

Một số cậu bé nhỏ tuổi hơn bắt đầu đi theo Bábá sau giờ học, đi cùng cậu đến cánh đồng và đợi cậu trở về từ những ngọn đồi để chúng có thể đi bộ cùng cậu trở về thị trấn. Cha mẹ của một cậu bé, bực mình vì con họ về nhà muộn mỗi tối, mắng cậu vì đã đi theo Bábá suốt và yêu cầu cậu dừng lại. Khi cậu phàn nàn lại, họ hỏi điều gì đã thu hút cậu.

"Con cảm thấy vui mỗi khi con ở gần cậu ấy." Cậu giải thích. "Có một lần, khi con thấy Prabhát dừng lại trên đường, con thấy cậu ấy được bao quanh bởi một vầng hào quang rực rỡ. Bất cứ ai được bao quanh bởi hào quang như thế không thể là một người bình thường, phải vậy không ạ?"

Ba mẹ cậu không thể trả lời câu hỏi này. Sau đó họ không phản đối nữa.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Cha của Bábá, ông Lakśmii Náráyan´ Sarkár, là một bác sĩ vi lượng đồng căn và một lãnh đạo địa phương đáng kính. Sau trận động đất Bihar năm 1934, Bábá cùng hỗ trợ ông trong nỗ lực cứu trợ, huy động bạn bè của ông và đóng góp tiền của riêng ông vào các quỹ cứu trợ.



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

6. Người đọc chỉ tay, nhà Tiên tri và Người tạo ra diệu kỳ

Một lần, một người em họ hàng từ Bamunpara hỏi Bábá, “Bubudá, anh có thể làm bất cứ điều gì và làm mọi thứ anh muốn phải không?” Sau một hồi im lặng, cậu trả lời một cách chân thành, “Phải, anh có thể.”

Một ngày nọ, mẹ Bábá có một cuộc tranh luận với mẹ chồng, bà Viin´ápán´i Sarkár, về một chuyện đã xảy ra vài năm trước. Cuộc tranh luận ngưng lại chốc lát khi cả hai cùng cố để nhớ lại chính xác là những gì đã diễn ra vào hôm đó. Bábá đã giúp họ vận động trí nhớ của mình. “Con nhớ sự việc đó,” cậu nói thản nhiên. Cậu sau đó nhắc họ nhớ về các chi tiết họ đã quên.

“Làm sao con biết được vậy?” Bà nội ngạc nhiên hỏi cậu. “Con thậm chí còn chưa sinh ra mà.”

“Con biết, vậy thôi ạ,” cậu trả lời ngắn gọn.

Bà Ábháráni nhẹ nhàng mỉm cười. Trong những năm sau tới, mỗi khi một trong những đứa con khác của bà hỏi bà câu gì mà bà không thể trả lời, bà sẽ nói, “Hãy hỏi Bubu. Nó biết mọi thứ. Bất cứ điều gì ta không biết, nó đều biết.”

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Bábá thành thạo upavidyá [khoa học huyền bí] ngay khi còn là sinh viên. Trước khi đưa ra bất kỳ giải đáp nào thuộc loại này, cậu sẽ yêu cầu người ấy hỏi sự đồng ý từ mẹ mình, bà Ábháráni. Người thân và bạn bè của gia đình Sarkár đều biết về tài năng đặc biệt này của cậu. Thông tin liên lạc với bên ngoài bị cắt đứt vì chiến tranh nên nhiều người lo lắng cho những người thân yêu của họ. Những người làm cha làm mẹ hay tiếp cận Bábá để hỏi thông tin về con cái họ sống ở nước ngoài. Hoặc, ví dụ, ai đó đã mất và người thân ở lại muốn có vài thông tin về người đã khuất để an ủi. Những người hay lo lắng và hay quan tâm như vậy sẽ xin bà Ábháráni cho phép được nhận vài lời nói từ con trai bà. Sau khi được sự cho phép của mẹ mình, Bábá sẽ mời người hỏi vào trong phòng ngủ của mình và chốt cửa từ bên trong. Trong một góc của căn phòng đó có một chiếc gương [kính] cỡ trung bình. Người thỉnh nguyện sẽ ngồi trên một chiếc ghế ở góc phòng và Bábá sẽ ngồi ở ghế thiền ở phía đối diện

của căn phòng. Người đó sẽ được hướng dẫn nhìn vào gương mà không chớp mắt và Bábá cũng sẽ nhìn chằm chằm vào gương Trong vài phút, một hình ảnh sẽ xuất hiện ở trong gương. Thông qua hình ảnh này, người hỏi có thể nhìn thấy những người thân yêu của mình và có thể biết được tình trạng của họ. Trong nhiều năm, Bábá đã xoa dịu trái tim của nhiều bậc cha mẹ và người thân lo lắng qua tấm gương đó, mặc dù cậu sẽ cảm thấy bị khó chịu sau mỗi lần xem. Cuối cùng, mẹ Ábháráni đã đập vỡ chiếc gương phép thuật đó vì lo lắng cho sức khỏe của con trai bà và Bábá đã ngừng xem những việc này. Năm 1982, cậu đã sáng tác một bài hát (‘Máyá Mukure’) về chiếc gương phép thuật này cho bộ sưu tập các bài hát Prabhát Samgiita của mình.

Theo *The Life and Teachings of Shrii Shrii Anandamurti*

Manorainjan Banerjee, nhỏ hơn Bábá vài tuổi, thường thấy Người ngồi hàng giờ trong ngôi đền Shiva ở Keshavpur với đôi mắt nhắm, một cảnh tượng chưa bao giờ hết gây ấn tượng với ông. Một ngày nọ, ông nhìn thấy một điều khiến ông còn ngạc nhiên hơn nữa:

“Vào một ngày, lúc đó tôi đang học lớp sáu, một đàn bò bốn hoặc năm con bắt đầu chạy đuổi tôi vào một con ngõ hẹp. Tôi làm rớt sách và chạy trối chết. Lúc tôi đang chạy, tôi thấy Bubudá đang đứng ở cuối ngõ. Khi tôi chạy đến chỗ cậu ấy, cậu ta che chắn cho tôi khỏi những con bò. Ngay trước khi tiến đến chỗ cậu ấy, chúng đột nhiên dừng lại và đứng thinh như tượng. Tôi đã rất ngạc nhiên. Sau đó, cậu ấy nói tôi đi đi và nhặt sách học của mình lên. Tôi đã rất sợ hãi khi phải làm thế, vì để đến được những cuốn sách tôi phải đi ngang qua chỗ những con bò đang đứng. Nhưng Bubudá liên tục trấn an tôi rằng tôi không có gì phải lo lắng. Chúng sẽ không làm gì tôi. Tôi ngập ngừng, nhưng cuối cùng tôi cũng đi ngang qua chúng và nhặt sách của mình lên. Sau đó tôi quay lại chỗ Bubudá. Những con bò đã không di chuyển lấy một inch trong toàn bộ thời gian đó. Sau khi tôi cầm lại được những cuốn sách, Bubudá vẫy tay về phía đàn bò. Chỉ ngay lúc đó chúng chuyển động; chúng bỗng quay lại và bỏ đi. Sự việc này khiến tôi nhận ra rằng Bubudá có những khả năng đặc biệt gì đó.”

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Thung lũng Chết, Jamalpur



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

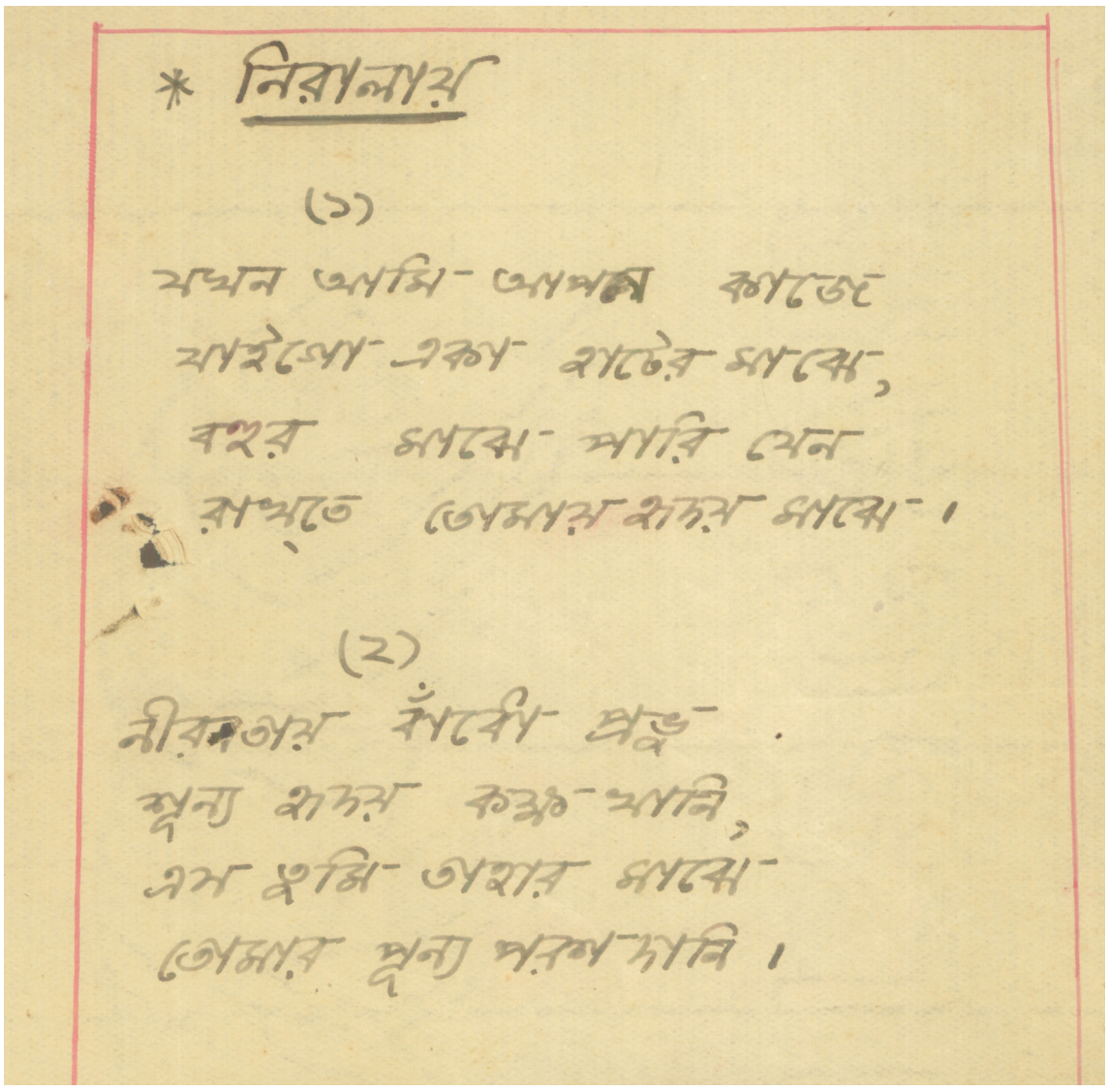
8. Các sáng tác thơ, bài hát và truyện dành cho thiếu nhi

Từ năm 1940 đến năm 1946, khi Người đang học đại học ở Calcutta và trong những ngày đầu làm việc tại văn phòng xưởng đường sắt ở Jamalpur, Bábá đã viết nhiều bài thơ, câu chuyện, tiểu luận và các bài hát, nhiều bài trong số đó đã được xuất bản trên các tạp chí nổi tiếng thời đó nhưng sau này đã bị thất lạc.

Có lần một vài người trong chúng tôi đang ghi chép lại những câu nói quan trọng của Márga Guru, đột nhiên Người ngưng lại và nói, “Các con biết không, khi Ta khoảng từ 20 đến 21 tuổi, Ta đã sáng tác khoảng 150 bài thơ bằng tiếng Anh.”

Không rõ nguồn

Đây là một trong ba bài thơ mà chúng tôi có được bản gốc, được đọc bởi Bábá và được một đồng nghiệp ghi lại khi Người và các đồng nghiệp của mình đang biên soạn một tạp chí viết tay trong văn phòng xưởng đường sắt.


* নিরালায়

(১)

যখন আমি- একলা কাজে
যাইগো- একা হাটের মাঝে,
বহুর মাঝে- আমি যেন
রইতে তোমায় চাই মাঝে- ।

(২)

নীরবতায় বাঁধবো- প্রভু
শূন্য হাতে কমু- আমি,
এস তুমি- তখন মাঝে-
তোমার শূন্য পরশ-খানি ।



Bản dịch:

Cô đơn

(1)

Giữa mọi sự phiền nhiễu.
Khi tôi một mình tiến vào thế giới này
Cho một sứ mệnh tuyệt mật
Liệu rằng tôi có thể giữ Người
Trong trái tim tôi
Giữa những nhiễu phiền

(2)

Hãy lấp đầy trái tim trống rỗng của tôi
Bằng sự tĩnh lặng tuyệt đối
Hỡi Đấng Tối Cao
Xin hãy đến đây
Trao tôi cái chạm thần thánh của Người

Vào năm 23 tuổi, Bábá đã viết những câu truyện trẻ em với các tựa đề như Bông sen vàng của Đại dương xanh thẳm và Ẩn dấu dưới những lớp sâu vô tận của Đại dương Xanh Thẳm. Cả hai cuốn này sau đó đã được xuất bản bởi Nhà Xuất bản Ánanda Márga Publications cùng với cuốn sách thứ ba được viết trong những năm sau đó, Trong vùng đất của Hat´t´amálá.

Ẩn dấu dưới những lớp sâu vô tận của Đại dương Xanh Thẳm được xuất bản với dòng chú thích như sau:
Tác giả còn rất trẻ khi sáng tác câu chuyện này. Đó là lý do tại sao, mặc dù tác giả không sẵn lòng, nhưng chúng tôi không thể chống lại được sự cám dỗ phải in ra cho được một câu chuyện hài hước như vậy. Do đó, toàn bộ trách nhiệm sẽ thuộc về những người làm xuất bản.

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

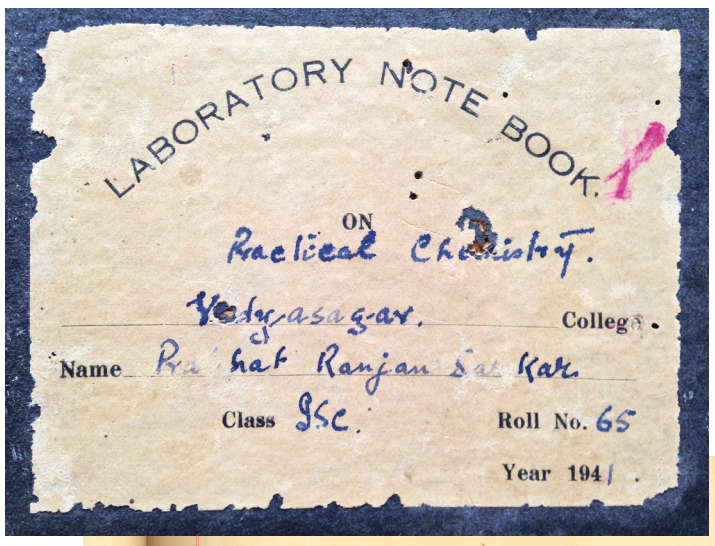
9. Đại học Vidyáságar

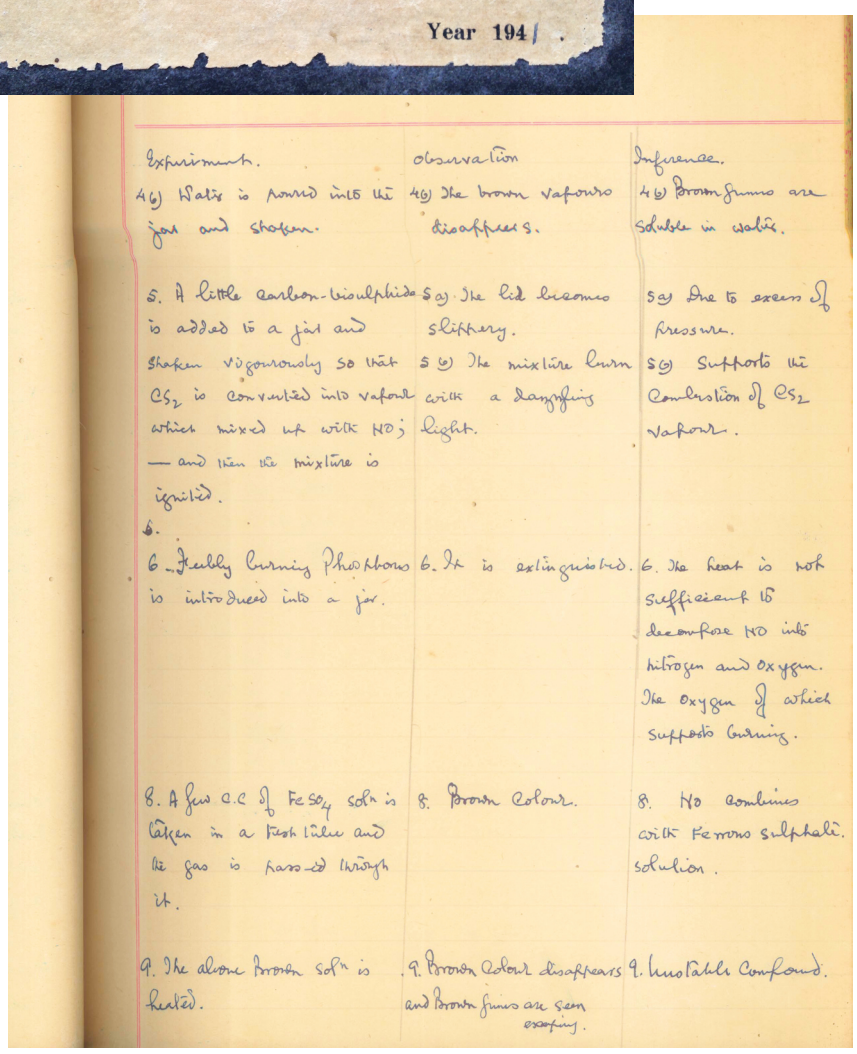
Vào tháng 2 năm 1936, khi Bábá khoảng 14 tuổi, cha Người, ông Laks´mii Náráyan´, đã qua đời vì bệnh sốt truyền nhiễm. Trước sự kiên định của mẹ mình – bất chấp những khó khăn tài chính của gia đình lúc đó – Người tiếp tục việc học và tốt nghiệp trung học vào năm 1939. Sau đó, trong cùng năm, Người đăng ký vào khoa khoa học của Đại học Vidyáságar ở Calcutta, nơi Người sống cùng với người anh họ của mẹ là ông Sarat Chandra Bose và gia đình ông.

Bábá đã đề cập đến những ngày học đại học của mình trong cuốn sách Strange Experiences (Những trải nghiệm kỳ lạ):

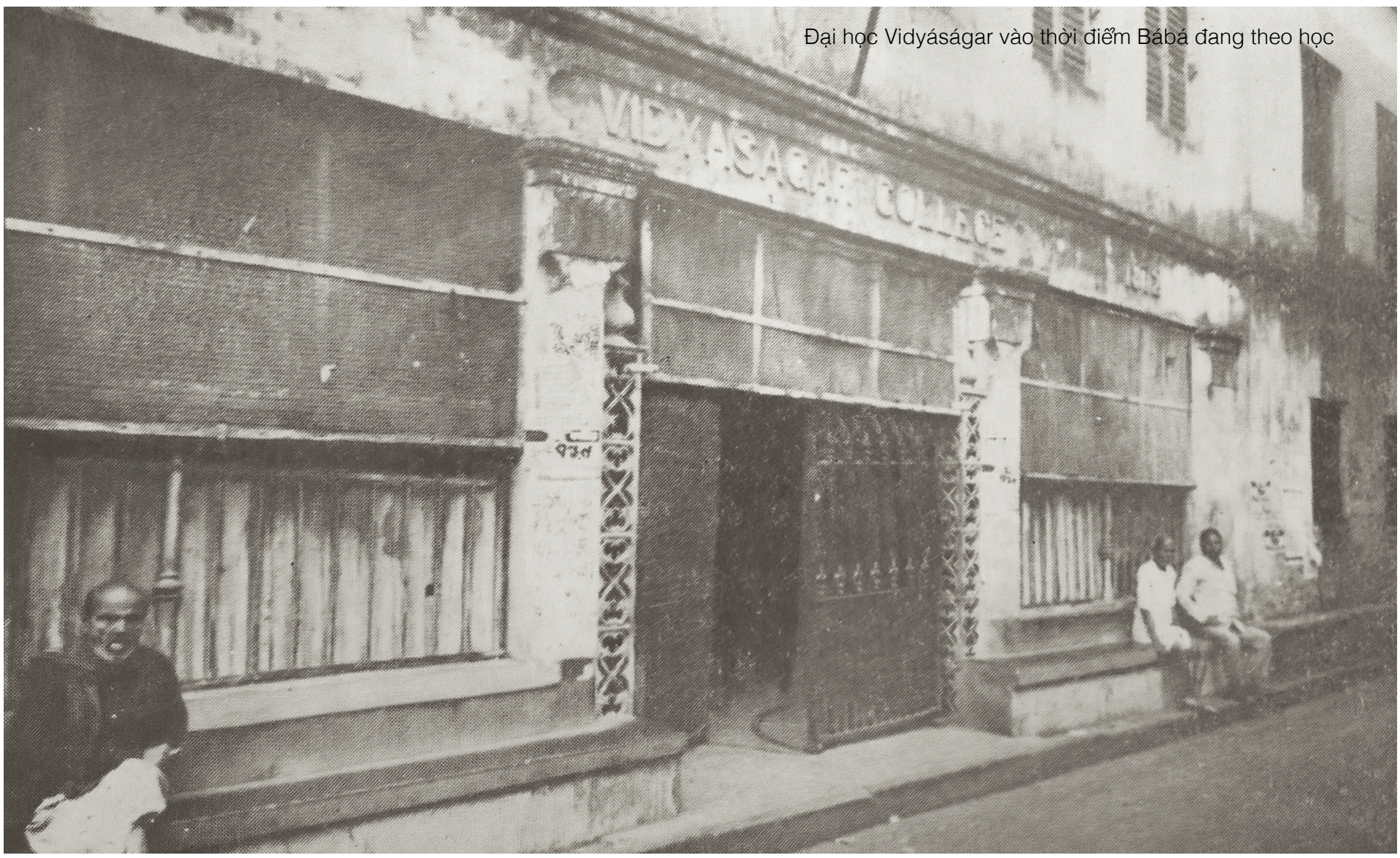
“Trong thời gian học đại học, ta ở nhà của một người anh họ của mẹ ở phía bắc Calcutta. Ngôi nhà khá gần với sông Hằng. Cạnh nhà có một nghĩa địa hỏa táng. Tòa nhà đó có ba tầng. Một trong hai căn phòng trên tầng cao nhất đặt hình ảnh của thần Krishna lúc nhỏ còn ta ở trong căn phòng kế bên. Một phần ở góc của căn phòng phía trước được quây lại bằng rèm cửa màu đỏ, và được người họ hàng lớn tuổi bên cậu dùng để thực hành tantra sádhaná. Khu vực phía bắc Calcutta này cực kỳ đông đúc. Một người có thể dễ dàng qua 25 đến 30 ngôi nhà bằng cách đi từ mái nhà này sang mái nhà khác. Trong trường hợp ai đó có thể đột nhập vào nhà thông qua cách trèo lên mái và đi xuống tầng ba, sau khi kết thúc phần thiền buổi tối của mình, người họ hàng này của ta sẽ chốt bên trong cửa dẫn đến cầu thang nối tầng hai và tầng ba. Điều đó có nghĩa là, vào ban đêm, ta sẽ bị cô lập với các thành viên còn lại trong nhà. Ngày và đêm những người khiêng xác thường đi ngang qua ngôi nhà trên đường đến và đi tới nghĩa địa.”

“Dipten, Prashánta và ta từng học với nhau tại Đại học Vidyáságar. Ba chúng ta cực kỳ thân thiết. Chúng ta thường giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta cùng nhau trốn tiết rồi đi xem phim, có khi ngồi cùng nhau trong quán cà phê và trò chuyện. Mặc dù là bạn thân, chúng ta không hề biết gia đình của ai sống ở đâu. Những ngày hạnh phúc đó rồi cũng kết thúc nhanh chóng. Prashánta và ta đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đặc biệt là hoàn cảnh của ta. Vào ngày chia tay, ba chúng ta cùng nhau đi xem phim, ăn uống thỏa thích và ghi lại địa chỉ của nhau. Chúng ta đã hứa rằng cho dù gì đi nữa chúng ta sẽ vẫn viết thư cho nhau trong bất kỳ hoàn cảnh bình thường nào, chắc chắn sẽ cho nhau biết về bất cứ tin quan trọng dù tin dữ hay lành ra sao.”





Sổ tay ghi chép các nghiên cứu của Bábá, khi học trường Đại học Vidyáságar



Đại học Vidyáságar vào thời điểm Bábá đang theo học

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

10. Kálikánanda

Khi Bábá đang theo học đại học ở Calcutta, Người thường đi dạo buổi tối dọc theo bờ sông Hooghly. Người sẽ dừng lại và ngồi thiền ở Káshimitra Ghát, một khu vực hỏa táng bên bờ sông và là một nơi nguy hiểm vào buổi tối do thường có trộm cướp ẩn nấp. Vào buổi tối Shrávaṅii Púrṅimá tháng 8 năm 1939, Bábá khi đó khoảng 17 hoặc 18 tuổi, đang ngồi chiêm ngưỡng ánh sáng bạc của vầng trăng tròn phản chiếu trên mặt nước sông tĩnh lặng thì phía sau có một tên cướp tiến lại gần với ý định cướp bóc. Bábá gọi to mà không cần quay lại nhìn: "Có phải Kálicaran không? Hãy đến đây và ngồi xuống đi". Kálicaran Bandyopadhaya đã vô cùng kinh ngạc khi thấy chàng trai trẻ này gọi tên mình mà thậm chí không cần quay lại nhìn anh ta. Thậm chí không hề biết anh ta! Và không hề sợ hãi. Bábá nói sẽ cho anh ta tất cả số tiền mà Người có, nhưng trước tiên anh ta phải tắm dưới sông và nhận lấy một thứ có giá trị hơn nhiều – khai tâm. Hổ thẹn trước sự hiện diện và không chút sợ hãi của chàng trai trẻ này, Kálicaran đã hối hận rơi nước mắt, xuống sông tắm, được khai tâm và trở thành một người mới – Kálikánanda Avadhúta. Sau đó, anh ta khăng khăng hộ tống Bábá về nhà, và Bábá khăng khăng muốn đưa cho anh những đồng xu lẻ có trong túi bất chấp những lời nài nỉ phản đối tràn ngập nước mắt của Kálikánanda. Bởi sự kiện này diễn ra vào ngày trăng tròn Shrávaṅii Púrṅima, sự tưởng niệm của sự kiện này được tổ chức vào mỗi dịp Shrávaṅii Púrṅima.

Nhiều năm sau, nhân dịp Shrávaṅii Púrṅimá vào ngày 25 tháng 8 năm 1980, Bábá kể lại sự kiện này:

"Đó là Shrávaṅii Púrṅimá, một ngày quan trọng. Khi đó ta còn rất trẻ và đang học tại trường đại học Vidyáságar ở Calcutta. Buổi tối nọ có một sự kiện đặc biệt xảy ra. Một kẻ xấu đột ngột tiến đến gần ta. Ta dùng từ "xấu", nhưng đó không phải là trạng thái vĩnh viễn của một con người. Một người xấu xa hôm nay có thể là một người cao quý ngày mai, và một người ngu ngốc hôm nay có thể là người khôn ngoan ngày mai. Đây là những vấn đề tương đối bị ràng buộc bởi những trở ngại có tính khách quan. Không ai mãi là kẻ xấu vĩnh viễn được. Chúng ta cần nhớ rằng ta phải luôn luôn cố gắng để phát triển những điều tốt đẹp và tinh tế trong một kẻ được gọi là xấu xa. Vậy tối hôm đó, một kẻ xấu đã tiếp cận Ta. Anh ta có thể mong đợi gì ở Ta? Nhưng rồi anh ta đến. Theo tâm lý tự nhiên của con người, Ta hỏi anh ta: "Anh muốn gì? Tại sao anh lại đi theo con đường xấu xa này?" Trong cuộc trò chuyện, anh ta đã nhận ra mình nên thay đổi cuộc đời, và anh ta chấp nhận để được khai tâm. Đó là lần đầu tiên Ta khai tâm tâm linh một người. Và lần khai tâm thứ hai cũng diễn ra vào ngày Shrávaṅii Púrṅimá. Từ đó đến nay đã nhiều năm trôi qua. Đó có lẽ là năm 1939. Chuyện này đã xảy ra cách đây 41 năm rồi."



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

11. Văn phòng xưởng xe lửa

Năm 1941, Bábá buộc phải nghỉ học ở Calcutta và trở về Jamalpur để hỗ trợ gia đình, Người đảm nhiệm một vị trí trong bộ phận kế toán của văn phòng xưởng xe lửa tại đây, bấy giờ là xưởng xe lửa lớn nhất châu Á lúc bấy giờ.

“Sau một thời gian tích cực tham gia phong trào giành độc lập của Ấn Độ, cân nhắc hoàn cảnh gia đình khó khăn của gia đình mình, Ta quyết định làm công việc chính phủ trong vai trò của một người con ngoan.”

Theo *Strange Experiences* (Những Trải nghiệm kỳ lạ)

Đến năm 1960, Bábá trở thành một kiểm toán viên trong bộ phận kế toán, với danh tiếng về sự nghiêm ngặt và kỹ lưỡng không ai sánh được ở nơi làm việc. Ngay cả các nhân viên cấp cao cũng trở nên e ngại khi nghe tin P.R. Sarkár đến kiểm tra văn phòng của họ, và người ta thường thì thầm rằng nếu có bất kỳ sự bất thường nào trong sổ sách kế toán, P.R. Sarkár chắc chắn sẽ tìm ra. Cấp dưới của Bábá nhớ lại khi họ cùng đi kiểm tra, Người sẽ thường xuyên chỉ cho họ đúng trang của đúng cuốn sổ cái có sai sót kế toán – điều mà họ đã quen khi còn ở phòng kế toán, Bábá thường la lên từ đầu kia căn phòng khi họ đang làm việc để cảnh báo họ một mục vừa nhập nào đó có sai sót. Bábá cũng công khai lên án mạnh mẽ cách mà một số nhân viên cao cấp đối xử với cấp dưới của họ.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Một lần vào cuối những năm bảy mươi, Bábá kể về những ngày còn làm việc ở Jamalpur trong văn phòng đường sắt. Một phần công việc của Bábá là thanh tra các văn phòng và cửa hàng khác nhau của các phòng ban để kiểm tra công việc và sổ sách kế toán của họ.

Một lần, Bábá gọi điện cho người quản lý cửa hàng để thông báo về chuyến đi sắp tới. Một nhân viên cấp dưới trả lời cuộc gọi.

Bábá: “Tôi là Prabhát Raiṇjan Sarkár từ trụ sở chính. Tôi sẽ đến vào ngày mai để kiểm tra cửa hàng của anh. Hãy gọi người phụ trách của cậu ra nói chuyện với tôi về việc này”.

Những lời nói của Bábá như sét đánh. Không thể kiềm chế bản thân, người nhân viên đó hét lên qua ống nghe: “Trời ơi! Prabhát Raiṇjan Sarkár! Ngài Sarkár sắp đến kiểm tra!”

Bábá có thể nhận ra nỗi sợ hãi trong giọng nói run rẩy của người này khi anh ta buông ống nghe và chạy đến gọi sếp của mình. Người quản lý này đến nhận điện thoại và giới thiệu mình.

Bábá: “Có chuyện gì vậy? Nhân viên của anh hình như sợ hãi khi nhắc đến tên tôi, như thể anh ta bị đau tim. Tôi có phải là hổ đâu?”

Người quản lý xin lỗi về hành vi của cấp dưới và đề nghị Bábá đến thanh tra như dự kiến.

Bábá nói với chúng tôi, “Như đã biết, bất cứ khi nào đi kiểm tra, điều đầu tiên ta làm là yêu cầu một số tài liệu cụ thể. Tuy nhiên, điều đó sẽ là tai họa đối với họ, vì ta sẽ yêu cầu chính các tài liệu không được xử lý đúng. Rồi ta sẽ tìm thấy những bất thường và sai lệch nghiêm trọng.”

“Họ nỗ lực đánh lừa ta bằng sao kê giả, tài liệu trùng lặp v.v., nhưng tất cả đều thất bại thảm hại. Hơn nữa, ta không bao giờ nhận bất cứ thứ gì, dù là tiền mặt hay vật chất từ bất cứ ai, và cũng không lấy bất kỳ đồ ăn nào do nơi bị thanh tra đưa cho. Nếu lấy, ta sẽ buộc phải hành động vì lợi ích của họ, điều mà ta sẽ không bao giờ làm.”

“Giờ thì ai cũng biết ta rất rõ, và khi những hành vi gian lận tai tiếng đó bị vạch trần, họ sẽ khổ sở tuyệt vọng và kêu gọi lòng thương xót: “Ngài Sarkár, do nghèo đói cùng cực và áp lực hoàn cảnh ép buộc tôi phải làm vậy. Xin đừng sa thải tôi! Xin ngài! Tôi phải nuôi cả một gia đình lớn. Họ sẽ chết đói mất”.

Bábá nói tiếp: “Ta sẽ rơi vào tình huống khó xử. Một mặt, ta không thể đi ngược lại với lương tâm của mình để che giấu cho người có tội. Mặt khác, ta có thể làm những việc khiến đồng nghiệp nghèo mất việc và là nguyên nhân khiến gia đình anh ta chết đói sao? Tất nhiên, các trường hợp đuổi việc hiếm khi xảy ra trong suốt thời gian làm việc của ta. Trừ khi hoàn toàn không thể cứu vãn được người phạm tội mà không đi ngược lại trách nhiệm của mình, ta không bao giờ làm bất cứ điều gì có thể khiến một người mất việc. Thực sự, ta cảm thông cho những đồng nghiệp nghèo đó. Vì vậy, trong hầu hết các trường hợp, ta sẽ khuyên họ làm thế nào để giữ được thể diện và duy trì công việc mà không gây bất kỳ tổn hại nào cho phòng ban liên quan.”

Theo *My Days With Baba* (Những ngày với Baba)

Bức ảnh chụp nhóm của văn phòng xưởng đường sắt nhân buổi chia tay một công chức kế toán xưởng vào ngày 7 tháng 1 năm 1954. Bábá đứng thứ ba từ trái sang, hàng thứ ba.



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

12. Bábá trong quân đội



Bábá trong bộ quân phục (đứng thứ hai từ bên phải) cùng với em trai Himáḿshu Raiṇjan của mình (đứng bên trái), Sudháḿshu Raiṇjan (thứ hai từ bên trái), Mánas Raiṇjan (phải), chị lớn Hiiráprabhá (ngồi bên phải) và em gái Bijlii Prabhá (trái), vào khoảng năm 1943. Em gái Bijli Prabhá qua đời không lâu sau đó.

Vào giữa năm 1942, chính phủ Anh quyết định tuyển dụng các nhân viên chính phủ người Ấn Độ vào Lực lượng Nội địa Ấn Độ (ITF), một lực lượng hỗ trợ cho quân đội Ấn Anh. Các nhân viên chính phủ còn trẻ và chưa lập gia đình làm việc trong các bộ phận quan trọng như Đường sắt, Dịch vụ Bưu chính và Điện báo, Phòng Công trình Công cộng đủ điều kiện được tuyển. Họ được giao nhiệm vụ đảm bảo an ninh cho các cơ quan chính phủ tương ứng trong trường hợp chính quyền Anh rút lực lượng an ninh thường xuyên của họ về phục vụ cho nhiệm vụ trong chiến tranh của nước này. Những người được chọn được đào tạo sơ bộ tại Bandel gần Calcutta, sau đó là khóa huấn luyện hàng năm trong một tháng tại Bắc Bengal và Assam. Các buổi tập dợt diễu hành ngắn được tổ chức hai ngày một tuần sau giờ làm việc hành chính. Tân binh được yêu cầu mặc đồng phục đi làm và được trả một khoản trợ cấp hàng tháng là mười hai rupee tám anna. Vì khoản thu nhập bổ sung sẽ giúp hỗ trợ gia đình, Bábá đã đăng ký ứng tuyển. Người đã phục vụ trong Lực lượng Nội địa Ấn Độ ít nhất là suốt năm 1943, có thể lâu hơn.

Theo *Shri Shri Anandamurti: Advent of a Mystery*

Những đứa trẻ khác trong gia đình tin rằng người anh trai lớn của mình biết tất cả mọi thứ, như mẹ vẫn thường bảo. Một ngày đầu năm 1948, [em trai Bábá] Himám´shu nói về việc này: “Dádá, anh biết mọi thứ. Anh dạy em làm thế nào để được như vậy nhé? Em cũng muốn biết tất cả.” Bábá nhíu mày: “Biết tất cả mọi thứ không phải là điều hay,” Người nói, “không hay chút nào. Em sẽ không thích đâu. Tạo hóa không cho phép điều này là có lí do đấy.”

Vài ngày sau, Bábá đang ngồi ở bàn ăn với anh họ Ajit Biswás, trong kỳ nghỉ đến chơi nhà gia đình Sarkár. Khi Bijli Prabhá, em gái của Bábá, đang chuẩn bị cho họ một món ăn vặt, Ábháráni bắt đầu trách mắng cô vì không thành thạo việc nhà: “Em sẽ sớm kết hôn và vẫn chưa biết cách dọn bàn cho đúng, nói gì đến chuyện nấu ăn! Chồng của em sẽ nghĩ gì?”

“Con bé không cần phải thành thạo công việc nội trợ”, Bábá nói với Ajit, khi trên bàn ăn chỉ còn lại họ. “Cuộc hôn nhân mà mẹ tôi đang bận rộn sắp xếp cho nó sẽ không bao giờ diễn ra.”

“Prabhát, thật tuyệt vời khi biết điều gì sẽ xảy ra trong tương lai,” Ajit thốt lên, lắc đầu và ngạc nhiên trước khả năng độc đáo của người em họ.

“Không hề”, Bábá nói. “Đây không phải một ân huệ; nó chính là một lời nguyền. Anh thấy đấy, định mệnh chỉ cho em gái tôi một cuộc đời ngắn ngủi. Nó sẽ không sống được đến ngày kết hôn của mình. Đó là lý do tại sao tôi mong muốn con bé được bình yên, không gặp phải bất kỳ rắc rối không đáng nào trong những ngày cuối cùng của mình. Hãy nghĩ xem. Bất cứ khi nào nhìn thấy em gái, tôi đều nghĩ đến cái chết của nó đang đến rất gần. Anh thấy một cô gái khỏe mạnh; tôi thấy cái chết của cô ấy. Hãy tưởng tượng một người sẽ khó khăn thế nào khi phải hành động thật tự nhiên, thoải mái với bạn bè hoặc gia đình nếu biết rằng một người thân yêu của họ sắp qua đời. Tạo hóa có lý do chính đáng khi không để cho con người biết được điều gì xảy ra trong tương lai.”

Ngày hôm sau, Bábá đề nghị Himám´shu đi cùng mình đến Calcutta vài ngày. Khi hai anh em trở lại Jamalpur khoảng bốn hoặc năm ngày sau, họ thấy gia đình đang chìm trong tang tóc. Cô em gái vô tư của họ, Bijli Prabhá, đã qua đời hôm trước vì sốt phát ban, một căn bệnh ập đến mà không có dấu hiệu gì, khi họ lên đường tới Calcutta vài ngày trước đó.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

13. Những môn đệ đầu tiên



Từ năm 1939 đến 1954, Bábá đã khai tâm cho nhiều môn đệ. Người yêu cầu họ thề giữ bí mật và không cho họ biết về sự tồn tại của những môn đệ khác. Hầu hết đồng nghiệp và ngay cả gia đình của Bábá đều không biết về vai trò guru của Người.

Vào ngày 7 tháng 11 năm 1954, Người gọi các môn đệ đến dự buổi họp mặt đầu tiên tại số 339 Rampur Colony (khu nhà một phòng đơn giản mà ngành đường sắt cấp cho Bábá) ở Jamalpur, và họ ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng nhiều bạn bè, đồng nghiệp của mình cũng là môn đệ.

Một tuần sau, vào Chủ nhật ngày 14 tháng 11, khi diễn ra buổi họp mặt thứ hai tại khu Rampur Colony, Bábá đã lần đầu tiên chứng minh rằng Subhash Chandra Bose (Netáji) còn sống, khỏe mạnh và đang thực hành sádhaná ở Tây Tạng.

Có khoảng 15 hoặc 16 môn đệ trong căn phòng nhỏ, bao gồm Prańay, Candranáth, V.K. As´t´hána, Nagiiná, Tiến sĩ Saciinandan Mandal, Rasmay Dás và những người khác.

Sau một hồi trò chuyện, Bábá đã có buổi chứng thực về cái chết đối với Krśńa Candra Pál (biệt danh là Kestopal, hay Kristo). Bábá rút sinh lực ra khỏi thân thể của Kristo, tách tâm trí của anh ta khỏi thân thể, và thay thế nó bằng tâm trí không có thân xác của một "vị thánh vĩ đại", người sau này được xác định là Lahiri Mahásaya [Láhiŕii Mahásaya]. Lúc này cơ thể có thể nói bằng giọng của tâm trí mới. Bábá đã hướng dẫn tâm trí này đến một số nơi như sao Hỏa, mặt trăng và điện Kremlin, và thuật lại những gì nhìn thấy ở đó.

Sau đó Bábá ra lệnh cho tâm trí của Lahiri vượt qua dãy Himalaya tiến vào Tây Tạng.

Khi đã đến Tây Tạng, Người yêu cầu đến thủ đô Lhasa, rồi đến một tu viện gần đó ở Ling Po Po, rồi một hang động gần đó, và yêu cầu anh ta thuật lại những gì mình nhìn thấy. Lahiri nói anh ta thấy một người trông rất rạng rỡ đang thiền định. Bábá bảo anh đến gần hơn và xem đó là ai. Lahiri nói đó là Netáji Subhash Chandra Bose.

Sự phấn khích lan truyền trong đám đông. Từ trước đến nay họ từng thấy nhiều điều kỳ diệu, nhưng điều này còn vượt xa hơn thế.

Rồi Bábá ra lệnh cho Lahiri tiến vào tâm trí của Netaj và hỏi ông ta có muốn quay lại Ấn Độ không. Câu trả lời nhận được là không. Bábá yêu cầu Lahiri trở về và rời khỏi cơ thể Kristo. Rồi Người đưa tâm trí của Kristo quay lại thân thể, và Kristo tỉnh lại với nhận thức bình thường mà không hề hay biết những gì đã xảy ra, cũng không cảm thấy có gì không khỏe.

Đó là một trong những lần chứng minh kỳ diệu nhất mà Bábá từng thực hiện.

Tổng hợp từ ghi chú của Dádá Prańavátmakánanda

* Các môn đệ đầu tiên thường tập trung ở hiên nhà, thiền định và chờ đợi Bábá đến mỗi ngày. Sau này – vào năm 1956 – khi khu nhà đó trở nên quá nhỏ, một ngôi nhà khác được thuê ở Sadar Bazar, cho đến khi khánh thành jágrti mới xây như hiện tại ở Oliganj ngày 28 tháng 12 năm 1958.

Krśńa Candra Pál (Kestopál, Kristo) năm 1992



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

14. Bábá và Dádá Candranáth

Dádá Candranáth đã mong mỏi tìm kiếm được một vị guru vào năm 1950 hoặc 1951, nhưng không thể tìm được ai làm anh ta hài lòng. Năm 1952, ông trở lại Gadopur vào dịp nghỉ phép và đến gặp một mahátmá, người mà vào thời điểm đó đã là một vị thánh tu nổi tiếng có môn đệ trải khắp Ấn Độ. Ông đã rất ấn tượng và cuối cùng đề nghị được khai tâm. Tuy nhiên, vị mahátmá đã từ chối khai tâm và nói với ông bằng ngôn ngữ Bhojpuri, Samay aya ta mili – "Anh sẽ có được điều này khi thời khắc đến". Một năm sau, ông nghe thông tin về Bábá từ một đồng nghiệp và lần đầu tiên tìm đến Bábá. Khi Candranáthji đến nhà Bábá, em trai Bábá, người đang ngồi ngoài cửa, dẫn ông vào chờ ở phòng trước rồi đi vào phòng sau qua cánh cửa có rèm để tìm Bábá. Ngay trước khi Bábá đi qua rèm để ra phòng trước, Candranáthji nghe Bábá nói bằng tiếng Bengal: Ki, samay hala? – "Sao, thời khắc đã đến rồi?"

Theo *When the Time Comes: Conversations with Acharya Chandranath Kumar*

Dádá Candranáth kể lại trong cuốn sách của mình Never Shall We Forget You (Không bao giờ chúng con quên Người):

Tôi cúi chào pran´ám với Bábá và Người bảo tôi ngồi xuống. Rồi Người nói "Cậu đến đây với mục đích gì? Ta không phải là người uyên bác nhưng ta sẽ cố gắng trả lời các câu hỏi của cậu."

Tôi nói: "Con không đến để tìm kiếm một người uyên bác. Con đến để tìm một vị guru."

Bábá sau đó bỗng thay đổi thái độ lập tức. Người trở nên nghiêm túc và yêu cầu "Đóng cửa này lại, đóng cửa đằng đó lại, đóng cửa sổ và hãy đến ngồi đây." Rồi Người đã khai tâm cho tôi vào lúc đó và tại đó.

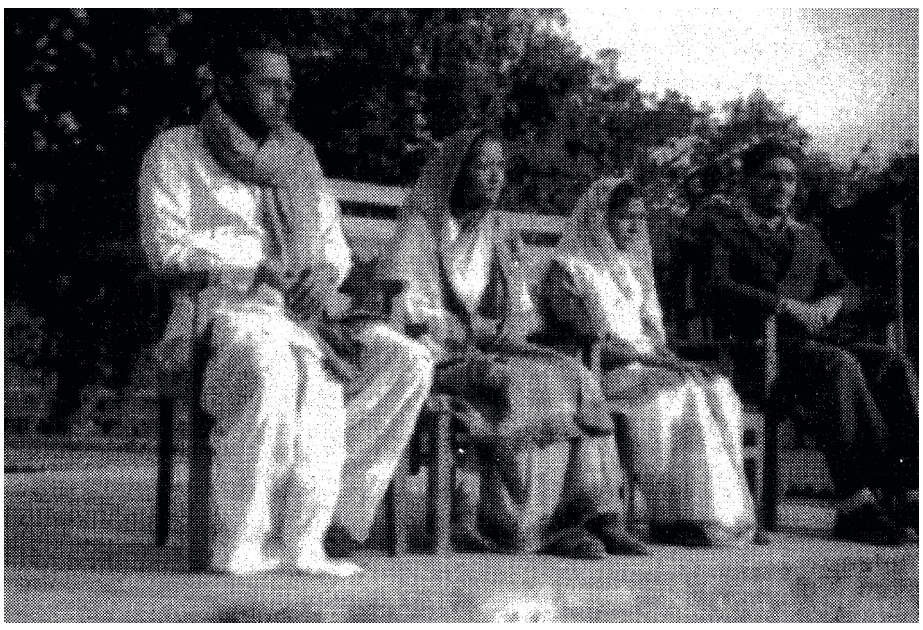


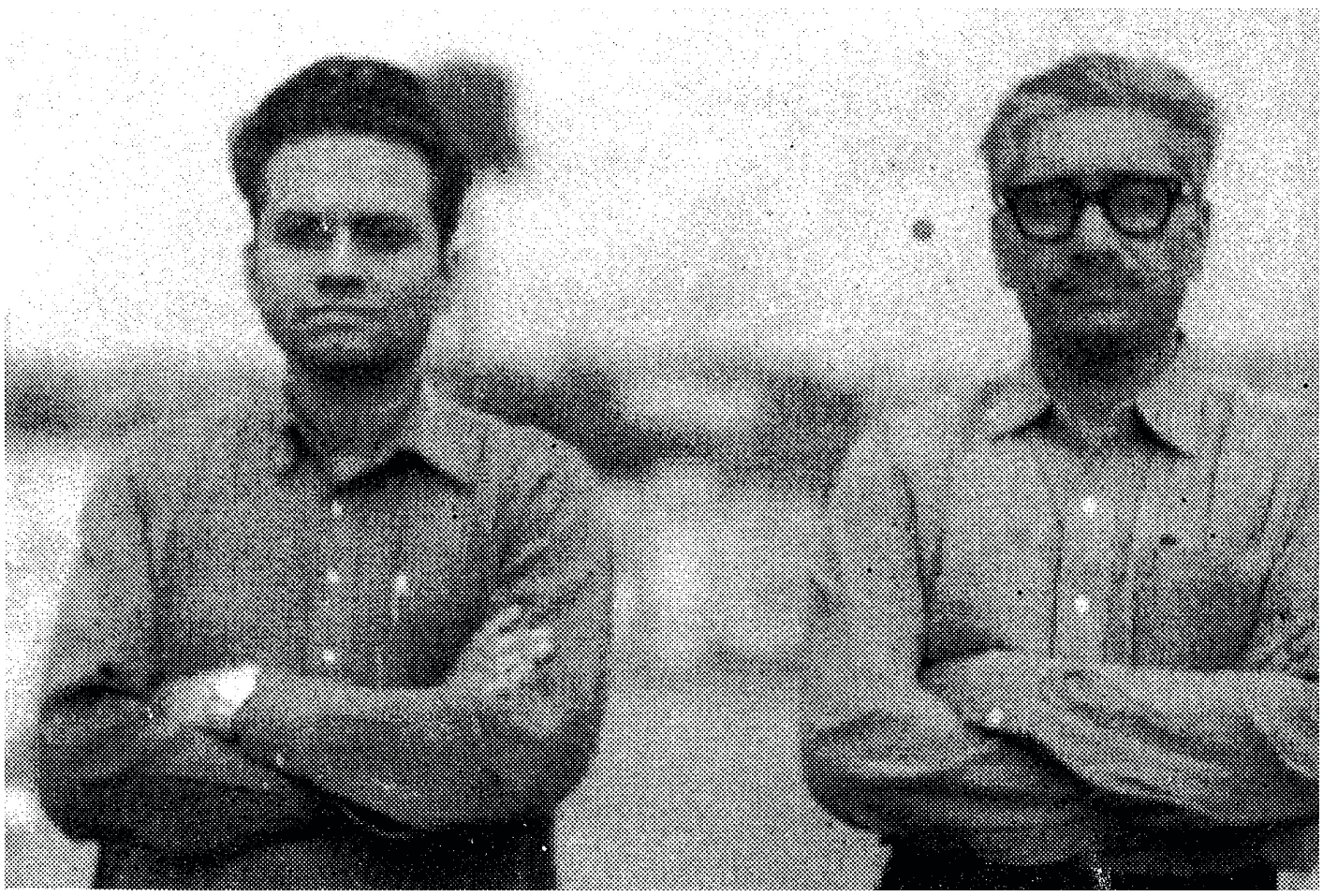
Ácárya Candranáth Kumár và vợ, Ácáryá Rámpari Devii, những năm sau đó

Ácárya Shiva Shankar Banerjee, Ácárya Candranáth Kumár, Ácárya Rámchandra Pandey (khoảng năm 1955)



Ácárya Shiva Shankar Banerjee, Ácáryá Ilá Banerjee, Ácáryá Rámpari Devii, Ácárya Candranáth Kumár (khoảng năm 1955)







Ácárya Candranáth Kumár và Ácáryá Rámpari Devii những năm sau này

Prańay Kumár Chatterjee và Ácárya Candranáth Kumár (khoảng năm 1955)

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

15. AMPS

Ngày 25 tháng 12 năm 1954, Bábá hướng dẫn các môn đệ soạn ra những quy định và thể chế cho một tổ chức mới. Và ngày 1 tháng 1 năm 1955, tại khu Rampur Colony, Bábá vận động mọi người đề xuất tên gọi cho tổ chức đó. Cái tên đầu tiên được đề nghị là Pust´i Márga (Con đường sùng tín) và thứ hai là Brahma Ist´a Márga. Bábá sau đó tuyên bố tổ chức sẽ được gọi là Ánanda Márga Pracáraka Saḿgha (AMPS). Người chính thức thành lập tổ chức và Dharma Mahácakra (DMC) đầu tiên được tổ chức cùng ngày hôm đó.

Bábá đã có bài giảng trong DMC đầu tiên – 'Sự tiến hóa của xã hội' – và Varábhaya Mudrá đầu tiên tại DMC đó, cũng như thông báo DMC sẽ tổ chức kế tiếp vào ngày đầu tiên lần lượt của mỗi năm mới, mặc dù trong vài năm đầu tiên khi tổ chức mới ra đời, trên thực tế DMC được tổ chức vào ngày trăng tròn vào mỗi tháng hàng năm. Sau đó, tất cả các bài giảng ở DMC được biên soạn thành bộ sách *Subhásita Saḿgraha*, và cùng với bộ *Ánanda Vacanámrtam* (các bài giảng trong darshan và DMS nói chung), *Namámi Krśńasundaram* (giảng ở Calcutta từ tháng 8 năm 1980 đến tháng 4 năm 1981) và *Namah Shiváya Shántáya* (giảng năm 1982) – tạo thành dharma shástra (luận thuyết tâm linh) của Ánanda Márga.

AMPS được đăng ký chính thức theo Bộ luật Xã hội vào ngày 9 tháng 1 năm 1955 tại văn phòng đăng ký Munger, Bábá là Chủ tịch và Prańay Kumár Chatterjee là Tổng thư ký đầu tiên. DMC thứ hai được tổ chức cùng ngày trong sân của khu nhà ở Rampur Colony.

DMC thứ ba được tổ chức tại khu cảnh sát ở Bhagalpur vào ngày 6 tháng 2 năm 1955 (Mághii Púrńimá) tại nhà Dádá Candranáth, trong sự kiện này Bábá đã ban cuộc sống mới cho Bindeshvarii, người bị bệnh và sắp chết vì nghiệp lực sam´skára của mình. Sau khi cứu sống, Bábá đã nói với anh ta: "Hãy tiến lên! Đừng sợ hãi nữa." Bindeshvarii sau đó nói với vợ mình: "Anh đã được cứu sống, ít nhất là bây giờ. Em thật may mắn khi không phải trở thành góa phụ. Yogeshvar Ánandamúrti đã ban cho anh cuộc sống mới." Và rồi anh ta trở thành một con người mới – thường xuyên khóc và nhảy múa trong sự ngây ngất.

Bábá ở sân sau ngôi nhà của mình tại Keshavpur, Jamalpur, khoảng năm 1955





Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

16. Vị Tantra Guru



Bábá có lẽ trong trạng thái samádhi

Các môn đệ đã biết rằng Bábá là một guru tantra từ lâu trước khi Người bắt đầu dạy kápálika sádhaná. Người không chỉ là một người thầy đầy tình thương, một guru tận tụy và nguồn cảm hứng bất tận; Bábá cũng là một người giao việc đôn đốc cứng rắn và người chấp hành kỷ luật cực kỳ nghiêm túc, không ngần ngại phạt các môn đệ của mình khi họ đi chệch khỏi con đường đúng đắn. Khía cạnh này của guru tantra là một phần thiết yếu của truyền thống tantra từ nhiều thiên niên kỷ. Thay vì chỉ đơn giản là dạy thực hành tâm linh cho các môn đệ và khuyến khích họ tiến bước trên con đường, các guru tantra, như Bábá đã giải thích trong bài giảng tại DMC năm 1960, "quan tâm tỉ mỉ để đảm bảo rằng môn đệ của họ tuân theo lời chỉ dạy. Nếu họ phát hiện ra môn đệ của mình lơ đễnh dù theo cách nào, họ sẽ buộc các môn đệ phải thực hành siêng năng hơn bằng cách gây sức ép tùy theo hoàn cảnh… người thầy cũng phải là nigraha (có khả năng đưa ra hình phạt) và anugraha (có khả năng ban ân huệ). Một người chỉ trừng phạt hoặc chỉ ban ân huệ sẽ không phải là người thầy lý tưởng."

Theo truyền thống tantra, guru thường thử thách các môn đệ, và dùng những bài kiểm tra này nhằm giúp mọi người khắc phục các điểm yếu tinh thần khác nhau. Hầu hết các thử nghiệm của Bábá đều nằm trong giới hạn phạm vi kinh nghiệm mà các môn đệ có được, nhưng đôi khi Người dùng cả phương pháp avidyá để tăng thêm những thử thách này.

Có lần Bábá giải thích với Kishun rằng guru avidyá sử dụng các phương pháp như vậy để giúp môn đệ của mình vượt qua những khuynh hướng tâm trí như thù hận và khiếp sợ, những khuynh hướng thường rất mạnh và khó vượt qua. "Ta không còn yêu cầu mọi người làm điều này nữa," Bábá nói với anh, "nhưng trước đây ta thường mang theo một ít kẹo đường và đôi khi với sự giúp đỡ của maya, ta sẽ làm cho nó trông giống như một xác người chết và yêu cầu họ ăn phần thịt. Điều này nhằm phá tan sự trói buộc của s´ad´ripu và as´t´apásha trong tâm trí họ. Sau đó, ta sẽ hỏi họ nó có vị thế nào, và họ trả lời rằng vị nó rất ngọt."

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Aniruddha rất sợ Bábá. Anh coi Bábá là một vị thầy tantra quyền uy, tuy nhiên sự sợ hãi này không ngăn cản anh việc tìm gặp Bábá. Trong một cuộc phỏng vấn, anh đã mô tả sự việc sau đây trong lần đi dạo đầu tiên của mình:

Bábá hỏi tôi có muốn xem gì đó không. Tôi trả lời: "Nếu Người muốn cho con xem gì thì hãy cho con xem." Người lại hỏi tôi một lần nữa. Khi tôi đồng ý, Người bảo tôi nhắm mắt lại và không được mở ra cho đến khi Người nói mở ra. Sau đó Người bật đèn pin và bảo tôi mở mắt ra.

"Con thấy gì?" Bábá hỏi.

Bỗng có một người cao khoảng hơn 2 mét đứng đằng xa. Bábá xoay đèn pin và người đó bắt đầu cao hơn lên đến khi anh cao đến 9 mét, như chiều cao của một cây cọ. Tôi cúi người xuống và nắm lấy chân Bábá, hoảng hốt hết sức. Tôi yêu cầu đưa ra một trăm ngàn rupee để Người tha cho mình. "Người cũng sẽ biến con thành một cây cọ à?", tôi hỏi.

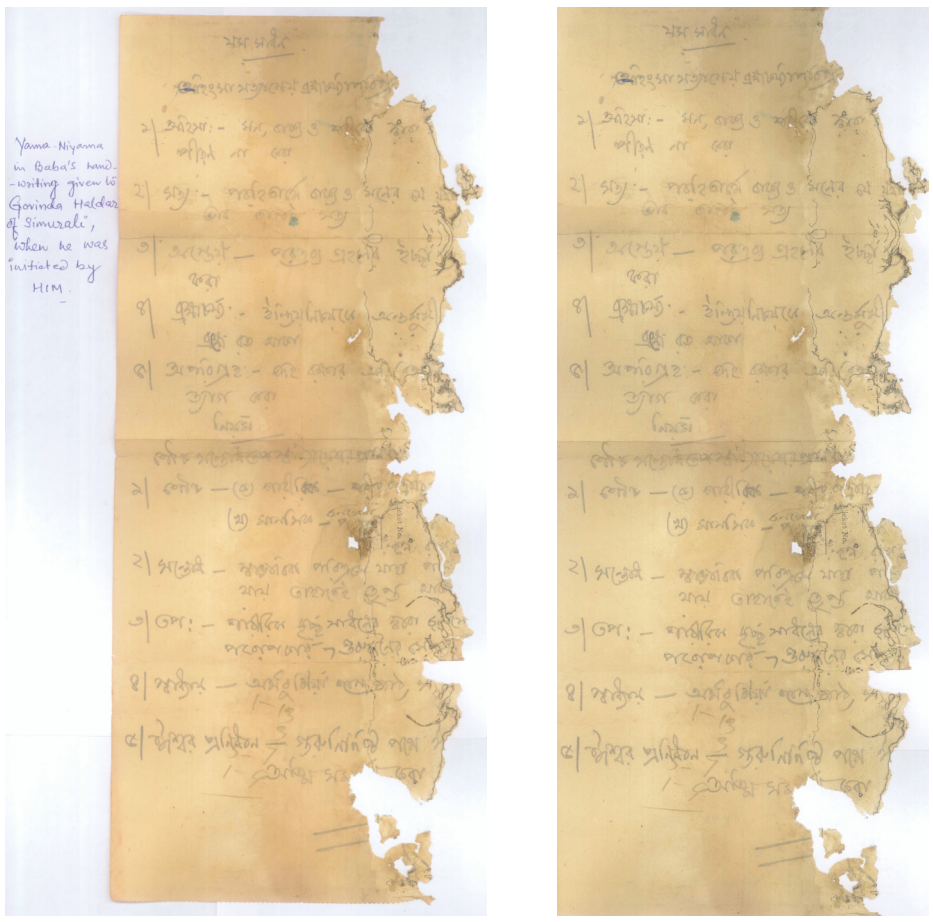
Bábá nói: "Đừng lo, ta sẽ không giết con hoặc biến con thành cây cọ. Hãy cứ giữ lấy chân ta." Sau đó Bábá làm cho người đó nhỏ lại còn khoảng 1,8 mét và gọi anh này đến. Anh ta cười vang khi nghe nói tôi đề nghị đưa tiền để Bábá tha cho mình. Cả hai đều mỉm cười, tôi nghĩ họ đều là những người thầy tantra vĩ đại và anh ta có thể là một hồn ma mà lúc trước Bábá gọi đến để giết tôi. "Đừng lo", Bábá nói, "đây là Kálikánanda." Bábá bảo anh ta rời đi, và anh ta đột ngột biến mất. Rồi Bábá nói: "Đã muộn rồi; chúng ta phải quay lại ngay, nếu không con sẽ lỡ chuyến tàu của mình."

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

17. Yama và Niyama

Ngay từ những ngày đầu Bábá đã nhấn mạnh rằng “Đạo đức là nền tảng, sádhaná là phương tiện và Cuộc sống Thánh thiện là mục tiêu.”



Ghi chép viết tay của Bábá về Yama và Niyama (những nguyên tắc đạo đức trong yoga) được trao cho Govinda Haldar khi Bábá khai tâm cho ông vào đầu những năm 1950.

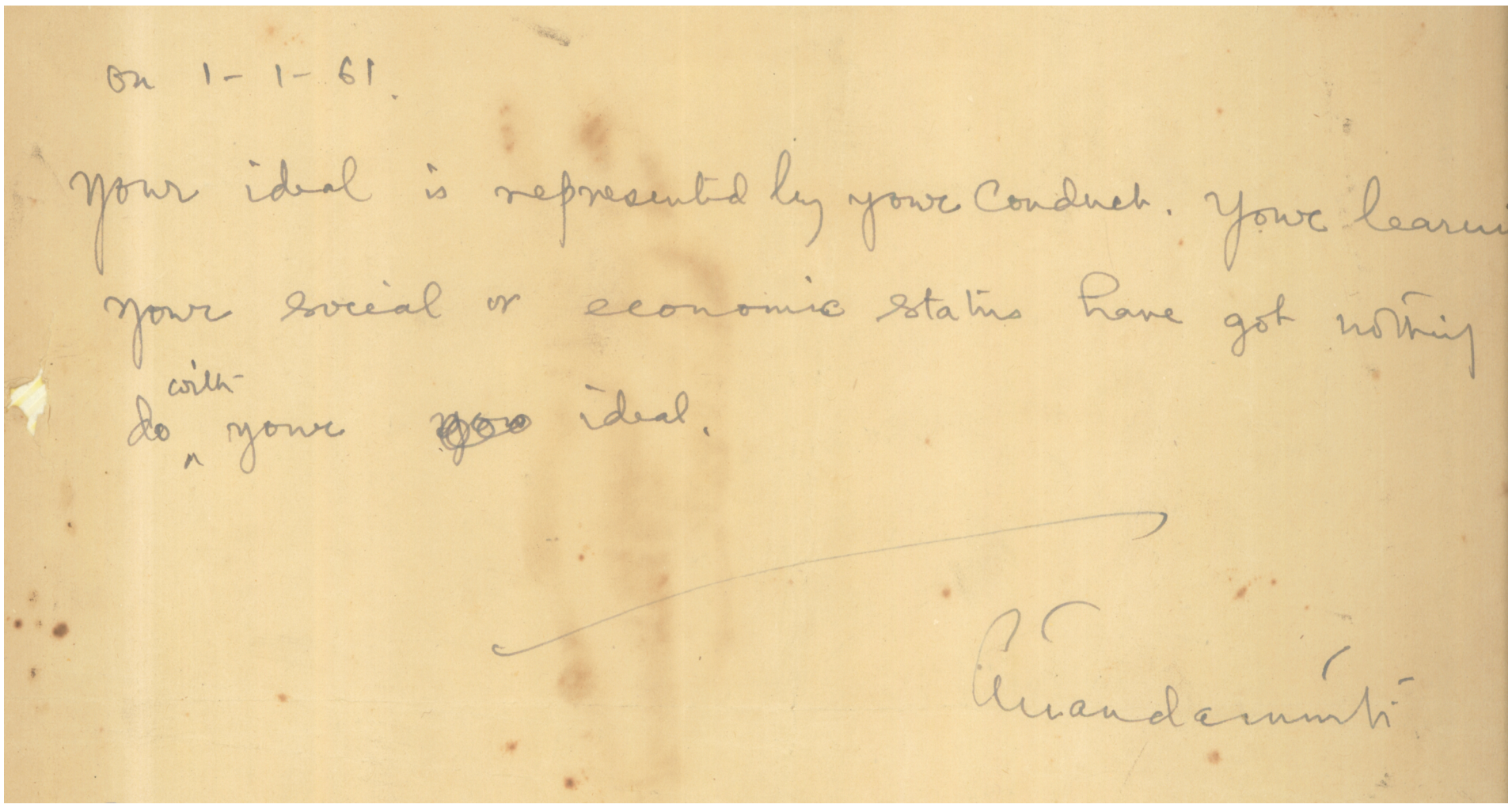
Vào ngày Ánanda Púrńimá (sinh nhật của Bábá) năm 1957, trong một lần ngồi ở Jamalpur, Bábá đã đưa ra luận thuyết của mình về Yama và Niyama, Hướng dẫn hành vi cư xử của con người (Jiivan Veda). Trong phần giới thiệu, Bábá nói:

“Đạo đức là nền tảng của sádhaná (thực hành tâm linh). Tuy nhiên, phải nhớ rằng đạo đức hay hành vi ứng xử tốt không phải là đích cao nhất của hành trình tâm linh. Vì một nhà đạo đức có thể đặt ra một lý tưởng cho các nhà đạo đức khác, nhưng thực hiện nó không phải điều đáng nói đối với một sádhaka (người khao khát tâm linh). Sádhaná, ngay từ đầu, đòi hỏi sự cân bằng về tinh thần. Sự hài hòa tinh thần này cũng có thể được gọi là đạo đức…

“Những lý tưởng đạo đức phải mang đến cho con người khả năng cũng như nguồn cảm hứng để tiến bộ trên con đường sádhaná. Đạo đức phụ thuộc vào nỗ lực của một người nhằm duy trì sự cân bằng liên quan tới thời điểm, nơi chốn và con người, và do đó có thể có sự khác biệt trong quy tắc đạo đức. Nhưng điểm đến cuối cùng của việc tuân theo đạo đức là đạt được chân phúc tối thượng, và ở đó không có khả năng nào tồn tại sự bất hoàn hảo của cái tương đối..

“Trong sádhaná của Ánanda Márga, việc giảng dạy đạo đức được thực hiện kèm theo lý tưởng hợp nhất làm một với Brahma, bởi lẽ không thể thực hiện sádhaná mà không có sự quán tưởng đạo đức đó…

“Vì vậy, phải nhấn mạnh rằng ngay cả trước khi bắt đầu sádhaná, người ta phải tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc đạo đức. Ai không tuân theo những nguyên tắc này không nên đi theo con đường sádhaná; nếu không, họ sẽ làm hại chính mình và những người khác.”



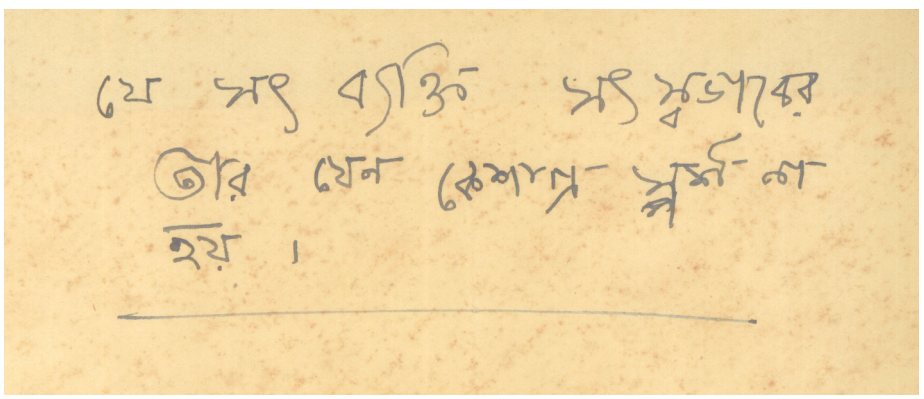
Ánanda Vářii, ngày 1 tháng 1 năm 1961, Bábá viết tay: “Lý tưởng của con thể hiện qua hành vi cư xử của con. Học vấn, địa vị xã hội hoặc kinh tế không liên quan gì đến lý tưởng của con.”

“Có lần Bábá đến Hisar khi tôi còn là giáo sư của trường đại học nông nghiệp. Tôi say sưa nói về vẻ đẹp của khuôn viên mới trong khi đưa Bábá đi dạo quanh sân trường. Bábá lắng nghe và cuối cùng nhận xét, ‘Chỉ một mảy may nhỏ của việc không có đạo đức có thể phá hủy những công trình tuyệt đẹp này.’ Giờ đây tôi đã hiểu ý nghĩa lời Người nói.”

G.D. Sharma

Chữ viết tay của Bábá:

“Không nên làm hại những người trung thực và có hành vi cư xử tốt”.



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

18. Caryácarya

Bábá đã đọc để ghi lại cuốn *Ánanda Márga Caryáçarya* nguyên bản vào năm 1955, ngay sau khi thành lập AMPS. Ấn bản đầu tiên bằng tiếng Bengal, xuất bản vào tháng 4 năm 1956 với lời nói đầu:

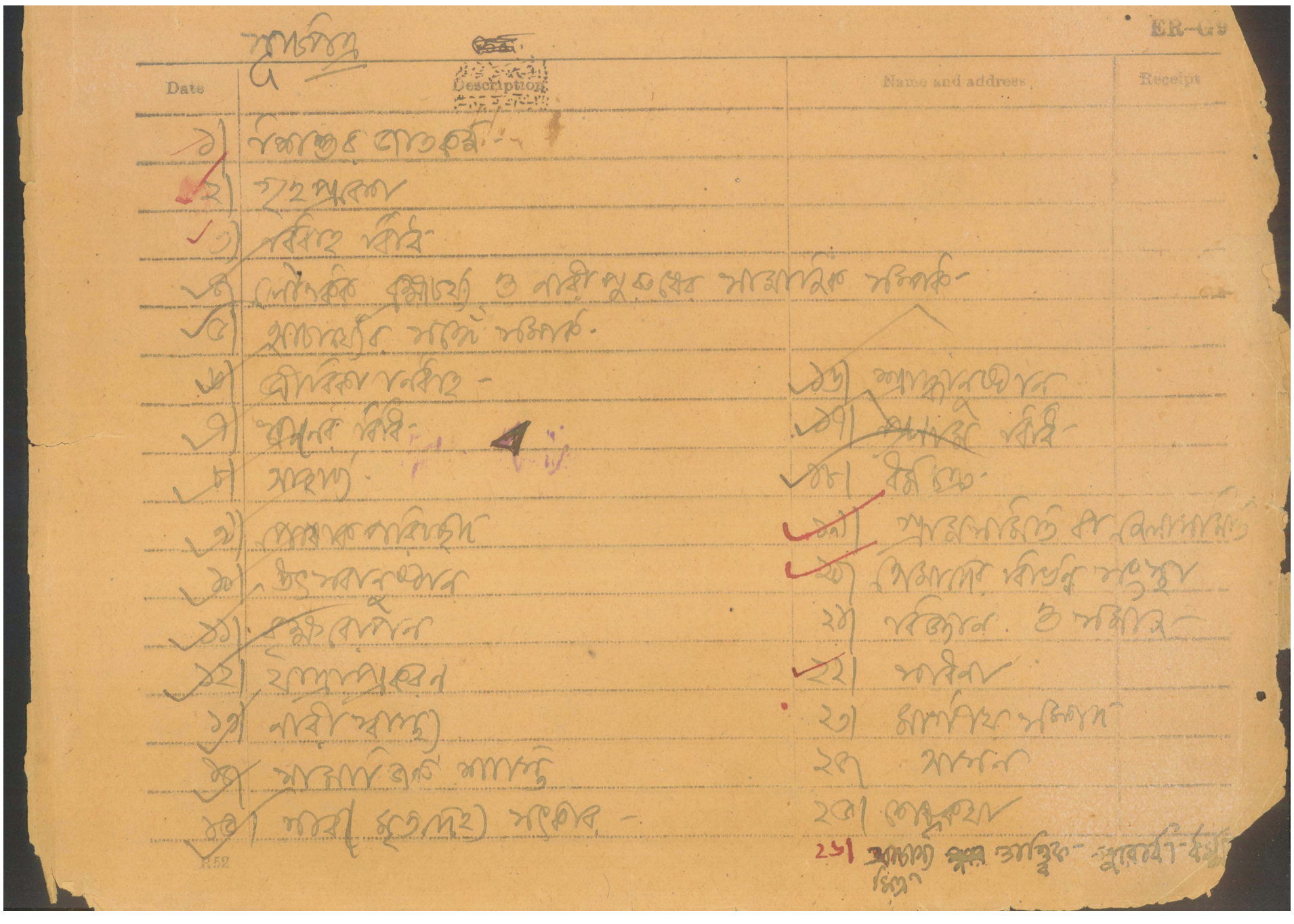
"Để có sự tiến bộ về thể chất, tinh thần và tâm linh của loài người, yêu cầu đầu tiên là một trật tự xã hội lành mạnh. Nghĩ đến hạnh phúc và nỗi khổ của những con người thông thường, và xem xét thói quen tâm trí của họ, Ánanda Márga đã bắt tay vào việc thiết lập một trật tự xã hội mới. Bất cứ điều gì đúng đắn và thuận tự nhiên đã đang được chấp nhận; đồng thời một số phương thức để chỉnh đốn xã hội đã đang được đề xuất. Không có sự hỗ trợ nào giờ cho những vết loét đang tồn tại trong lòng xã hội, nơi của

những tệ nạn và những căn bệnh tâm trí bị che giấu dưới lớp vỏ bọc văn minh giả tạo. Và ta có niềm tin chắc chắn rằng tất cả những người có học thức và sáng suốt trên trái đất này, đặc biệt là thế hệ trẻ, sẽ không ngần ngại ủng hộ hệ tư tưởng của các con. Chắc chắn họ đang nóng lòng chờ đợi một điều như thế này. Mong các con sẽ có được chiến thắng."

Bábá đã đưa thêm nhiều chỉ dẫn trong những năm 1960, 1970 và 1980, khi các ấn bản mới được phát hành và mở rộng thành ba phần. Ấn bản tiếng Anh đầu tiên được xuất bản vào ngày Ánanda Púrńimá năm 1962. Cả ba phần tạo thành samája shástra (luận thuyết xã hội) của Ánanda Márga. Ấn phẩm in lần đầu có kích thước bỏ túi để mọi người có thể mang theo dễ dàng.

Dưới đây là trang Mục lục từ bản thảo viết tay đầu tiên của Caryácarya, do Bábá đọc để ghi lại, kiểm tra và sửa lỗi vào năm 1955. Có thể thấy những phần sửa của Bábá bằng bút đỏ. Các tiêu đề chương như sau:

1. Ja´takarma của trẻ sơ sinh
2. Nghi thức khai trương nhà mới
3. Nghi thức kết hôn
4. Hình thức Brahmacarya và Mối quan hệ xã hôi giữa Đàn ông và Phụ nữ
5. Mối quan hệ với A´ca´rya/a´
6. Sanh kế
7. Cách thức tắm rửa
8. A´ha´rya [Cách thức khi ăn]
9. Ăn mặc
10. [Xã hội] Các chức năng và Các lễ hội
11. Nghi lễ trồng cây
12. Bắt đầu một Hành trình
13. Sức khỏe cho phụ nữ
14. Hình phạt về xã hội
15. An táng thi thể
16. Nghi thức Shra´ddha
17. Các cách thức chào hỏi
18. Dharmacakra
19. Ban chủ nhiệm làng xã hay Ban chủ nhiệm quận
20. Các tố chức khác
21. Khoa học và xã hội
22. Sa´dhana´
23. Tài sản quý giá của Ánanda Ma´rga
24. Các tư thế Ásana
25. Kết luận
26. A´ca´rya, Ta´ttvika, Purodha´, Dharmamitram



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

19. Kalpataru Bábá



Thỉnh thoảng Bábá sẽ xuất hiện dưới hình dạng và cử chỉ của Kalpataru, người hoàn thành ước nguyện.

[Vào một dịp, nhiều người chúng tôi đang] tập hợp trong phòng Bábá để mát xa cho Người. Chúng tôi nhận thấy dường như Bábá đang chìm vào một thế giới hoàn toàn khác. Bábá chuyển sang có một tâm trạng khác hẳn. Người ở trong tư thế nằm nửa người, với một khuỷu tay đặt trên giường và đầu tựa vào tay. Đây là tư thế Viśńu Mudrá. Chúng tôi im lặng và tiếp tục mát xa cho Người.

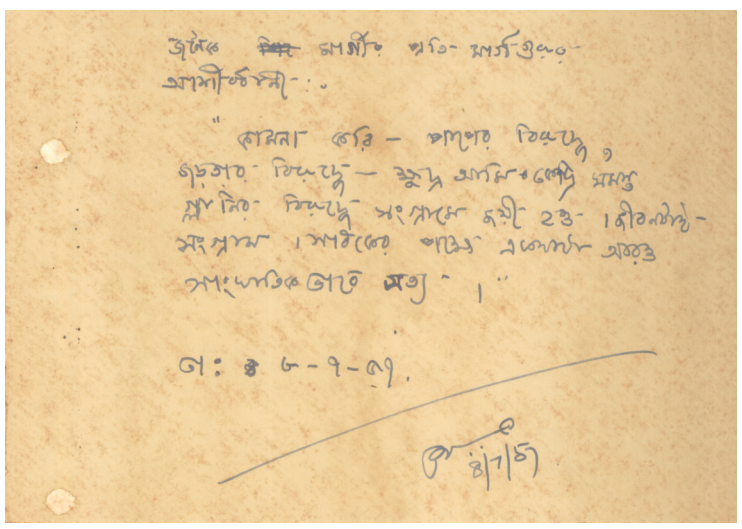
Sau vài giây, Bábá nói to: “Eko’hamˊ bahu syaˊm! Ta chỉ có một mình trong vũ trụ nhưng ta đã biến mình ra thành rất nhiều!”

Rồi Bábá trở nên im lặng. Chúng tôi tiếp tục mát xa những nơi khác trên cơ thể Người. Một điều kỳ lạ đã xảy ra sau đó. Trong khi đang xoa bóp, đột nhiên tôi hoàn toàn không thể cảm nhận được cơ thể của Bábá nữa. Tôi vô cùng kinh ngạc. Tôi nhìn sang các dádá khác và ai trong số họ cũng ngầm thể hiện sự ngạc nhiên như vậy. Trong vài giây, mọi người đều cảm thấy rằng Bábá không có cơ thể vật chất, mặc dù chúng tôi vẫn nhìn thấy Người rõ ràng. Cứ như thể Bábá là một thực thể ở dạng ánh sáng mà không có cấu tạo của thể đặc nữa. Sau đó, dần dần, cơ thể Người bắt đầu rắn chắc trở lại như bình thường. Rồi Bábá nói với chúng tôi: “Bây giờ ta đang trong kalpataru mudrá. Chỉ Mahásambhúti mới có khả năng này. Bất cứ điều gì các con muốn, các con chỉ cần nói ra. Ta sẽ ban cho.”

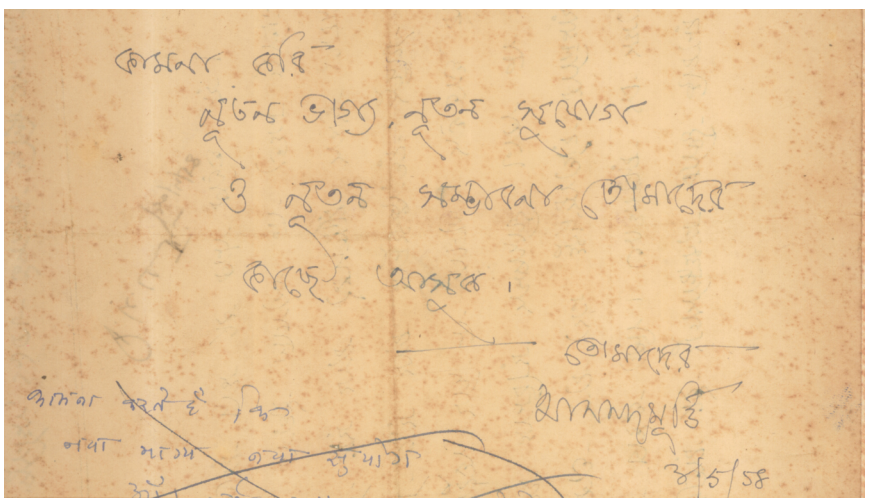
Hoàn toàn im bặt. Căn phòng tràn ngập một hương thơm ngọt ngào. Bầu không khí trở nên tuyệt diệu, đậm không khí tâm linh. Bábá sau đó nói: “Các con đã đúng. Là con người, không có gì cần phải yêu cầu Parama Puruśa. Ngài biết tất cả. Nếu thấy rằng con đang cần điều gì, Ngài sẽ trao cho con. Con sẽ chỉ thấy được vở kịch thần thánh của Ngài.“

Bábá nói tiếp: “Chỉ duy nhất một thứ có thể cầu xin Ngài. Cầu xin Ngài ban cho tình yêu và lòng sùng tín thuần khiết, để con úc nào cũng ở dưới chân Ngài. Điều này chỉ có được nhờ ân huệ của Parama Puruśa. Các con đều là con trai, con gái của Parama Puruśa. Ngài luôn sẵn sàng cho đi bất cứ thứ gì một người muốn thể theo mong đợi của họ. Người là Cha của các con. Trao các con những gì các con cần là nhiệm vụ của Ngài. Không có lý do nào phải cầu xin điều gì hết.”

Theo *Living With Baba*



Thông điệp viết tay chúc phúc cho một márgii:“Ta chúc con chiến thắng mọi tội lỗi, giáo điều và sai lệch do cái “tôi” nhỏ bé của mình gây ra. Cuộc sống chính là một cuộc chiến. Điều này đặc biệt đúng đối với một sádhaka.” 8/7/57



Chúc cho những may mắn, cơ hội mới và khả năng mới sẽ phủ tràn ngập xuống con. Ánandamúrti của con 3/5/58

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

20. Bábá thiết kế biểu tượng Pratiika

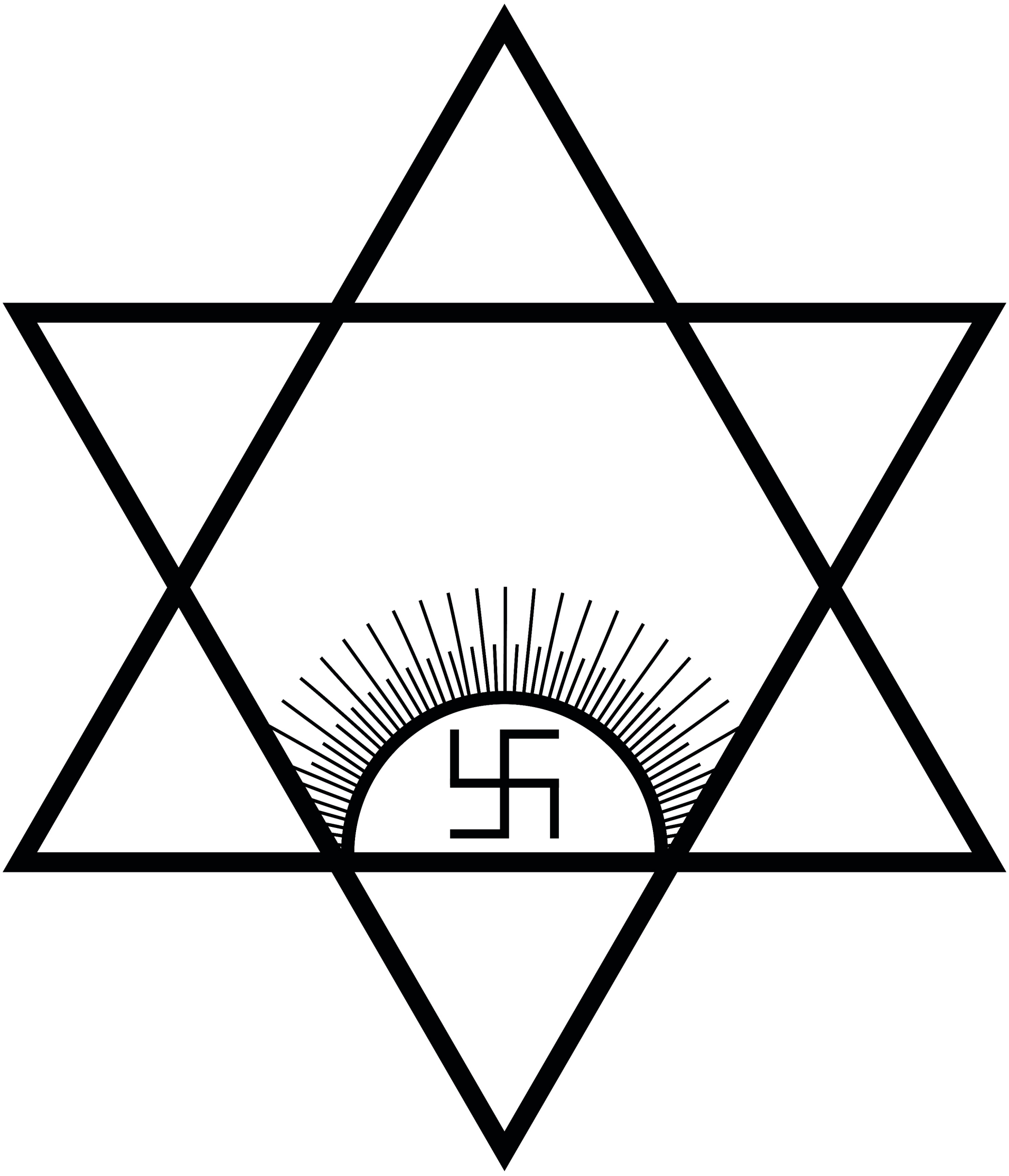
Bábá thiết kế pratiika, biểu tượng của Márga tượng trưng cho cốt lõi của hệ tư tưởng Ánanda Márga, vào cuối năm 1954.

Trên trang bìa của Nhà xuất bản Ánanda Márga, pratiika hiển thị ở phần đầu trong các cuốn sách của Bábá, có mô tả này:

“Pratiika thể hiện một cách trực quan cốt lõi của hệ tư tưởng Ánanda Márga. Ngôi sao sáu cánh gồm hai hình tam giác đều. Hình tam giác hướng lên trên đại diện cho hành động, hay dòng năng lượng hướng ra ngoài thông qua phụng sự quên mình cho nhân loại. Hình tam giác hướng xuống dưới đại diện cho kiến thức, sự tìm kiếm bên trong mong có được giác ngộ tâm linh thông qua thiền định. Mặt trời ở trung tâm đại diện cho sự tiến bộ, phát triển toàn diện. Mục đích cuộc hành trình của người khát khao tâm linh trong suốt cuộc đời mình được thể hiện bằng biểu tượng chữ Vạn, có ý nghĩa là thắng lợi trong tâm linh.”

Dádá Keshavánanda đã từng hỏi Bábá, trong tất cả các việc Người làm, đâu là công việc làm Người mất nhiều thời gian và công sức nhất.

Bábá trả lời, “Công việc khiến ta tốn nhiều công sức và thời gian nhất là tạo ra biểu tượng pratiik. Ta mất ba mươi phút.”



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

21. Tài sản quý giá của Ánanda Márga

Chương Tài sản quý giá của *Ánanda Márga trong Caryácarya* là một phần bản thảo viết tay ban đầu của cuốn sách, được Bábá đọc để ghi lại vào năm 1955 và sau đó xuất bản vào năm 1956. Đây là chương trong bản thảo đó. Những điều chỉnh của Người viết bằng mực đỏ.

Đây là bản tiếng Anh của chương, xuất hiện lần đầu trong ấn bản tiếng Anh đầu tiên của Caryácarya Phần 1 xuất bản năm 1962:

Tài sản quý giá của các con

Tư tưởng lớn lao, tình yêu vũ trụ, và sự đoàn kết không gì lay chuyển được giữa các con.

Lá cờ của con

Lá cờ màu nghệ tây hình tam giác với một chữ Vạn màu trắng bên trong

Pratiika [Biểu tượng] của các con

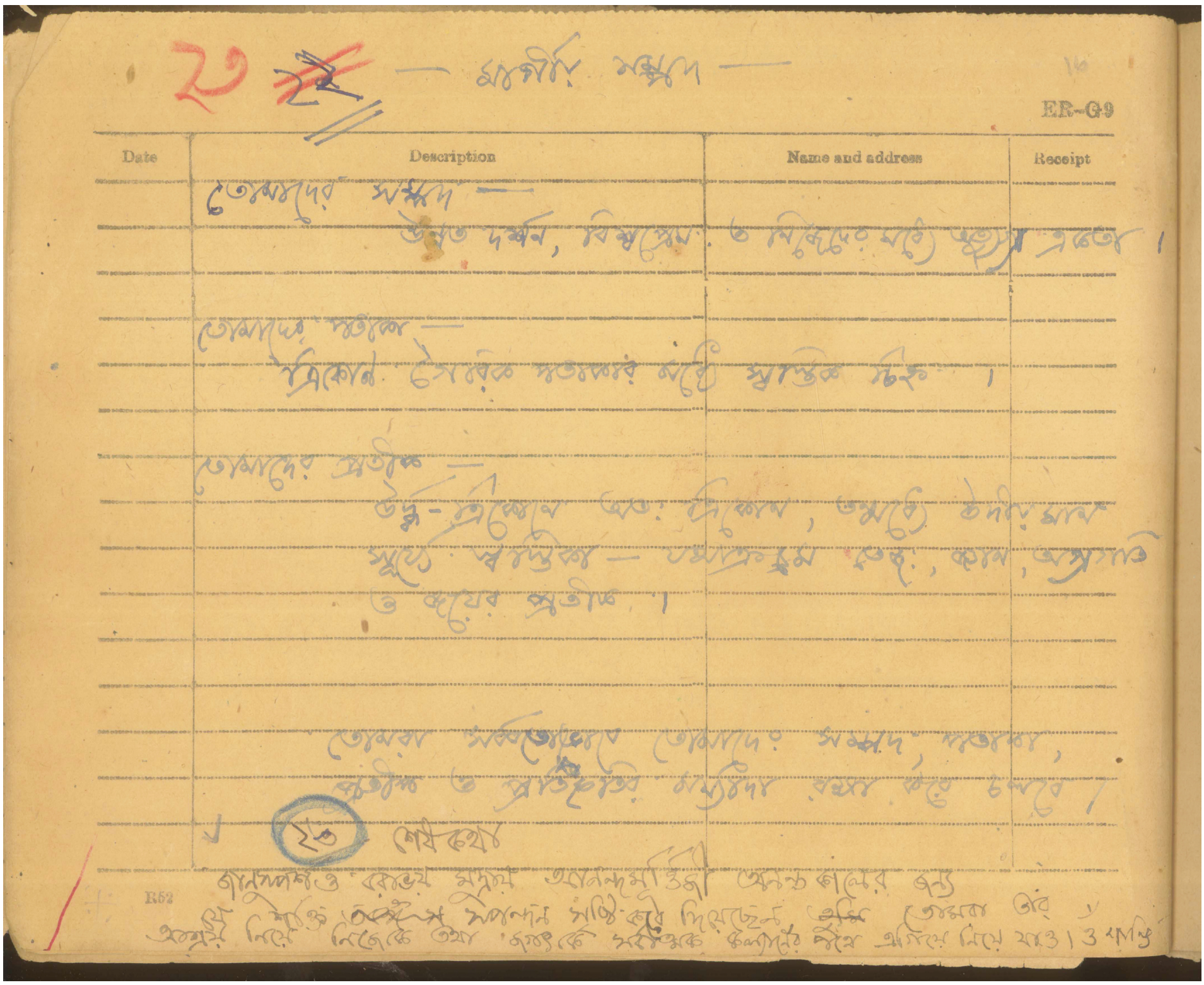
Hình tam giác có đỉnh hướng lên trên, xếp chồng lên một hình tam giác khác có đỉnh hướng xuống dưới, cùng với mặt trời đang mọc và hình chữ Vạn bên trong. Đây lần lượt là những biểu tượng của năng lượng, kiến thức, sự tiến bộ và chiến thắng vĩnh cửu.

Bằng mọi giá và trên mọi phương diện, các con sẽ phải bảo vệ chân giá trị của báu vật này, sự tôn nghiêm của lá cờ và biểu tượng của các con, cũng như pratikrti [ảnh] của Márga Guru.

1956, Jamalpur



Lá cờ này được gắn vào phía trước xe của Bábá trong suốt chuyến đi châu Âu của Người vào tháng 5 năm 1979



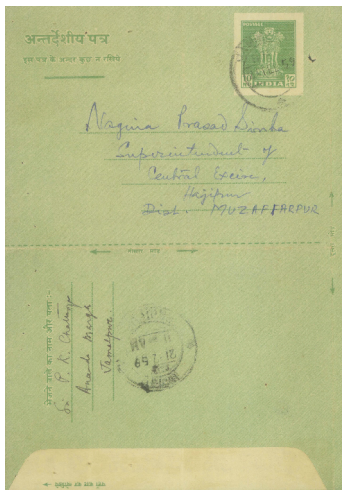
Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

22. Những lá thư gửi Nagiiná

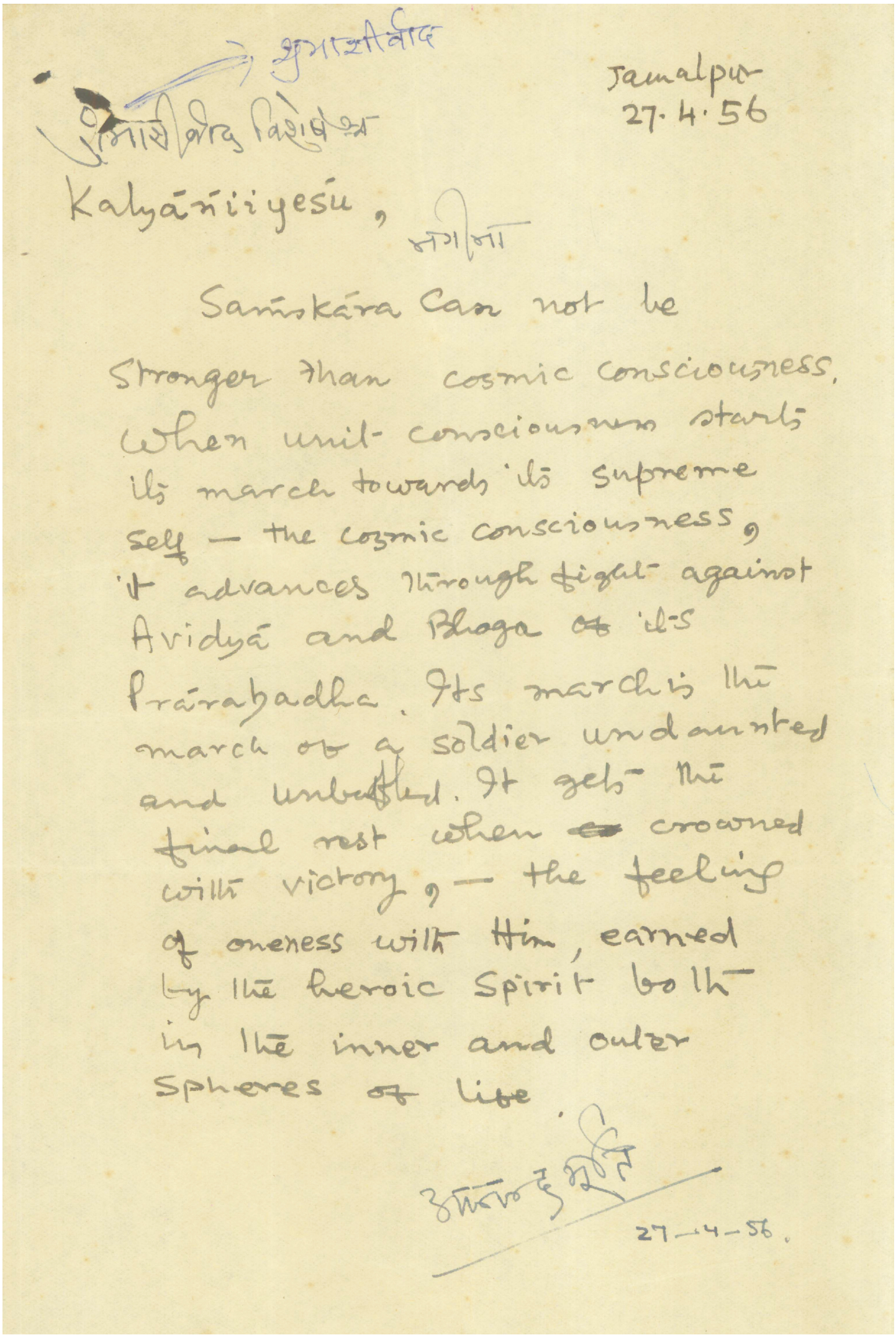
Vào những năm 1950, khi các môn đệ có thể tận hưởng mối quan hệ mật thiết và gần gũi với Bábá, Người từng viết thư cho một vài người, trong đó có Ácárya Nagiiná Prasád.

Đây là bức thư về "Saḿskára" viết cho Ácárya Nagiiná vào năm 1956, phần nội dung chính bức thư được dịch như sau:

"Saḿskára không thể mạnh hơn ý thức vũ trụ. Khi ý thức cá nhân bắt đầu tiến bước hướng về ý thức tối cao – ý thức vũ trụ, nó tiến bộ qua cuộc chiến chống lại Avidyá và Bhoga từ Prárabadha của chính nó. Sự tiến bước ấy là cuộc tuần hành của một chiến binh không bị cản trở và không bị đánh bại. Nó chỉ dừng lại hoàn toàn khi đứng trên đỉnh chiến thắng – cảm giác đồng nhất với Ngài, đạt được nhờ tinh thần anh dũng ở cả hai mặt: nội tâm bên trong và cuộc sống bên ngoài."



Mặt ngoài một tờ giấy bọc thư do Bábá viết và Pran´ay gửi qua bưu điện cho Ácárya Nagiiná vào năm 1959



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

23. Đi dạo đến Ngôi Mộ Hổ



Chân đồi Kharagpur và Thung Lũng Chết là những chốn hoang dã riêng tư của Bábá trong suốt thời thơ ấu của Người. Ở đó Người có được sự ẩn dật cần thiết cho hành trình tâm linh. Thời điểm quay về Jamalpur sau khi học đại học để đảm nhận vị trí trong xưởng đường sắt, Người đã tạo thành thói quen đi dạo vào buổi tối qua những khung cảnh thiên nhiên mê hoặc thời thơ ấu đó. Người sẽ băng qua đồng cỏ và cánh đồng về phía những ngọn đồi, sau đó đi dọc theo hồ chứa,qua Thung Lũng Chết, rồi quay trở lại và kết thúc một vòng đi dạo. Khi thời tiết cho phép, Người sẽ rời khỏi nhà lúc bảy giờ hoặc bảy giờ ba mươi và hiếm khi trở về nhà trước mười giờ. Thỉnh thoảng, một đồng nghiệp làm cùng văn phòng hoặc một người bạn thuở nhỏ sẽ cùng đi với Người – việc này diễn ra thường xuyên hơn sau khi Pranay và những người khác được khai tâm. Nhưng trong những năm đầu tiên sau khi trở về nhà, Người thường đi bộ một mình, đôi khi biến mất trong rừng như đã làm khi còn là một cậu bé. Thường thường, trong lúc đi bộ, Bábá sẽ dừng lại nghỉ ngơi ở ngôi mộ hổ, ngồi xuống và nhìn chăm chú lên bầu trời đêm rộng lớn. Khi bắt đầu dẫn những môn đệ cùng đi dạo với mình vào các buổi tối, Người luôn luôn dừng chân giữa chừng tại ngôi mộ hổ. Thông thường Người dành vài giờ ở đó để ngồi trò chuyện, kể chuyện, đưa ra chỉ dẫn tâm linh và dẫn các buổi chứng thực, và thậm chí là đọc cho mọi người ghi lại thành sách dưới ánh nến. Bábá nói về tất cả những gì mà các môn đệ có thể nghĩ tới và cả những điều họ không thể tưởng tượng ra, và họ đều trân trọng coi những ký ức đó như là điều sâu sắc nhất trong cuộc đời mình.

Đến năm 1960, số người muốn tham gia đi dạo mỗi ngày đã tăng lên đến mức phải chia ra thành ba nhóm, với tối đa bốn người một nhóm. Một nhóm sẽ đi cùng Bábá đến ngôi mộ hổ, nơi một nhóm thứ hai sẽ đợi Người. Nhóm thứ ba sẽ đến sau để cùng Bábá trở về nhà.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Ngôi mộ hổ, nơi Bábá thường ngồi trong các chuyến đi dạo. Một người đàn ông người Anh đã gặp phải một con hổ ở đây vào cuối thế kỷ 19 và cả hai đều chết vì bị thương trong cuộc chiến đấu khi đó.



Ngôi mộ hổ, với ngôi mộ của người đàn ông người Anh ở phía sau



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

24. Bábá và Netáji

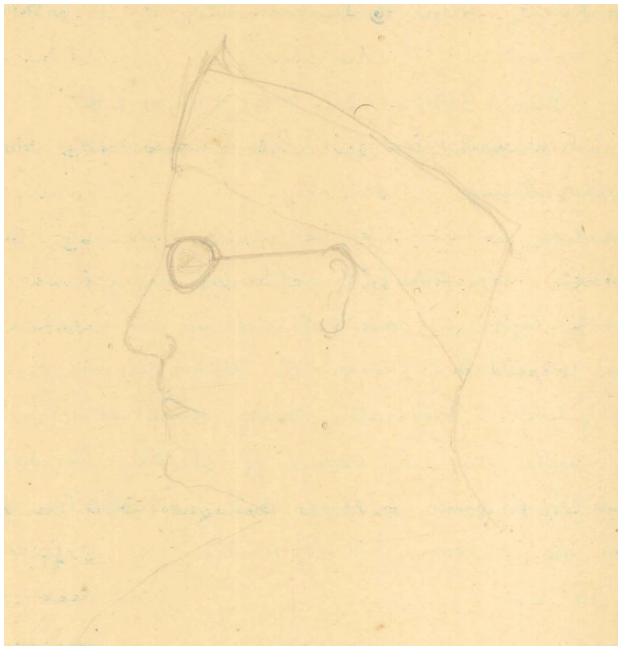
Vào một ngày Guru Púrńimá (trăng tròn tháng 7) Bábá đi dạo trên sân polo gần Kalipahar. Hôm đó Người đi cùng với một márgii tên là Hemchand đến từ Singbhum và hai người khác. Ngay khi họ đến gần ngôi mộ hổ Bábá kể họ nghe về một sự việc chưa từng được biết đến xảy ra từ nhiều năm trước. Chỉ vào ngôi mộ hổ, Người nói, “Hemchand, chính vào ngày này cách đây vài năm, Subhash [Chandra Bose, nhà đấu tranh vĩ đại cho độc lập tự do của Ấn Độ được biết đến dưới cái tên Netáji] và M.N. Roy đã đến gặp ta tại mộ hổ này.

Nhiều năm sau Bábá cho biết, “Subhash đã thực hiện nhiệm vụ của mình giải phóng Ấn Độ khỏi sự cai trị của nước ngoài. Những đấu tranh của Subhash đã tạo nên một chuỗi liên tiếp các sự kiện không chỉ giải phóng Ấn Độ mà còn đạp đổ sự thống trị của Đế quốc Anh. Cùng thời điểm Ấn Độ đạt được độc lập, toàn bộ các cường quốc thực dân còn lại cũng phải rút quân ra khỏi thuộc địa của họ. Vì vậy, có thể nói rằng quá trình giải phóng thuộc địa giành độc lập trên thế giới được khởi nguồn bởi Subhash.”
Một vài dịp khác Bábá đã chứng minh cho thấy rằng Subhash đã không hy sinh trong một vụ tai nạn máy bay ở Đài Loan năm 1945, như đã được đăng báo khắp nơi, mà đang theo đuổi việc thực hành tâm linh, thiền định trong một hang động ở Tây Tạng.

Vào cuối năm 1969 hoặc đầu năm 1970, khi đang đi bộ ở Ranchi, Bábá đã gặp một người lạ bí ẩn với bộ râu dài mà sau này Người tiết lộ chính là Subhash. Và sau đó vào năm 1970, hoặc đầu năm 1971, Bábá đi dạo tại sân diễu binh của cảnh sát ở Ranchi. Đi cùng với Người là Dádá Amitánanda, Gopál từ đội cận vệ VSS và hai người khác. Sau một vòng quanh sân, Bábá ngồi xuống ở bục dưới chân cột cờ. Thông thường Người sẽ nói về chủ đề này hay chủ đề khác, nhưng ngày hôm đó Người không nói gì cả. Người ngồi im lặng, ánh mắt nhìn chăm chú lên bầu trời, cảm nhận được không khí nghiêm túc của giây phút này nên không ai dám làm phiền Người. Điều đó diễn ra trong khoảng 10 đến 15 phút. Đột nhiên Người thốt lên, “Shábásh Subhash, shábásh” [Hoan hô Subhash, hoan hô]. Sau đó không nói gì thêm, Người đứng dậy và trở vào xe im lặng hoàn toàn. Ngay cả Dádá Amitánanda, người có mối quan hệ rất thân thuộc với Bábá, cũng không tiếp chuyện vì sợ làm phiền Người.
a hoặc bốn ngày sau, khi Dádá Amitánanda đang xoa bóp cho Bábá trong phòng, Bábá hỏi Dádá cảm thấy gì vào buổi tối hôm đi bộ hôm đó, và liệu Dádá có tò mò muốn biết tại sao Bábá lại Bnói “Hoan hô Subhash, hoan hô” không. Dádá Amitánanda trả lời rằng mình thực sự tò mò, nhưng trong hoàn cảnh đó, Dádá đã không dám hỏi Bábá gì cả.

Bábá sau đó giải thích, “Ngày hôm đó Subhash đạt được nirvikalpa samádhi bằng nỗ lực của chính mình. Rất khó để đạt được nirvikalpa samádhi nếu không có sự giúp đỡ của Sadguru (Người thầy đạt được sự giác ngộ tuyệt đối – ND). Trong trường hợp của Subhash, anh ta đã đạt được giác ngộ đó mà không cần bất kỳ sự trợ giúp nào từ Ta. Con thấy không, Amitánanda, anh ta có thể đã trở thành thủ tướng của Ấn Độ nếu anh ta muốn như vậy. Nhưng anh ta đã từ bỏ tất cả để theo đuổi mục tiêu tâm linh cao nhất. Tiêu chuẩn về sự hy sinh mà anh ta đã thực hành là một tấm gương. Những gì Subhash đã làm sẽ là nguồn cảm hứng cho loài người trong tương lai. Nếu một người thuộc về thế giới này lại có thể đạt được mục tiêu cao nhất của cuộc sống hoàn toàn bằng nỗ lực của chính mình, thì tại sao những người khác lại không làm được?”

Vài năm sau, tại Lake Gardens, một vài người đang ngồi ngoài phòng Bábá. Bábá đột nhiên mở cửa và nói, “Subhash không còn nữa,” và rồi đóng cửa lại. Và đó là lần cuối cùng Bábá nhắc đến Subhash. Khi nào và ở đâu ông đã rời cơ thể của mình vẫn còn là một bí ẩn.



Phác họa của Bábá về Netáji, từ cuốn sổ tay nghiên cứu của Người

Netáji Subhash Chandra Bose



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

25. Bábá là Người huấn luyện và Người kiểm tra

Vào tháng 3 năm 1955 Bábá lần đầu tiên đào tạo ra táttvika và ácárya có gia đình: Prańay Kumár Chatterjee, tiếp theo sau là Candranáth Kumár, vợ của ông là Rámpari Devii, Shishir Dutta, Shiva Shankar Bannerjee và Sukumár Bose. Khi việc đào tạo họ đã hoàn thành, Bábá không còn tự khai tâm cho những môn đệ khác nữa.

Nhóm Biên tập

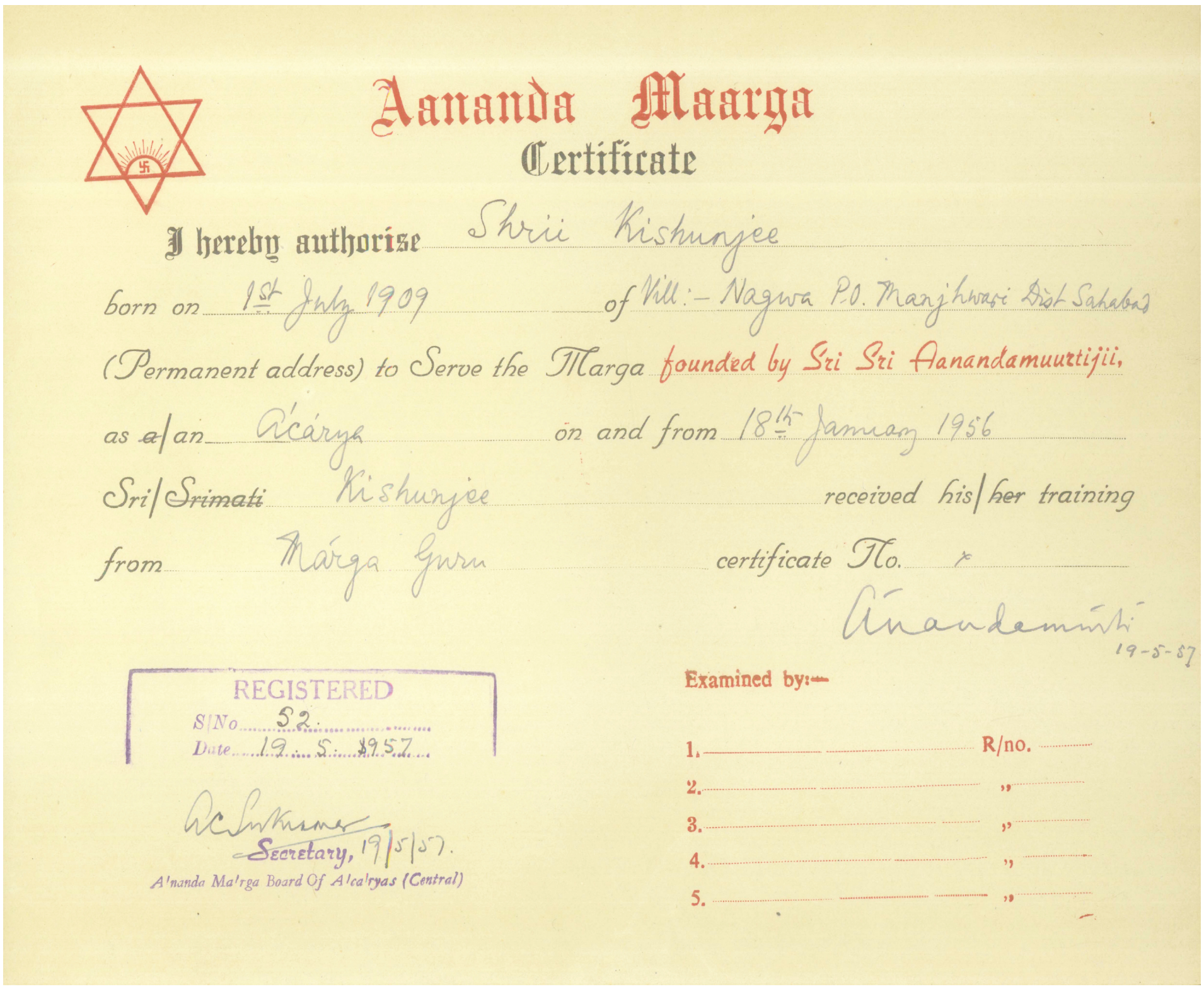
Bắt đầu những năm 1960, Bábá nhanh chóng mở rộng và đẩy nhanh hoạt động của Ánanda Márga, mở đường cho quá trình chuyển đổi sang giai đoạn mà Người gọi là "giai đoạn trí tuệ". Phương pháp chính để Người thực hiện công việc này là tăng số lượng ácárya. Đến năm 1960, Người đã đào tạo gần một trăm ácárya. Trong vòng vài năm tiếp theo, số người vượt qua kỳ thi ácárya thậm chí còn tăng hơn rất nhiều. Giờ đây Bábá dành hầu hết thời gian để đào tạo những ácárya này. Người thường tổ chức các lớp học cho họ tại jágrti. Sau khi kết thúc một lớp học nhấn mạnh tầm quan trọng của công việc họ đang làm, Người nói với họ, "Mukti và mokśa đang ở trong bàn tay nắm chặt của các con. Bất cứ lúc nào muốn, các con có thể mở lòng bàn tay ra và có được điều đó. Nhưng đối với ta, những điều này giống như một chiếc giường bằng vàng. Ta có thể nằm trên đó nghỉ ngơi trong chốc lát, nhưng trong khoảng thời gian vô tận còn lại, ta phải trở lại vùng đất này và phụng sự cho đấng sáng tạo. Bây giờ, tất cả các con hãy nói cho ta biết, các con muốn gì? Các con có muốn được giải thoát và cứu rỗi, hay các con muốn đi cùng ta, từ kiếp này qua kiếp khác, đến bất cứ nơi nào ta đến, và phụng sự cho đấng sáng tạo?" Trong số ácárya có mặt lúc đó nhiều người trong số họ rơi nước mắt, và tất cả trả lời rằng họ muốn quay lại phụng sự cùng với Bábá.

Bài thi để trở thành ácárya của Bábá được chấm theo một cách đặc biệt. Các ứng viên mới đôi khi sẽ được gửi đến phòng của Người để thi vấn đáp một cách chính thức, nhưng thông thường Bábá sẽ cho làm bài thi tại ngôi mộ hỏ, đôi khi không hề thông báo trước. Ba mươi điểm là điểm đậu, nhưng rất hiếm ai có thể trả lời các câu hỏi của Bábá đủ tốt để vượt qua bài thi nếu chỉ dựa vào các câu trả lời của chính họ. Nếu Bábá hài lòng với nỗ lực của họ, Người sẽ cho họ "điểm ân huệ" để tạo ra sự thay đổi. Có thể thấy kỳ thi là một bài kiểm tra về sự chân thành và sự dâng hiến hơn là hiểu biết tri thức. Đã từng có chuyện một ácárya mới vượt qua kỳ thi sau khi nhận được một điểm cho câu trả lời và hai mươi chín điểm ân huệ.

Kỳ thi thành ácárya của Baban thậm chí không liên quan nhiều đến triết học. Gopen dẫn anh đến nhà Bábá để thi, nhưng thay vì vậy Bábá cùng anh đi ra cánh đồng. Họ leo lên đồi và Bábá ngồi trên một tảng đá lớn. "Hãy đi lên đỉnh đồi đó và nhảy xuống," Bábá nói với anh. "Đừng lo, con sẽ không bị gì hết." Baban làm như Bábá yêu cầu, nhảy xuống và gọi to tên của Bábá. Anh đáp xuống một vũng bùn nhỏ. Ngoại trừ quần áo bị bẩn, anh vẫn ổn. Khi Bábá đến giúp anh dậy, Người nói, "Bài thi ácárya của con bây giờ đã xong. Con được đậu."

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Giấy chứng nhận Ácárya có chữ ký của Bábá



Ananda Maarga

Certificate

I hereby authorise Shrii Kishunjee

born on 1st July 1909 of Vill:- Nagwa P.O. Manjhwari Dist Sahabad

(Permanent address) to Serve the Marga founded by Sri Sri Anandamuurtijii,

as a/an Ácárya on and from 18th January 1956

Sri/Srimati Kishunjee received his/her training

from Márga Guru certificate No. *

Ánandamúrti

19-5-57

REGISTERED

S/No 52

Date 19.5.1957

Secretary, 19/5/57.

Ananda Marga Board Of Acaryas (Central)

Examined by:—

1. ——— R/no. ———

2. ——— ,, ———

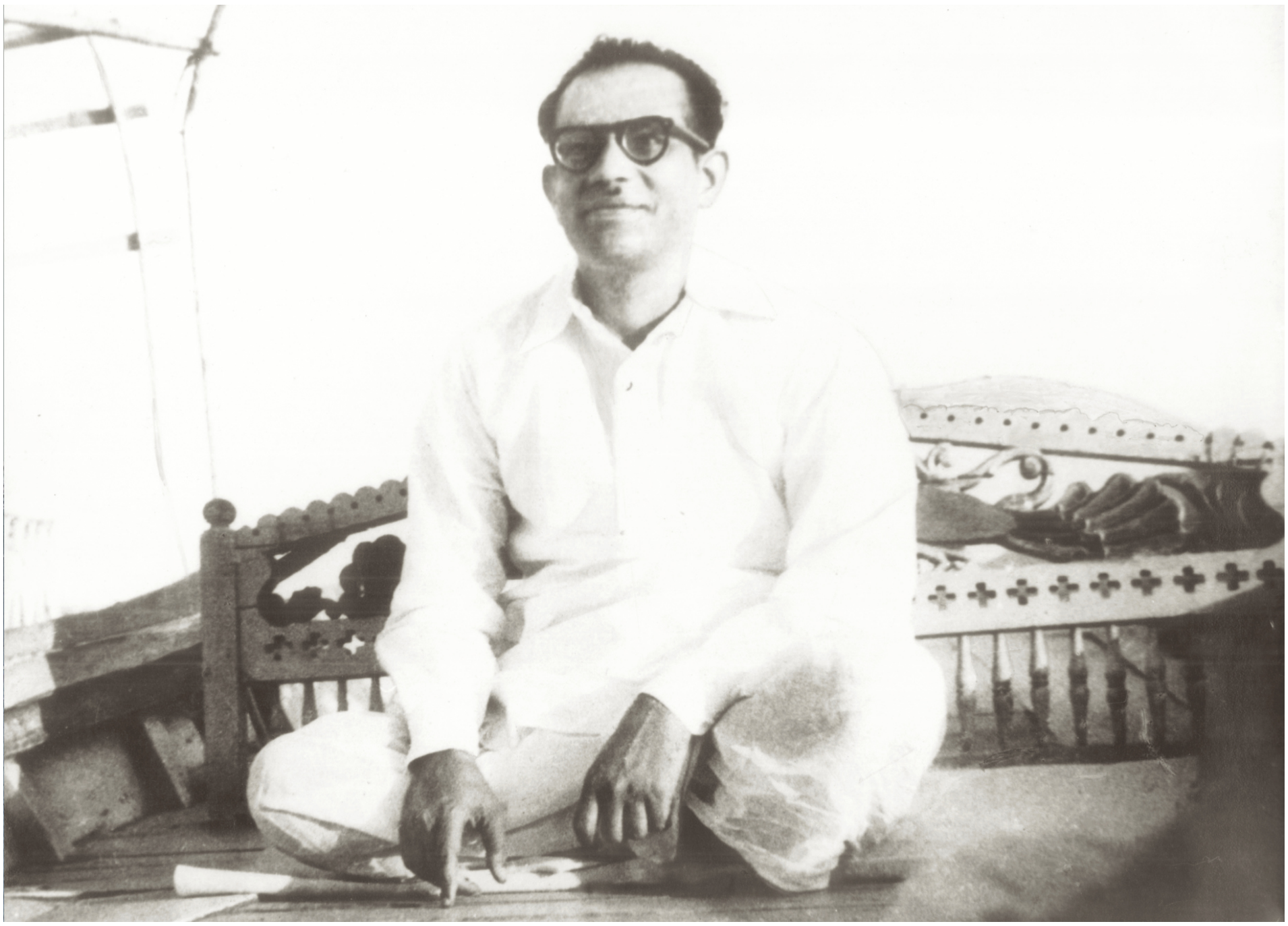
3. ——— ,, ———

4. ——— ,, ———

5. ——— ,, ———

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

26. RU / RAWA



Vào ngày 25 tháng 1 năm 1958, Renaissance Universal (RU – Phục Hưng Toàn Cầu) ra mắt tại DMC ở Trimohan, Bhagalpur, với mục đích thúc đẩy cuộc cách mạng văn hóa và trí tuệ trong xã hội. Bài khai mạc của chủ tịch RU từ Bábá có vào ngày kế tiếp, sau đó được xuất bản dưới tựa đề *Problem of the Day* (Luận đề trong ngày), kết thúc với tinh thần thống nhất cùng nhau tiến bước thể hiện trong câu thơ Vệ Đà cổ đại mà Người đã giới thiệu trong chương Dharmacakra ở cuốn Caryácarya, được đọc ba lần trước khi thiền tập thể:

Saḿ gacchadhvaḿ saḿ vadadhvaḿ saḿ vo manáḿsi jánatám,
Devá bhágaḿ yathá púrve saḿ jánáná upásate.
Samánii va ákútih samáná hrdayáni vah,
Samánam astu vo mano yathá vah susahásati.

[Chúng ta hãy cùng di chuyển, hãy cùng lan tỏa làn sóng suy nghĩ giống nhau, hãy cùng nhau tìm hiểu tâm trí mình, Chúng ta hãy chia sẻ hạnh phúc của mình mà không phân biệt, như các nhà hiền triết trong quá khứ, để tất cả có thể tận hưởng vũ trụ này. Hãy để khát vọng của chúng ta hợp nhất, hãy để trái tim chúng ta không tách rời, Hãy để tâm trí của chúng ta trở thành một, để chúng ta sống trong hòa hợp và trở thành một với Đấng tối cao]

Các bài nói chuyện RU sau đó đã trở thành một phần quen thuộc trong các buổi DMC.

Một tuần sau khi ra mắt RU, vào Chủ nhật ngày 2 tháng 2 năm 1958, Bábá tuyên bố thành lập Hội Nghệ sĩ và Nhà văn Phục hưng (RAWA). Người nói rằng đó sẽ là sự bổ sung cho Renaissance Universal với mục đích mang đến sức sống mới cho văn học và nghệ thuật:

"Văn học đồng hành với xã hội, dẫn dắt xã hội hướng tới sự hoàn thiện và phúc lợi thực sự bằng cách khơi lên nguồn cảm hứng phụng sự. Tuyên bố "nghệ thuật vị nghệ thuật" là không đúng, mà chúng ta nên nói "nghệ thuật để phụng sự và nhận được chân phúc".

RAWA có năm ban phụ theo các nhánh chính của nghệ thuật: Hội Nghệ sĩ và Họa sĩ, Hội Nghệ sĩ Sân khấu và Điện ảnh, Hội Nhạc sĩ và Vũ công, Hội Nhà văn và Hội Nhà báo.

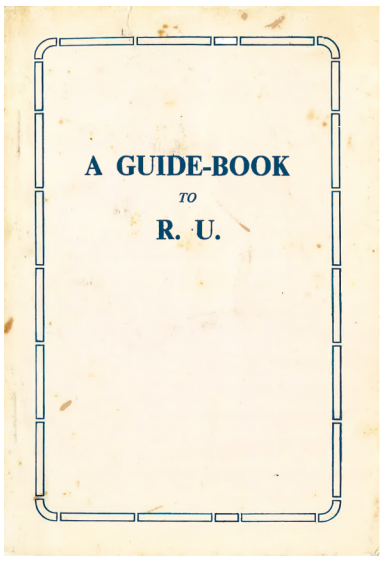
Nhóm biên tập

Mục đích của Bábá khi thành lập RAWA là vươn xa hơn nữa. Người coi các nghệ sĩ và nhà văn là chất xúc tác giúp xây dựng các trụ cột của xã hội mới dựa vào các giá trị nhân văn cao hơn. Nhờ tài năng đặc biệt của mình, họ có khả năng định hình suy nghĩ của công chúng, đánh thức trong mọi người tầm nhìn vũ trụ và khao khát một xã hội dựa trên các giá trị đạo đức và tinh thần.

Bábá đã truyền cảm hứng cho các nghệ sĩ không ngại đấu tranh và nói lên sự thật ngay cả khi đối mặt với phản kháng và đàn áp. Người tuyên bố, "Tư tưởng về phúc lợi xã hội một mình nó nên là động lực thúc đẩy đằng sau tất cả các sáng tạo nghệ thuật và văn học, và tư tưởng này sẽ chỉ tự biểu thị qua niềm vui khi sáng tạo nghệ thuật. Chỉ khi đó trí tuệ tinh tế mới có thể được thức tỉnh trong những tâm trí thô thiển."

Một ngày nọ khi đang đi dạo, Bábá đã giải thích cho Aśt'hána về vai trò khác của RAWA – để vô hiệu hóa ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa giả tạo lên xã hội. Người nhận xét: "Trong tương lai, văn hóa giả tạo sẽ là mối đe dọa lớn đối với nhân loại. Nó sẽ đẩy con người đến sự thoái hóa toàn bộ. RAWA sẽ phải cứu tất cả mọi người khỏi những ảnh hưởng xấu của thứ văn hóa giả tạo này."

Theo *Shri Shri Anandamurti: Advent of a Mystery*



Sách hướng dẫn về RU

Tập sách giới thiệu buổi đầu



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

27. Yogic Cikitsá

Bábá đã đọc cho Sukumár Bose ghi lại cuốn Yaogika Cikitsá o Dravyaguńa (*Yogic Treatments and Natural Remedies* – Các phương pháp trị liệu bằng yoga và các biện pháp tự nhiên) trong những giờ ăn trưa của Người vào năm 1957. Cuốn sách được xuất bản một năm sau đó, tháng 5 năm 1958.

Trong lời nói đầu, đề ngày Kárttikii Púrńimá (trăng tròn tháng 11) năm 1957, Bábá viết:

“Mục tiêu của việc trị bệnh là chữa lành cho bệnh nhân, cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, vấn đề chính không phải là ủng hộ trường phái y khoa nào; thay vào đó, nhiệm vụ chính là phúc lợi của bệnh nhân.

“Có thể phục hồi các bộ phận cơ quan bị bệnh trên cơ thể trở lại bình thường bằng cách sử dụng thuốc bên trong hoặc bên ngoài, và cũng có thể chữa trị cho các bộ phận cơ thể theo cách an toàn, hoàn hảo hơn, như nhờ các động tác yoga ásana và mudrá. Do đó, mục đích của cuốn sách này là làm cho công chúng nhận thức được các phương pháp điều trị nhiều bệnh khác nhau theo yoga.

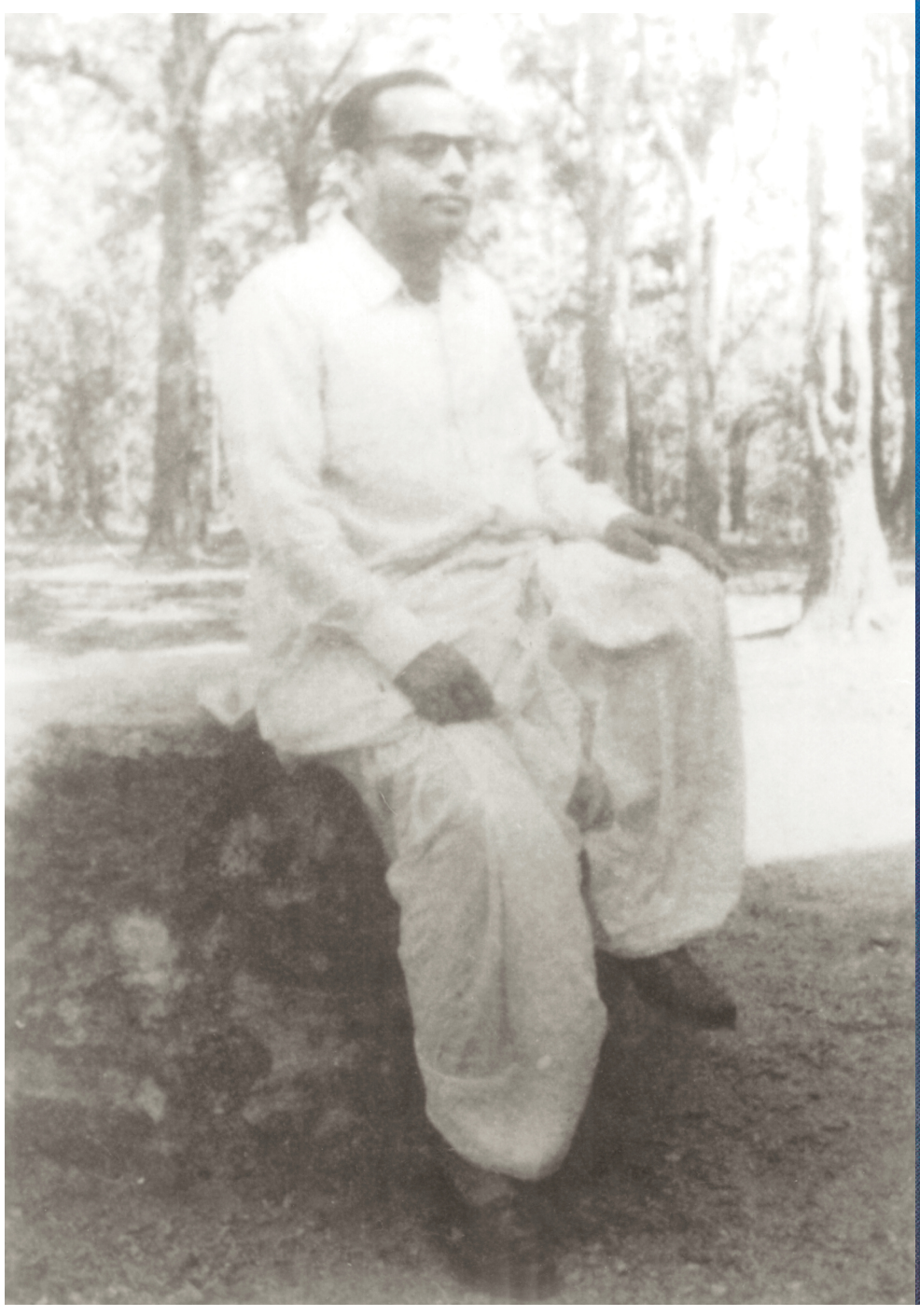
“Mục đích của ta là để mọi người tự chữa cho bản thân mình bằng cách thực hành ásana và mudrá được mô tả trong cuốn sách này. Mọi người không nên tự mình thực hành ásanas và mudrás, mà nên có sự hướng dẫn của một người thầy ácárya kinh nghiệm.Các ácárya của Ánanda Márga sẽ luôn sẵn sàng giúp đỡ mà không yêu cầu bất kỳ khoản thù lao nào. Hướng dẫn chi tiết về thực hành ásana và mudrá, tắm, ... có trong Phần ba của *Ánanda Márga Caryácarya*. Nếu cần thiết, người đọc có thể tham khảo cuốn sách đó.

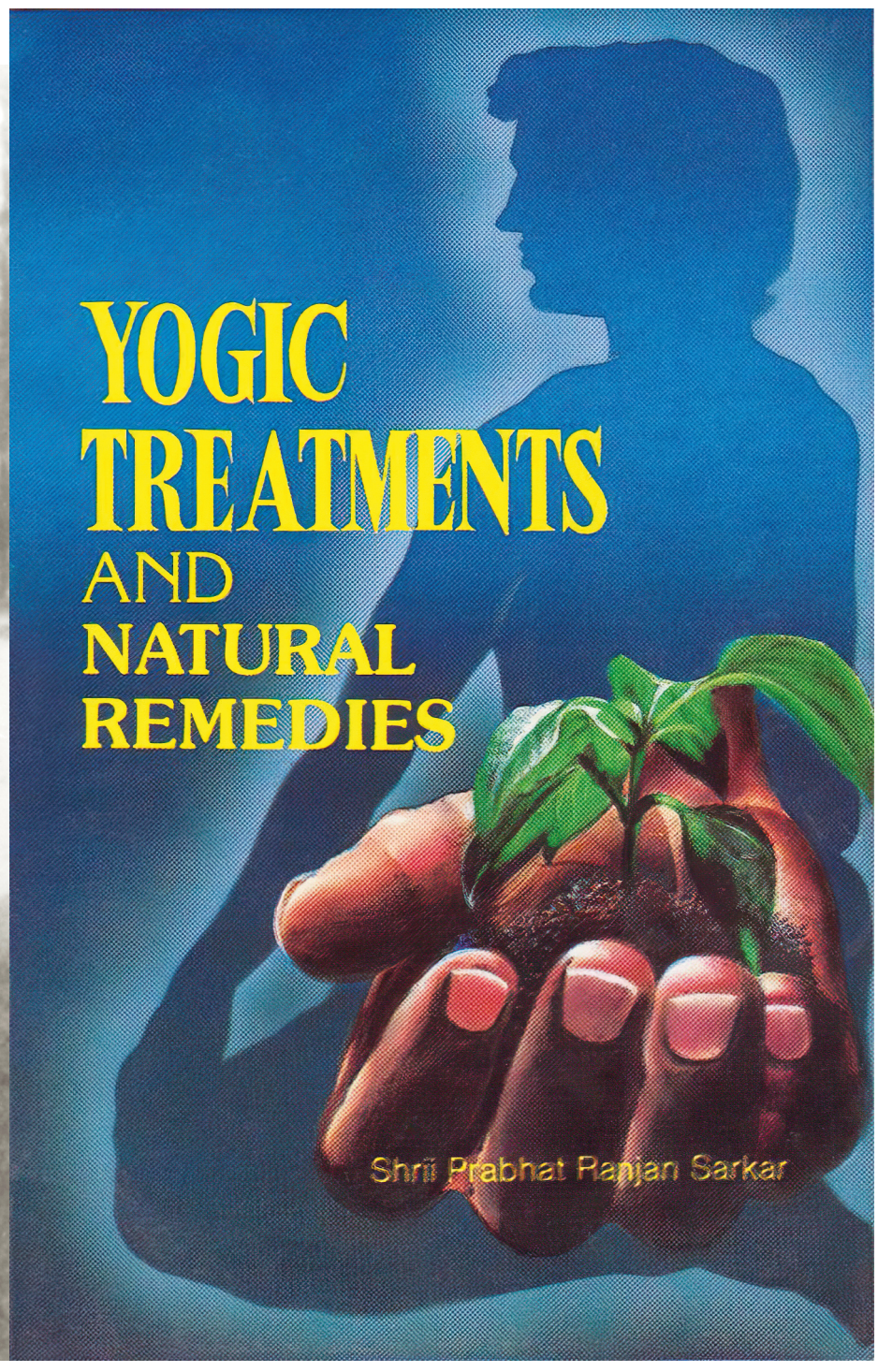
“Cùng với các ásana và mudrá, cuốn sách còn liệt kê một số phương thuốc miễn phí hoặc rẻ tiền, dễ kiếm nhưng hữu ích và hiệu quả đã được chứng minh, cũng như cách áp dụng. Cộng đồng có thể tự mình áp dụng, hoặc nếu cần, cũng có thể tham khảo ý kiến của các ácáryas có kinh nghiệm liên quan.

“Do thời gian hạn chế, ta không thể trao đổi riêng với ai. Bất cứ người nào có câu hỏi liên quan đến ásana, mudrá và cách thực hiện, hoặc các loại thuốc và cách sử dụng, có thể liên hệ với ácárya hướng dẫn họ, hoặc có thể liên lạc với thư ký của ban chủ nhiệm làng hoặc quận địa phương của họ hoặc của Ban Chủ Nhiệm Trung ương Ánanda Márga. Đó là tất cả.”

Bábá nói với Sukumár Bose, trong suốt quá trình đọc để chép lại, rằng Kálikánanda đã giúp Người thực hiện nghiên cứu bằng cách thu thập các loại cây cỏ và tự thử nghiệm cách chữa trên chính bản thân anh ấy.

Bábá trong khoảng thời gian xuất bản *Yogic Treatments and Natural Remedies* (Các phương pháp trị liệu bằng yoga và các biện pháp tự nhiên)





Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

28. Prout

Bài nói chuyện ra mắt RU của Bábá vào tháng 1 năm 1958 tại Bhagalpur, trong Problem of the Day (Luận đề trong ngày), được "Dành cho người anh hùng vĩ đại Shrii Subhash Chandra Bose, người mà tôi từng thương yêu và giờ đây vẫn thương yêu."

Sự đề cập của Bábá không chỉ liên quan đến các lần thực nghiệm chứng minh khi Người cho thấy rằng Netáji vẫn còn sống, mà còn là một dấu hiệu thể hiện đã đến lúc cho một học thuyết xã hội mới mang tính cách mạng dựa trên tâm linh hơn là chủ nghĩa vật chất và chủ nghĩa cá nhân.

Luận thuyết triết học mang tính bước ngoặt Idea and Ideology (Ý tưởng và Hệ tư tưởng) được giới thiệu vào năm sau đó, chủ yếu bằng tiếng Anh, xen kẽ một số lời giải thích bằng tiếng Hindi, đầu tiên tại chuỗi mười ngày đào tạo táttvika từ 27 tháng 5 đến 5 tháng 6 năm 1959 (sau DMC Muzzafarpur) và sau đó vào những tuần tiếp theo dưới hình thức tập hợp các bài giảng tại ngôi mộ hổ.

Trong hai bài giảng cuối cùng của chuỗi bài đó, Bábá đã giới thiệu học thuyết kinh tế xã hội Prout (Học thuyết sử dụng nguồn lực tiến bộ) – bao gồm các khái niệm về samája cakra (chu kỳ xã hội, mà Người đã giới thiệu trong bài diễn văn DMC đầu tiên gây hào hứng 'Sự tiến hóa của xã hội'), sadvipra (những nhà cách mạng mang đặc điểm tâm linh) và sadvipra samája (xã hội tâm linh) – mà Người đã giải thích rõ hơn vào cuối năm đó trong Các bài giảng về Prout, năm 1962 trong Ánanda Sútram, và năm 1967 trong Xã hội loài người Phần 2, cũng như trong nhiều bài giảng khác.

Trong bài giảng cuối cùng của Ý tưởng và Hệ tư tưởng Bábá nói:

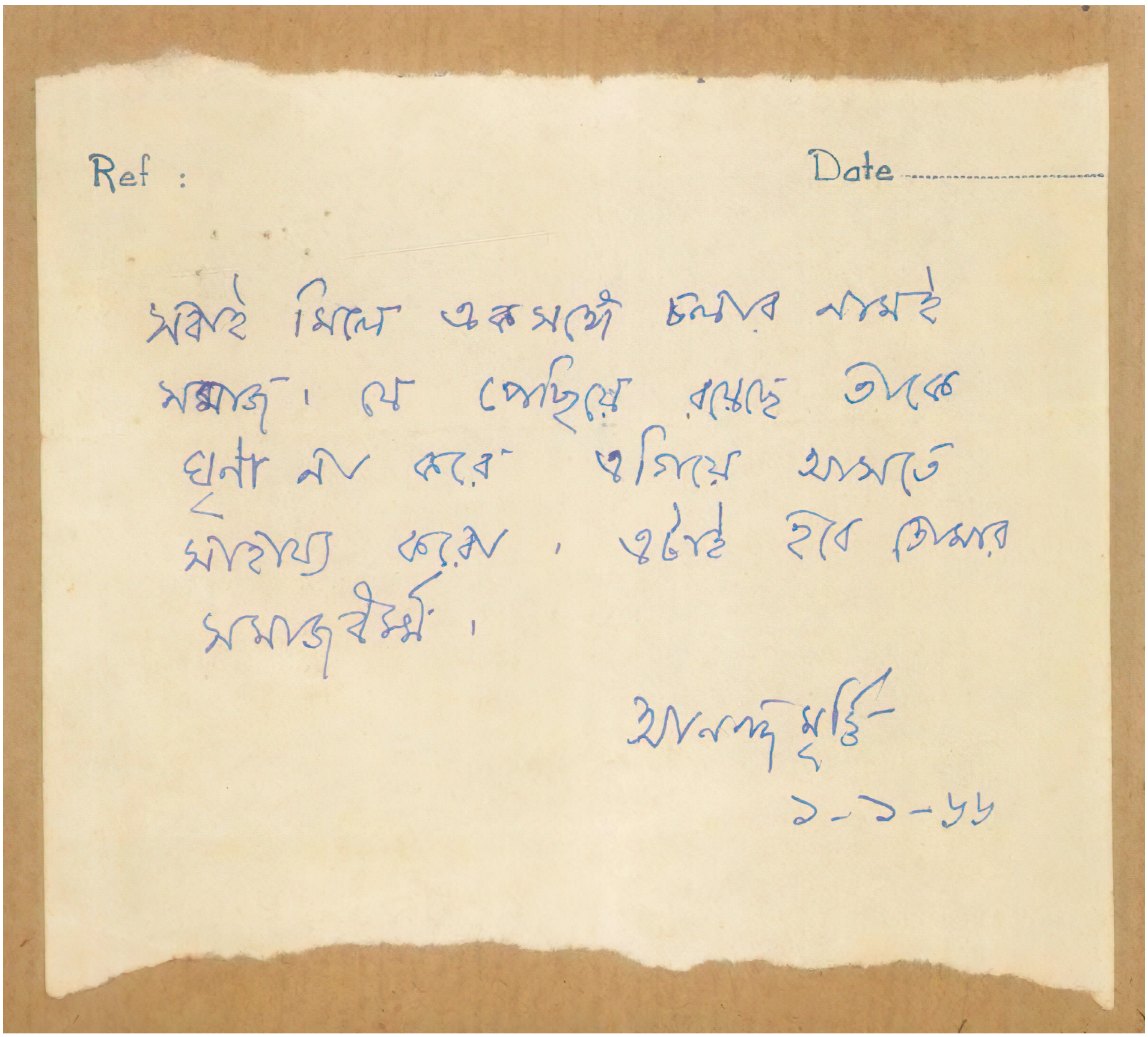
"Tâm linh không phải là một lý tưởng viển vông không tưởng, mà là một triết lý thực tế có thể được luyện tập và nhận thức trong cuộc sống hàng ngày, dù cho cuộc sống đó bình thường như thế nào…triết lý xã hội của Ánanda Márga ủng hộ sự phát triển phẩm chất nguyên vẹn sẵn có trong từng cá nhân, cũng như thiết lập tình anh em trên khắp thế giới, qua đó khắc sâu trong tâm lý con người tình thương vũ trụ… Ánanda Márga cổ vũ áp dụng Học thuyết sử dụng nguồn lực tiến bộ (Prout), có nghĩa là từ đó tối ưu hóa phát triển của tất cả các nhân tố. Những người ủng hộ học thuyết này được gọi là 'Proutists'.

Sau đó, vào năm 1987, Bábá nói:

"Sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản là không thể tránh khỏi do lực tĩnh cố hữu của chúng. Cả chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản đang trên bờ vực biến mất khỏi thế giới này. Ở phạm vi bên ngoài và bên trong, chủ nghĩa tư bản có sự tăng trưởng bình thường, nhưng thực chất có mâu thuẫn giữa bên trong và bên ngoài của nó. Mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản là do tâm lý đặt lợi nhuận ở vị trí trung tâm và tích lũy của cải vì lợi ích của thiểu số hơn là vì phúc lợi của tất cả mọi người. Do đó, chủ nghĩa tư bản không đồng nghĩa với sự phát triển hướng lên trong quá trình tiến bộ của loài người. Chắc chắn sẽ đến ngày mà chủ nghĩa tư bản nổ tung như pháo."

Ánanda Váńii, ngày 1 tháng 1 năm 1966, do Bábá viết tay: "Sự đồng lòng tiến đi cùng nhau được gọi là xã hội. Thay vì coi thường những người bị bỏ lại phía sau, hãy giúp họ tiến lên. Đây chính là dharma về xã hội của các con."

Ánandamúrti 1-1-66



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

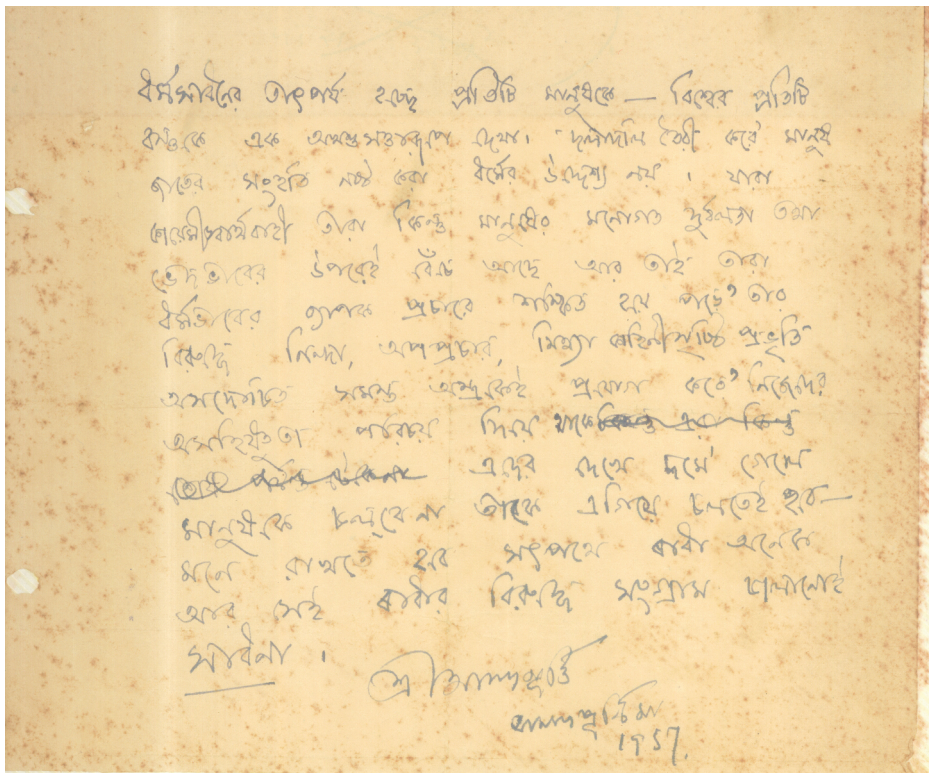
29. Ánanda Vánńiis

Vào ngày 1 tháng 1 năm 1956, Bábá lần đầu tiên đưa ra Ánanda Vánii (thông điệp chân phúc):

“Linh hồn tối thượng nằm trong con người, bị lãng quên từ lâu, đã được đánh thức ngày hôm nay. Sự thức tỉnh này sẽ khởi đầu một chương mới trong lịch sử loài người. Tất cả các con sẽ là người tiên phong cho xu hướng mới này.”

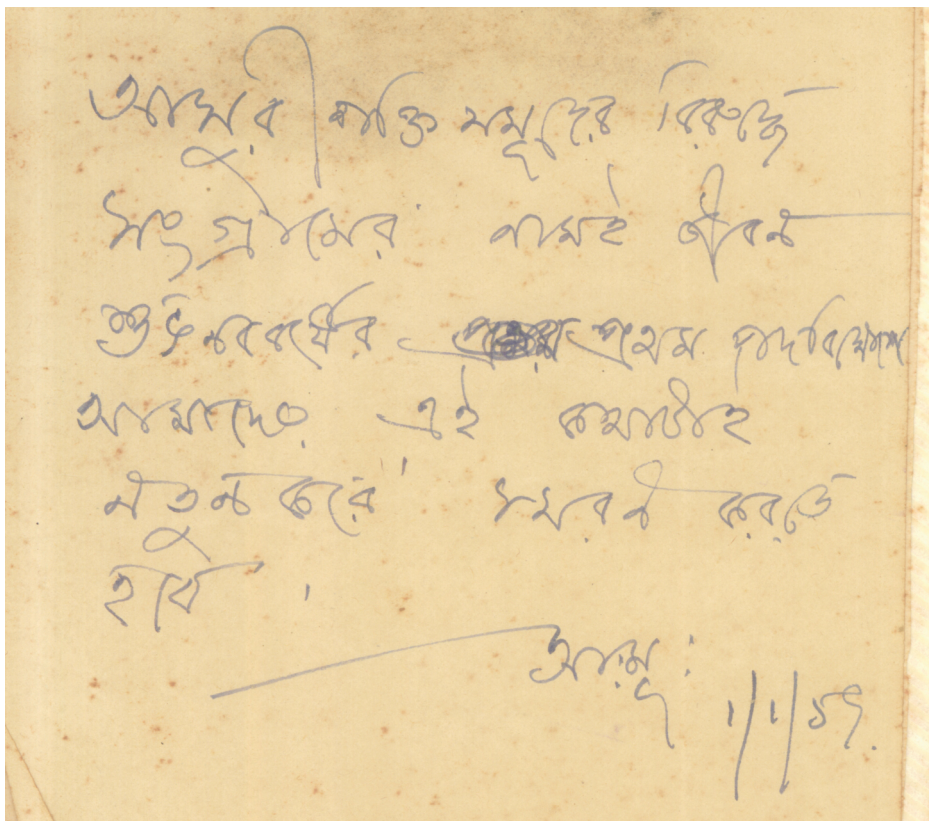
Các Ván´ii sau đó được đưa ra vào ngày đầu năm mới và Ánanda Púrńimá mỗi năm, cũng như vào Shrávańii Púrńimá trong một vài năm đầu và thêm một lần nữa vào ngày 1 tháng 10 năm 1977 từ trong nhà giam.

Bábá đưa ra Vánii cuối cùng vào ngày Ánanda Púrńimá năm 1990:



“Mục đích của Dharma Sádhaná là nhìn nhận mỗi con người, mọi đối tượng của vũ trụ này như một thực thể vẹn toàn. Cản trở sự đoàn kết của loài người bằng cách tạo ra các phe phái không phải là mục đích của dharma. Những kẻ ủng hộ lợi ích được hưởng sở dĩ tồn tại được là nhờ dựa vào điểm yếu tinh thần của con người và sự bất đồng giữa họ, và đó là lý do tại sao họ sợ lý tưởng dharma lan truyền và tỏ thái độ không chấp nhận nó theo mọi cách vô đạo đức như lăng mạ, tuyên truyền sai lệch và dối trá. Mọi người đừng để điều này làm cho mình sợ hãi, mà hãy tiếp tục đi về phía trước. Luôn nhớ rằng những trở ngại này có lợi cho con người trên con đường chính nghĩa, và việc tiếp tục chiến đấu chống lại chúng chính là sádhaná.”“Tiến lên phía trước từ bóng tối mù mịt đến sự thánh thiện là tinh thần thực sự của cuộc sống. Lực tĩnh trì trệ, mê tín và hẹp hòi tượng trưng cho bóng tối mịt mùng. An trú trong Linh hồn vũ trụ mới là cuộc sống tâm linh. Phấn đấu tiến lên phía trước cùng với toàn bộ vũ trụ trên con đường tâm linh, là nhiệm vụ vĩ đại nhất của con người. Ta hy vọng, vào buổi bình minh tươi mới của ngày đầu năm này, tất cả các con sẽ suy ngẫm về Sự Thật thiêng liêng và vĩnh cửu này.”

Ánanda Púrn´imá 1957

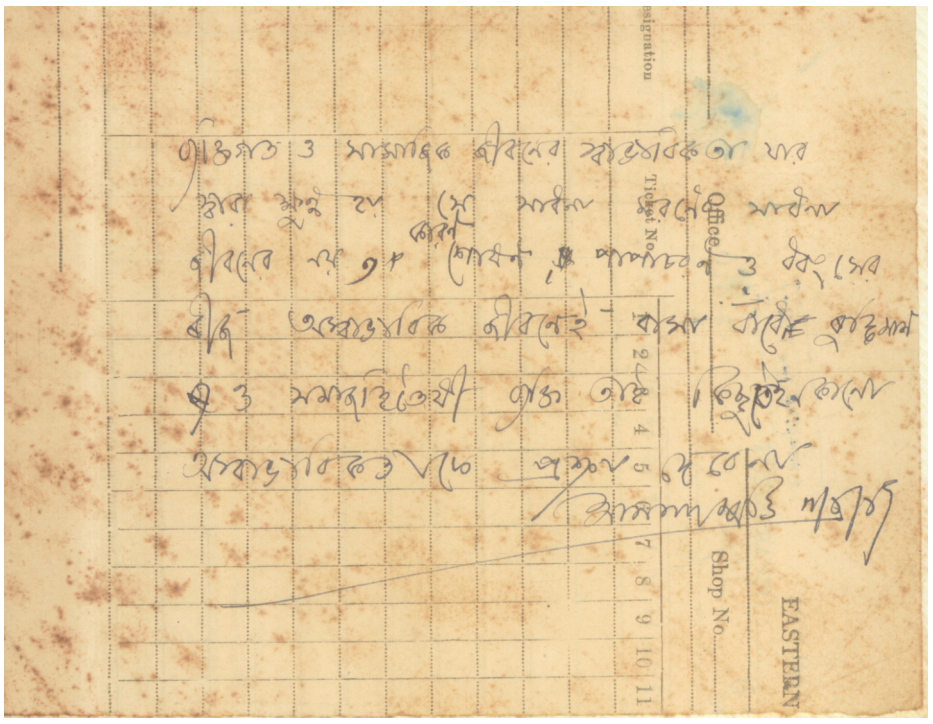


“Cuộc sống chính là sự đấu tranh chống lại các thế lực xấu. Chúng ta phải ghi nhớ điều này một lần nữa, khi đứng trước ngưỡng cửa của một năm mới hạnh phúc.”

1 Tháng Một 1959

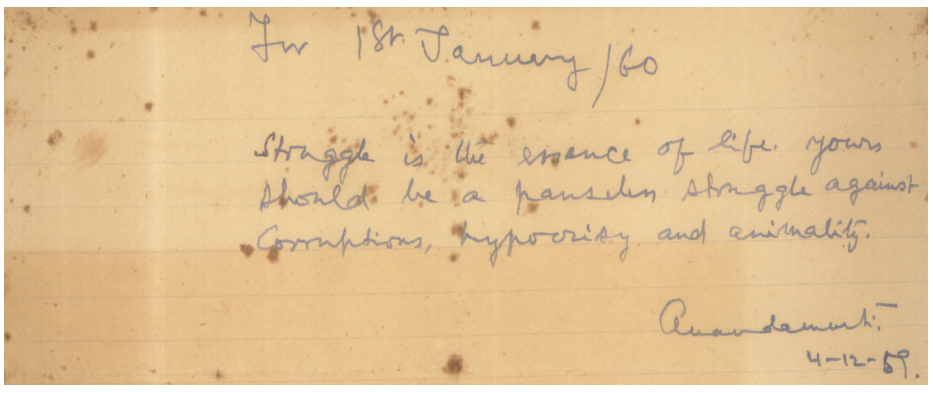
“Tất cả mọi thứ trong vũ trụ này đều đang chuyển động. Giờ, ngày, con người, ngôi sao, hành tinh, tinh vân – tất cả đều đang chuyển động. Chuyển động là bắt buộc đối với tất cả, không bao giờ kết thúc. Con đường của sự chuyển động này không phải lúc nào cũng suôn sẻ hay rải hoa, và không phải lúc nào cũng đầy gai nhọn hay bị những xung đột dữ dội cản trở. Theo bản chất của con đường, con người sẽ phải tự chuẩn bị và di chuyển một cách can đảm. Bản chất của cuộc sống nằm trong chính sự chuyển động đó.”

Tất cả các Vánii sau đó được biên soạn và xuất bản thành *Ananda Vánii Samgraha*.



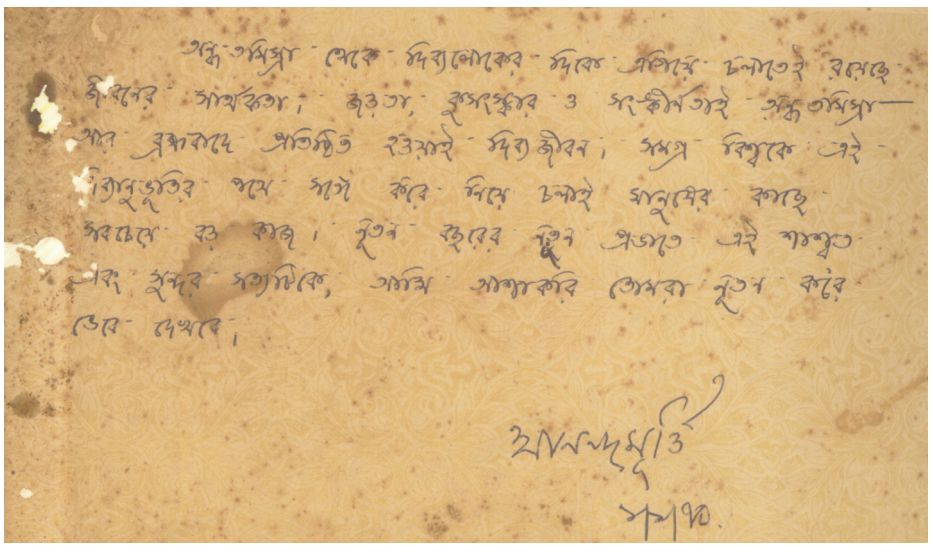
“Những thứ đi ngược lại bản chất tự nhiên của cuộc sống cá nhân và xã hội là sádhaná vô hiệu. Đó không là sádhaná của đời sống, vì hạt giống của sự bất công, vô đạo đức và hủy hoại chỉ tồn tại trong cuộc sống trái với lẽ tự nhiên. Người khôn ngoan và người mong muốn điều tốt đẹp cho xã hội, do đó, không bao giờ ủng hộ những gì đi ngược lại lẽ tự nhiên của cuộc sống.”

Ánanda Púrn´imá 1959



“Đấu tranh là bản chất của cuộc sống. Cuộc sống của các con nên là cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ chống lại tham nhũng, thói đạo đức giả và thú tính.”

1 Tháng Một 1960

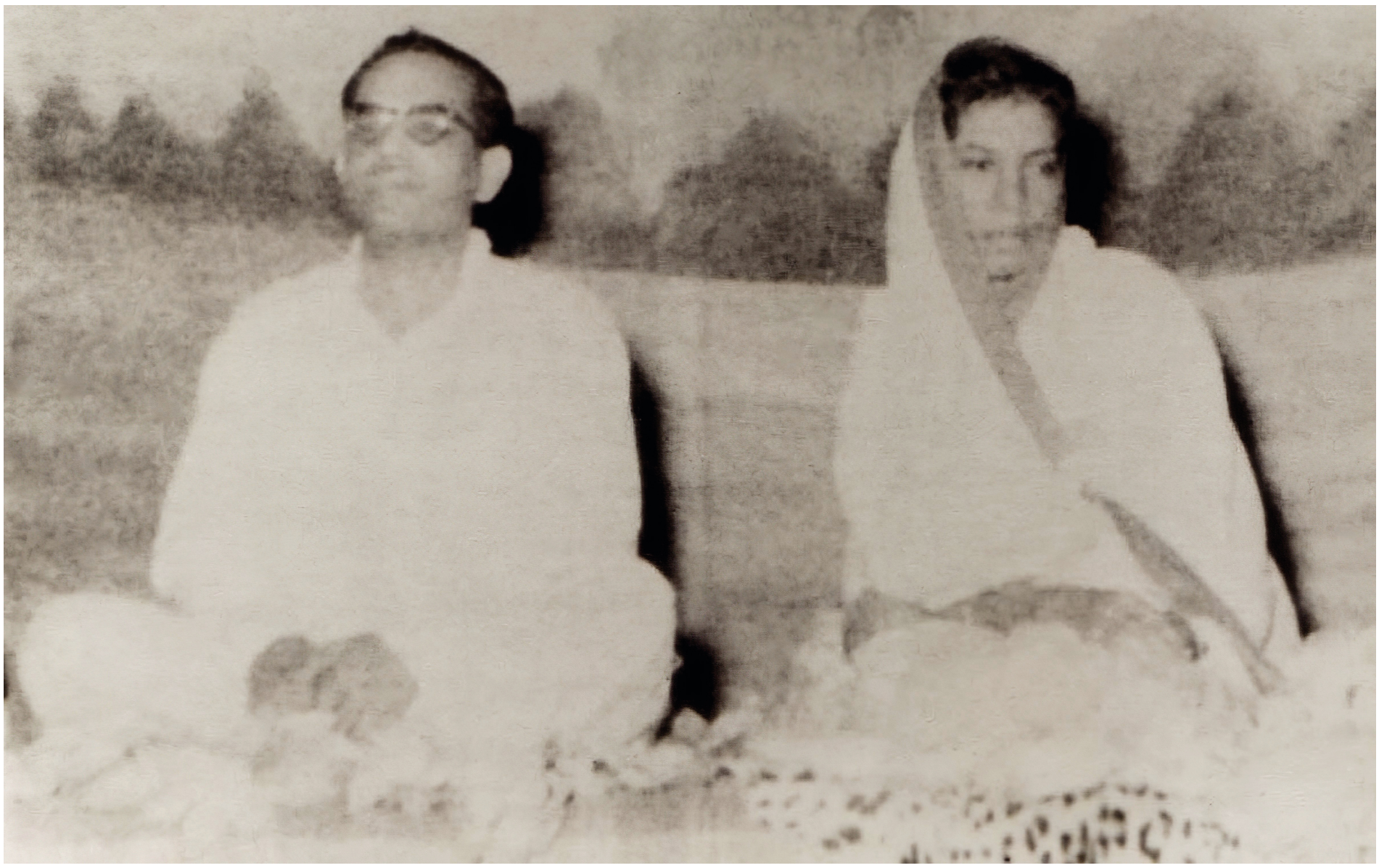


“Tiến lên phía trước từ bóng tối mù mịt đến sự thánh thiện là tinh thần thực sự của cuộc sống. Lực tĩnh trì trệ, mê tín và hẹp hòi tượng trưng cho bóng tối mịt mùng. An trú trong Linh hồn vũ trụ mới là cuộc sống tâm linh. Phấn đấu tiến lên phía trước cùng với toàn bộ vũ trụ trên con đường tâm linh, là nhiệm vụ vĩ đại nhất của con người. Ta hy vọng, vào buổi bình minh tươi mới của ngày đầu năm này, tất cả các con sẽ suy ngẫm về Sự Thật thiêng liêng và vĩnh cửu này.”

1 Tháng Một 1970

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

30. Hôn nhân của Bábá và Umá



Trong bài giảng tại DMC “Tantra và Sádhaná” ngày 25 tháng 5 năm 1960 tại Saharsa, Bábá nói:

“Những phẩm chất của những vị thầy giỏi nhất đã được nêu ra trong [Brhat] Tantrasára:

Shánto dántah kuliinash ca viniitah shuddha-veshaván
Shuddhácárii supratišt´hah shucir dakśah subuddhimán.
Áshramii dhyána-ništ´hash ca tantra-mantra-visháradah
Nigrahánugrahe shakto gurur ity abhidhiiyate.

[Điềm tĩnh, tự chủ, thuần thục trong việc khơi dậy kun´d´alinii, khiêm tốn, trang phục nghiêm túc, hành xử gương mẫu, có phương tiện sinh kế thiện lương, trong sáng trong tư tưởng, thông thạo (các khía cạnh thực tiễn và lý thuyết của vấn đề tâm linh), uyên bác, một người chủ gia đình, thường xuyên thiền định, thông thạo tantra và mantra, có thể vừa trừng phạt vừa ban ân huệ (cho môn đệ) – chỉ một người như vậy mới xứng đáng được gọi là một guru.]

“Người thầy cần phải hơn cả thông minh, họ phải là người subuddhimána [siêu thông minh]. Họ cũng phải là người áshramii [đã kết hôn], vì theo yêu cầu của tantra chỉ một người đã kết hôn mới có thể trở thành guru của những người đã kết hôn.”

Và vào ngày 15 tháng 6 năm 1959, Bábá kết hôn với Umá Datta. Người yêu cầu các márgii gọi vợ của Người là Márga mátá [‘mẹ của Márga’], nhưng bà sẽ không có địa vị ngang bằng với Người, khi nói: “Ánandamúrti là một thực thể riêng biệt. Sẽ vậy tại DMC hay bất cứ đâu, không có chỗ cho bất kỳ thực thể thứ hai nào.”

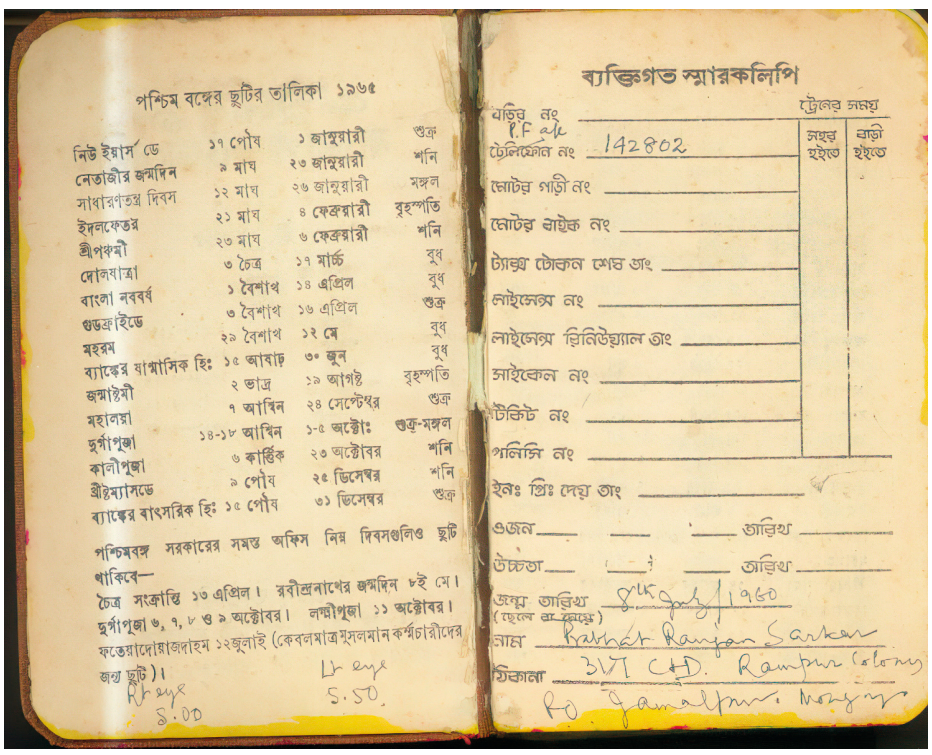
Bábá ngồi trên một bục trang trí đặc biệt cùng với Umá trong đám cưới. Pranáy nhớ lại, “Đã có một bức ảnh được chụp khi họ ngồi cùng. Tôi không biết liệu các anh còn giữ tấm ảnh đó hay không.”

Nhóm biên tập

Rámasvarath vẫn còn băn khoăn với nhiều nghi hoặc về việc guru của mình kết hôn, và khi nhìn Bábá, anh tự hỏi liệu bây giờ Bábá có mất đi sức mạnh tâm linh hay không? Đột nhiên anh cảm thấy một dòng rung động mạnh mẽ chạy suốt cột sống của mình. Một làn sóng ngây ngất bao trùm lấy anh, phải nhiều ngày sau mới giảm bớt. Cơ thể anh run rẩy và Candranáth phải giữ lấy anh để anh khỏi ngã. Mọi nghi ngờ của anh tan biến.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Trên thực tế, ba đến bốn năm trước khi soạn Caryácarya, Bábá đã nói, “Hôn nhân không phải là một trở ngại đối với dharma sádhaná; đúng hơn, hôn nhân là một nghi thức của dhármika.”



পশ্চিম বঙ্গের ছুটির তালিকা ১৯৬৫

নিউ ইয়ার্স ডে	১৭ পৌষ	১ জানুয়ারী	শুক্র
নেতাজীর জন্মদিন	৯ মাঘ	২৩ জানুয়ারী	শনি
সাধারণতন্ত্র দিবস	১২ মাঘ	২৬ জানুয়ারী	মঙ্গল
ইদলফেতর	২১ মাঘ	৪ ফেব্রুয়ারী	বৃহস্পতি
শ্রীপঞ্চমী	২৩ মাঘ	৬ ফেব্রুয়ারী	শনি
দোলযাত্রা	৩ চৈত্র	১৭ মার্চ্চ	বুধ
বাংলা নববর্ষ	১ বৈশাখ	১৪ এপ্রিল	বুধ
গুডফ্রাইডে	৩ বৈশাখ	১৬ এপ্রিল	শুক্র
মহরম	২৯ বৈশাখ	১২ মে	বুধ
ব্যাঙ্কের যান্মাসিক হিঃ	১৫ আষাঢ়	৩০ জুন	বুধ
জন্মাষ্টমী	২ ভাদ্র	১৯ আগষ্ট	বৃহস্পতি
মহালয়া	৭ আশ্বিন	২৪ সেপ্টেম্বর	শুক্র
দুর্গাপুজা	১৪-১৮ আশ্বিন	১-৫ অক্টোঃ	শুক্র-মঙ্গল
কালীপুজা	৬ কার্ত্তিক	২৩ অক্টোবর	শনি
খ্রীষ্টম্যাসডে	৯ পৌষ	২৫ ডিসেম্বর	শনি
ব্যাঙ্কের বাৎসরিক হিঃ	১৫ পৌষ	৩১ ডিসেম্বর	শুক্র

পশ্চিমবঙ্গ সরকারের সমস্ত অফিস নিম্ন দিবসগুলিও ছুটি থাকিবে—
চৈত্র সংক্রান্তি ১৩ এপ্রিল। রবীন্দ্রনাথের জন্মদিন ৮ই মে।
দুর্গাপুজা ৬, ৭, ৮ ও ৯ অক্টোবর। লক্ষীপুজা ১১ অক্টোবর।
ফতেয়াদোয়াজদাহম ১২জুলাই (কেবলমাত্র মুসলমান কর্ম্মচারীদের জন্য ছুটি)।

Lr sys 5.00
Lr eye 5.50
Rr sys 5.00

ব্যক্তিগত স্মারকলিপি

বহির নং P.F a/c	ট্রেনের সময়
টেলিফোন নং 142802	সহর হইতে / বাড়ী হইতে
মোটর গাড়ী নং	
মোটর বাইক নং	
ট্যাক্স টোকন শেষ তাং	
লাইসেন্স নং	
লাইসেন্স রিনিউয়্যাল তাং	
সাইকেল নং	
টিকিট নং	
পলিসি নং	
ইনঃ প্রিঃ দেয় তাং	
ওজন ___ ___ ___ তারিখ	
উচ্চতা ___ ___ ___ তারিখ	
জন্ম তারিখ (ছেলে বা মেয়ে) 8th July 1960	
নাম Rabhat Ranjan Sarkar	
ঠিকানা 317 C&D. Ranjan Colony P.O. Jamalpur. Monghyr	

Vào ngày 8 tháng 7 năm 1960, con trai của họ Gaotam chào đời (tên thường gọi là Laltu), xác nhận qua chữ viết tay của chính Bábá trên các trang ghi chép cá nhân trong nhật ký năm 1963 và 1965 của Người.

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

31. VSS

Khi danh tiếng của Bábá ngày càng vang xa với vai trò một nhà hoạt động xã hội, hiển nhiên [đối với márgii] là giờ đây họ không thể đi đâu được khi không sắp xếp bảo vệ Bábá. Họ quyết định lập một nhóm tình nguyện viên làm vệ sĩ trong những chuyến đi dạo và DMC. Ngoài ra, các tình nguyện viên cũng làm nhiệm vụ bảo vệ các márgii trong sự kiện tập thể – vì số người tham gia các chương trình liên tục tăng, nên có thể xảy ra xáo trộn không lường trước được. Họ đề xuất với Bábá, và Người nói rằng quyết định của márgii cũng sẽ là quyết định của Người.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

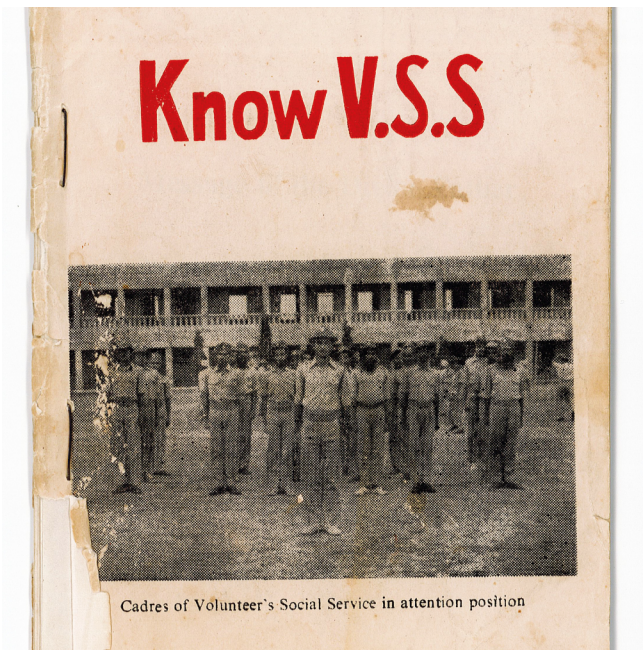
Tại DMC Gorakhpur vào tháng 11 năm 1959, Bábá đã giới thiệu VSS là lực lượng an ninh và phục vụ của Márga. VSS ban đầu là viết tắt của Vishva Shánti Senά ("Lực lượng hòa bình toàn cầu", hay "Quân đội hòa bình toàn cầu") nhưng về sau được đổi tên thành Công tác tình nguyện xã hội.

Vào cuối tháng 12 năm 1959, một hội trại VSS kéo dài năm ngày được tổ chức tại Ranchi, với sự tham dự của hàng chục márgii trẻ tuổi nhiệt huyết đến từ các vùng khác nhau của Bihar. Sự kiện này đã đặt ra tiền đề cho rất nhiều trại VSS tiếp theo. Vào buổi sáng đầu tiên của hội trại, Bábá đã đến thăm và có buổi nói chuyện đầy hứng khởi về lòng dũng cảm và chiến thắng với những người tham gia.

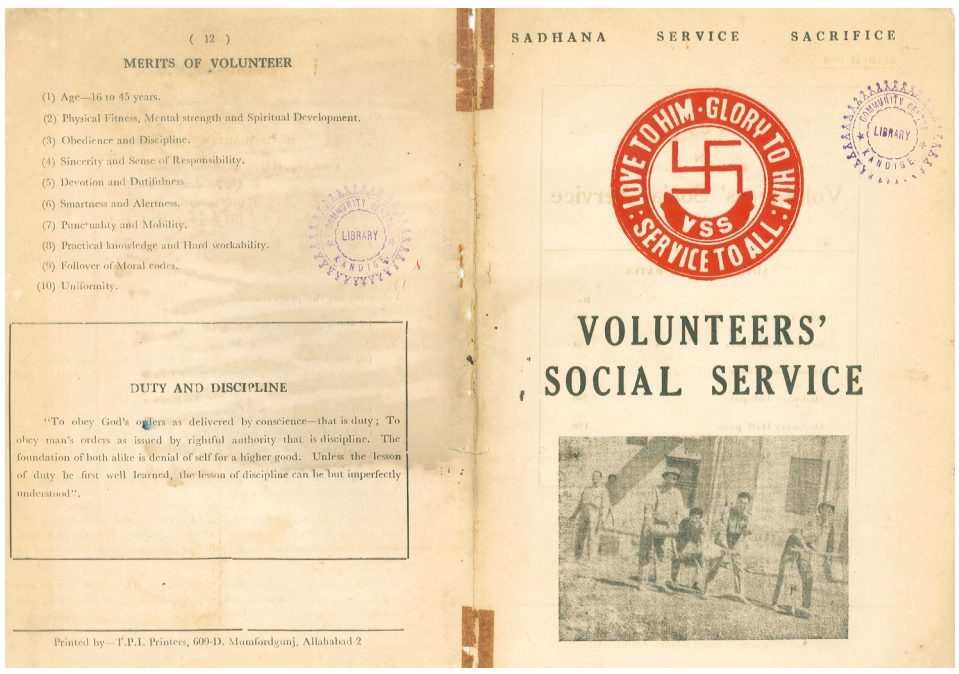
Nhóm biên tập

Theo lời kể của một márgii đã tham dự: "Cứ như thể tiếng của một con sư tử đang gầm lên khi Người nói chuyện. Rung sóng truyền qua trong chúng tôi, khiến chúng tôi cảm thấy mình có thể nhảy xuống từ cái cây cao nhất nếu Bábá muốn. Người nói với chúng tôi rằng chúng tôi sẽ nhận được phúc lợi trong cuộc chiến vì dharma, bất kể có chuyện gì xảy ra. Nếu chúng tôi chết, thì chúng tôi sẽ có được sự giải thoát; nếu chúng tôi sống sót, chúng tôi sẽ được tận hưởng chiến thắng của dharma. Ngày hôm sau chúng tôi đến Ranchi và chào Bábá dưới lá cờ…" Người cũng yêu cầu phải huấn luyện cho các tình nguyện viên về cứu trợ thảm họa và các loại hoạt động phục vụ xã hội khác, bên cạnh việc đào tạo an ninh.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*



Cẩm nang VSS những ngày đầu



Viśńudevaji, vệ sĩ lâu năm của Bábá's và người đứng đầu VSS cho đến khi qua đời, đang dẫn một cuộc luyện tập của VSS những ngày sau đó



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

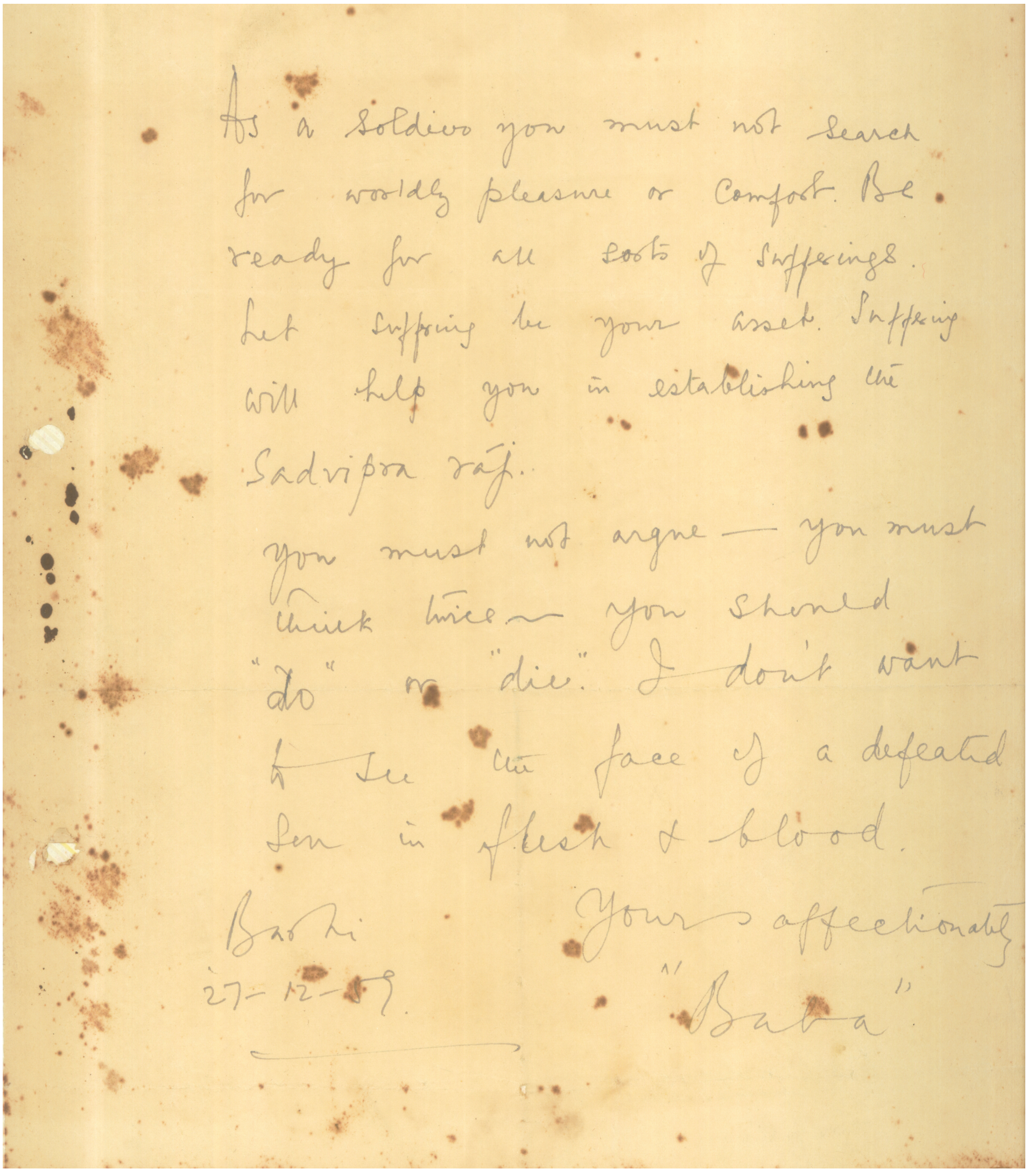
32. Tiếng nói của Bábá

Sau khi đến thăm hội trại VSS đầu tiên tại Ranchi vào cuối năm 1959, Bábá lên đường đi Jamalpur. Trên đường, Người dừng lại ăn trưa ở Barhi tại nhà của Rám Báhádur, một márgii, phó giám đốc cảnh sát. Bábá đã truyền cảm hứng cho ông đến thăm trại và huấn luyện lực lượng, và đến lượt mình, Rám Báhádur xin Bábá ban phước cho họ bằng một thông điệp. Bábá dừng lại một lúc, rồi nói: "Được thôi, hãy mang cho ta một tờ giấy." Rám Báhádur chạy đi lấy giấy và Bábá đã viết nên thông điệp xúc động này cho các học viên.

Thông điệp của Bábá thể hiện tinh thần của VSS, nhưng đó không chỉ là một thông điệp cho những người tham gia hội trại mà còn có tầm quan trọng hơn thế rất nhiều, và được biết đến với tên gọi 'Tiếng nói của Bábá'. Sau này, Bábá đã thay đổi "con phải cân nhắc" thành "con không phải đắn đo cân nhắc" (theo tinh thần không đắn đo cân nhắc trước khi hành động vì một mục đích cao cả) và viết thêm: "nhưng hãy suy nghĩ cẩn thận trước khi con nói hoặc viết." Ngoài ra, "con trai bị đánh bại" được sửa thành "con trai, con gái của ta bị đánh bại" (gồm cả hai giới tính), và còn có những chỉnh sửa nhỏ về dấu câu khác. Như vậy, thông điệp cuối cùng là:

Là một chiến binh, con không được tìm kiếm những thú vui và tiện nghi trần tục. Hãy sẵn sàng cho sự chịu đựng dưới mọi hình thức. Hãy để sự chịu đựng là tài sản của con. Chịu đựng sẽ giúp con trở nên Sadvipra Ráj. Con không được tranh luận, con không phải đắn đo cân nhắc, nhưng hãy suy nghĩ kỹ trước khi nói hoặc viết. Con phải thực hiện hoặc là chết. Ta không muốn nhìn thấy khuôn mặt các con trai, con gái của ta bị đánh bại.

Yêu thương các con, Bábá


As a Soldier you must not search
for worldly pleasure or Comfort. Be
ready for all sorts of sufferings.
Let suffering be your asset. Suffering
will help you in establishing the
Sadvipra raj.

You must not argue — you must
think twice — you should
"do" or "die". I don't want
to see the face of a defeated
son in flesh & blood.

Barhi
27-12-59.

Your affectionately
"Baba"

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

33. Những người làm việc toàn thời gian

Năm 1961 Bábá đã gọi 16 ácárya có gia đình đến Jamalpur và phân công họ mỗi người đến một trong 16 bang của Ấn Độ vào tháng sau để thực hiện dharma pracár ("truyền bá dharma"). Nhưng một tháng sau đó khi họ báo cáo lại, chỉ trừ một người duy nhất, còn lại tất cả đều không thể hoàn thành nhiệm vụ do những ràng buộc về gia đình. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh chóng của tổ chức, Bábá bắt đầu chọn lấy các sannyásii (những người thoát tục) trong số người mới gia nhập ngày một nhiều, những người được truyền cảm hứng để cống hiến trọn vẹn thời gian của họ cho Márga. Bábá đặt tên cho các sannyásii mới là những người làm việc 'toàn thời gian' (WT), và bắt đầu khai tâm cho họ vào năm 1962 theo cấp avadhúta (người tu hành ở mức cao hơn). Đồng thời, Người nói với ácárya có gia đình rằng nhiệm vụ của họ là duy trì và hỗ trợ những người làm việc toàn thời gian thực hiện công việc dharma pracár.

Nhóm biên tập





Trong DMC Ánanda Púrńimá tháng 5 năm 1966, Bábá thông báo rằng lần đầu tiên một avadhúta, Átmánanda, được phân công làm việc ở nước ngoài, đến Kenya. Bábá giải thích chọn châu Phi vì đây là lục địa bị khai thác nhiều nhất và bị lãng quên nhất, và do đó chính là nơi cần đến Ánanda Márga nhất.

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Dádá Vijayánanda là người bạn thời thơ ấu của Swami Ráma, người nổi tiếng với cuốn sách Living With the Himalayan Masters (Sống cùng các bậc thầy dãy Himalaya). Dádá đã gặp người bạn cũ của mình vào những năm sau đó, và ông ta nói với Dádá:

"Bạn biết đấy, nhiều người nghĩ tôi có một cuộc sống thành công. Tôi đã trở nên nổi tiếng thế giới, tôi có nhiều người nghe theo và nhiều tu viện, và nhiều tiền đến mức tôi chẳng biết phải làm gì. Nhưng tôi lại thấy rằng mình đã thất bại trong việc quan trọng nhất. Bây giờ tôi đã già nhưng lại không thể tạo ra những môn đệ tâm huyết đủ mạnh mẽ thực hiện sứ mệnh của mình sau khi qua đời. Guru Ánandamúrtiji của bạn đã đang tạo ra rất nhiều môn đệ tận tụy có năng lực cao như vậy. Điều đó chứng tỏ ngài ấy thật vĩ đại."



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

34. Ádarsha (Hệ tư tưởng)

Trong cuốn sách Ý tưởng và Hệ tư tưởng, Bábá đã định nghĩa “hệ tư tưởng” là trạng thái song song tâm lý – tâm linh được nhận thức ở tầng lớp trí thuộc tinh thần. “Hệ tư tưởng mang trong nó một ý nghĩa tâm linh; đó là nguồn cảm hứng song hành với Thực thể Tâm linh.”

Những năm sau đó, Người thường nói rằng “đời sống của con người là một dòng chảy tư tưởng.”

“Rằng, cuộc sống con người là một sứ mệnh; bản thân cuộc sống là một sứ mệnh; sự tồn tại của một người chính là một sứ mệnh…” “Vậy thì, ở đâu thì sự tồn tại của con người có thể mang lại được tính vẹn toàn lớn lao nhất? Điểm khởi đầu của dòng chảy này là tính dương tối cao, và sau khi đi qua tính âm tận cùng, con sẽ lại trở về với tính dương tối cao đó. Nói cách khác, con tiến lên phía trước trong quá trình tiến hóa của mình từ giai đoạn loài vật thô thiển sang loài người tinh tế hơn. Điểm đến cuối cùng của con cực kỳ huy hoàng, chìm đắm trong ánh sáng tối cao. Vậy thì làm gì có chỗ cho nỗi sợ bị bại trận trong nhiều hình thức?”

Thần Shiva đã đưa ra lời dạy Átmamokśárthaḿ Jagaddhitáya ca [‘vì sự tự nhận thức và vì phúc lợi cho toàn bộ vũ trụ’] lần đầu tiên cách đây 7.000 năm, dưới dạng Shivokti (châm ngôn) thứ mười hai của Ngài. Cũng như nhiều lời dạy khác của Sadáshiva, Bábá đã giới thiệu lại lời này như một phần quan trọng trong các bài dạy của mình. Và với riêng lời dạy này, Bábá đã dành sự chú trọng đặc biệt thành Ádarsha của Ánanda Márga:

“Átmamoks´ártham´… Dù một người làm bất cứ điều gì, người đó cũng phải làm vì átmamoks´a… vì mokśa của chính bản thân mình. Mokśa có nghĩa là sự giải thoát [vĩnh cửu không còn bị ràng buộc].”

“Sau đó, Jagaddhitáya… trong khi thực hiện công việc để giải thoát cho chính mình, một người cũng phải phụng sự những người khác… vì sự tiến bộ của toàn thế giới, sự tiến bộ của toàn thể bộ xã hội loài người.”

“Một người phải làm cả hai việc này: nghĩa là, cả hai việc này đều là sứ mệnh của người đó.”



maḥarlika times

MANILA, PHILIPPINES — AUGUST-SEPTEMBER, 1972 — VOLUME I — NO. 5

Shrii Shrii Anandamurtijii in DMS

SHRII SHRII ANANDAMURTIJII

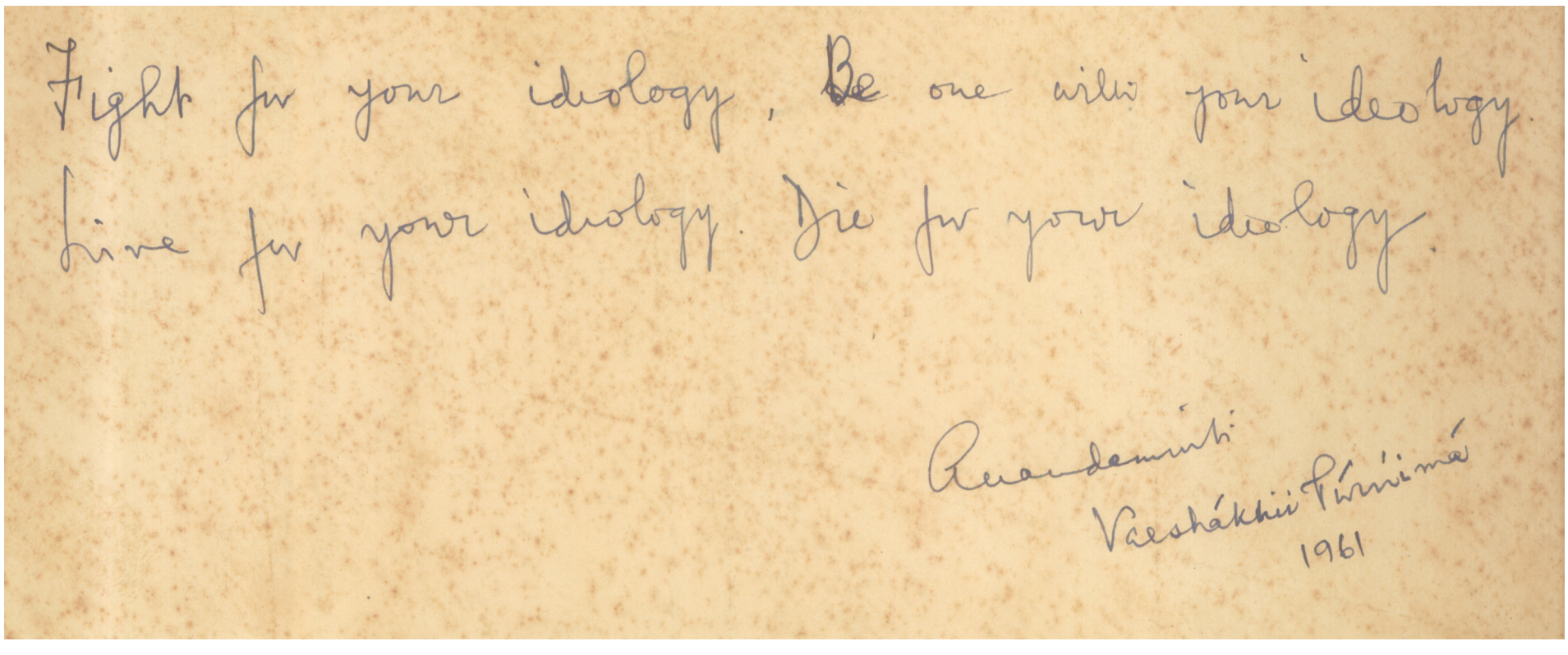
IDEOLOGY AND GOAL

Bài giảng của Bábá ngày 23 tháng 11 năm 1971 ở DMC “Hệ tư tưởng và Mục tiêu (sau đổi tên thành “Hệ tư tưởng, Mục tiêu và Lòng sùng tín), in trên Thời báo Maharlika (tháng 8-9 năm 1972)

Thông điệp Ánanda Váńii, Ánanda Púrńimá 1961, với chữ viết tay của Bábá:

“Chiến đấu vì hệ tư tưởng của con. Hãy trở thành một với hệ tư tưởng của con. Sống vì hệ tư tưởng của con. Chết vì hệ tư tưởng của con.”

Trong Váńii tiếp theo vào ngày 1 tháng 1 năm 1962 Bábá nói một cách đơn giản: “Cuộc sống đại diện cho Hệ tư tưởng. Nên hy sinh cuộc sống vì Hệ tư tưởng.”



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

35. Ánanda Sútram

Triết lý xã hội và tâm linh mà Bábá giới thiệu lần đầu tiên trong cuốn Ánanda Márga: Triết học cơ bản và sau đó trong cuốn Ý tưởng và Hệ tư tưởng được củng cố vào năm 1961, khi Người cho ghi lại Ánanda Sútram vào những buổi tối tại ngôi mộ hổ ở Jamalpur. Cuốn sách được viết dưới ánh nến, với cốc thủy tinh chụp bên ngoài cây nến thay thế cho đèn, và xuất bản một năm sau đó, vào ngày 18 tháng 6 năm 1962. *Ánanda Sútram* tạo thành darshan shástra (luận thuyết triết học) của Ánanda Márga.

Nhóm biên tập

Ánanda Sútram có một phần ý nghĩa là 'những cách ngôn dẫn dắt đến ánanda, chân phúc thiêng liêng'. Từ nhiều thế kỷ, hình thức sútra được coi là công cụ đắc lực để truyền đạt một triết lý sâu sắc theo cách cô đọng, dễ nhớ. Nghĩa đen của sútra là "sợi dây", ngụ ý rằng nhiều viên ngọc quý về tư tưởng có thể xâu chuỗi trên một sợi dây như vậy. Trong số các tác phẩm sútra truyền thống xuất sắc nhất, tám mươi lăm sútra của cuốn sách này với sự súc tích đáng kinh ngạc chính là khuôn khổ cho toàn bộ [triết học] Ánanda Márga.

Ở đây, Shrii Shrii Ánandamúrti có một vài nét chấm phá sinh động để con người thấy được các khái niệm nguyên bản về siêu hình học, nhận thức luận, đạo đức và vĩ mô học. [Và] lần đầu tiên Người đặt ra một cách tiếp cận kinh tế – xã hội hình thành dưới ánh sáng của triết lý thần học, pha trộn cách tiếp cận chủ quan với sự điều chỉnh khách quan, mang đến cho thế giới một hệ thống xã hội vững vàng và mang tính lũy tiến dựa trên công bằng về kinh tế.

Ghi chú của nhà xuất bản Ánanda Sútram (bản tiếng Anh năm 1955)

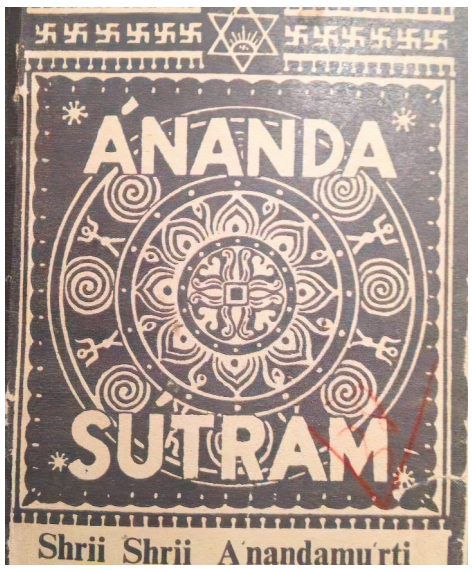
Một số ví dụ về sútra:

1-1. *Shivashaktyátmakaḿ Brahma* [Brahma là sự kết hợp của Shiva và Shakti]
1-4. *Paramashivah Puruśottamah vishvasya kendram* [Ý thức Tối cao tại hạt nhân của vũ trụ được gọi là Paramashiva hoặc Puruśottama]
1-25. *Bhávah bhávátiitayoh setuh Tárakabrahma* [Cầu nối giữa Nirguńa Brahma và Saguńa Brahma được gọi là Táraka Brahma (Táraka: giải thoát)]
2-1. *Anukúlavedaniiyaḿ sukham* [Cảm nhận hài hòa tinh thần được gọi là hạnh phúc]
2-2. *Sukhánuraktih paramá jaeviivrttih* [Mưu cầu hạnh phúc là vrtti (khuynh hướng) cơ bản của con người]
2-3. *Sukhamanantamánandam* [Hạnh phúc bất tận là ánanda (chân phúc)]
2-4. *Ánandaḿ Brahma ityáhuh* [ánanda này được gọi là Brahma]
2-5. *Tasminnupalabdhe paramá trśńánivrttih* [Khi đã đạt được (Brahma), mọi khát khao sẽ vĩnh viễn được dập tắt]
2-6. *Brhadeśańáprańidhánaḿ ca dharmah* [Khao khát và theo đuổi Sự Vĩ Đại là dharma]
2-7. *Tasmáddharmah sadákáryah* [Vì vậy, phải luôn luôn thực hành dharma]
2-14. *Brahma Satyaḿ jagadapi satyamápekśikam* [Brahma là Sự thật tuyệt đối; vũ trụ cũng là sự thực, nhưng tương đối]
3-1. *Paińcakośátmiká jaeviisattá kadaliipuśpavat* [Con người là tập hợp của năm kośas (các lớp của tâm trí), giống như một bông hoa chuối (với các cánh hoa của nó)]
3-4. *Manovikrtih vipákápekśitá saḿskárah* [Sự biến dạng của tâm trí trong trạng thái chờ đợi được biểu lộ ra bên ngoài (tức là phản hành động tiềm tàng) được gọi là sam´skára]
3-7. *Hitaeśańápreśito'pavargah* [Nghiệp quả của một hành động được dẫn dắt bởi khao khát (thánh thiện) hướng tới phúc lợi]
3-8. *Muktyákáunkśayá sadgurupráptih* [Xuất phát từ khao khát cháy bỏng cho mukti (giải thoát) mãnh liệt, một người gặp được sadguru (người thầy lý tưởng) của mình]
3-9. *Brahmaeva gururekah náparah* [Chỉ có Brahma là guru, không có ai khác]
3-10. *Bádhá sá yuśamáná shaktih sevyaḿ sthápayati lakśye* [Chướng ngại vật là lực hỗ trợ đưa một người đến với mục tiêu]
5-1. *Varńapradhánatá cakradhárávám* [Trong sự vận động của chu kỳ xã hội, luôn có một giai cấp chi phối]
5-2. *Cakrakendre sadvipráh cakraniyantrakáh* [Nằm ở hạt nhân của chu kỳ xã hội, sadvipras kiểm soát chu kỳ xã hội]

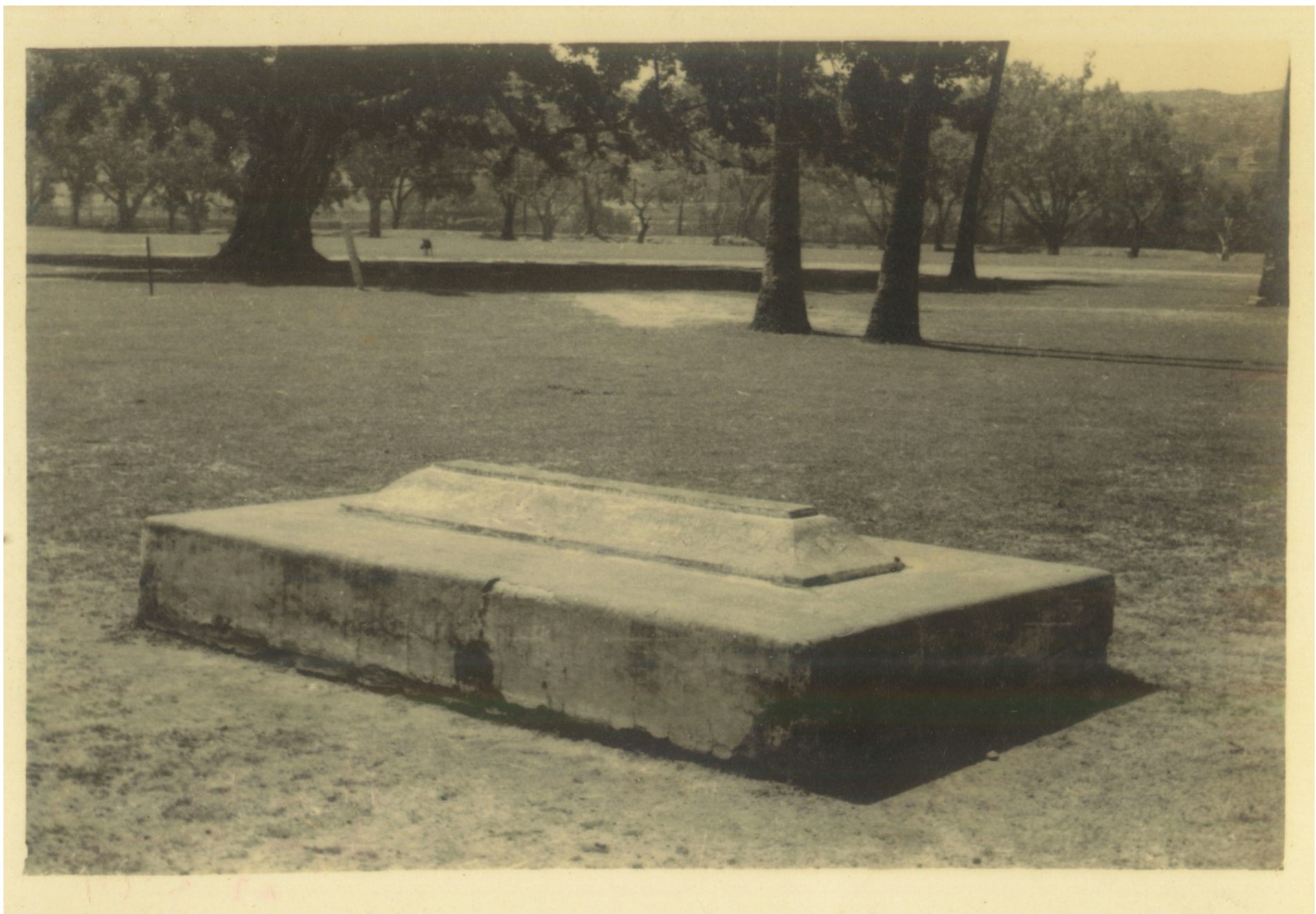
Và ở cuối chương thứ năm, có thêm một sútra cuối cùng (không đánh số):

Pragatishiila upayogatattvamidaḿ sarvajanahitárthaḿ sarvajanasukhárthaḿ pracáritam [Đây là Học thuyết tiến bộ tối ưu, được tạo ra vì hạnh phúc và phúc lợi toàn diện của tất cả!]

Bìa ấn bản tiếng Anh đầu tiên của *Ánanda Sútram* năm 1967



Ngôi mộ hổ vào giữa những năm 1960, có ba cây cọ ở phía sau



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

36. Ánanda Nagar

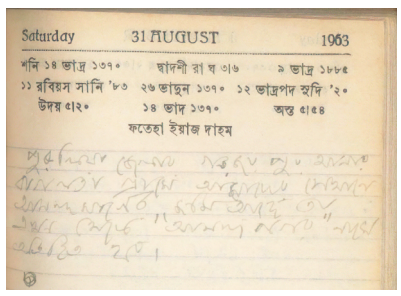
Năm 1962, Bábá yêu cầu một số márgii tìm kiếm một vùng đất rộng lớn có thể đáp ứng các hoạt động ngày càng mở rộng của Ánanda Márga. Bábá gợi ý tìm gần biên giới Bengal và Bihar, nơi có vùng đất rung động tâm linh mạnh mẽ nhờ sádhaná của rśis (bậc hiền triết) cổ xưa.

Trong số đó có một ácárya có gia đình đến từ Ranchi cùng với người bạn ở Purulia, người này biết hoàng tử trước đây của Garhjaipur, Raghunandan Singh Deo, và anh ta dẫn nhóm márgii cùng những người làm việc đến đó gặp hoàng tử.

Khi họ đến nơi, hoàng tử nói: “Ba đêm nay, tôi đã mơ thấy những người tu hành sannyásii mặc trang phục màu nghệ tây đến và đề nghị tôi hiến đất. Họ gọi tôi là rája (hoàng tử) nhưng tôi không có vương quốc và không có tiền bạc. Trước kia chúng tôi đã từng có tất cả. Tôi không biết làm sao có thể giúp cho công việc của các ngài.” Sau khi nghĩ ngợi giây lát, ông tiếp tục: “Cách nơi này khá xa, tại mouza [khu hành chính] Baglata, tôi có một vùng đất sỏi đá trên đồi, đăng ký dưới tên của vợ tôi là Shriimatii Praphulla Kumárii Devii. Mời các ngài đến đó xem sao. Nếu nó có ích, tôi có thể trao cho các ngài.”

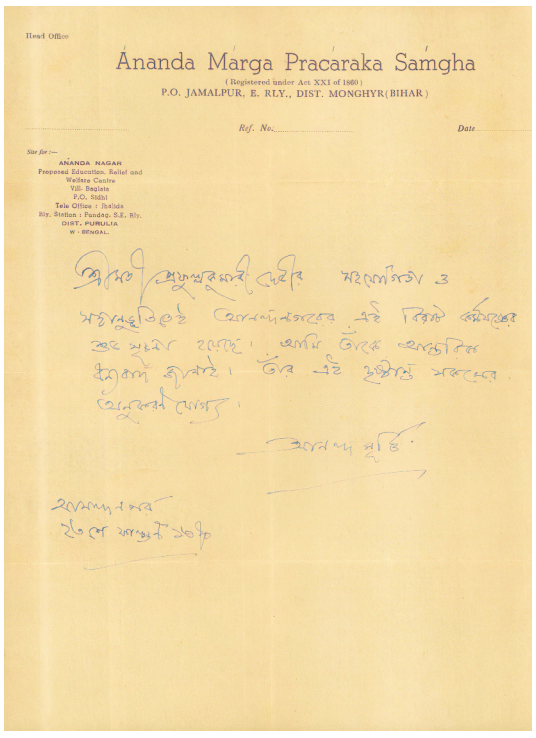
Văn bản trao tặng khoảng 170 mẫu đất của vợ ông, ráni, được đăng ký dưới tên AMPS vào cuối tháng 8 năm 1962.

Một năm sau, vào ngày 31 tháng 8 năm 1963, Bábá viết trong nhật ký “Chúng tôi có mảnh đất của Ánanda Márga tại làng Baglata thuộc trạm cảnh sát Garhjaipur ở quận Purulia. Từ nay vùng đất đó sẽ được gọi là Ánanda Nagar.”


Saturday 31 AUGUST 1963

শনি ১৪ ভাদ্র ১৩৭০ দ্বাদশী রা ঘ ৩।৬ ৯ ভাদ্র ১৮৮৫
১১ রবিয়স সানি '৮৩ ২৬ ভাদুন ১৩৭০ ১২ ভাদ্রপদ সুদি '২০
উদয় ৫।২০ ১৪ ভাদ্র ১৩৭০ অস্ত ৫।৫৪
ফতেহা ইয়াজ দাহম

Năm sau, trong chuyến đi đầu tiên tới Ánanda Nagar khi chuyển văn phòng trung tâm từ Jamalpur đến đây, Người đã viết bức thư cảm ơn đến Ráni Praphulla Kumárii Devii:


Head Office

Ánanda Márga Pracáraka Samgha

(Registered under Act XXI of 1860)

P.O. JAMALPUR, E. RLY., DIST. MONGHYR (BIHAR)

Ref. No. Date

Site for :—
ÁNANDA NAGAR
Proposed Education, Relief and Welfare Centre
Vill- Baglata
P.O. Sidhi
Tele Office : Jhalida
Rly. Station : Pundag, S.E. Rly.
DIST. PURULIA
W. BENGAL.

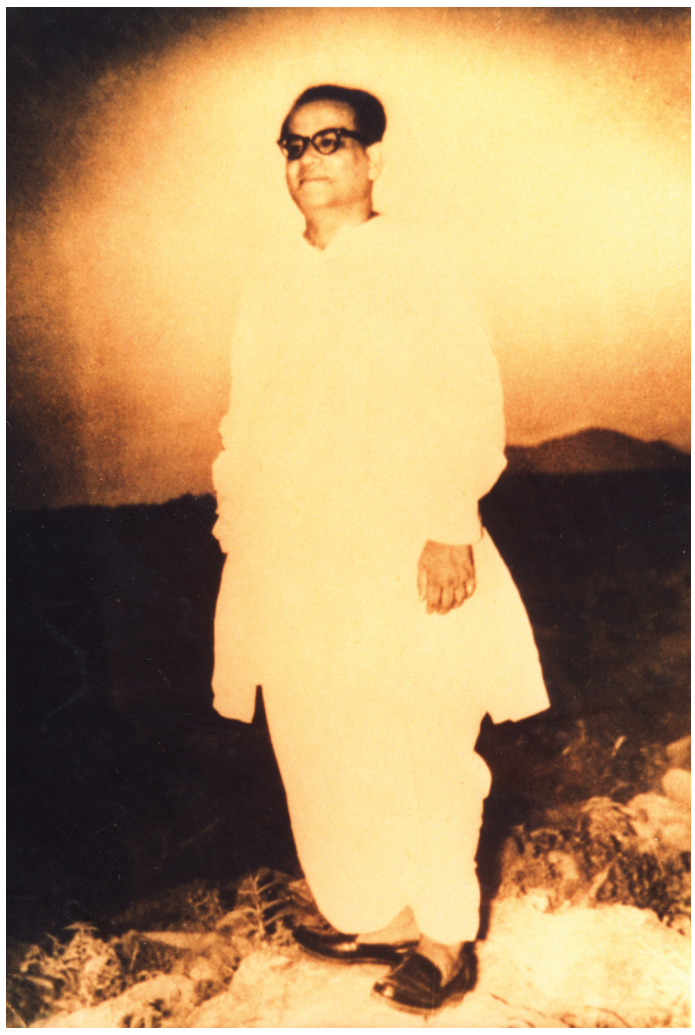
“Nhờ có sự chung sức và chia sẻ của Shriimatii Praphulla Kumárii Devii mà dự án khổng lồ này của Ánanda Nagar này mới được bắt đầu. Xin chuyển lời cảm ơn chân thành. Việc làm này xứng đáng được mọi người noi theo.”

Ánandamúrti
Ánanda Nagar
23 Fálgun´ 1370

[theo lịch Bengal, tương ứng với ngày 7 tháng 3 năm 1964]

Trong chuyến thăm đầu tiên kéo dài ba ngày đó, Người đi dạo với các márgii giống như ở Jamalpur, và chỉ ra 84 tantra piit´ha (nơi mà các sádhaka cao cấp đã thực hành tâm linh và đạt được giải thoát) cũng như các địa danh nổi bật khác.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 1966, Bábá rời Jamalpur mãi mãi và đến Ánanda Nagar vào tối hôm đó, sau đó tuyên bố: “Ta là Ánandamúrti của Ánanda Nagar.”



Trong chuyến thăm, Người đã thúc đẩy việc mở rộng phát triển ở đây. Các hoạt động gia tăng đột ngột khiến chính quyền cộng sản tại địa phương lo ngại, và họ lan truyền tin đồn rằng márgii muốn đánh cắp đất đai của người dân. Hàng ngàn dân làng có vũ trang đã tập trung ở trung tâm Ánanda Nagar sáng ngày 5 tháng 3 năm 1967 và giết chết năm người làm việc, trước khi bỏ chạy không rõ nguyên nhân lúc Bábá xuất hiện để gặp họ. Rất nhiều năm sau (và chuyện quá khứ đã trôi qua), Bábá đến thăm nơi này một lần nữa vào tháng 10 năm 1979, khi Người có bài giảng “Ánanda Nagar là Ánh sáng dẫn đường cho Vũ trụ”. Một số trích đoạn:

“Sau một thời gian dài, chúng ta đã quay trở lại Ánanda Nagar. Ánanda Nagar là hạt nhân của vũ trụ này. Không chỉ đơn thuần là Ánanda Nagar hiện hữu vật chất, mà còn là Ánanda Nagar ở trong tim chúng ta. Chúng ta sẽ phải xây dựng nơi này bằng mọi cách có thể, chúng ta sẽ tiến hành tất cả các bước để nhanh chóng phát triển nơi này, để nó có thể chiếu sáng cho toàn bộ vũ trụ… Ánanda Nagar mang trong nó sự vinh quang độc nhất, và vinh quang đó là nhờ sự hy sinh to lớn của những tâm hồn cao thượng. Hãy để Ánanda Nagar dẫn dắt toàn bộ vũ trụ trong việc thực hành tâm linh, phụng sự, hy sinh, cống hiến và văn hóa… Sau một thời gian dài, thật dài, chúng ta lại tập hợp ở đây cùng nhau. Còn điều gì vui hơn thế? Khi đến Ánanda Nagar, ta tràn ngập niềm vui. Khi ta nhìn các con, ta khó mà kìm lòng được – ta vô cùng hạnh phúc và ta nghĩ rằng các con cũng cảm thấy như vậy, bởi vì chúng ta lại có thể đến đây và ngồi cùng nhau. Còn gì có thể tuyệt vời hơn thế nữa?”

Đi dạo bộ tại Ánanda Nagar, đầu năm 1967



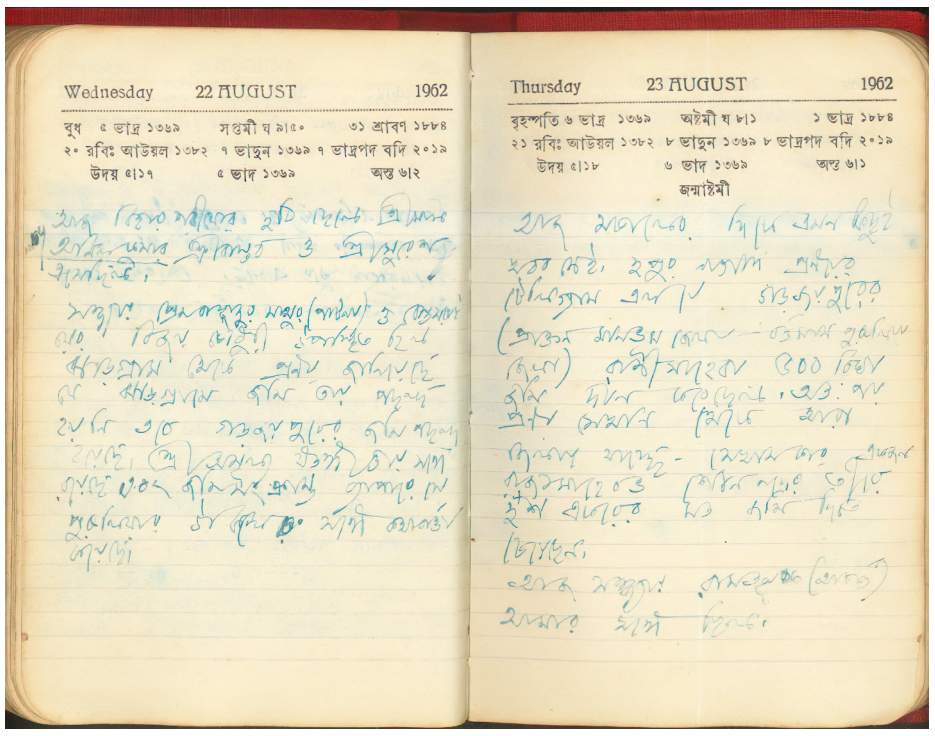


Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

37. Nhật ký của Bábá

Bản gốc Nhật ký của Bábá năm 1962, 1963, 1964 và 1965 được giữ trong Kho lưu trữ.

Một số trang:



22 tháng 8 năm 1962:

“Hôm nay có hai chàng trai từ Bihar Sharif, Anil Kumár Shrivastava và Suresh, đến thăm.

Vào buổi tối, có Prembáhádur Mathur (Patna) và Vijay Choudhury ở Begusarai.

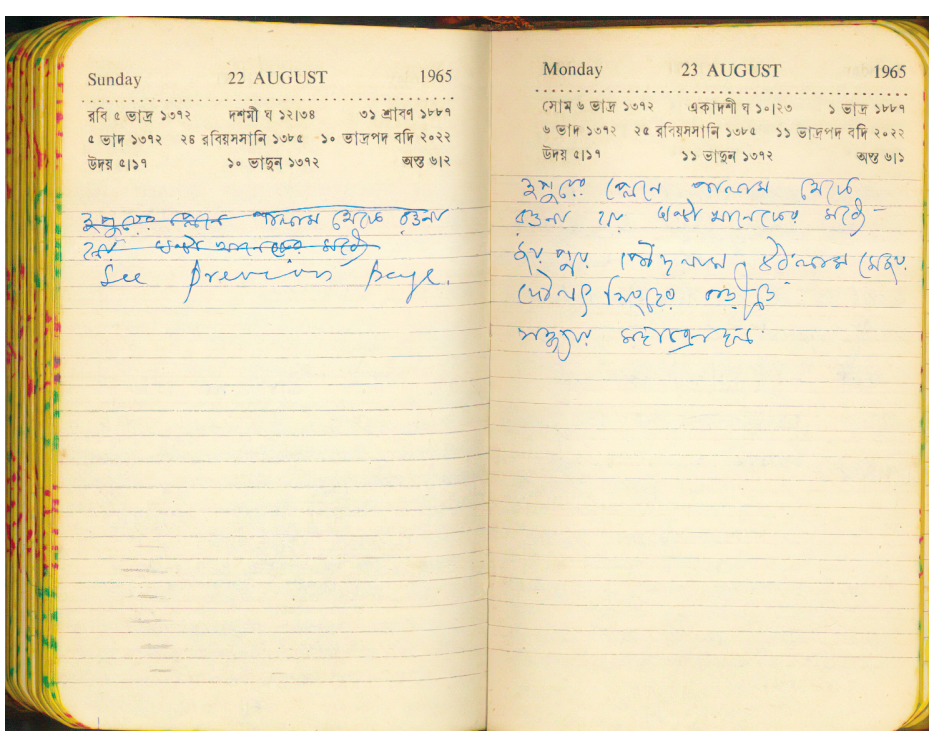
“Từ Jhargram, Prańay thông báo rằng cậu ta không thích vùng đất ở Jhargram, nhưng thích vùng đất ở Garhjaipur. Amúlyaratan Sarangi đi cùng với cậu ta và có trao đổi với một luật sư ở Purulia về vấn đề đất đai.”

23 tháng 8 năm 1962

“Buổi sáng không có gì đặc biệt.

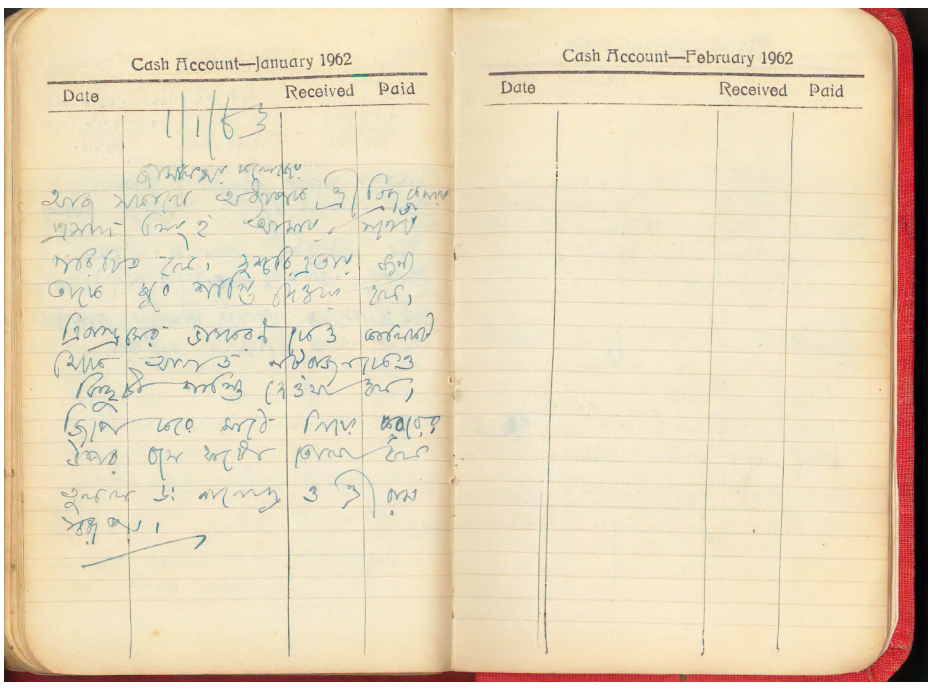
“Vào khoảng giữa trưa, có một bức điện tín từ Prańay cho biết Ránisaheba ở Garhjaipur (quận Manbhum trước kia, hiện thuộc quận Purulia) đã tặng 500 bighás đất [một bighá vào khoảng một phần ba mẫu Anh]. Anh ta sẽ từ đó đến quận Ara. Một Rájasaheb ở đó muốn hiến hai trăm mẫu đất bên bờ sông Shone River.”

“Tối nay Rámtanuk (ácárya) đã ở bên cạnh tôi.”



23 tháng 8 năm 1965:

“Bay từ Palam, hạ cánh ở Jaipur vào buổi trưa. Ở lại nhà Thiếu tá Daulat Singh. Tổ chức Mahácakra vào buổi tối.”



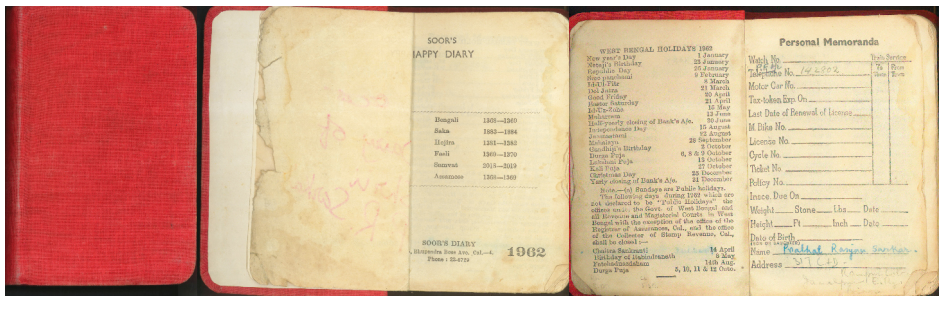
1 tháng 1 năm 1963 (được viết trên trang tài khoản tiền mặt của nhật ký năm 1962):

“Sáng nay tôi được giới thiệu gặp giáo sư Vijaykumár Prasád Singh của trường đại học Jamalpur. Ông đã bị trừng phạt rất nhiều vì sống buông thả.
“Bha´skaran từ Trivendum và Nat´arájan từ Kalikata [Calcutta] cũng đã bị trừng phạt ở một mức độ nào đó.

“Đi thực địa bằng xe jeep và có một vài bức ảnh chụp khi đang ngồi trên mộ. Ảnh do Tiến sĩ Na´gendra và Shrii Ra´masvarúp chụp.”

Một trong những bức ảnh liên quan đến trong phần nhật ký đó

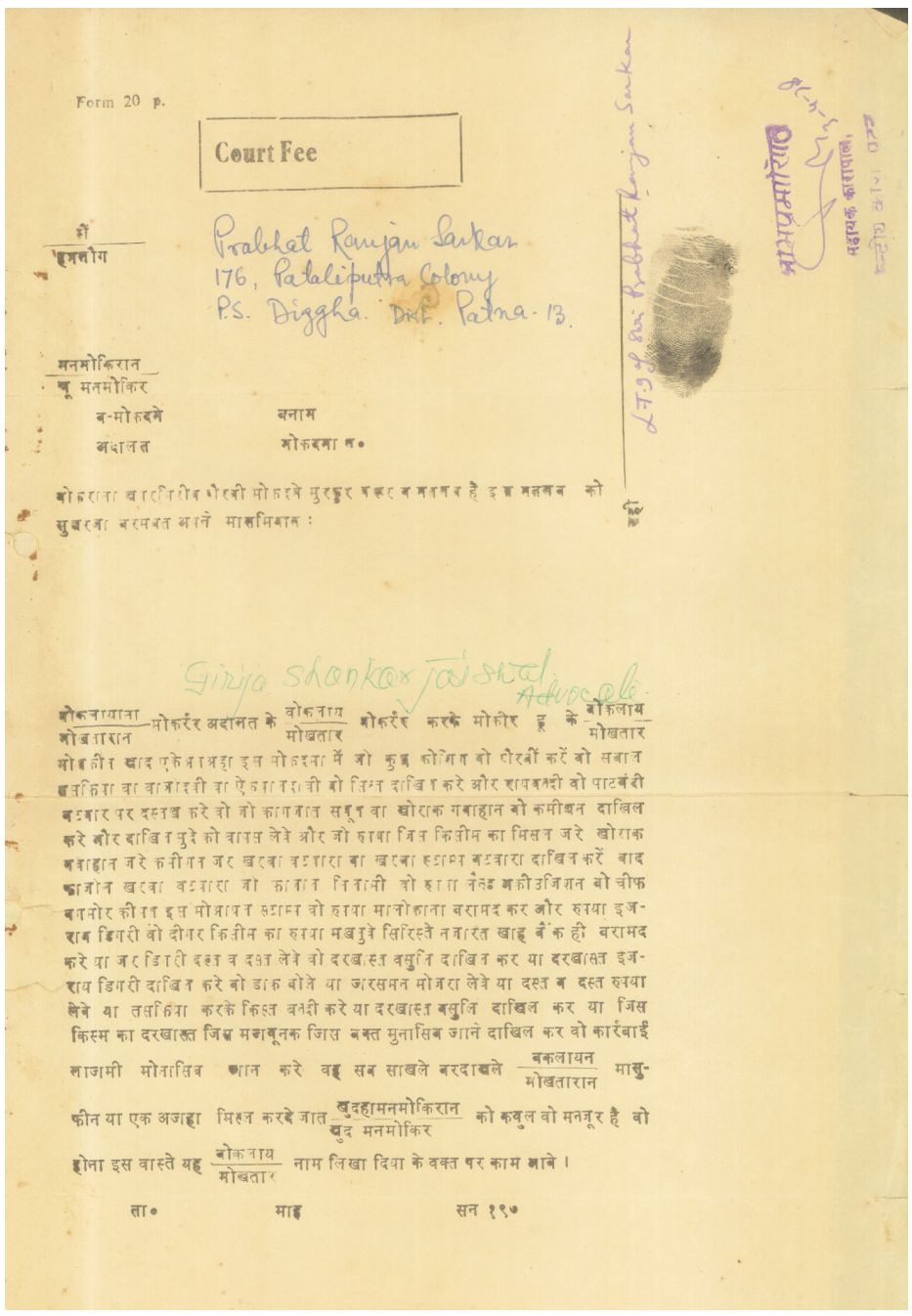




Bìa, trang đầu tiên bên trong và trang ghi nhớ cá nhân của cuốn nhật ký năm 1962

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

38. Dấu vân tay ngón cái, chữ ký và ảnh chụp hộ chiếu của Bábá


Form 20 p.

Court Fee

मैं
हमलोग

Prabhat Ranjan Sarkar
176, Patalipurra Colony
P.S. Digghe. Dist. Patna-13.

मनमोकिरान
चू मनमोकिर
ब-मोकदमे
अदालत

बनाम
मोकदमा नं०

मोकराया खारिजीब मोरवी मोकदमे मुरकुर बखूबी मतलब है इस मतलब को सुबरजा बरमबत अपने मालमिजान :

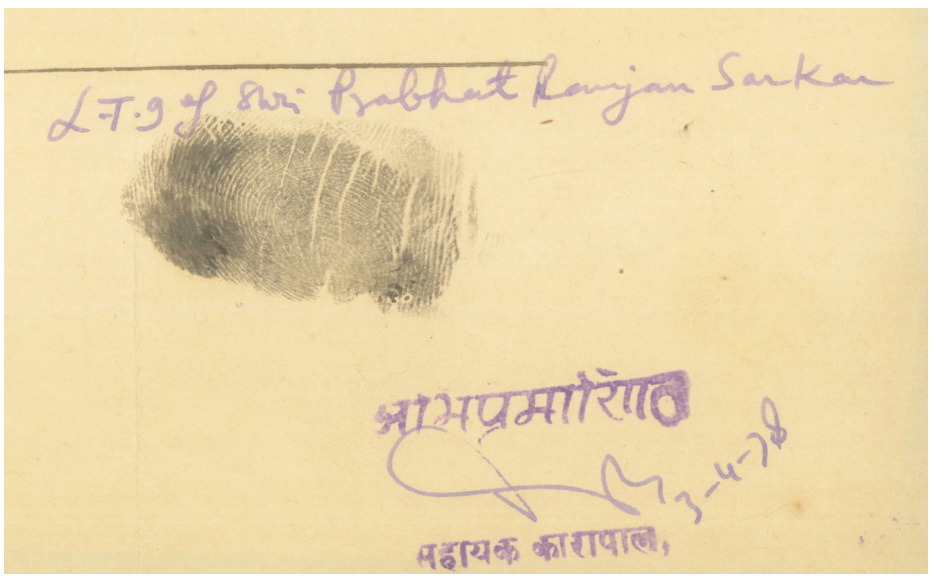
Girija Shankar Jaiswal Advocate

मोकरायाना मोखतारान मोकर्रर अदालत के वोकलाय मोखतार मोकर्रर करके मोकीर हू के वोकलाय मोखतार मोकदमा खाद एकेदायहा इस मोकदमा में जो कुछ कोशिश वो पैरवी करें वो सबाल जवाब करें वा बाबादी वा ऐकरारनामा वो सिल्ह दाखिल करे और रायदादी वो पाटबंदी बटवारा पर दस्तख्त करे वो जो कागजात सबूत वा खोराक गवाहान वो कमीशन दाखिल करे और दाखिल शुदे को वापस लेवे और जो रुपया जिस किसीम का मिसल जरे खोराक गवाहान जरे कमीशन जर खरचा बटवारा वा खरचा हाजमा बटवारा दाखिल करें बाद फैसला खरचा बटवारा जो कायम हिसाबी जो रुपया नेट मकीउजिशन वो चीफ कमीशनर कीरत इस मोआमला हाजमा वो रुपया मालोकाना बरामद कर और रुपया इजराय डिगरी वो दीगर किसीम का रुपया मखरुजे सिरिस्ते नजारत खाह बैंक ही बरामद करे या जर डिगरी दस्त ब दस्त लेवे वो दरखास्त वसुली दाखिल कर या दरखास्त इजराय डिगरी दाखिल करे वो डाक बोले या जरसमन मोजरा लेवे या दस्त ब दस्त रुपया लेवे या तसफिया करके किस्त बंदी करे या दरखास्त वसुलि दाखिल कर या जिस किस्म का दरखास्त जिस मजमूनक जिस वक्त मुनासिब जाने दाखिल कर वो कारवाई लाजमी मोनासिब जान करे वह सब साखले बरदाखले बकलायन मोखतारान मासुफीन या एक अजहा मिसल करदे जात खुदहामनमोकिरान खुद मनमोकिर को कबुल वो मनजूर है वो होना इस वास्ते यह वोकलाय मोखतार नाम लिखा दिया के वक्त पर काम आवे।

ता० माह सन १९७

Prabhat Ranjan Sarkar

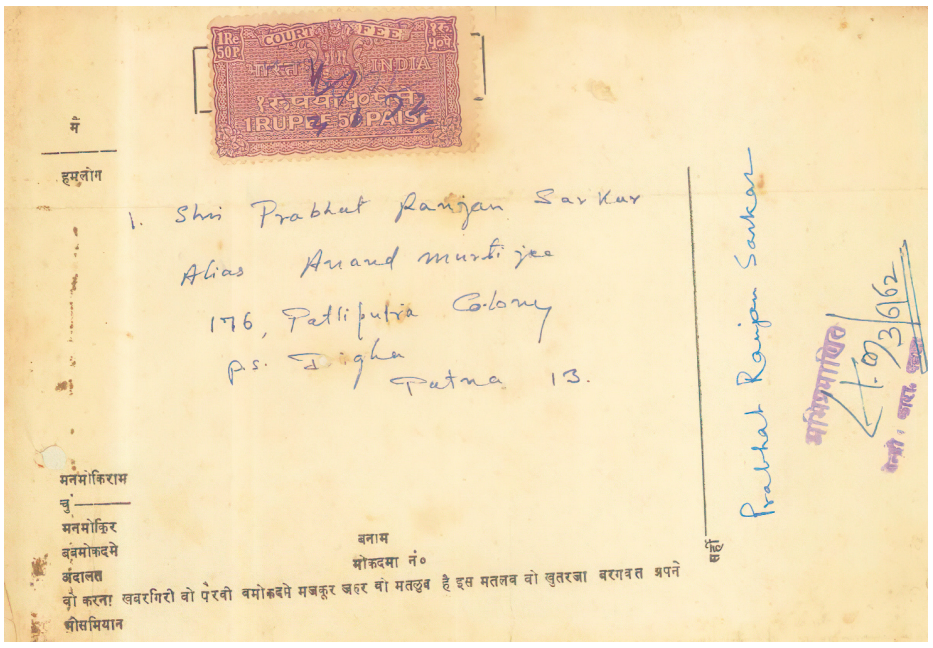
महायक कारापाल,


LT-9 of Shri Prabhat Ranjan Sarkar

महायक कारापाल,

Dấu vân tay ngón cái và chữ ký của Bábá trên một mẫu giấy ủy quyền

Chữ ký của Bábá trên biểu mẫu giấy ủy quyền


मैं
हमलोग

1. Shri Prabhat Ranjan Sarkar
Alias Anand Murtijee
176, Patliputra Colony
P.S. Digha
Patna 13.

Prabhat Ranjan Sarkar

मनमोकिराम
चु
मनमोकिर
बवमोकदमे
अदालत

बनाम
मोकदमा नं०

वो करना खबरगिरी वो पैरवी बमोकदमे मजकूर जहर वो मतलुब है इस मतलब वो खुतरजा बरगवत अपने
श्रीसमियान

Bức ảnh hộ chiếu của Bábá được chụp trước chuyến đi đến châu Âu đầu năm 1979 tại Madhu Málainca, Lake Gardens, Calcutta (giờ là Kolkata)



Sharmaji là nhiếp ảnh gia chính thức của Bábá, ngay từ những ngày đầu tiên chụp ảnh đen trắng. Anh ta làm việc trong một hiệu ảnh ở phố Park Street [Calcutta], và nuôi sống gia đình nhờ nguồn thu nhập này. Khi chúng tôi chuẩn bị ra nước ngoài sau khi Bábá được phóng thích, chúng tôi cần sáu bức ảnh để làm đơn xin hộ chiếu, vì vậy chúng tôi đã gọi cho Sharmaji. Anh đến Lake Gardens và chọn phòng Shiva Liilá, liền kề phòng báo cáo và ngay trước phòng Bábá, là nơi chụp ảnh tốt nhất – lúc này tôi đang sống trong căn phòng đó. Chúng tôi đã thông báo với Bábá rằng anh sẽ đến; tuy nhiên Bábá đã tỏ ra ngạc nhiên khi nhìn thấy anh ta. “Tại sao người thợ chụp ảnh lại ở đây?” Bábá hỏi.

“Bábá, anh ấy đến để chụp ảnh hộ chiếu của Người”, tôi đáp.

Bábá mỉm cười gật đầu: “Được rồi, nhưng ta không muốn lãng phí thời gian; phải thật nhanh chóng. Ta phải đi dạo và còn có rất nhiều việc cần làm sau đó nữa.”

Sharmaji cũng mỉm cười: “Bábá, sẽ mất một lúc để có được bức ảnh phù hợp. Chúng ta phải sắp xếp ánh sáng hợp lý. Con sẽ phải mất vài lần chụp.”

Bábá bật cười và ngồi như Sharmaji hướng dẫn. Sharmaji đề nghị hai dádá giữ một cặp ô ở các góc chính xác để che Bábá khỏi ánh đèn. Anh đặt chúng vào đúng vị trí và hướng dẫn Bábá tư thế ngồi và khi nào nên cười: “Rất tốt, Bábá, rất tốt, nhưng còn có thể tốt hơn. Bábá có thể quay đầu sang bên phải một chút; được rồi, bây giờ thì cười tươi” ... Bábá làm theo lời của anh ta như một cậu bé. Mất vài phút và vài tấm kẽm chụp ảnh – đó là một chiếc máy ảnh kiểu cũ – nhưng anh đã chụp được một tấm ảnh đẹp và gửi ảnh đã rửa vào ngày hôm sau.

Một đêm nọ, chúng tôi nhận được tin Sharmaji qua đời, mặc dù anh ta không ốm đau hay mắc bất kỳ căn bệnh nào. Khi chúng tôi thông báo cho Bábá vào sáng hôm sau, Người thở dài: “Ô, quả là một linh hồn cao đẹp. Chúng ta hãy đến đó và bày tỏ lòng kính trọng.” Sáng hôm đó trên đường đi bộ, chúng tôi đưa Bábá đến nhà hỏa táng ở Kálighát, nơi thi thể chuẩn bị được hỏa táng. Khi chúng tôi đến, các márgii chỉ mới bắt đầu buổi lễ shráddha. Bábá ra khỏi xe và tỏ lòng kính trọng với linh hồn đã khuất. Đây là một việc rất hiếm hoi.

Theo *Ashutosh Baba*

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

39. Bábá của tổ chức

Cùng với tiến độ phát triển của Ánanda Nagar, tháng 4 năm 1963 Bábá tuyên bố thành lập một bộ phận mới của AMPS để giám sát các dự án công tác xã hội của tổ chức: ERAWS, Ban Giáo dục, Cứu trợ và Phúc lợi. Những người làm việc và márgii đã dốc sức mở trường học, nhà nuôi dưỡng trẻ và các dự án phúc lợi khác, cũng như công tác cứu trợ thiên tai.

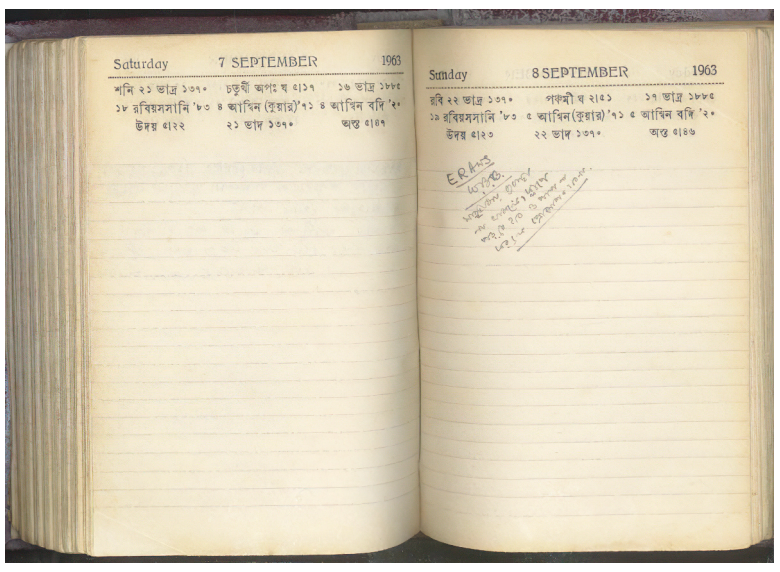
Ngày 1 tháng 1 năm 1964, hai trường tiểu học đầu tiên được mở tại Jamalpur (con trai của Bábá, Gaotam, là học sinh đầu tiên) và tại Ánanda Nagar. Cũng trong năm đó, Bábá lập ra Hội đồng Giáo dục Ánanda Márga (AMBE) và Nhóm Sevá Dharma Mission (SDM); trung tâm đào tạo những người làm việc trọn đời (Prashikśana Mát´ha) đầu tiên cũng được thành lập.

Sáng ngày 23 tháng 5 năm 1965, Bábá tuyên bố thành lập WWD, Ban Phát triển vì Phúc lợi Phụ nữ của AMPS. Và avadhútiká đầu tiên, Didi Ánanda Bháratii ("Dì"), được khai tâm vào năm 1966.

Từ năm 1964 đến năm 1966, đã có hơn 100 jágrti và 200 trường tiểu học được thành lập. Đến năm 1968, chỉ riêng tại Ánanda Nagar đã có nhiều trường tiểu học, một trường trung học, một trường đại học, nhiều nhà nuôi dưỡng trẻ, nơi ở cho học sinh, một bệnh viện (Ábhá Sevá Sadan, được đặt theo tên của mẹ Bábá), một viện chăm sóc



người bị bệnh phong (Viện Cuộc sống mới), và Học viện Ánh sáng (dành cho người mù, điếc và khuyết tật thể chất), Học viện Công nghệ Ánanda Márga (AMIT), cơ quan báo chí và văn phòng trung tâm.


Saturday 7 SEPTEMBER 1963

শনি ২১ ভাদ্র ১৩৭০ | চতুর্থী অপঃ ঘ ৫।১৭ | ১৬ ভাদ্র ১৮৮৫
১৮ রবিয়সসানি '৮৩ | ৪ আশ্বিন (কুয়ার)'৭১ | ৪ আশ্বিন বদি '২০
উদয় ৫।২২ | ২১ ভাদ্র ১৩৭০ | অস্ত ৫।৪৭

Sunday 8 SEPTEMBER 1963

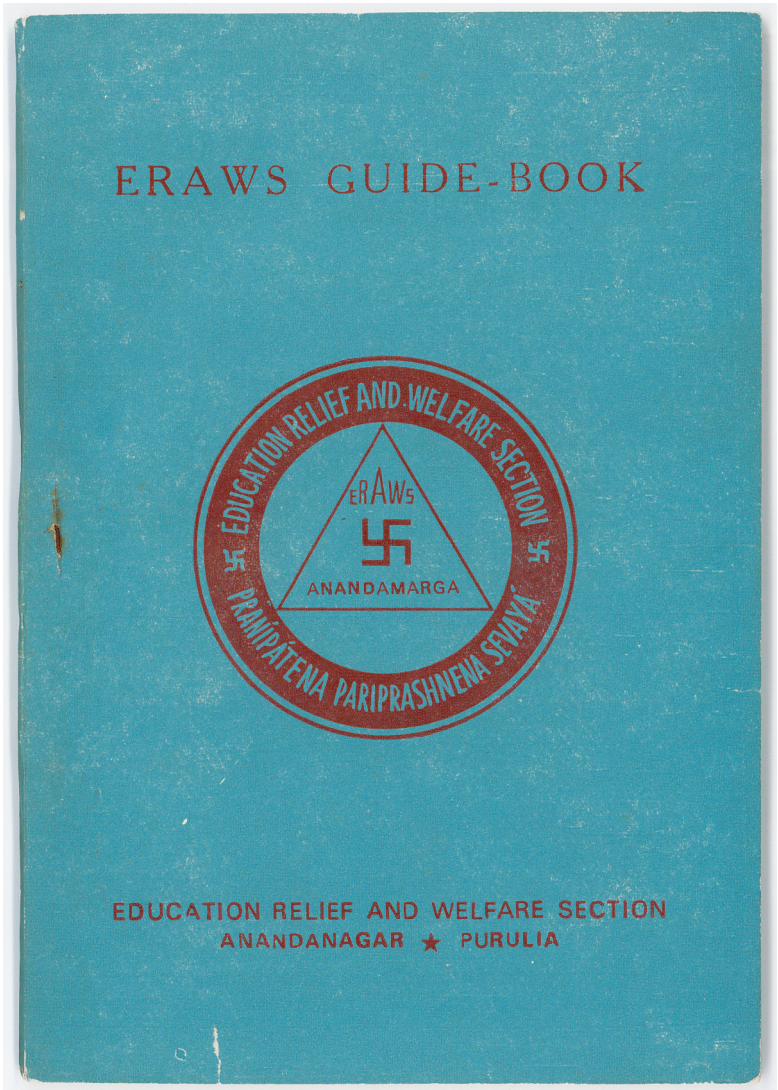
রবি ২২ ভাদ্র ১৩৭০ | পঞ্চমী ঘ ২।৫১ | ১৭ ভাদ্র ১৮৮৫
১৯ রবিয়সসানি '৮৩ | ৫ আশ্বিন(কুয়ার)'৭১ | ৫ আশ্বিন বদি '২০
উদয় ৫।২৩ | ২২ ভাদ্র ১৩৭০ | অস্ত ৫।৪৬

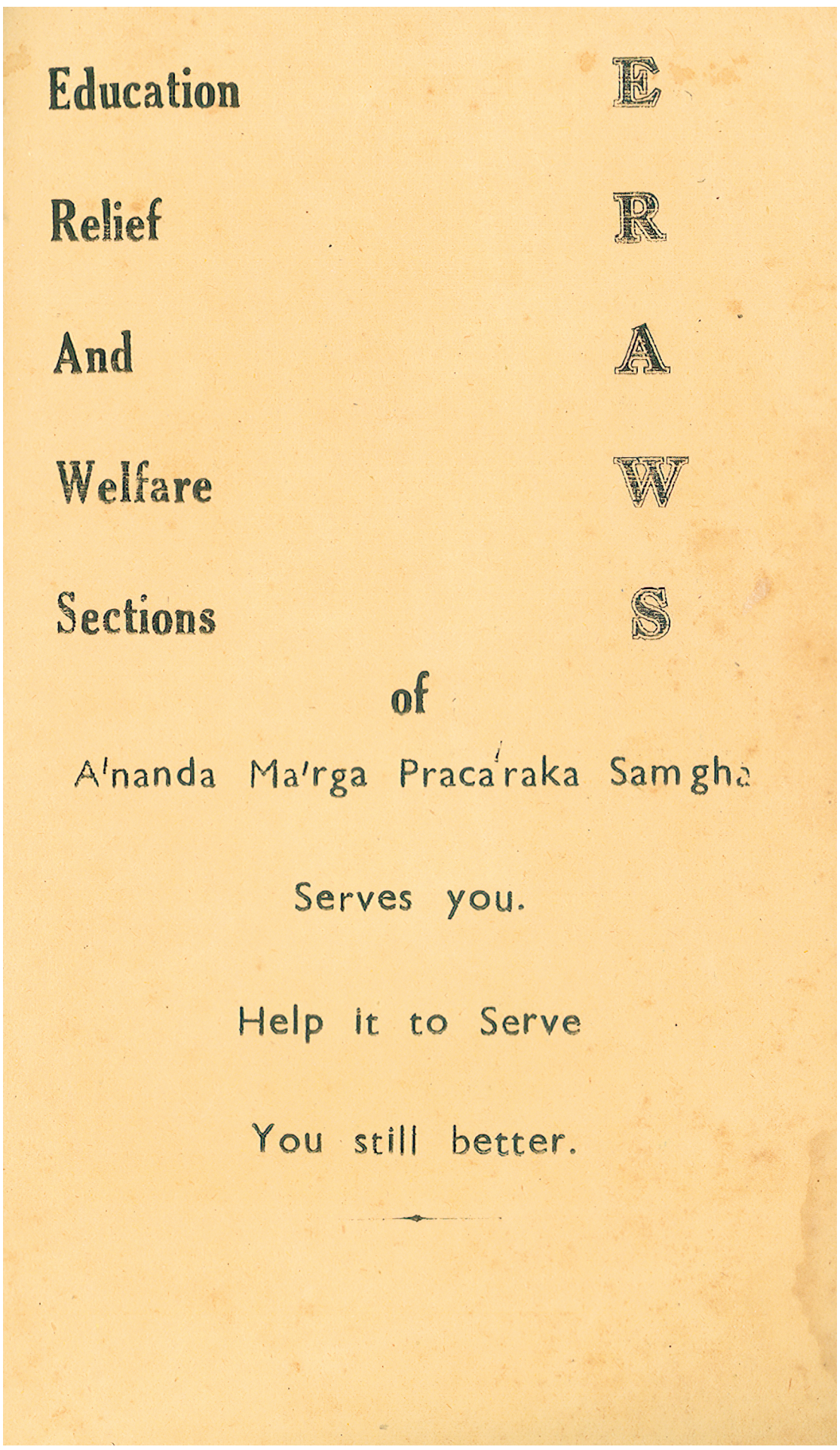
ERAWS

Bábá đề cập đến ERAWS trong một mục trong nhật ký ngày 8 tháng 9 năm 1963

Tài liệu giới thiệu ban đầu về ERAWS

Bìa cuốn Sách hướng dẫn về ERAWS đầu tiên




Education E

Relief R

And A

Welfare W

Sections S

of

A'nanda Ma'rga Praca'raka Samgha

Serves you.

Help it to Serve

You still better.

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

40. Giáo dục, Cứu trợ và Phúc lợi

Khi Bábá thành lập ERAWS vào năm 1963, Người đã nói với các márgii: “Giáo dục của Ánanda Márga nên tập trung vào sự tiến bộ toàn diện của các cá nhân; phương châm giáo dục là sá vidyá yá vimuktaye – “giáo dục là những gì giúp giải phóng”. Giáo dục phải rẻ nhất có thể và mở rộng đến mức độ làng xã, để trẻ em không phải đi xa. Không có sự phân biệt giàu và nghèo. Ban cứu trợ sẽ lập một đội ứng phó trong thời gian xảy ra thiên tai và nhân tai. Đội ngũ này sẽ phải rất tự hào về mình với khả năng ứng phó nhanh chóng trước những thiên tai bất ngờ và có khả năng tiếp cận các khu vực đang bị ảnh hưởng mà các cơ quan cứu trợ khác không đến được. Khuyến khích tất cả các chuyên gia y tế trở thành thành viên chủ chốt của đội ngũ này. Trong thời gian xảy ra thảm họa, tất cả các márgii địa phương cần coi mình là thành viên của ban này và sẵn sàng trở thành tình nguyện viên. Ban phúc lợi sẽ chịu trách nhiệm lập các dự án phúc lợi lâu dài, ví dụ nhà nuôi dưỡng trẻ em, phòng khám y tế, và vân vân.”

Khi Bábá hoàn thành việc lập chi tiết các hoạt động của từng ban, Người yêu cầu đề cử các thư ký giám sát công việc. Prańay đã đề cử As´hána phụ trách phần giáo dục, Kedár phụ trách cứu trợ và Tiến sĩ Rámesh phụ trách phúc lợi.

Suốt những tuần sau đó, Bábá gặp gỡ từng người phụ trách mới và hướng dẫn họ phát triển bộ phận của mình. Khi gặp Tiến sĩ Rámesh, Người yêu cầu ông tiến hành dự án phúc lợi đầu tiên là thành lập nhà nuôi dưỡng trẻ em, và cho ông chỉ dẫn chi tiết về việc điều hành trại trẻ.

“Những đứa trẻ sẽ không bao giờ bị gọi là trẻ mồ côi,” Bábá nói với ông, “và chúng ta sẽ không gọi những ngôi nhà của mình là trại trẻ mồ côi, bởi vì không ai trên thế giới này là trẻ mồ côi. Ở những trại trẻ khác, người ta đưa bọn trẻ đi ăn xin. Điều này sẽ không xảy ra trong nhà nuôi dưỡng trẻ của chúng ta. Những người làm việc của chúng ta sẽ đi xin nếu cần thiết. Họ và các márgii địa phương có trách nhiệm đáp ứng tất cả các yêu cầu của tụi trẻ. Những đứa trẻ sẽ có được tiêu chuẩn chăm sóc tương tự như gia đình các márgii trung lưu đối với con cái của họ.”

Chỉ trong một thời gian ngắn, nhà nuôi dưỡng trẻ đầu tiên được mở tại Patna dưới sự giám sát của Akhori Himáchal Prasád, rồi gia nhập thêm thanh tra cảnh sát ở Patna; Sambuddhánanda, trước đây là Asiim; và Tiến sĩ Rámesh từ Ranchi. Ngôi nhà thứ hai được mở tại Ánanda Nagar không lâu sau đó, và tiếp sau là nhiều ngôi nhà khác cũng được mở nhanh chóng.

Bábá đã đưa ra động lực tương tự để thành lập bộ phận giáo dục. Khi lập ra ERAWS, việc mở trường học trở thành ưu tiên của tổ chức. Các márgii là nhà giáo dục, dưới sự giám sát của Ást´háná, bắt đầu phát triển hệ thống giáo dục Ánanda Márga và chương trình giảng dạy cho các trường học. Họ đã gặp Bábá, Người hướng dẫn họ cách điều hành các trường học và nên sử dụng phương pháp giáo dục nào, giống như đã làm với các nhà nuôi dưỡng trẻ. Như mọi lúc, Bábá nhấn mạnh các khía cạnh tinh thần và đạo đức trong việc giáo dục trẻ:

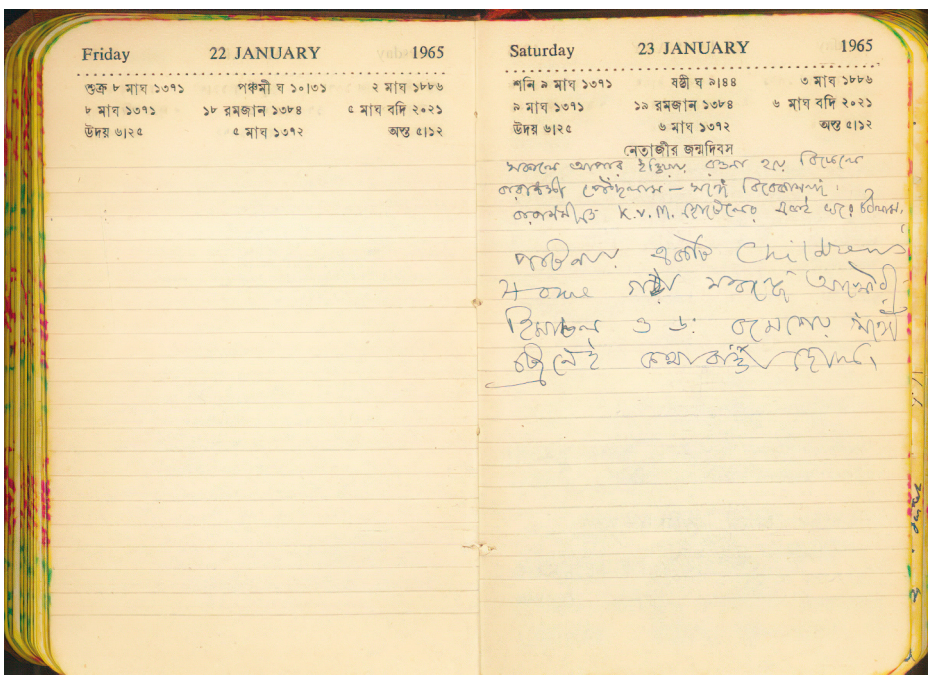
“Ý nghĩa thực sự của giáo dục là phát triển cả ba mặt – phát triển đồng thời trong cả mặt vật chất, tinh thần và tâm linh của con người. Sự phát triển này cần thúc đẩy mở rộng nhân cách con người. Bằng cách này, những khả năng tiềm ẩn của con người sẽ được đánh thức và sử dụng hợp lý… Trong hệ thống giáo dục Prout, cần chú trọng đến giáo dục đạo đức và in sâu lý tưởng (idealism) – không chỉ triết học và truyền thống. Việc thực hành đạo đức là môn học quan trọng nhất trong giáo trình ở tất cả các cấp. Cũng cần khơi dậy ý thức về tính phổ quát (universalism) ở trẻ. Phép tắc và ứng xử tinh tế là không đủ. Giáo dục thực sự sẽ tạo nên cảm nhận về tình yêu thương và lòng trắc ẩn rộng khắp dành cho tất cả các tạo vật.”

Sau đó, trong chương trình của Bábá luôn có các chuyến thăm trường học và nhà nuôi dưỡng trẻ mới, bất cứ khi nào Người có chuyến đi DMC bên ngoài.

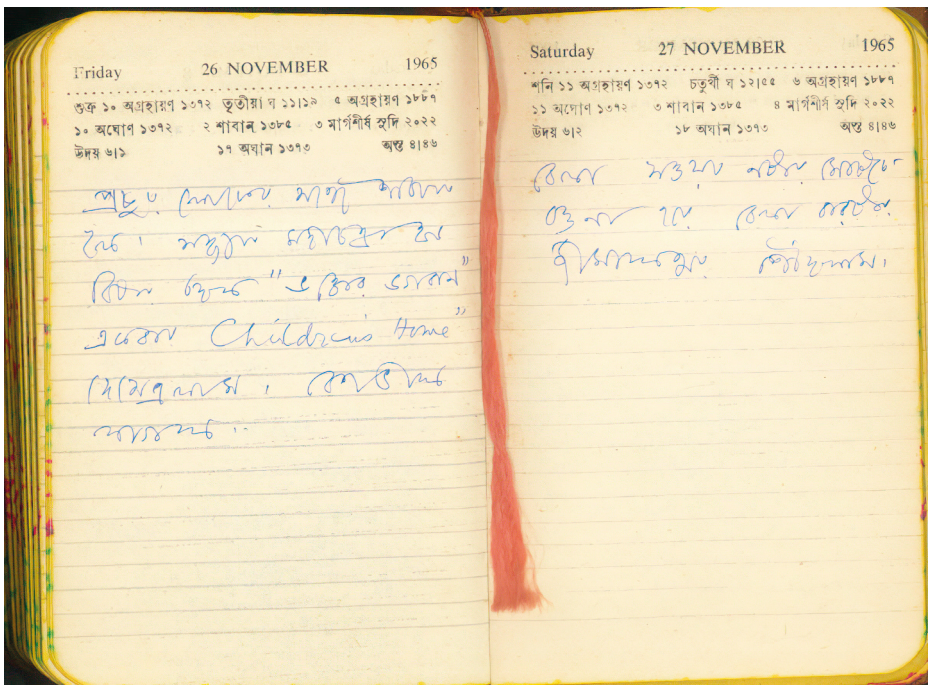
Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

Trại Huấn luyện Giáo dục Monghyr (ETC) năm 1965 đã đưa ra từ viết tắt EDUCATION (GIÁO DỤC):

E – Enlargement of mind (Mở rộng tâm trí)
D – DESMEP (D: Discipline – Kỷ luật, E: Etiquette – Phép xã giao, S: Smartness – Thông minh, M: Memory – Trí nhớ, E: English – Tiếng Anh, P: Pronunciation – Phát âm)
U – Universal Outlook (Quan điểm phổ quát)
C – Character (Tính cách)
A – Active habits (Thói quen chủ động)
T – Ideation of the Great (Quán tưởng về Đấng Vĩ Đại)
T – Trustworthiness (Đáng tin cậy)
O – Omniscient grace (Ân huệ của Thượng đế)
N – Nice temperament (Tính khí dễ chịu)



Trong phần nhật ký ngày 23/1/1965, Bábá viết về một cuộc gặp mặt (có lẽ là cuộc gặp được nhắc tới trong đoạn văn) trên chuyến tàu đến Varanasi, nơi Người thảo luận về việc mở nhà nuôi dưỡng trẻ em ở Patna với Tiến sĩ Rámesh và Akhori Himáchal Prasád



Trong phần nhật ký đề ngày 26/11/1965, Bábá viết về một DMC được tổ chức vào tối hôm đó (chủ đề của bài giảng là “Thượng đế của Người sùng tín”) và về một chuyến thăm nhà nuôi dưỡng trẻ



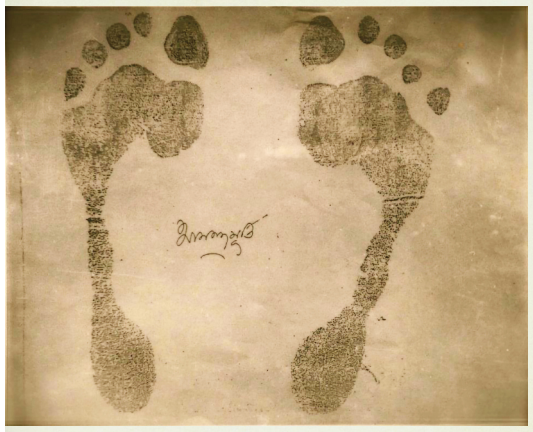
Quà lưu niệm của Nhà nuôi dưỡng trẻ em Ánanda Márga, năm 1971

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

41. Bàn chân của Bábá

Trong Lễ hội màu sắc (Holi/Dol, ngày nay được tổ chức tại Ánanda Márga với tên Vasantotsava, lễ hội mùa xuân) năm 1964, các tín đồ ở Jamalpur và ở vùng xung quanh đề nghị Bábá bước lên một chiếc đĩa bằng vàng lớn, phủ một lớp mỏng chất lỏng màu đỏ.

Đây là những dấu chân được lưu lại trong dịp này. Chữ ký của Bábá ở giữa – "Ánandamúrti" – được thêm vào sau đó. Lưu ý đây không phải là những dấu in giống như dấu mà Didi Ánanda Karuńá thực hiện vào ngày 26 tháng 10 năm 1990.





Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

42. Ảnh gia đình sau này

Những bức ảnh gia đình này chụp vào khoảng giữa những năm 1960. Bức ảnh thứ hai được chụp một hoặc hai năm sau bức đầu tiên.



Từ phải sang trái (ngồi): Bábá, chị gái Hiiráprabhá (đang giữ cháu trai Sáomitradeva), mẹ Ábháráni (ôm Gaotam), em trai Sudhám´shu Raiṇjan
Từ phải sang trái (đứng): vợ Umá, Kalyáńii Sarkár (vợ của Hiimám´shu Raiṇjan), em trai Himaḿshu Raiṇjan, Amal Kumar (con trai lớn của chị Hiiráprabhá), Citralekhá (Ruby, con gái út của chị Hiiráprabhá), em trai Mánas Raiṇjan, Vikásh Kumar (con trai út của chị Hiiráprabhá)



Từ phải sang trái (ngồi): Himám´shu Raiṇjan, Bábá, mẹ Ábháráni, Hiiráprabhá, Sudhám´shu Raiṇjan, Mánas Raiṇjan
Đứng: Vikásh Kumár (phải), Kalyáńii (thứ ba từ phải sang, ôm con trai Sáomitradeva), Umá Sarkár (thứ tư từ phải sang), Amal Kumár (thứ ba từ trái, ôm Gaotam), Citralekhá (Ruby, thứ hai từ trái sang)

Cả cuộc đời của Bábá ngập tràn những tấm gương về sự độc lập. Khi làm việc trong ngành đường sắt, Người ủy quyền cho em trai rút tiền lương thay cho mình và đưa cho mẹ. Mẹ của Bábá sau đó sẽ đưa lại một ít "tiền túi", Bábá sẽ dùng số tiền này giúp đỡ người nghèo hoặc mua trái cây và hoa cho mẹ.
"Ở nhà là một người con rất có trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ của mình đến mức hoàn hảo. Tôi không thể tưởng tượng ra một người con trai nào vâng lời hơn thế, thậm chí ở độ tuổi này. Trước khi đi thực hiện các công việc ở Márga, ngay cả hiện giờ, con trai đều xin phép tôi. Tôi bị đau nặng ở chân do tuổi tác. Mỗi đêm con trai đều xoa bóp chân cho tôi để giảm đau. Chưa bao giờ con trai không vâng theo mong muốn của tôi. Nhưng tôi cũng không làm phiền con với bất kỳ vấn đề cá nhân nào của bản thân. Những đứa con khác của tôi cũng chú ý không để các vấn đề của chúng làm phiền anh trai chúng."

Theo *Shri Shri Anandamurti: Advent of a Mystery*

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

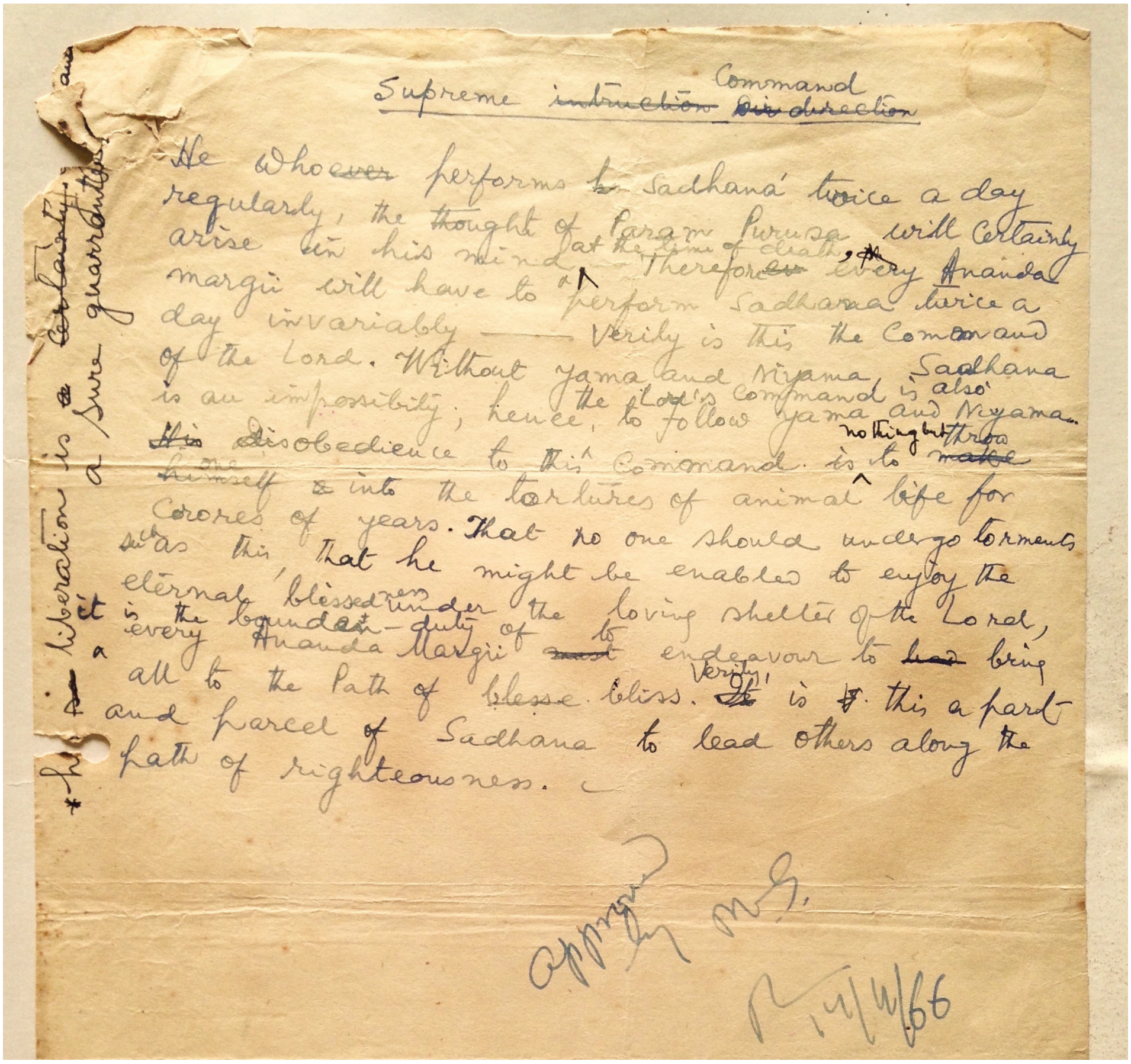
43. Caram Nirdesh

Năm 1966, Bábá đưa ra Caram Nirdesh (Lệnh tối thượng), tóm tắt những điều cốt lõi của Ánanda Márga và ý nghĩa của việc trở thành một Ánanda Márgii. Lệnh tối thượng có trong phần mở đầu các ấn bản chính thức những cuốn sách của Bábá, và được đọc sau khi thiền tập thể trong các Dharmacakra (DC) hàng tuần.

Mặc dù được đưa ra vào năm 1966, nhưng mãi đến năm 1967 Lệnh tối thượng mới được xuất bản lần đầu tiên. Trong thời gian đó, Lệnh tối thượng đã được dịch từ ngôn ngữ gốc là tiếng Bengal sang các ngôn ngữ khác.

Đây là bản gốc của bài dịch sang tiếng Anh đầu tiên do Dádá Vijayánanda thực hiện, được Bábá phê duyệt và ký ("được M.G. [Márga Guru], Bábá, phê duyệt, 14/4/66").

Như đã thấy trong bản thảo, tiêu đề được dịch là "Lệnh tối thượng" sau khi cân nhắc cẩn thận. Cho đến năm 1976, những từ đầu tiên được dịch sang tiếng Anh là "Anh ta người mà…" (và sau này là "Người đàn ông mà …"). Khi đó, các márgii và người làm việc ở Khu vực Sydney (nay là Suva) đề xuất thay đổi cách diễn đạt theo lối trung lập về giới tính hơn, thành "Those who…" (Những người…). Họ cho ra mắt bản dịch của mình trong bản tin Pranam, ấn bản tháng 11 năm 1976, và một bản sao đó được trình lên Bábá, Sau đó, khi ra khỏi nhà giam vào tháng 8 năm 1978, Người đã thông qua, nhận xét rằng bản dịch tiếng Anh trước đó theo phong cách Kinh thánh nhiều hơn, trong khi bản dịch sửa đổi mang tính hiện đại hơn. Lối diễn đạt phân biệt giới tính (vốn không có trong bản gốc bằng tiếng Bengal) cũng được sửa lại. Kể từ đó, đã có nhiều đề xuất hướng tới một bản dịch tiếng Anh chính xác hơn, nhằm phản ánh tốt hơn nội dung và mục đích của bản gốc tiếng Bengal.



Supreme ~~instruction~~ Command ~~Direction~~ direction

He ~~Whoever~~ performs ~~to~~ Sadhaná twice a day regularly, the thought of Parama Puruśa will certainly arise ~~in~~ in his mind at the time of death, ~~Therefore~~ every Ánanda márgii will have to perform Sadhanaa twice a day invariably ——— Verily is this the Command of the Lord. Without yama and Niyama Sadhana is an impossibility; hence, the Lord's command is also to follow yama and Niyama. ~~His~~ disobedience to this Command is nothing but throwing ~~himself~~ to into the tortures of animal life for Crores of years. That no one should undergo torments ~~as~~ like this that he might be enabled to enjoy the eternal blessedness under the loving shelter of the Lord, it is every Ánanda Márgii's foundation duty to endeavour to ~~lead~~ bring all to the Path of blesse bliss. ~~It~~ Verily is this a part and parcel of Sadhana to lead others along the path of righteousness.

Đây là bản tiếng Việt của Lệnh tối thượng:

Những người thường xuyên thực hành sádhaná hai lần một ngày, thì cảm nhận về Ý Thức Tối Cao sẽ xuất hiện trong tâm trí họ vào thời khắc từ giã cuộc đời; chắc chắn họ sẽ được giải thoát. Do đó, mỗi Ánanda Márgii phải thực hành sádhaná hai lần một ngày không thay đổi – đó là lệnh của Ý Thức Tối Cao. Không có Yama và Niyama thì không thể thực hành sádhaná được. Vì vậy, tuân theo Yama và Niyama cũng là lệnh của Ý Thức Tối Cao. Không tuân theo mệnh lệnh này chính là tự ném mình vào sự khổ sở của kiếp động vật trong hàng chục triệu năm. Để không ai phải chịu sự khổ sở như vậy; để mọi người đều được hạnh phúc bất diệt dưới sự che chở yêu thương của Ý Thức Tối Cao, nghĩa vụ bắt buộc của mỗi Ánanda Márgii là nỗ lực đưa tất cả mọi người đến con đường chân phúc. Đây chính là một phần không thể thiếu của sádhaná, là dẫn dắt những người khác đi theo con đường chân chính này.

Shrii Shrii Ánandamúrti

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

44. Vraja Krśńa rời khỏi Vrindávan



Cuối năm 1966, Bábá cuối cùng đã thôi công việc của mình tại văn phòng đường sắt. Trước đây mẹ của Bábá đã nói với Bábá: “Bubu, mẹ biết rằng một ngày nào đó con sẽ rời khỏi nhà để làm việc cho Márga. Nhưng mẹ có hai yêu cầu: không rời đi trước khi Ruby kết hôn [con gái út của người chị gái Hiiráprabhá – Hiiráprabhá trở thành góa phụ vào năm 1950], và không bỏ việc vội vàng.” Ngày 31 tháng 12, cháu gái của Bábá kết hôn và Bábá rời Jamalpur ngay hôm đó (xin nghỉ việc dài ngày theo ý muốn của mẹ) và chuyển đến Ánanda Nagar. Bằng cách duy trì công việc của mình, Bábá đã chứng minh rằng những người có gia đình bận rộn vẫn có thể vừa đạt thành tựu tâm linh vừa phụng sự xã hội. Khi những người làm việc khẩn cầu Bábá dành toàn bộ thời gian cho Ánanda Márga, Bábá chỉ nhận lời khi họ hứa sẽ theo kịp tốc độ của Người. Người bảo họ các công việc hoạt động của họ sẽ tăng lên gấp mười lần.

Theo *Shri Shri Anandamurti: Advent of a Mystery*

Trước khi rời Jamalpur, Bábá tổ chức DMC vào ngày 30 tháng 12 năm 1966 tại jágrti ở Jamalpur. Bài giảng là ‘Bha´gavata Dharma’. Cùng ngày, Bábá đến văn phòng đường sắt lần cuối và chia tay đồng nghiệp. Ngày hôm sau, 31 tháng 12, sau đám cưới của cháu gái, Bábá rời khỏi gia đình, lái xe đến jágrti, nói vài lời với márgii ở đó, lái xe đến vùng ngoại ô Jamalpur, dừng xe, bước ra ngoài và hướng về phía thị trấn chào namaska´r lần cuối, sau đó bảo tài xế lái xe đến Ánanda Nagar.

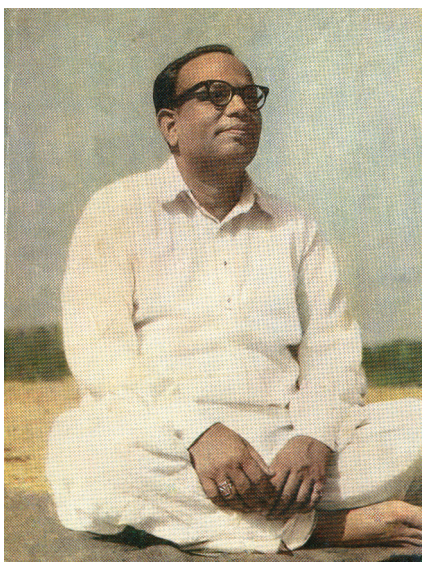
Nhóm biên tập

Bábá trở lại Jamalpur sau mười ba năm vào cuối tháng 10 năm 1979 cho buổi DMC cuối cùng ở đó. Người đã đi bộ một km rưỡi từ jágrti đến nơi ở của gia đình mình. Hàng nghìn người xếp hàng dài hai bên đường để chào đón Người trở về. Cảnh tượng rất đẹp. Một người sùng kính đáng kính, Kránti, đang nhảy múa và rơi vào trạng thái samádhi, điều mà tôi chưa từng thấy trước đây. Mỗi khi chúng tôi đến thăm nhà bà, bà ấy sẽ nhìn chúng tôi và nói, “Bábá của tôi đã đến!” Đó là lần cuối cùng Bábá ở Jamalpur.

Didi Ánanda Candrashekhara

Đây là hai bức ảnh rất khác nhau từ cùng một buổi chụp, ghi lại hình ảnh Bábá ngồi trên cánh đồng vào khoảng thời gian Người rời khỏi Jamalpur. Ảnh cho thấy Bábá có thể trông khác biệt như thế nào từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác ngay sau đó, tùy thuộc vào góc độ và ánh sáng của bức ảnh. Đặc biệt, như trong bức ảnh thứ ba này, khi ảnh đen trắng ban đầu được tô màu bằng tay (vẽ tay hoặc phủ màu), một thao tác phổ biến vào thời kỳ đó.







Kránti Didi trong những năm sau đó

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

45. Bábá ở Mahárliká (1968)



Bábá tại khách sạn Pines Hotel ở Baguio

Sau sự việc tại Ánanda Nagar vào ngày 5 tháng 3 năm 1967, Bábá chuyển văn phòng trung tâm đến Ranchi. Năm sau, Bábá đến Philippin từ ngày 20 đến 27 tháng 6 năm 1968, là chuyến đi ra nước ngoài đầu tiên của Người và có DMC đầu tiên bên ngoài Ấn Độ. Sau buổi tiếp đón VIP, Bábá nói với các márgii: “Đất nước này có tên tiếng Phạn là Mahárliká [có nghĩa là nhỏ nhưng tuyệt vời].”

Những người được khai tâm đầu tiên ở Mahárliká là thành viên của Hội Tam Điểm, và họ đã cử một thành viên đến Ấn Độ để trực tiếp mời Bábá đến đất nước của mình. Đó là DMC đầu tiên bên ngoài Ấn Độ, tổ chức vào đêm 23 tháng 6 năm 1968 tại đền của hội Tam Điểm trên đại lộ Taft ở Manila. Bài giảng tại DMC là “Thượng đế của loài người”.

Chuyến đi có bao gồm viếng thăm thị trấn miền núi Baguio, nơi Bábá nghỉ đêm tại khách sạn Pines.

Thông điệp trước khi đi của Bábá vào ngày 27 tháng 6 năm 1968 là:

“Bây giờ ta sẽ rời khỏi đất nước này, và ta sẽ rời xa các con về mặt vật lý. Ta vẫn luôn ở bên các con; ta sẽ luôn ở bên các con. Về mặt vật lý ta rời xa các con, những con trai và con gái của ta, nhưng ta không thể quên các con, và về mặt tinh thần ta sẽ luôn bên các con. Ta muốn tất cả các con sẽ là những con người lý tưởng. Tất cả các con, hãy làm cho cuộc sống của mình thành công. Ta không còn gì để nói nữa. Mong các con bình an.”

Sau đó, Người nói thêm…

“Các con trai của tôi và con gái của ta, còn một điều nữa. Ta không thuộc về thiên đường. Ta là gì – Ta sẽ diễn tả sự thật này trong một câu duy nhất: ta thuộc về các con.”



Khách sạn Pines ở Baguio khi Bábá ở đây vào đêm 25 tháng 6 năm 1968

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

46. Năm Sádhaná

Năm 1969 Bábá tuyên bố, “Đây là Năm Sádhaná. Năm tới sẽ là Năm hội thảo.” Sau đó Người nói thêm: “Tất nhiên, Năm Sádhaná vẫn sẽ tiếp tục không giới hạn.”

Sádhaná có nghĩa là “nỗ lực để hoàn thiện bản thân”. Trên thực tế, đối với các Ánanda Márgii sádhaná là sự thực hành liên tục. Năm 1956 Bábá đã hướng dẫn trong chương “Sádhaná (sự thực hành trực giác)” của cuốn Caryácarya Phần 2:

“Một người dù khỏe mạnh hay ốm yếu, dù ở tư thế ngồi hay nằm hay trên xe, phải thực hành Ishvara Praṅidhána (thiền) đầy đủ hai lần một ngày. Cho dù sắp có bất kỳ công việc khẩn cấp nào ngay trước mắt, và cho dù tâm trí đang yên ổn hay không, tất cả các sádhaka nên thực hiện japa (lặp lại Is´t´a mantra) tám mươi lần lúc đầu, và sau đó tiếp tục japa bao lâu tùy thích theo như hướng dẫn, không cần đếm.”

Thật vậy, khi một người lặp lại liên tục câu Is´t´a mantra cùng với việc thực hành bài thiền hai (Guru mantra), mọi khoảnh khắc đều trở thành sádhaná.

“Dù con nói gì hay làm gì,
Đừng bao giờ quên Ngài;
Giữ tên của Ngài trong trái tim,
Làm việc, nhớ rằng đó là dành cho Ngài,
Và, liên tục như thế, đắm chìm vào chân phúc.”

‘Sádhaná (Sự thực hành trực giác)’, trong *Ánanda Márga Caryácarya Phần 2*

Và với việc thực hành hai lần mỗi ngày một cách chân thành và liên tục tất cả sáu bài thiền của Sahaja Yoga Sádhaná, một người chắc chắn sẽ đạt được Khao khát tối cao.

“Parama Brahma (Ý thức Tối cao) vô hạn, vô căn và vô tận là thực thể duy nhất mà chúng sinh muốn đạt được – Đó chính là Jagat Guru (Người thầy tối cao), đã hé lộ Brahmavidyá (khoa học trực giác) cho chúng ta dưới tên gọi và hình dáng của Ánandamúrtijii. Các cá nhân phải làm sao để thấy được sự vĩ đại nơi Người.”

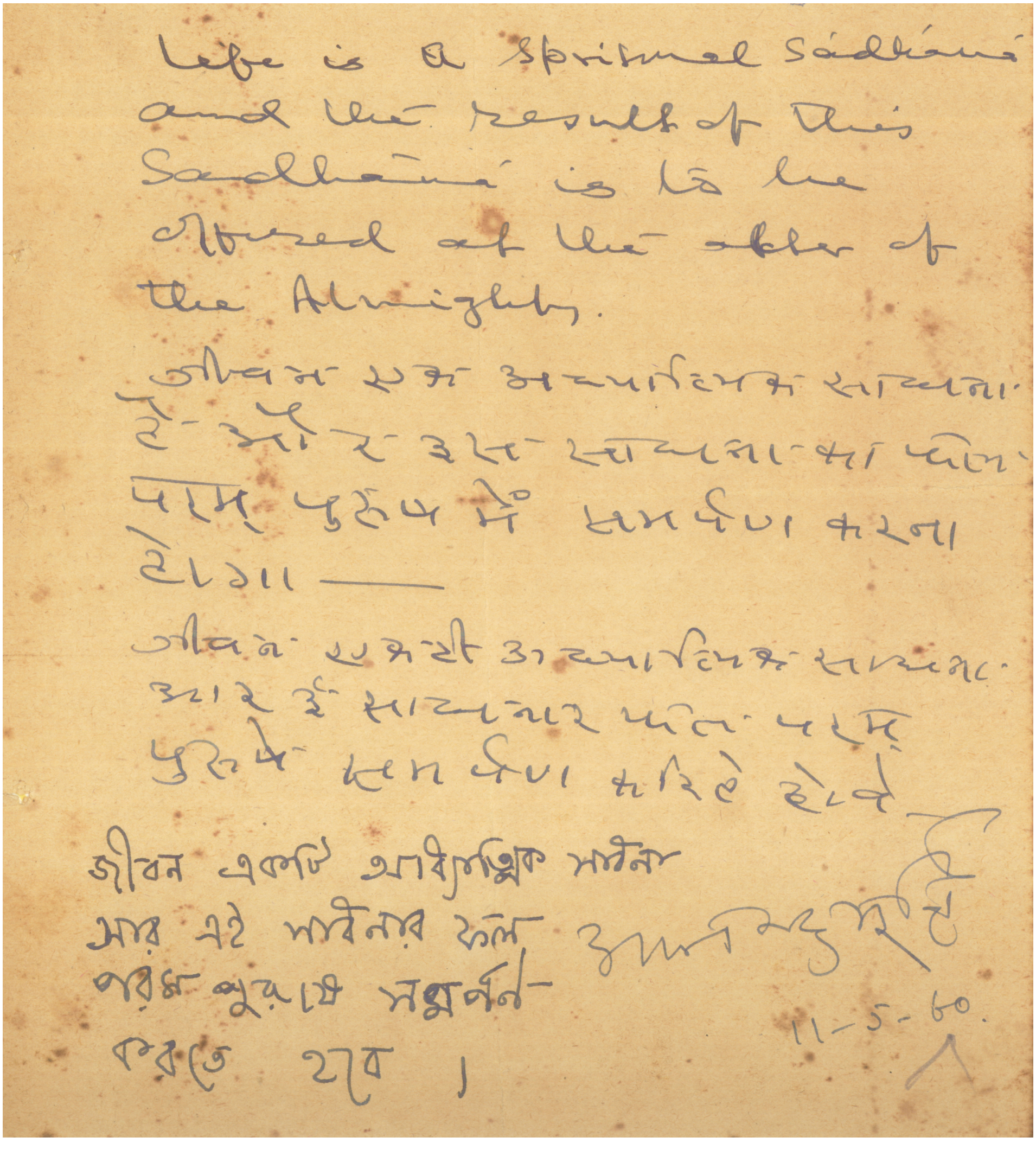
‘Sádhaná (Sự thực hành trực giác)’, trong *Ánanda Márga Caryácarya Phần 2*

“Các con đã bước vào lĩnh vực của sádhaná để tiến vào vương quốc ánh sáng phía bên kia bờ biển bóng tối. Mong sao hành trình của các con đến thiên quốc sẽ đầy vinh quang và chiến thắng. Chúc cho các con một chuyến đi tốt đẹp.”

‘Khoa học trực giác của kinh Vệ Đà – 2’, Bhádra Púrn´imá tại DMC năm 1955

Thông điệp chân phúc Ánanda Váṅii, Ánanda Púrṅimá năm 1960 (được ký bởi Bábá sau khi Người đọc cho Praṅay Kumár Chatterjee viết):

“Cuộc sống là sádhaná tâm linh và kết quả của sádhaná này sẽ được dâng lên Đấng toàn năng.”



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

47. Bábá ở Mahárliká (1969)

Bábá đến thăm Mahárliká lần thứ hai trong khoảng thời gian từ 20 đến 26 tháng 4 năm 1969. Đây cũng là chuyến đi nước ngoài thứ hai và là DMC thứ hai bên ngoài Ấn Độ của Người.

Vào một buổi chiều thứ Tư ngày 23 tháng 4, Bábá có buổi darshan cho một nhóm márgii trẻ là sinh viên tại nhà riêng của một người trong số họ. Trong bài giảng của mình (sau này được xuất bản với tên "Kaola và Mahákaola"), Người đã giải thích:

"Sự khác biệt giữa kaola và Mahákaola là, kaola có thể đưa luồng năng lượng ở dạng con rắn quấn nằm ở cột sống, hay kulakuńd´alinii, lên cao thông qua quá trình thực hành sádhaná của bản thân và hợp nhất được tính âm cơ bản và tính dương cơ bản; trong khi đó Mahákaola còn có sức mạnh nâng lên kulakuńd´alinii của người khác. Một kaola không bao giờ nâng được kulakuńd´alinii của người khác lên; người này chỉ có thể nâng dậy kulakuńd´alinii của riêng mình. Một Mahákaola, nếu muốn, có thể đưa kulakuńd´alinii của người khác lên cao."

Nói xong, Bábá vẫy một thanh niên trẻ đến ngồi trước mặt và nói, "Hãy tận hưởng chân phúc, con trai của ta." Chàng trai từ từ ngã về phía sau trong trạng thái samádhi (chìm đắm trong chân phúc). Bábá nói với những người khác rằng họ nên lùi lại và để anh ta có chút không gian. Khi làm như vậy, họ nhận ra rằng thông qua việc đưa kud´alinii của chàng trai trẻ lên cao, Bábá vừa cho thấy rằng Người thực sự là Mahákaola."

Ngày hôm sau, 24 tháng 4 năm 1969, DMC được tổ chức tại một hội trường của Đại học Philippin ở Manila. Bài diễn văn trong DMC là "Khát khao Đấng vĩ đại".



Buổi darshan Mahákaola tại Manila



Đi dạo ở Manila



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

48. Các buổi chứng thực

Sau buổi chứng thực đầu tiên về cái chết vào cuối năm 1954, Bábá đã thực hiện tiếp những buổi chứng thực tâm linh trong suốt nhiều năm, kéo dài đến cuối những năm 1960. Nhưng từ khoảng 1967 đến 1970 là quãng thời gian khá đặc biệt. Trong thời gian đó, Người đã tiến hành hàng trăm buổi chứng thực tại jágrti ở Ranchi, bao gồm những lần đánh thức kuńd´alinii, các loại samádhi, thể hiện các quyền năng huyền bí, bản chất của vũ trụ, thể phát sáng, sự sống và cái chết, tiền kiếp và sam´skára (nghiệp quả). Người cũng đã nhiều lần cho thấy Netáji Subhash Chandra Bose đang thiền trong một hang động ở Tây Tạng. Đồng thời luôn từ chối khi các márgii nài nỉ Người đưa Subhash trở lại để giúp đỡ công việc pracár của Márga – điều sẽ giúp tạo nên một chấn động mạnh nếu người hùng của quốc gia quay trở lại ngai vàng của mình.

Ghi nhận của một môn đệ từng tham dự một buổi chứng thực:

"Sau buổi chứng thực, tôi bắt đầu phân vân. Tôi đã tin rằng Bábá có năng lực nhãn thông như thế, nhưng Người có thực sự là con người mà chúng ta vẫn nghĩ, một vị thầy hoàn hảo toàn năng và biết tất cả hay không. Bábá đang đứng dậy như muốn rời đi, nhưng rồi Người đột ngột ngồi xuống và dẫn dắt Dasarath nhìn lại kiếp trước của mình. Người nói rằng Người đưa tâm trí của Dasarath trở về bảy ngàn năm trước. Cơ thể của Dasarath bắt đầu run rẩy, sắc mặt thay đổi, và anh ta toát mồ hôi đầm đìa. Anh ta bắt đầu lặp lại, 'Bábá, Bábá, Bábá,' và rồi nói rằng anh đang chìm trong một biển ánh sáng rực rỡ. Giữa biển ánh sáng đó, anh thấy Thần Shiva đang ngồi thiền. Bábá nói: 'Vậy à?' Sau đó, Người bảo Dasarath đi tiếp đến 3.500 năm sau và mô tả những gì anh thấy. Dasarath nói rằng anh đã nhìn thấy một người cực kỳ thu hút với vẻ ngoài đẹp đẽ đội vương miện [Lord Krśńa]. Bábá sau đó bảo anh ta đi đến 3.500 năm sau nữa. Dasarath nói anh nhìn thấy Bábá trong một hình dạng tỏa sáng rạng rỡ. Bábá mỉm cười và nói, 'Thấy không Dasarath, kiếp trước ta là một vị vua. Bây giờ ta lại là một người nghèo.'"



Bábá cuối những năm 1960



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

49. Dádá Paráshivánanda



Một trong những buổi chứng thực mà Bábá thực hiện vào năm 1969 là cho thấy kiếp trước của Dádá Paráshivánanda. Đầu thập kỷ đó, ngay sau khi Dádá nhận được khai tâm từ Ácárya Ksitij, Người đã tiết lộ câu chuyện về kiếp trước phi thường của Dádá.

Trở lại thời gian cuối năm 1963, Ácáryas Ksitij và Kedárnáth đã nghe về một Vijay Kumár Mishra ở Ranchi, một thanh niên ngoài hai mươi tuổi xuất thân từ một gia đình danh giá có học thức cao, được kính trọng và được nhiều người xem là một linh hồn cao thượng. Họ đến thăm anh vào một buổi chiều và trong cuộc trò chuyện, anh nói với họ: "Mẹ tôi không có con trong một thời gian dài. Bà đã nghĩ rằng mình không thể có con. Rồi một đêm nọ, bà mơ thấy mình gặp một nhà yogi vĩ đại đang tọa trong một ngôi đền. Khi bà tiến gần đến vị yogi đó, Người chúc phúc cho bà và tặng bà một quả dừa. Người nói với bà rằng sau khi bà ăn trái dừa đó, bà sẽ mang thai và đứa bé ấy sẽ trở thành một vị thánh vĩ đại. Ngay sau giấc mơ đó, mẹ tôi đã mang thai."

Ksitij khuyến khích Vijay khai tâm và, sau khi có được buổi darshan với Bábá ở Jamalpur, Vijay chạm vào bàn chân ácárya của mình và nói, "Ácáryaji, ngài đã thay đổi cuộc đời tôi. Ngày mà ngài đến nhà tôi chính là bước ngoặt trong cuộc đời tôi. Nhờ sự giúp đỡ của ngài, tôi đã tìm ra được con đường đúng. Tôi đã quyết định từ bỏ mọi thứ và cống hiến cuộc đời mình cho Bábá."

Vào ngày 9 tháng 4 năm 1964, Bábá có chuyến thăm thứ hai tới Ánanda Nagar. Ksitij và Kedárnáth đưa Vijay cùng đi từ Ranchi đến tham dự chương trình, và khi họ đi lên gặp Bábá, Người hỏi họ Vijay đâu. "Hãy gọi anh ta," Bábá nói với họ. "Ta sẽ nói về anh ta."

Ksitij gọi Vijay và Bábá bảo họ ngồi xuống. Người sẽ kể cho họ nghe một câu chuyện.

"Ba trăm năm trước," Bábá bắt đầu, "ở vùng ngoại ô Rewa, có một nhà yogi vĩ đại, một linh hồn đã giác ngộ, sống trong một ashram (tu viện) với các đệ tử của mình. Trong số họ có một chàng trai trẻ từ gia đình hoàng tộc giàu có. Anh đã đến ashram từ khi còn nhỏ, bỏ lại cuộc sống vương giả phía sau để toàn tâm cho con đường tâm linh. Đây là một linh hồn cao thượng với tâm trí thuần khiết, hầu như không có ham muốn vật chất nào ngoài một điểm yếu là rất thích trái cây ngọt. Một ngày nọ, vị đạo sư gọi anh đến phòng mình, nói rằng ông sẽ rời ashram trong vài ngày và để anh chịu trách nhiệm chính ở đây. Lời nhắc nhở duy nhất của ông là không vi phạm bất kỳ quy tắc của ashram nào khi ông đi. Chàng trai hứa và vị đạo sư rời đi.

"Khi ông đi rồi, hoàng hậu của Rewa đến thăm ashram, đây là thói quen của các gia đình hoàng tộc vào thời gian đó. Khi ấy bà đã bị hào quang tâm linh bao quanh chàng trai thu hút. Vì không có con, bà nảy ra mong muốn nhận chàng trai làm con nuôi và để anh trở thành người thừa kế của mình. Bà bày tỏ điều đó, nhưng chàng trai đã làm bà thất vọng khi trả lời: "Thưa Mẹ, con sinh ra trong một gia đình hoàng gia. Con đã bỏ lại mọi thứ phía sau để đến và học thiền dưới chân vị đạo sư của mình. Vì người hài lòng với con, người đang chỉ dạy cho con. Xin đừng yêu cầu con quay lại với những gì con đã bỏ phía sau. Vì điều đó là không thể."

Hoàng hậu rất buồn khi nghe câu trả lời, nhưng bà chấp nhận quyết định đó. Bà tặng chàng trai một số đồ trang trí bằng vàng và bạc để giúp đỡ ashram, coi đó là món quà chia tay. Tuy nhiên, có một quy tắc nghiêm ngặt là các đệ tử không được nhận bất cứ thứ gì từ bên ngoài mà không có sự cho phép của vị đạo sư. Chàng trai giải thích với bà tại sao anh không thể chấp nhận quà tặng của bà. "Con thấy đấy," bà nói, sau khi nghe lời giải thích, "Ta giống như người mẹ của con. Nếu mẹ của con đưa cho con thứ gì, con nên nhận lấy. Nếu con không nhận những món đồ này, thì ít nhất hãy nhận một quả dừa từ ta." Chàng trai không muốn làm bà phiền lòng thêm; hơn nữa, anh cũng thích dừa. Chỉ là một quả dừa, chàng trai nghĩ; chắc hẳn sẽ không sao cả. Thế là anh nhận lấy. Hoàng hậu cắt nhỏ trái dừa và đưa nó cho chàng trai, anh ăn một ít và giữ phần còn lại, nghĩ rằng sẽ đưa nó cho vị đạo sư của mình sắp trở về bất cứ lúc nào. Sau đó hoàng hậu rời đi.

"Ngày hôm sau, vị đạo sư trở về. Ngay khi vào ashram, ông đã gọi đệ tử của mình đến phòng. Với giọng giận dữ, ông nói với chàng trai: 'Nguyên tắc trong ashram này là không đệ tử nào được nhận bất cứ thứ gì nếu không có sự cho phép của ta. Và con đã vi phạm quy tắc này, chỉ vì một quả dừa? Làm sao con cho rằng mình có thể học yoga từ ta nếu con không thể tuân theo được những quy tắc đơn giản như vậy?'

"Chàng trai rời khỏi vị đạo sư của mình với tâm trạng vô cùng thất vọng và chán nản. Suốt một thời gian dài, ý nghĩ về việc làm sai lầm đó ám ảnh tâm trí anh. Không bao lâu sau, anh qua đời. Do sai lầm và sức mạnh của suy nghĩ ấy trong tâm trí, kiếp sau anh đã phải tái sinh làm một cây dừa, và ở trong cơ thể đó gần ba trăm năm."

Đến lúc này Vijay đang lặng lẽ khóc. Bábá nhìn anh và nói, "Bây giờ hãy nói cho ta biết, Vijay, có mối liên hệ nào giữa việc ra đời của con và một quả dừa không?"

"Dạ có, Bábá."

Ksitij và Kedárnáth cũng đã rơi nước mắt. Bây giờ họ đã nhận ra rằng câu chuyện là về Vijay.

Rồi Bábá nói, "Con đã kết thúc sam´skára là một cây dừa của mình. Và mẹ của con đã lấy lại trái dừa và bà cũng kết thúc sam´skára của mình. Giờ đây Parama Puruśa sẽ lo tất cả mọi thứ cho con!"

Vẫn đang khóc, Vijay làm động tác chào dài sás´t´áunga pran´ám với Bábá và nói, "Bábá, xin hãy cho con sức mạnh để phục vụ sứ mệnh của Người cho đến khi con chết. Con không muốn bất cứ điều gì khác."

Bábá cúi xuống và chạm vào Vijay, nơi luân xa ájiṇá của anh. Vijay ngã ra sau trong trạng thái samádhi, Bábá bảo hai ácárya gia đình đắp chăn cho anh và không làm phiền anh vì anh đang trong trạng thái chân phúc.

Nhân lúc này, Ksitij đã hỏi Bábá về câu chuyện kia: "Tại sao người đệ tử phải chịu một hình phạt quá nặng nề cho một tội lỗi nhỏ như vậy?"

"Đối với anh ta, sự vi phạm ấy không hề nhỏ," Bábá nói. "Một người càng tiến cao trên nấc thang tâm linh, bất kỳ lỗi lầm nào sẽ gây ra tác động ngược lại càng lớn. Nếu một ácárya và một márgii cùng phạm một lỗi như nhau, hình phạt cho ácárya sẽ nặng hơn, bởi vì anh ta được giao trọng trách lớn hơn. Người đệ tử năm đó là một nhà yogi vĩ đại mà lại vi phạm chỉ dẫn từ đạo sư của mình, do đó anh ta bị phạt nặng. Đây là liila của Parama Puruśa."

Trích từ cuốn *Anandamurti: The Jamalpur Years* và *Living With Baba*

Dádá Paráshivánanda rời khỏi thể xác của mình vào ngày 29 tháng 6 năm 1984. Vào ngày ông mất, Bábá nói rằng Người đã ban cho Ácárya Paráshivánanda Avadhúta mục tiêu tối cao của cuộc sống con người, tức là mokśa (sự cứu rỗi), giải thoát ông khỏi vòng sinh tử mãi mãi.

Nhóm biên tập

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

50. AMURT / AMURTEL

Sau khi thành lập ERAWS vào năm 1963 và sự phát triển các hoạt động giáo dục, cứu trợ và phúc lợi dưới ảnh hưởng của ERAWS, Bábá đã cổ vũ các márgii trong thông điệp Ánanda Vářii của Người vào ngày 1 tháng 1 năm 1964:

“Hành động làm cho một người trở nên vĩ đại. Hãy trở nên vĩ đại bằng sádhaná (thực hành tâm linh) của các con, bằng việc phụng sự của các con, bằng sự hy sinh của các con.”

Ba năm sau, để đối phó với hạn hán và nạn đói ở Bihar năm 1966-67 cùng với trận động đất ở Koynanagar tháng 12 năm 1967, Người lập nên Hội đồng cứu trợ Ánanda Márga và gửi thông điệp sau tới các tình nguyện viên tham gia: “Đừng quên rằng vật chất mà các con mang theo không quan trọng bằng niềm an ủi mọi người có được khi họ thấy các con đến giúp. Ngay cả những người lẽ ra sẽ chết lại được cứu, nhờ có sự vui sướng và niềm hạnh phúc khi nhìn thấy các con.”

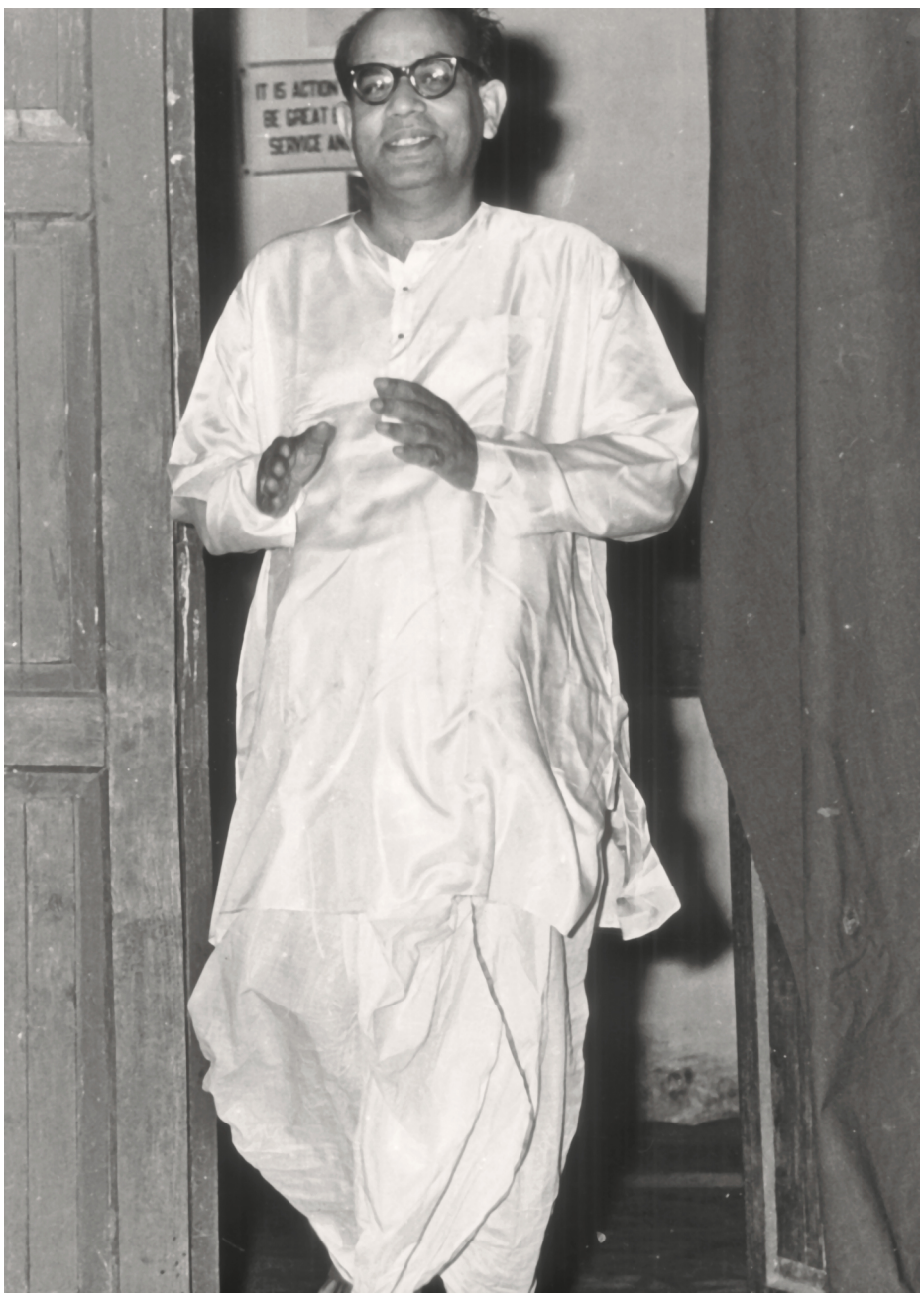
Và vào tháng 4 năm 1970 Hội đồng cứu trợ Ánanda Márga được đổi tên thành Nhóm Cứu trợ Toàn cầu Ánanda Márga (gọi tắt là AMURT) và trở thành một nhánh trong Ban Cứu trợ của ERAWS, cho cả các dự án cứu trợ thảm họa, thiên tai và cứu trợ dài hạn. Nhóm do phụ nữ quản lý của AMURT sau này được biết đến với cái tên AMURTEL (Nhóm Cứu trợ toàn cầu Ananda Márga – Nữ giới).

Phương châm “Phụng sự nhân loại chính là phụng sự Thượng đế” đã gắn liền với tinh thần và tên gọi của AMURT/AMURTEL.

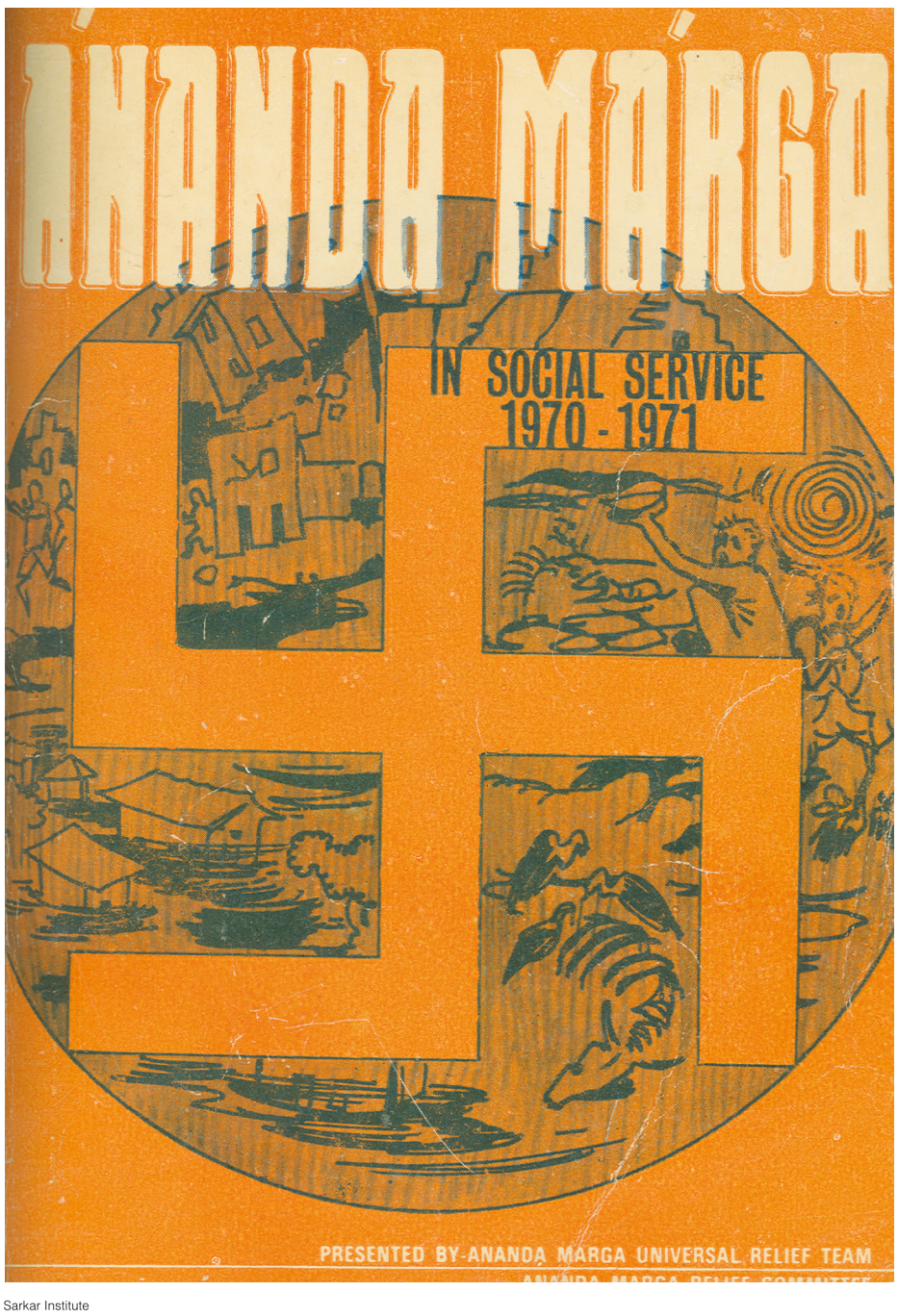
Trong một cuộc họp đặc biệt của AMURT tại Ánanda Nagar vào ngày 2 tháng 6 năm 1990, Bábá nói:

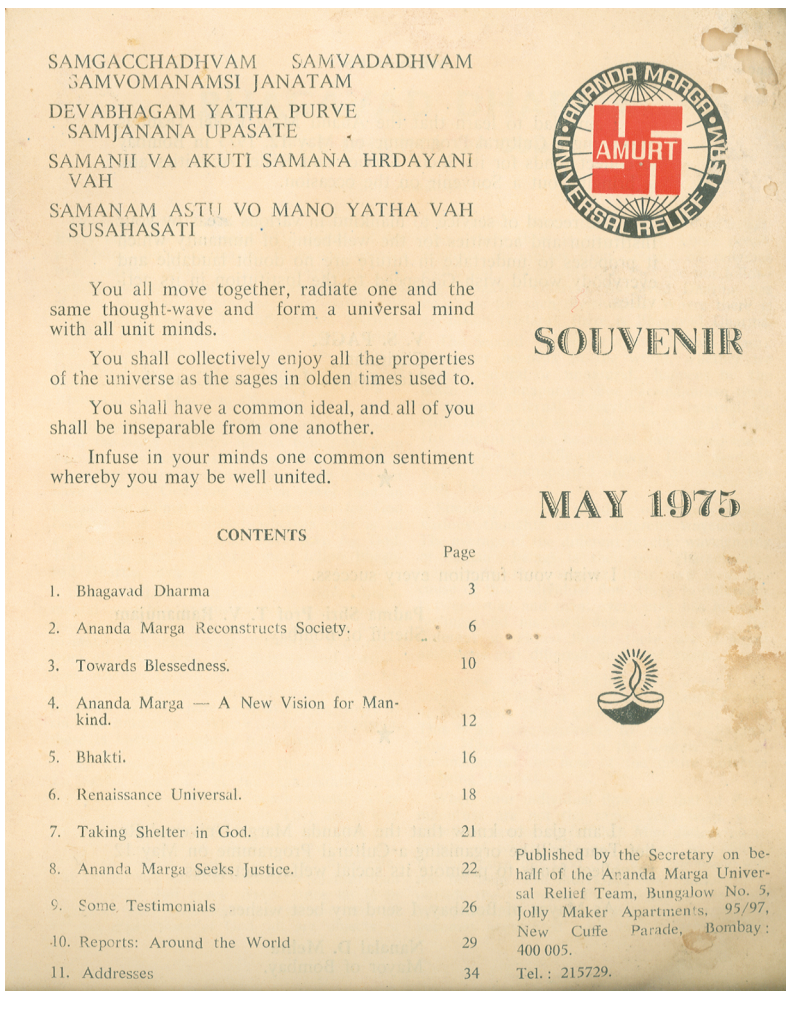
“Có hàng trăm triệu người đang chịu ảnh hưởng của nạn đói trên toàn cầu. AMURT phải tiến lên và làm điều gì đó cụ thể cho họ; chúng ta phải cung cấp cho họ đồ ăn đủ chất, nếu không họ sẽ bị suy dinh dưỡng… Chúng ta phải làm gì đó cụ thể cho những con người này, nếu không nạn đói mà những con người suy sụp, đau khổ phải chịu đó sẽ phá hủy sự bình yên toàn cầu ... Khi các con chịu trách nhiệm cho cả thế giới, đó cũng là nghĩa vụ thiêng liêng của con. Vậy nguyên nhân của vấn đề này là gì? Đó là sự phân chia kinh tế bất bình đẳng. Prout là giải pháp lâu dài để giải quyết vấn đề kinh tế, nhưng giải quyết tình trạng thiếu lương thực là yêu cầu cấp bách. Các con đang làm gì để xử lý việc này? Các con không thể trốn tránh trách nhiệm của mình – cả thế giới đang chờ các con. Đây là trách nhiệm thiêng liêng của AMURT và AMURTEL của chúng ta – hãy để các tổ chức này gánh vác trách nhiệm của mình.”

Trong số các danh hiệu được trao, năm 1988, AMURT nhận được Giải thưởng Nhân quyền nhờ nỗ lực cứu trợ vào năm trước đó để giúp các nạn nhân của chế độ phân biệt chủng tộc apartheid tại Nam Phi; năm 1991 AMURT được công nhận là tổ chức phi chính phủ NGO của Liên Hợp Quốc.



‘Ánanda Márga trong nhiệm vụ Phụng sự xã hội giai đoạn 1970-1971’, báo cáo thường niên đầu tiên của AMURT




SAMGACCHADHVAM SAMVADADHVAM
SAMVOMANAMSI JANATAM
DEVABHAGAM YATHA PURVE
SAMJANANA UPASATE
SAMANII VA AKUTI SAMANA HRDAYANI
VAH
SAMANAM ASTU VO MANO YATHA VAH
SUSAHASATI

You all move together, radiate one and the same thought-wave and form a universal mind with all unit minds.

You shall collectively enjoy all the properties of the universe as the sages in olden times used to.

You shall have a common ideal, and all of you shall be inseparable from one another.

Infuse in your minds one common sentiment whereby you may be well united.

SOUVENIR

MAY 1975

CONTENTS

		Page
1.	Bhagavad Dharma	3
2.	Ananda Marga Reconstructs Society.	6
3.	Towards Blessedness.	10
4.	Ananda Marga — A New Vision for Mankind.	12
5.	Bhakti.	16
6.	Renaissance Universal.	18
7.	Taking Shelter in God.	21
8.	Ananda Marga Seeks Justice.	22
9.	Some Testimonials	26
10.	Reports: Around the World	29
11.	Addresses	34

Published by the Secretary on behalf of the Ananda Marga Universal Relief Team, Bungalow No. 5, Jolly Maker Apartments, 95/97, New Cuffe Parade, Bombay: 400 005.
Tel.: 215729.

Đồ lưu niệm của AMURT, tháng 5 năm 1975

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

51. Bábá Nám Kevalam

Đầu tháng 10 năm 1970, Bábá thể hiện mong muốn tạm tránh khỏi sự ồn ào, náo nhiệt của Ranchi và dành một vài ngày yên tĩnh ở nơi thiên nhiên vắng vẻ. Quyết định đưa ra là Người sẽ đến Amjharia, một thị trấn trên đồi nằm giữa Ranchi và Daltonganj. Bábá, Umá, Gaotam được đưa đến đó cùng với một số márgii, bao gồm đầu bếp của Bábá và bảo vệ của Người là Viśńudeva, và sẽ ở khu nhà khách trong rừng trong một tuần.

Vào ngày 6 tháng 10 Ghási Rám, một márgii làm việc trong bộ y tế của chính phủ, có chuyến công tác đến Amjharia liên quan đến chương trình chống dịch tả và biết được Bábá đang ở nhà khách trong rừng. Nên anh đã thông báo cho các márgii địa phương, và ngày hôm sau tất cả họ đều có mặt.

Ngày sau đó, 8 tháng 10, Bábá ngồi ở hiên nhà khách cùng hai ácáryas có gia đình ở địa phương là Brahmadeva và Ráj Mohan. Người nhìn về phía xa khi hướng dẫn Brahmadeva thực hành dhyána. Rồi Người nói, “Hãy lắng nghe thật kỹ. Con có nghe thấy gì không?”

Brahmadeva trả lời anh có nghe thấy một âm thanh mơ hồ, nhưng là một giai điệu tuyệt hay.

Bábá hỏi tiếp: “Hãy chú ý nghe kỹ hơn. Có phải chỉ có tiếng nhạc, hay có thêm lời kèm theo nữa?”

“Có thưa Bábá, có lời bài hát đi kèm.”

Bábá bảo: “Hãy lắng nghe những lời đó là gì.”

“Nghe có vẻ như ‘Bábá, Bábá’ ạ.”

“Hãy nghe kỹ hơn nữa.”

“Là ‘Bábá Nám.’”

“Kỹ hơn nữa.”

“Như là ‘Bábá Nám Kevalam.’”

“Đúng rồi, con nghe đúng rồi,” Bábá xác nhận.

Ráj Mohan nói rằng anh cũng có nghe được, nhưng họ không thể nhìn thấy hoặc nghe thấy tiếng nhạc này phát ra từ đâu. Bábá sau đó nói với họ rằng đó là các devayoni (những thể sáng) đang hát mantra. Các márgii khác gần đó cũng xác nhận có nghe thấy, và theo chỉ dẫn của Bábá, Brahmadeva đã gọi họ lại gần hơn. Sau đó, Người chính thức giới thiệu mahámantra Bábá Nám Kevalam cho họ, nói rằng từ nay trở đi, đây sẽ là mantra khi nhảy kiirtan. Người hát thử minh hoạ và giới thiệu điệu múa lalita mármika kèm theo.

Cuối cùng, Bábá yêu cầu sắp xếp một buổi kiirtan tập thể vào ngay tối hôm đó. Brahmadeva đi đến các ngôi làng xung quanh để tập hợp nhiều người hơn (márgii cũng như những người chưa phải márgii), và rồi akhańd´a kiirtan được bắt đầu vào khoảng nửa đêm.

Chương trình đang diễn ra thì Gaotam, khi đó được 10 tuổi, bước từ phòng nhà khách ra đứng ở ban công. Đột nhiên, cậu chú ý đến chiếc xe hơi của Bábá mà cậu nhận thấy đang dịch chuyển hướng về nơi hát kiirtan. Cậu hét lên, “Cái xe đang di chuyển kìa!” và khi mọi người đang cùng nhau cố định chiếc xe lại, Bábá nhận xét: “Tầm ảnh hưởng của kiirtana rất mãnh liệt, đến nỗi những thực thể sống và cả những vật thể vô tri vô giác đều bị thu hút.”

Vài ngày sau, ngày 14 tháng 10 (ngày Diipávalii, Lễ hội ánh sáng của năm đó) tại jágrti ở Ranchi, Bábá chính thức công nhận Bábá Nám Kevalam là một siddha mantra.

Tại DMC vào dịp Ánanda Púrńimá ở Calcutta ngày 16 tháng 5 năm 1982, Bábá nói:

“Như ta đã nói, và ta sẽ nhắc lại một lần nữa, bây giờ đã đến lúc biểu thị sự rực rỡ của kiirtana. Và ta cũng muốn nói thêm rằng những người muốn đạt được tiến bộ tâm linh khi thực hành sádhaná sẽ phải hát kiirtana nhiều hơn nữa. Nhờ kiirtana, tâm trí trở nên thanh khiết, và với tâm trí thanh khiết này, người ta có thể thực hành sádhaná. Khi tâm trí trở nên thanh khiết dù chỉ trong năm phút nhờ kiirtana, sau đó dù các con chỉ thực hiện sádhaná trong năm phút, sádhaná của các con sẽ rất tuyệt diệu – các con chắc chắn sẽ đạt được tiến bộ tâm linh. Và nhờ tiến bộ tâm linh này, các con sẽ đến gần hơn nữa với Ý Thức Tối Cao, các con sẽ tiếp cận được với những làn sóng tâm linh của Ngài. Và ở giai đoạn này, các con sẽ có thể phụng sự tốt hơn nữa, cho con người, động vật và thực vật… Mong tất cả các con đều được ban phúc lành này.”

Múa kiirtan trước Bábá tại DMC ở Kingston, Jamaica, khoảng chín năm sau khi mantra Bábá Nám Kevalam được giới thiệu



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

52. Hồi sinh điệu nhảy Tánďava

Tánď́ava là một bài tập luyện mạnh mẽ làm tăng sự can đảm và nam tính. Năm 1971 Bábá đã hồi sinh Tánď́ava, đưa Tánď́ava trở thành một hoạt động luyện tập hàng ngày cho nam giới. Cùng với điệu nhảy kaośikii ra mắt bảy năm sau đó, đây là hai điệu nhảy bắt buộc tại DMC cũng như các chương trình khác của Ánanda Márga.

Trích dẫn vài lời của Bábá về tánď́ava:

“Vũ điệu táńd́ava là một bài tập toàn thân, giúp cả não bộ và các tế bào thần kinh của não trở nên mạnh mẽ.”

“Thần Shiva đánh thức khao khát tâm linh trong dân chúng thời đó. Ngài dạy họ thực hành tâm linh. Ngài dạy họ phương pháp thực hành tantra, là khía cạnh thực tiễn của tâm linh, như các con đã biết. Ngài cũng dạy cho họ điệu nhảy tâm linh, đó là táńd́ava.”

“Khoảng bảy ngàn năm trước, Sadáshiva lần đầu tiên khai sinh ra điệu nhảy tánď́ava và Párvatii đưa ra điệu nhảy lalita mármika. Ánanda Márga đã tiếp nhận và kết hợp lalita mármika với kiirtana… Lalita sẽ được sử dụng trong lúc hát kiirtana. Khắp vũ trụ, chỉ có Lalita được coi là điệu nhảy duy nhất phù hợp hơn cả cho kiirtana.”

“Ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo điệu nhảy tánď́ava là một sự thật bất biến: ‘Tôi phải tiếp tục chiến đấu chống lại sự hủy diệt bằng đấu tranh nội tại.’ Một tay cầm hộp sọ và tay kia cầm thanh kiếm. Hộp sọ là biểu tượng của sự hủy diệt, và thanh kiếm là biểu tượng của tranh đấu. ‘Không, tôi không chịu khuất phục trước thời gian, cái chết hoặc sự hủy diệt. Tôi đang chiến đấu chống lại những thứ này với sự giúp sức của thanh kiếm.’”

“Tánď́ava là một cuộc chiến. Trong cuộc chiến này, một người đang chiến đấu chống lại cái chết, chống lại sự suy yếu, chống lại sự tàn lụi. Hộp sọ thể hiện cái chết, và con dao thể hiện tinh thần chiến đấu của con người. Trong toàn bộ phạm vi biểu lộ của con người, đó là cuộc chiến giữa thế lực tốt và thế lực xấu – đức hạnh và suy đồi – cái chết và sự sống – loại đấu tranh này đang diễn ra và sẽ diễn ra vĩnh viễn.”

“Đây là động lực thúc đẩy bên trong của tánď́ava: ‘Sự hủy diệt là không thể tránh khỏi, nhưng tôi sẽ tiếp tục chiến đấu chống lại sự hủy diệt bằng tranh đấu.’ Hộp sọ đại diện cho sự hủy diệt, và con dao găm đại diện cho tính chiến đấu. Ý nghĩa ẩn sau là, ‘Tôi sẽ không đầu hàng trước sự hủy diệt hay cái chết. Tôi sẽ tiếp tục cuộc đấu tranh với con dao găm này.’”

“Tánď́ava thể hiện tinh thần mạnh mẽ. Hai cánh tay thể hiện sức mạnh và khí lực. Hai tay dang thẳng, nghĩa là sẵn sàng chiến đấu với cái chết. Một tay cầm hộp sọ hoặc lửa hoặc rắn, tượng trưng cho cái chết, trong khi tay kia cầm dao găm, tượng trưng cho tinh thần chiến đấu chống lại cái chết.”

Nhảy Tánď́ava trước Bábá tại Kingston, DMC ở Jamaica



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

53. Mười sáu điểm

Vào tháng 7 năm 1971 Bábá đã đưa ra Mười sáu điểm, là những hướng dẫn căn bản trong thực hành Ánanda Márga để có sức khỏe thể chất, phát triển tinh thần và phát triển tâm linh:

1.Sau khi đi tiểu, rửa cơ quan niệu đạo bằng nước.
2. Nam giới nên cắt bao quy đầu hoặc giữ cho bao quy đầu được kéo lại mọi lúc.
3. Không bao giờ cắt lông mọc chỗ các khớp trên cơ thể.
4. Đàn ông nên luôn luôn sử dụng kaopiina (lauṇgoťá).
5. Thực hiện tắm sơ như chỉ dẫn.
6. Tắm trọn theo như hướng dẫn.
7. Chỉ dùng thức ăn sáttvika (tri giác)
8. Nhịn ăn theo qui định.
9. Thực hành sádhaná thường xuyên.
10. Nghiêm khắc tuân theo không thỏa hiệp, và giữ niềm tin vào sự linh thiêng của Is'ťa (Mục đích)
11. Nghiêm khắc tuân theo không thỏa hiệp, và giữ niềm tin vào sự linh thiêng của Ádarsha (Lý tưởng).
12. Nghiêm khắc tuân theo không thỏa hiệp, và giữ niềm tin vào sự linh thiêng của Lệnh tối thượng.
13. Nghiêm khắc tuân theo không thỏa hiệp, và giữ niềm tin vào sự linh thiêng của Các hướng dẫn hành vi.
14. Luôn ghi nhớ nội dung lời thề của bản thân.
15. Bắt buộc phải đều đặn tham gia dharmacakra (thiền tập thể) hàng tuần tại jágrti địa phương.
16. Tuân thủ C.S.D.K. (Các hướng dẫn hành vi, Hội thảo, Trách nhiệm, Kiirtana).

Trong Ánanda Váńii ngày 1 tháng 1 năm 1976, Người nói:

"Hãy kiên định thực hiện Mười sáu điểm. Đoàn kết tất cả các thế lực chính nghĩa. Tất cả những lời khoác lác của các thế lực tà ác sẽ bị rơi vào câm lặng."

Và Váńii sau đây vào ngày Ánanda Púrńimá năm 1976 kết thúc như sau:

"Để có thể tiến lên phía trước trên con đường vì phúc lợi của nhân loại, chúng ta sẽ phải rèn luyện bản thân trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Những hạt giống có ích hoàn chỉnh trong tất cả các mặt – thể chất, tinh thần, đạo đức, xã hội và tâm linh – được đưa vào trong Mười sáu điểm. Do đó, hãy kiên định thực hiện Mười sáu điểm."

Nhóm biên tập

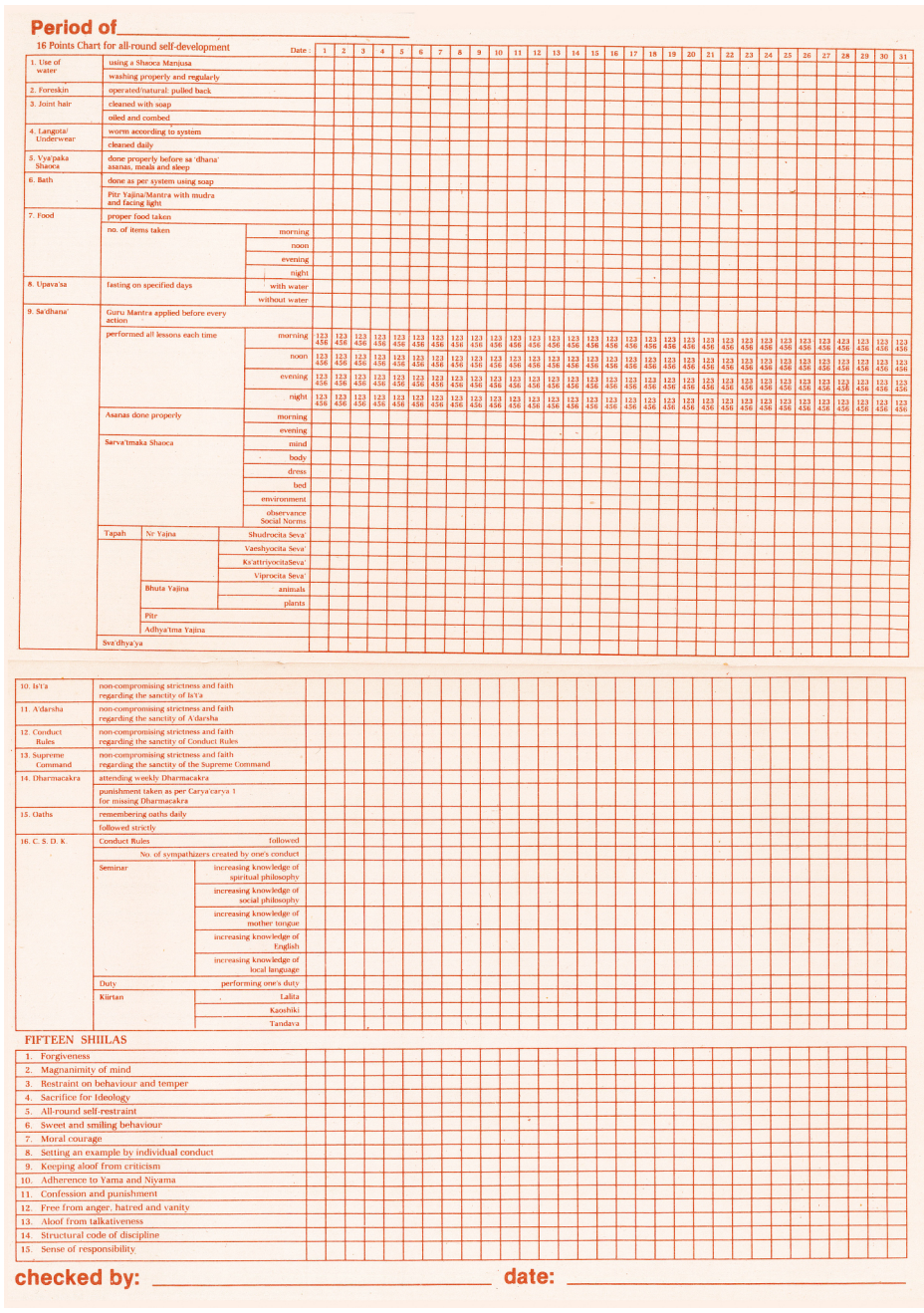
Năm sau đó, Bábá nói với một nhóm márgii:

"Hãy nhìn xem. Mặc dù các con trai và con gái của ta vẫn chưa thực hành Mười sáu điểm một cách hoàn hảo, nhưng những kẻ vô đạo đức đã sợ họ, đã thực sự run rẩy kinh hãi. Nhưng khi các con trai, con gái của ta thực sự tuân thủ Mười sáu điểm," Người tiếp tục, "những kẻ vô đạo đức sẽ thực sự run rẩy từ trong tận xương cốt. Các con hiểu chứ?" Người bất chợt đánh vào đùi mình, cười thoải mái và nói tiếp, "Từng cái xương sẽ bị lung lay."

Theo *Travels With the Mystic Master*

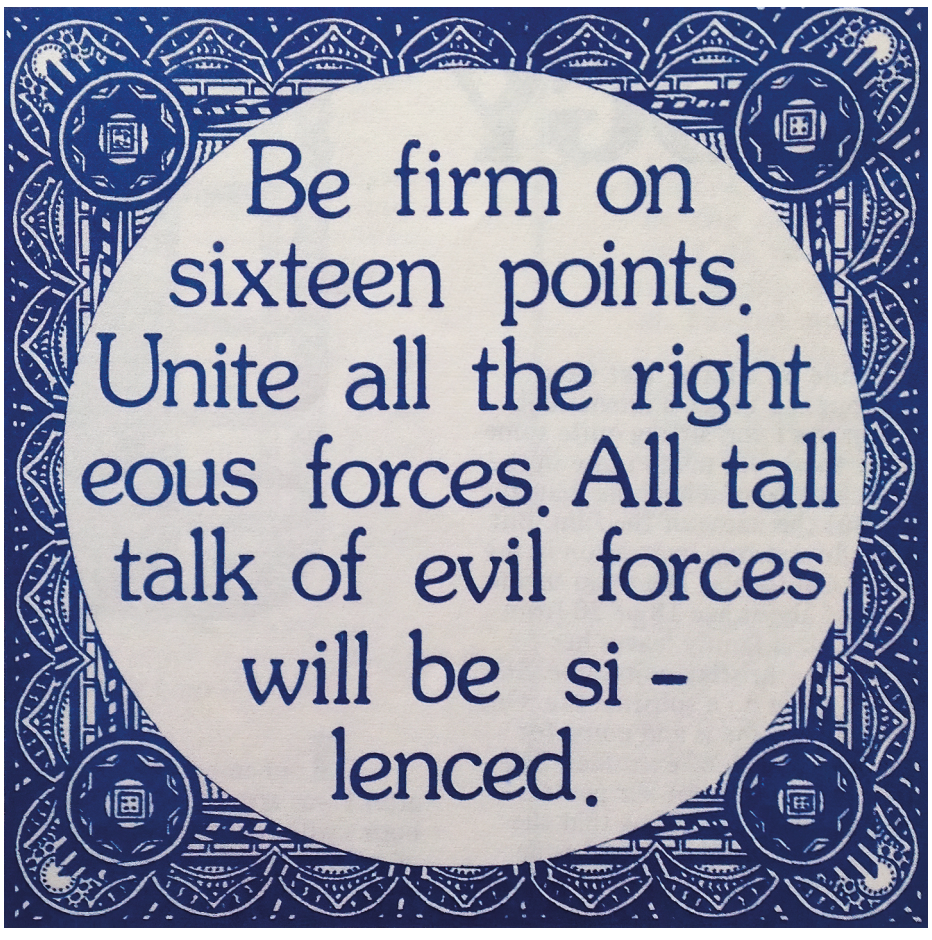
Bảng 16 Điểm trong cuốn sách Our Fundamental Duties
(Các nghĩa vụ cơ bản của chúng ta)

Mô tả ban đầu của Ánanda Váńii ngày 1 tháng 1 năm 1976 của Bábá



Sudarshan Cakra là binh khí chiến đấu có hình tròn đặc biệt của Thần Krśńa. Vào tháng 7 năm 1978 Bábá đã giải thích, trong vị trí là một người thứ ba, về Sudarshan Cakra của mình cho Dádá Bháskaránanda:

"Không giống như những vị guru khác, Ngài không có cung và tên, không có trishúla, không có gì giống vậy. Triết lý làm lay động vạn vật của Ngài kết hợp với tinh thần bao quát vạn vật và ý thức kỷ luật nghiêm khắc làm nên hình dạng món vũ khí Sudarshan Cakra. Ngài sử dụng Sudarshan Cakra với sự giúp đỡ của các con trai, con gái của mình. Mong muốn là các con trai, con gái của Ngài có được sức mạnh nội tại để giúp Ngài thực hiện việc này. Việc tuân thủ nghiêm ngặt Mười sáu điểm sẽ mang đến cho họ sức mạnh bên trong ấy."



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

54. Bábá bị chống đối và phản bội

Do lập trường đạo đức không khoan nhượng của Bábá chống lại tham nhũng, phản đối các giáo điều áp bức như đẳng cấp xã hội và của hồi môn, cũng như lập trường Prout chống lại bóc lột kinh tế xã hội trong và ngoài lãnh thổ Ấn Độ, Ánanda Márga phải chịu sự chống đối ngày càng tăng từ những kẻ được hưởng quyền lợi. Phản đối mạnh mẽ nhất đến từ các nhóm chính thống của đạo Hindu, CPI-M (Đảng Cộng sản Ấn Độ), CBI (Cục Điều tra Trung ương), và những nhân vật có chức vụ cao trong chính phủ liên bang, bao gồm cả thủ tướng.

Vào dịp Ánanda Púrńimá năm 1967, sau cuộc tấn công đầu tiên tại Ánanda Nagar, Bábá đã trao thông điệp Ánanda Vářii như sau:

“Ngày nay trên toàn thế giới, một cuộc chiến cam go đã bắt đầu giữa các thế lực tà ác và các thế lực nhân từ. Chỉ những người sở hữu lòng quả cảm có đạo đức để chiến đấu chống lại thế lực tà ác mới có thể mang đến hòa bình và xoa dịu trái đất đang bị tàn phá vì tranh giành. Hãy nhớ rằng, các con là những người khao khát tâm linh. Do đó, chính các con sẽ phải thực hiện nhiệm vụ vĩ đại là cứu trái đất.”

Năm 1969, chính phủ đã cố gắng thông qua lệnh cấm công chức và các nhân viên chính phủ khác gia nhập Ánanda Márga, lấy lí do rằng AMPS là một tổ chức chính trị. Và đã xảy ra nhiều cuộc tấn công từ những người theo phe cộng sản hơn, hậu quả là càng có nhiều người làm việc và márgii thiệt mạng hơn. Và không thể tin được, cuối cùng Bábá bị quy trách nhiệm về một vài cái chết trong số đó, khi sự chống phá của CBI và cảnh sát lên đến đỉnh điểm vào cuối năm 1971, bằng lời cáo buộc vu khống cho Bábá và một số người làm việc khác tội danh giết người.

Cùng lúc đó, vào tháng 9 năm 1971, Bábá đã chuyển công tác trợ lý cá nhân của mình là Vishokánanda. Umá cố gắng can thiệp giùm anh ta, cầu xin Bábá giữ anh ta lại tiếp tục làm trợ lý cá nhân. Nhưng Bábá đã từ chối; đáng chú ý là Umá và Vishokánanda sau đó đã rời bỏ Người và tổ chức Márga, cùng một số người làm việc và márgii khác. Biết được điều đó, Bábá hoàn toàn không ngạc nhiên. Người tiếp tục thực hiện Sứ mệnh mà không bỏ lỡ việc gì. Dádá Rámánanda giờ đây là trợ lý cá nhân mới của Người.

Dádá Rámánanda viết trong hồi ký của mình, Ashutosh Bábá:

Vài ngày sau DMC tháng 5 năm 1971 ở Ranchi, chúng tôi đã đụng độ với những tên côn đồ địa phương, và quyết định khi đó là đưa Bábá sang Patna. Sau khi Bábá chuyển đi, tôi đến Bengal để bắt đầu hoạt động cứu trợ cho những người tị nạn đang tràn vào Bengal từ Đông Pakistan, vùng đất sau trở thành Bangladesh. Tôi bắt đầu mở các trung tâm tị nạn, tất cả là hai mươi mốt trung tâm, và bận rộn với công việc này đến nỗi hơn ba tháng không có cơ hội gặp Bábá. Trong thời gian đó, tôi có rất ít thông tin hoặc không biết chuyện gì đang xảy ra trong tổ chức: việc Mádhavánanda đã… biến thành người theo chính phủ; rồi cuộc đào tẩu đang diễn ra; sự chia rẽ sắp tới trong tổ chức – rất may, Bábá đã giữ tôi tránh xa tất cả những điều đó.

Sau khi [Umá và Vishokánanda] rời đi, [ngày 1 tháng 10 ở Calcutta] DMC đã diễn ra theo kế hoạch và tôi là trợ lý cá nhân của Bábá, nhưng không phải toàn bộ người làm việc đều tham dự – [Umá] tổ chức một chương trình khác song song cùng lúc đó, và nhiều người làm việc đã tham dự chương trình của bà thay vì chương trình của chúng tôi. Tổ chức lâm vào tình trạng rối bời, và tôi nhớ mình đã tự hỏi mọi việc sẽ đi về đâu. Tổng cộng có ba mươi bảy người làm việc đã bỏ đi với bà, cả các avadhúta và avadhútiká. Tôi nhớ Satyánanda đã rất bức xúc. Sau DMC, [Umá] đã đến dharmasala – nơi những người làm việc đang ở, nói chuyện với họ, chỉ trích Bábá và cố gắng thuyết phục họ rời đi cùng bà. Satyánanda chạy đến để thông báo cho Bábá về những gì đang diễn ra. “Con không thể chịu đựng được điều này,” anh nói. “Những người này đang công khai công kích Người.” Nhưng Bábá không hề bối rối. Người xoa dịu anh bằng cách nói với anh rằng không cần lo lắng gì cả. “Hãy bình tĩnh, hãy yên lặng,” Người nói. “Sẽ đến lúc mọi thứ trở nên rõ ràng.”

Vài ngày sau tôi rời Calcutta cùng Bábá và chúng tôi bắt đầu hành trình DMC kéo dài ba tháng đến các vùng khác nhau của Ấn Độ. Cuối cùng, chúng tôi được biết rằng Umá Sarkár đã đến Puri, nơi bà đang được CBI che chở. Bà cố gắng thành lập tổ chức của riêng mình cùng những người làm việc đã đào thoát, nhưng tổ chức ấy chỉ tồn tại trong thời gian ngắn và nhiều người trong số họ sớm quay lại với Bábá. Tuy nhiên, Vishokánanda đã trở thành người đi theo chính phủ.





Hai bức ảnh chụp Bábá cùng với Umá và các márgii trong chuyến đi chơi vào cuối những năm 1960

Umá ở Ánanda Nagar năm 1967







Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

55. Sân bay Jaipur





Những bức ảnh này được chụp trong hành trình tổ chức DMC của Bábá năm 1971. Vào sáng ngày 18 tháng 10 năm đó, Người đã bay từ New Delhi đến Jaipur trên đường đến Bombay. Trong thời gian dừng chân, márgii từ khắp nơi đổ về để có được buổi darshan với Người. Những bức ảnh chụp ở lối vào sân bay Jaipur khi mọi người chờ chuyến bay nối chuyến của Bábá đã cho thấy lòng sùng tín nhiệt thành trong sự kiện đáng nhớ này, cũng như mối quan hệ thân mật, gần gũi của các márgii với Bábá lúc đó.

Trong bài nói chuyện tại DMC ở New Delhi ngày hôm trước, Bábá đã nói:

“Mối quan hệ giữa Parama Puruśa và các thực thể cá nhân là một mối quan hệ ngọt ngào và thân thuộc. Những người sùng tín… tuyên bố rõ ràng rằng họ thuộc về Parama Puruśa, và Parama Puruśa thuộc về họ. Parama Puraśa rất đỗi thân thương với từng người và với tất cả, và vì thế con người gọi Người là Bábá. Tương tự như vậy, tất cả các tạo vật đều thân thương đối với Parama Puruśa, vì vậy với Parama Puruśa, tất cả các tạo vật đều là Bábá… Khi những người sùng tín hát Bábá Nám Kevalam, Parama Puruśa cũng hát Bábá Nám Kevalam.”

Ngày hôm sau trong bài nói chuyện ở DMC tại Bombay, Người củng cố lại thông điệp đó rằng:

“Vì Parama Puruśa là người yêu thương của tất cả, nên tất cả đều được Parama Puruśa yêu thương.”



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

56. Bábá bị bắt giữ

Bábá bị bắt giữ vào trước bình minh ngày 29 tháng 12 năm 1971. Người bị đưa đến nhà giam Buxar, nằm giữa Patna và Varanasi, và bị buộc tội âm mưu giết người.

Giridhára người Mỹ kể lại:

Chúng tôi đến Patna vào đêm 27. Sáng hôm sau Bábá đến jágrti tại Pataliputra Colony. Hôm đó Người có darshan và sau đó vào buổi tối Người ngồi ngoài sân văn phòng và xem tán´d´ava được biểu diễn trước Người. Ngày hôm đó là 28, ngay sáng hôm sau Người bị bắt. Họ đưa Người đến nhà giam Buxar bên bờ sông Hằng, cách Patna 4-5 giờ bằng tàu khách. Một nhóm khoảng 35 márgii (nhiều người trong chúng tôi là người nước ngoài) đi tàu hỏa từ Patna đến Buxar để tìm gặp Bábá. Bábá được phép ra ngoài và nói chuyện với chúng tôi. Người bảo chúng tôi:

“Hãy thực hiện nhiệm vụ của các con. Tất cả các con đều biết đó là gì rồi. Hãy hát kiirtan bất cứ khi nào rảnh rỗi.”

Rồi Người quay lại và đi vào trong.”



Dádá Dharmavedánanda kể lại trong hồi ký của mình, Travels With the Mystic Master (Du hành với Người thầy huyền bí):

Đó là tháng hai. Một thông báo đau lòng gửi đến từ văn phòng ở Wichita của chúng tôi. Bábá đã bị đưa vào nhà giam tại Ấn Độ.

Thông báo viết:

‘Bábá bị bắt vào ngày 29 tháng 12, nhưng chúng tôi trì hoãn việc thông báo cho mọi người với hy vọng rằng Người sẽ sớm được thả ra. Nhưng việc này sẽ còn kéo dài. Cùng với bốn người làm việc, Người bị buộc tội âm mưu giết người. Tất nhiên đây là sự dàn dựng của CBI nhằm phá hủy Ánanda Márga. Những tư tưởng và hoạt động của AM luôn là mối đe dọa trực tiếp đối với các nhân vật cầm quyền khao khát quyền lợi cá nhân mà không quan tâm đến lợi ích xã hội ... Nhân chứng trực tiếp duy nhất là Vishokánanda (trước là một dádá), người tự nhận là một trong những kẻ giết người. Tuy nhiên, thay vì bị giam, ông ta được tự do và tận hưởng cuộc sống xa hoa. Chứng cứ tại ngoại của ông ta được chấp nhận dựa trên một kẽ hở trong luật pháp Ấn Độ cho phép một người có tội làm chứng chống lại những người khác, trong trường hợp này ông ta được coi là người thú tội và khai ra đồng phạm. Theo phán quyết của tòa án, người này có thể được trả tự do và khen thưởng hậu hĩnh vì sự hợp tác này.’

Đầu năm 1972, do sức khỏe kém vì bị giam giữ trong điều kiện tồi tệ, Bábá được chuyển đến Bệnh viện Đại học Y Patna. Sau hơn một tháng sau ở đó, Người được chuyển đến Nhà giam Trung tâm Bankipur ở Patna và bị giam giữ trong phòng giam số 13, nơi từng sử dụng cho các tù nhân bị kết án trong thời kỳ thực dân Anh. Một phòng giam bê tông chật chội không có cửa sổ hay thiết bị thông gió nào, khiến cho nơi này giống như tủ lạnh vào mùa đông và lò nướng vào mùa hè.


The Chief of the Army Staff, General S.H.F.J. Manekshaw, being greeted by young boys in Dacca on Dec. 27.

ANAND MARG CHIEF HELD ON MURDER CHARGE

(By Our Staff Reporter)
PATNA, Dec. 29:
MR. Prabhat Ranjan Sarkar, spiritual head of Anand Marg, was arrested today at his Patliputra residence under Sec. 302 I. P. C. (murder).

The arrest was made by the Dahu police on a complaint lodged by the C.B.I. which was investigating into a number of allegations against the Anand Marg including the murder of about 18 to 20 Avadhoots (Sanyasis of the Marg who have dedicated their lives to it).

Acharya Sarbeshwaranand Avadhoot, General Secretary of the Marg, was also arrested along with his Guru, Mr. Sarkar popularly known as Anand Murtiji, who was to go to Varanasi today to address a Dharm Chkr.

The police later produced them before the S.D.O. Patna Sadar, Miss Radha Singh who rejected their bail petitions. They were forwarded to Buxar Central Jail where they will be lodged.

It is learnt that the C.B.I. has established prima facie case of movement of Anand Murtiji in the murder of some Avadhoots who had voiced their feelings against some of the actions of their 'Guru'. These murders, according to the C.B.I., took place in a planned manner in Singhbhum district.

The C.B.I. is believed to have established the clue of murder of Avadhoot Sadanand and two others near Chandil. Their bodies were disposed of as unidentified

7-Man Body To Probe Killing Of Intellectuals

DACCA, Dec. 29:

Yet Another Evidence Of Genocide

KHULNA, Dec. 29:
Yet another evidence of genocide by the Pakistani occupation forces has come to light with the discovery of an execution ground at Gollapara near Radio Station here from where a large number of bodies and human skulls have been exhumed.
Though no immediate estimate of the killings at

section with some disturbances that took place at Ranchi. The police had raided the Anand Marg office there and at other places and had recovered human skulls, which according to the Marg, were kept for "tantra sadhana".

The C.B.I. had raided the Anand Marg headquarters at Patalliputra Colony and seized some papers and unaccounted money amounting to over Rs. 20,000.

The alleged murder of some Avadhoots by their own colleagues caused a serious split in the Anand Marg. Vishokanand Avadhoot, who was the private secretary to Mr. Sarkar, spear-headed the revolt which was later joined by Mr. Sarkar's wife, Mrs. Uma Sarkar.

Mrs. Sarkar deserted the Anand Marg camp and went underground along with her 12-year-old son. Vishokanand and many others also joined them later.

Recently, Mrs. Sarkar had circulated a letter from Calcutta alleging involvement of her husband in the murders. She also alleged that her husband, Anand Murtiji indulged in homo-sexuality.

An inquiry into all these allegations had been entrusted to the C.B.I. by the Union Government which received a number of complaints against the activities of Anand Marg. A team of C.B.I. officials headed by a D.I.G. camped at Patna for months together to complete the investigations.

Báo cáo về vụ bắt giữ Bábá, trên tờ Indian Nation, ngày 30 tháng 12 năm 1971


Nhà giam trung tâm Bankipur, Patna

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

57. Bábá bị đầu độc và tuyệt thực

Bábá là mục tiêu của vụ ám sát ngày 12 tháng 2 năm 1973. Ngày hôm đó, viện cớ khiếu nại về sức khỏe không tốt, bác sĩ nhà giam được gọi đến và đã tiêm một liều thuốc ức chế thần kinh gây chết người theo mật lệnh của CBI, với lý do đó là thuốc theo chỉ định của bác sĩ phẫu thuật ở Patna. Bábá bị co giật và sau đó hôn mê, và khi tỉnh lại, Người không thể nhìn thấy gì trong khi đầu đau nhói. Vài ngày sau, Người khôi phục lại được một phần thị lực, mặc dù vẫn bị suy giảm thị lực trong suốt quãng đời còn lại.

FOR IMMEDIATE RELEASE

NEW YORK, New York, February 28, 1972 -- An assasination attempt has been made on the life of P. R. Sarkar, spiritual head of the largest yoga society in the world. His followers, numbering some eight million, are located in thirty different countries of the world. His personal secretary, Ac. Pranavananda Avadhuta, reported that he was poisoned by food sent through the jail guards and left to die in his small cell at Bankipur Jail, Pantna, India. He was under protection of the C.B.I. (Central Bureau of Intelligence). Jail authorities refused a request by Sarkar for medical assistance, Pranavanananda reported. For five days he remained near death in a semi-concious state; to this date he has received no medical treatment.

P. R. Sarkar's socio-spiritual organization, Ananda Marga, has organized large-scale disaster relief operations and opened over 500 orphanages, hospitals, and schools throughout India. His followers claim he is being held on "concocted" murder charges, "instigated by vested interest groups who view his outspoken ideals and growing support as a threat to their interests. This arrest is the latest in a stormy history of harassment and persecution of his organization." Of the 200 charges which have been filed against him, all but one have been thrown out by the courts.

"We have now abandoned our hope for justice;" said Mr. Paul Fahnestock here today at a news conference, "our peaceful efforts have been met with increasingly brutal rejoinders. We now appeal to the American news media, in its love for Truth, to make an immediate inquiry and investigation into this flagrant oppression. It is our greatest desire that the truth of the matter be revealed to the world community."

Thông cáo báo chí đến truyền thông thế giới

Vào tháng 3 năm đó, Bábá đã đọc để ghi lại nhiều lá thư gửi đến thống đốc bang Bihar, yêu cầu mở một cuộc điều tra tư pháp về vụ đầu độc Người. Không có bất kỳ hồi âm nào.

Các lá thư Bábá viết cho thống đốc bang Bihar

To,

The Governor of Bihar,
INDIA

Through Distric Magistrate, Patna.

Sir,

With due respect and humble submission I would like to bring to your kind notice the following facts along with tales of harassment, torture, mal-treatment, poisoning and other inhuman activities done by different agencies of the Government.

1. That I was arrested by C.B.I. (Central Bureau of Investigation) on 29th December 1971 at 6:00 in morning on some charges concocted by C.B.I. with certain malafide and political motive. 28th Dec. 71 being Ekadasi (11th moon) was my fasting day. On the 29th morning after I was arrested by C.B.I. they did not allow me to do my morning duties throughout the day. They did not allow me to do my daily spiritual practice. They did not allow me even to take a single drop of water. They produced me before S.D.O., Patna in the afternoon. My remand order to jail was kept ready in S.D.O.'s office before I was produced in S.D.O.'s chamber (not court). This shows that the S.D.O. decided to send me to jail even before she (the S.D.O. was lady) saw the arrested person. She did not ask me a single question and so I did not get the scope to narrate the tales of torture. I was brought to Buxar Jail (it is in another district) at about 11;00 pm i.e. I had to remain without food and water for about sixty hours at a stretch.

2. Due to unhygienic condition prevailing in jail I became sick and on Feb. 72 I was sent to P.M.C.H. (Patna Medical College Hospital) for treatment. There I was kept under inhuman torture by C.B.I., State C.I.D. and State Police for all the 24 hours upto 3rd April 72. The motive was clear and simple; they wanted to kill me as per secret instruction of C.B.I. In the P.M.C.H. room on. 17 I was forced to remain within four walls of the room for the entire period up to 3rd April. I was not allowed to peep through the window nor to raise the curtain of the door to see the sky. They did not allow me to read news-paper coming from my house. They did not allow me to take food coming from my house and forced me to take unhygienic food prepared by the men of their choice. They did not allow any of my friends and relatives to see me even from a long distance. They created disturbance even in my spiritual practice.

On 14th morning I felt the sixth reaction and that is I was unable to see anything clearly even from a short distance. I become almost blind. A few days after that an eye specialist came and said that I was suffering from conjectivities. On 15th night two more specialists came At time my blood pressure was 180/100. On 16th morning my urine was examined, the sugar was +++ (3plus). I have got no doubt I was poisoned on 12th night and all these are reactions of the poison On 19th Feb. 73 a first class Magistrate was deputed by District Magistrate to record my statement. I have stated that in case of medical treatment the faith of a patient plays a very important role and as I have lost faith in these Government Doctors and as a strong suspicion has been created in my mind that they have poisoned me as per direction of C.B.I., I don't like to be treated by any Doctor selected by Government I want to be treated by my private Doctor.

In the night of 21 Feb. 73 I requested the jail authority verbally and on 27th Feb. 73 in writing to request the District Magistrate, Patna to depute a 1st Class Magistrate to record my statement demanding a judicial probe. I further told them that I want in that Judicial Commission there may be any Judge of Supreme Court or of any other High Court excepting that of Patna High court (because Patna is the place of occurence). But as ill luck would have it, I have not yet been favoured with the presence of a 1st Class Magistrate to record my statement.

In view of the foregoing I would request you to please favour me by appointing a Judicial Commission to go through all the above mentioned complaints and other relevant matters at an early date. I have got strong suspicion that certain black hands are working against me from behind the curtain and some of them are important persons. I want to disclose the names of those important persons before the Judicial Commission.

Yours faithfully
Sd/ - Prabhat Ranjan Sarkar
5 March 1973
Bankipur Central Jail, Patna.

1. Copy to President of India for information and necessary action.
2. Copy to Secretary General, UN.O. for information

SD/ - Prabhat Ranjan Sarkar
5 March 1973

3. I was sent to Bankipur Central Jail in the first week of April 72. Just a few days after my coming here the authorities stopped my interview with my relations and friends. Even now nobody can see me without a written order from the Court of Law.

4. In the first week of June 72 my mother died. I am her first son. As per usage of India the first son is to do the Spiritual observance of the parent. But the cruel and inhuman authorities of Government did neither allow me to see her in her death bed nor did they allow me to do her last rites.

5. In Bankipur Central Jail also authorities stopped my food continuously for fifty hours with the only intention of killing me as per verbal instruction of C.B.I.

6. I am an aged man of above fifty but because of my regulated and routined life I used to maintain a good health. But due to continuous torture by Government authorities in general and Jail Department in particular my health has been ruined. Four persons who used to look after me became eye-sore of the jail authorities. Two of them have been transferred to Daltenganj Jail and two to Buxar Jail, although none of them has got any court case in Daltonganj and Buxar. The only intention of transfer is to keep me alone and kill me conveniently.

7. In the first portion of 1973 they have posted several Sipahis just on the gate of my cell just prevent others to see me. It is clear that they want to kill me secretly and shift the dead body silently with the help of those Sipahis.

8. On 12 Feb. 73 I felt very much unwell in the afternoon. The Jail Doctor came and prescribed certain medicine for Diarrhoea and Dysentry. On the same day at 9:00 pm I again felt unwell. The Doctor was informed and he came at about 10:30. He said that he will be informing the Civil Surgeon, Patna. I requested him to please inform my men also and gave him my residential address and phone number. The Doctor came again at about 11:00 and told me that he has informed the Jailor to send the news to the address of my men. Afterwards I came to know that the jailor did not convey the news to my men and suppressed the fact for reason best known to him.

9. At about 11:00 pm on 12th Feb 73 the Jail Doctor said the Civil Surgeon is not to come to see you but he has prescribed a medicine for you. He administered that so called medicine which was actually a poison. Just after taking the medicine I became sense-less. I came back to senses at about 7:00 am on 13th Feb 73. At that time I was undergoing the following five reactions of that poison. They were:-

i. Extreme weakness throughout the body.
ii. Nervous reaction throughout the body.
iii. Profuse watering from both the eyes.
vi. Extreme pain in brain.
v. Inertness of brain.

ANANDAMURTIJI
SUFFERING
FROM THE
REACTIONS OF POISONING:

To

The Governor of Bihar,
Patna (India)

Sir,

I would like to bring to your kind notice the fact that from about 9 O'clock yesternight I am suffering from extreme pain in lower portion of my body along with burning sensation but the jail authorities have done no arrangement for my nursing and medical treatment. If such a state of affairs continues and if the jail authorities want to kill me like this, I will have no other alternative but to resort to some other step for which the Government will be solely responsible because of their not doing the needful in response to my timely request.

This is for your kind information and necessary action please.

It may please be added that since 13.2.73 I have been suffering from the reaction of poisoning which was done on 12.2.73 night and I have not been served with a single drop of medicine since 16.2.73.

Yours faithfully,

Sd/-
(Prabhat Ranjan Sarkar)
12//2/73 (12 hours)
Bankipore Central Jail, Patna.

The Governor of Bihar,
Patna, India.

Sir,

As I am a sick man and there is nobody to look after me and at the same time the oppression of the Jail Department has reached its zenity point, I find no other alternative but to stop taking food for an indefinite period.

This is for your information please.

Yours faithfully,
Sd/Prabhat Ranjan Sarkar,
1-4-73.
Bankipore Central Jail,
Patna.

//True Copy//

Và vì vậy, Người thông báo cho tổng thống Ấn Độ và các quan chức chính phủ khác rằng Người không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc thể hiện sự phản kháng bằng cách tuyệt thực. Bábá tuyệt thực từ ngày 1 tháng 4 năm 1973, và kéo dài cho đến khi Người ra khỏi nhà giam vào ngày 2 tháng 8 năm 1978 – năm năm, bốn tháng và hai ngày sau đó.

We have just received a telegram from the Central Office in India (March 7)

"FROM CENTRAL OFFICE:

BABA UNCONSCIOUS LOWER PORTION PARALYSED - HANDS INACTIVE - VOICE INAUDIBLE - EYES CLOSED - PUBLICIZE COMMUNICATE EVERYONE
- GIRIJANANDA "

Our Bábá has been in jail for over two years now. He has been fasting for almost an entire year. The news we have been receiving from India about His condition and case has been scanty. Today (March 7) we received the above telegram.

About one week ago, we received a newsletter from the Central Office in India. We have been requested to reprint the newsletter and to send it to all sectors. The newsletter will be sent twice a month to keep us up to date on events and to vibrate us with wonderful Bábá stories.

A Bábá story appeared in the newsletter which vibrated us all so much when we read it. I really feel that, in light of Bábá's condition at the present time, the story has taken on even deeper significance. HIS LOVE IS ALL
- Lilá

Một bức điện tín về việc Bábá bị đầu độc

Trong suốt khoảng thời gian này, Bábá chỉ uống một cốc chất lỏng (thường là nước sữa chua, từ một phần sữa chua và ba phần nước theo như hướng dẫn của Người) ngày hai lần, do trợ lý riêng của Người là Dádá Rámánanda mang đến hằng ngày. Sau này, khi được hỏi làm thế nào có thể sống sót khi tuyệt thực lâu như vậy, Người trả lời, "Không có gì phi thường cả. Sự khác biệt duy nhất là trong khi những người khác lấy năng lượng tổng hợp từ thức ăn họ ăn, ta lấy năng lượng trực tiếp từ ánh sáng mặt trời." Thực tế, người ta đặt ra câu hỏi liệu Bábá có thực sự cần phải uống nước sữa chua như thế hay không. Một số người nói rằng Người chỉ uống để ngăn không cho các cơ quan tiêu hóa của mình bị teo đi; những người khác thì cho rằng như vậy sẽ ngăn các quan chức nhà giam ép buộc Người phải dùng thực phẩm.

The Washington Star
SATURDAY,
DECEMBER 27, 1975

Leader Enters 1,001st Day of Protest Fast

Prabhat Rainjan Sarkar, author, philosopher, and spiritual leader of Ananda Marga, an international religious and humanitarian organization, today began fasting for the 1001st consecutive day in the Bankipur jail in Patna, India.

Sarkar, also known by his spiritual name, Shrii Shrii Anandamurti, has been a political prisoner of the Gandhi regime for the last four years, since December 1971.

YESTERDAY his followers here and in hundreds of other cities fasted and held commemorative meditation meetings, marking the 1,000 days of his fast and to draw further attention to what they feel are injustices toward him and toward their organization.

The 54-year-old spiritual leader has abstained from all solid food since April 1973, after an attempt to poison him while in the jail. He is protesting the denial of basic human rights to himself and to other members of his international religious and humanitarian organization.

He alleges that he and they have been harassed, arrested on false charges, and often tortured by the Indian government.

As a result of the extended fast and poor jail conditions, Sarkar's health continues to deteriorate. He is now unable to sit up and his voice is barely audible.



PRABHAT SABHAR
Trial begins Jan. 4

OLAF OFTEDAL, nutrition expert from Cornell University, said that "it is medically impossible for Mr. Sarkar to still be alive after 1,000 days of fasting on the small quantities of Horlicks (malted milk in water) that he has been taking each day." The profound metabolic changes that could have enabled this unprecedented fast seem to be a product of Sarkar's proficiency in yoga and meditation, his followers say.

After four years of legal maneuvering and numerous delays, his trial is scheduled for Jan. 4 in Patna.

The case, which has been front-page news in India since his arrest, is expected to last several months. Spokesmen here for Ananda Marga feel that, given the current repressive environment in India and in light of the banning of Ananda Marga last summer, "there is little hope that justice will be available."

They cite the numerous irregularities in the proceedings, denial of bail, repeated violations of his rights to see his lawyers, substandard jail conditions, and "the vociferous attacks made in the government-controlled media" as giving faint hope for a fair trial.

THE CASE HAS attracted the attention of the International Human Rights community. Particularly Amnesty International, the United Nations Human Rights Division, the International Commission of Jurists, and the International League for the Rights of Man have been following the case closely for the last three years. Letters from concerned people all over the world prompted the interest.

Ananda Marga emphasizes social service, and is somewhat distinct from other yoga-inspired groups in this respect.

In the Washington area, the organization operates a clothing distribution program, the Emergency Pantry and Canned Food Program, providing food for families and senior citizens in need, and literacy training. A spiritually-based primary school is being opened in Northern Virginia.

A branch of the Ananda Marga Universal Relief Team is active with the local Red Cross, providing first aid and disaster services. Members offer free classes in meditation and relaxation throughout the area.

Headquarters here are at 1354 Montague St. NW.

Báo cáo về việc tuyệt thực của Bábá trên tờ The Washington Star, ngày 27 tháng 12 năm 1975

Vào khoảng tuần thứ hai của tháng 4 năm 1973, chị gái Hiiráprabhá của Người đã cố gắng thuyết phục Người dùng thức ăn đặc. Bábá mỉm cười từ chối và nói: "Em không bao giờ đi ngược lại mong muốn của chị, nhưng em đã thề và không muốn phá vỡ lời thề đó. Một ngày nào đó em chắc chắn sẽ được ra ngoài và xả nhịn, rồi sẽ chỉ nhận thức ăn từ tay chị mà thôi"

Sáu năm sau, vào sáng ngày 12 tháng 2 năm 1979 (lần đầu kỷ niệm vụ đầu độc sau khi ra khỏi nhà giam) Bábá nói với các márgii tham dự darshan ngày hôm đó: "Ta đã viết một lá thư cho tổng thống Ấn Độ rằng ta biết những kẻ tay nhúng chàm đứng sau tấm màn là ai." Sau đó, Người tiếp tục nói rằng hàng năm sẽ tổ chức lễ kỷ niệm ngày bị đầu độc – tổ chức vì Người đã sống sót – và sẽ được gọi là ngày Niilakaṅt́ha Divas. Niilakaṅt́ha có nghĩa là 'cổ họng xanh', một trong những tên gọi của thần Shiva.


MAHARLIKA TIMES
Margiis undertake large scale international protest against GURU's persecution
Anandamurti on 88th day of fasting
Two Deciding Paras

Nhà xuất bản Márga, *Maharlika Times*, 1973


MAHARLIKA TIMES
Central Committee appeals to all Margiis, moralists
Ananda Marga Guru tortured in jail
Worldwide protest against Anandamurtiji's imprisonment

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

58. Bábá trong nhà giam



Bábá không thể nói trong nhiều tháng do hậu quả của vụ đầu độc. Trong thời gian đó, Người giao tiếp qua một bảng viết. Vào tháng 6 năm 1972, mẹ của Người qua đời, nhưng Người không được phép thực hiện các nghi thức cuối cùng với tư cách là con trai cả của bà. Trong tình cảnh Bábá bị tấn công và phải chịu đựng quá nhiều, cũng như không có chút ánh sáng cuối đường hầm nào, tình hình trở nên hết sức ảm đạm. Nhưng Người vẫn tiếp tục an ủi các márgii và những người làm việc rằng dharma cuối cùng sẽ chiến thắng.

Không giống như các tù nhân khác, với sức mạnh đạo đức và tính cách cao thượng của mình, Bábá có sức ảnh hưởng vượt trội đối với nhân viên trại giam để yêu cầu họ thực hiện nghĩa vụ của mình một cách đúng đắn và làm nhiệm vụ bất cứ khi nào họ lạm dụng quyền lực. Nhiều người trong số họ dần tôn trọng và yêu mến Người; không có gì lạ về việc họ bị chuyển đi khi sự tôn kính đó ngày càng tăng và trở nên mâu thuẫn với nhiệm vụ canh gác phạm nhân của họ.

Sau một thời gian Bábá được phép tiếp các nhóm nhỏ khách đến thăm, và márgii đã từ khắp nơi trên thế giới đổ xô đến để có được buổi darshan với Người. Đã có những câu chuyện kỳ diệu từ những buổi gặp gỡ này. Ngay cả nhân viên trại giam cũng có các trải nghiệm của riêng họ. Người bác sĩ trại giam tiêm thuốc độc đã sớm được thay thế bởi Tiến sĩ Dharma Dás Kalwár. Đây là một trong những câu chuyện mà ông kể:

“Khi tôi đến gần phòng giam Bábá, tôi thấy một ánh sáng dịu nhẹ phát ra từ căn phòng. Khi nhìn vào, tôi thấy Bábá đang đang thiền định lơ lửng trong không trung gần trần nhà. Ánh sáng này phát ra từ cơ thể Người. Tôi rất kinh ngạc và không biết phải nghĩ gì. Hẳn là tôi đã chớp mắt, vì chỉ trong khoảnh khắc tiếp theo Bábá đã trở lại trên giường của mình, vẫn trong tư thế thiền định. Tôi đã thốt lên điều gì đó vì sửng sốt, và Người bảo tôi, ‘Hãy giữ yên lặng!’”

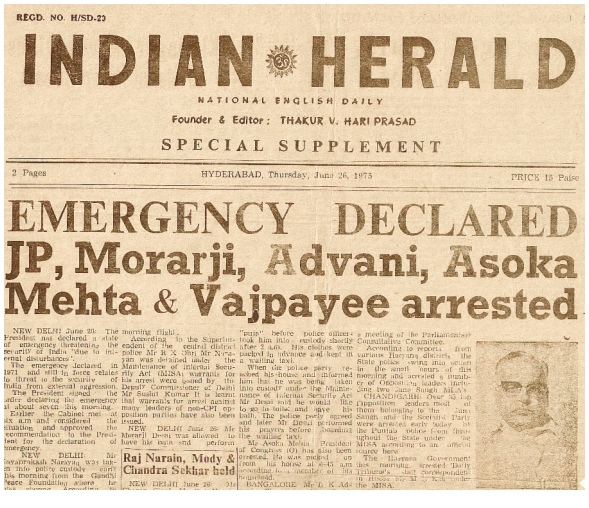
Một đêm, người giám thị có cảm giác Bábá không ở trong phòng giam của mình. Ông đến kiểm tra và thấy phòng giam trống không. Sau đó, đứng từ bên ngoài, ông thấy một luồng ánh sáng xuất phát từ trên cao và hạ xuống phòng giam của Bábá. Ông lại kiểm tra lần nữa và Bábá đã ở đó. Bábá nói với ông: “Đừng đến phòng giam của ta vào giữa đêm. Ta rất bận rộn.”

Vào tháng 3 năm 1974, một nhóm các chính trị gia có tiếng đối lập với chính phủ đã đến thăm Bábá. Quy định của Bábá là không gặp người nào không phải márgii nhưng lần này Người đã phá lệ. Họ cố gắng thuyết phục Người dừng tuyệt thực để bảo toàn sinh mạng, nhưng Bábá nói với họ một cách quyết đoán rằng Người đang tuyệt thực cho lý tưởng của mình và rằng lý tưởng của Người quan trọng hơn sinh mạng của Người. Lúc sau khi họ chuẩn bị rời đi, Người nói thêm rằng nền dân chủ không thể nào tồn tại mà không có đạo đức, và đạo đức đó đã trở thành vật hy sinh trong chế độ của Indira Gandhi.

Vào cuối năm 1974, ủy ban điều tra độc lập Chakraborty kết luận Bábá đã bị bác sĩ trại giam cố tình cho dùng thuốc ức thế thần kinh quá liều, và bác sĩ phẫu thuật ở Patna khai rằng người ta không hề hỏi ý kiến ông về đơn thuốc đó.

Vào tháng 1 năm 1975 Bábá cảnh báo với các márgii hãy chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp sẽ xảy ra vào sáu tháng sau. Người khuyên họ nên dự trữ gạo, đậu, dầu và các nhu yếu phẩm cơ bản cho hai năm. Năm 1971, một lần Người đã tình cờ nói từ phòng tắm: “Năm 1975, tổ chức của chúng ta sẽ đối mặt với một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Ngay cả khi có đi hàng dặm, con sẽ không gặp được ai thừa nhận mình là márgii. Đây sẽ là một trong những giai đoạn khó khăn nhất của Márga.”

Vào tháng 6 năm 1975, Tòa án Thượng thẩm Allahabad phát hiện thủ tướng Indira Gandhi phạm tội gian lận bầu cử trong cuộc bầu cử năm 1971. Tình trạng bất ổn lan rộng khắp cả nước, khi giới lãnh đạo hiện tại và phe đối lập đều kêu gọi thủ tướng từ chức. Nhưng trước khi Tòa án Tối cao có thể xác nhận phán quyết của Tòa Thượng thẩm, ngày 4 tháng 7 năm 1975 Indira Gandhi đã ban bố tình trạng khẩn cấp toàn quốc. Lệnh thiết quân luật được áp dụng và 24 tổ chức đối lập bị cấm hoạt động, 14 trong số đó liên quan đến Ánanda Márga và Proutist Universal. Hàng ngàn người làm việc và márgii bị giam cầm và tra tấn, những người khác buộc phải hoạt động ngầm. May mắn thay, nhờ cảnh báo của Bábá sáu tháng trước đó, những gia đình có người thân là nam giới bị bắt giam đã không lâm vào tình cảnh khốn khổ trong suốt hai mươi mốt tháng diễn ra tình trạng khẩn cấp.



REGD. NO. H/SD-23

INDIAN HERALD

NATIONAL ENGLISH DAILY

Founder & Editor: THAKUR V. HARI PRASAD

SPECIAL SUPPLEMENT

2 Pages — HYDERABAD, Thursday, June 26, 1975 — PRICE 15 Paise

EMERGENCY DECLARED

JP, Morarji, Advani, Asoka Mehta & Vajpayee arrested

Raj Narain, Mody & Chandra Sekhar held

Trong khi đó, Bábá vẫn tuyệt thực không suy chuyển. Và sức khỏe của Người tiếp tục bị ảnh hưởng do điều kiện mất vệ sinh của phòng giam tối tăm, ẩm ướt và bức bí. Nhưng Người không hạ mình cũng như không có dấu hiệu ngừng tuyệt thực.

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

59. Các Dadhiici

Maharśi Dadhiici được cho là đã hy sinh mạng sống để vũ khí bí ẩn của thần Shiva, vajra (‘sấm sét’), được tạo từ xương của ông, dùng cho cuộc chiến đấu chống lại sự áp bức của Aryan thời đó.

Sau cuộc tấn công đầu tiên vào Ánanda Nagar ngày 5 tháng 3 năm 1967, Bábá nói: “Khi những người Cơ đốc giáo hi sinh vì đạo Cơ đốc, họ được gọi là bậc thánh tử vì đạo; khi người Hồi giáo chết vì đạo Hồi, họ được gọi là shahiid; khi các con của ta hy sinh mạng sống vì lý tưởng của Bhagavad Dharma, ta gọi chúng là dadhiici.”

Những dadhiici đầu tiện bị giết tại địa điểm mà ngày nay được gọi là đồi Dadhiici Hill tại Ánanda Nagar, bao gồm Dádá Abhedánanda (trợ lý riêng của Bábá lúc đó), Dádá Saccidánanda, Avadhá Kumár, Prabhása Kumár, và Bharat Kumár. Ngày họ bị giết (5 tháng 3) được kỷ niệm hàng năm, là ngày Dadhiici Divas.

Kể từ đó, trong nhiều năm đã có nhiều márgii khác hi sinh trong cuộc chiến đấu vì dharma. Trong số đó, đáng chú ý nhất là những dadhiici tự thiêu để phản đối việc bắt giam Bábá (theo hành động của Párvatii, người đã tự thiêu để phản đối việc cha bà xúc phạm thần Shiva).

Dádá Divyánanda là người đầu tiên tự thiêu, vào lúc 4 giờ sáng ngày 9 tháng 4 năm 1973 ngay trước Hội đồng Lập pháp bang Bihar ở Patna. Các márgii đã tổ chức một cuộc biểu tình phản đối ở Patna cuối ngày hôm đó.

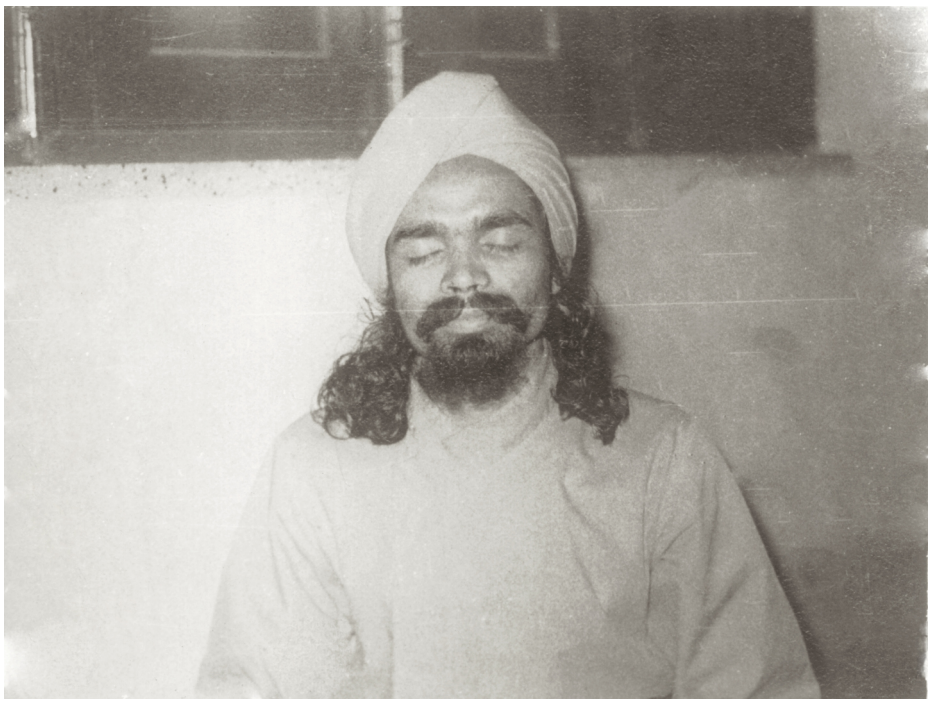


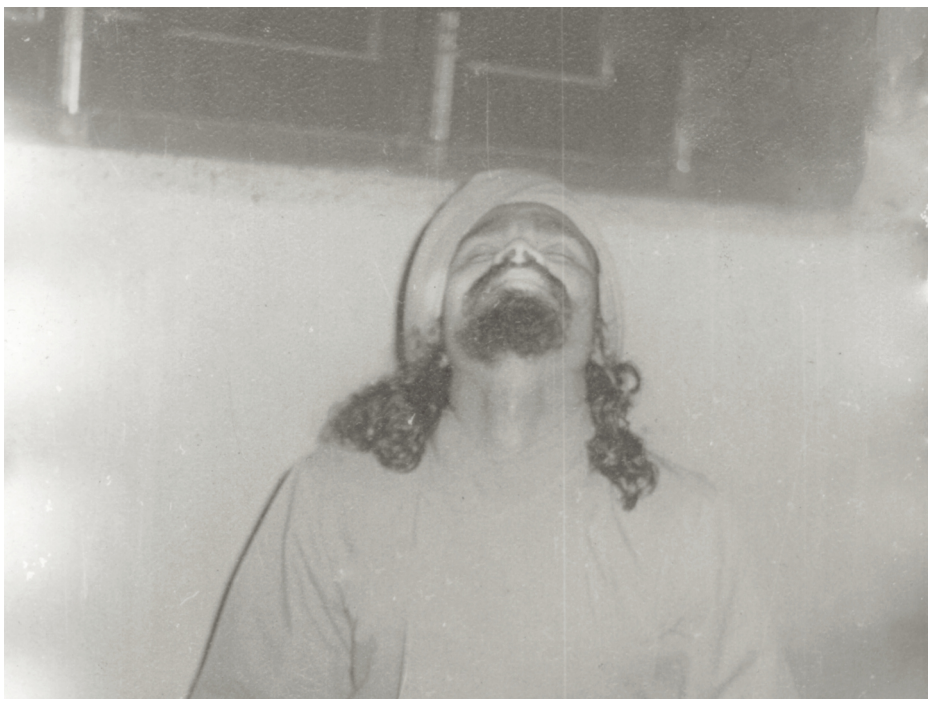
Vào ngày 24 tháng 4 năm 1973, Dádá Dineshvaránanda tự thiêu tại Pháo đài cổ ở Delhi; cùng ngày, hàng trăm người đã bị bắt trong cuộc biểu tình phản đối tại Câu lạc bộ du thuyền Delhi.

Dádá Atulánanda, bị giam cùng Bábá và làm việc với vai trò trợ lý riêng cho Người, tự thiêu vào ngày 11 tháng 9 năm 1974 để phản đối việc ngược đãi Bábá khi phòng giam của Người bị khám xét bất ngờ vài ngày trước đó. Dádá sử dụng dầu hỏa từ một chiếc bếp lò tìm thấy được, nhưng chừng đó không đủ làm chết người ngay lập tức; Dádá sau đó đã ra đi trong bệnh viện.



Dádá Atulánanda





Dádá Divyánanda

Đầu năm 1975, Dádá Tyágeshvaránanda bị cảnh sát đánh đến chết khi đang bị giam giữ ở Bhagalpur.

Sau khi tình trạng khẩn cấp kết thúc, trong nỗ lực tuyệt vọng để Bábá được phóng thích, làn sóng tự thiêu cuối cùng xảy ra năm 1978: Didi Umá và Dádá Lokesh vào ngày 8 tháng 2 tại Berlin, Dádá Gagan vào ngày 17 tháng 2 tại Dallas, Didi Asitima vào ngày 14 tháng 6 ở Manila, và sau đó là Shánti vào ngày 2 tháng 10 ở Geneva.

Cây cầu Bijon Setu gần Ballygunge, Calcutta là hiện trường cuộc tàn sát kinh hoàng vào ngày 30 tháng 4 năm 1982, khi mười lăm Dádá (Dádá Bháveshvaránanda, Dádá Krpáshivánanda, Dádá Kamaleshánanda, Dádá Prashivánanda, Dádá Girishánanda, Dádá Sútreshvaránanda, Dádá Ártasevánanda, Dádá Ádishivánanda, Dádá Venkateshvaránanda, Dádá Viirendra, Dádá Suvrata, Dádá Mukul, Dádá Somanáth, Dádá Bálabhadra and Dádá Vrajagopála), một Didi, Didi Ánanda Pracetá, và một anh márgii, Rámraghuvara, bị CPI-M giết ngay vào ban ngày trên đường đến một hội thảo giáo dục. Họ là giáo viên trong trường học của chúng tôi; những người cộng sản đã kích động cuộc tấn công bằng cáo buộc sai trái rằng chúng tôi bắt cóc trẻ em. Cho đến nay vẫn chưa có ai bị bắt vì tội giết người này.

Vào ngày 24 tháng 1 năm 1988, Dádá Ajitánanda đã bị đánh chết trong nhà tù Siliguri vì anh từ chối hỗ trợ một cáo buộc sai do những người cộng sản đệ trình.

Dádá Asiimánanda cùng bốn márgii nam khác đã bị những người dân làng do cộng sản xúi giục sát hại dã man vào ngày 2 tháng 4 năm 1990 tại Dimdiha, Ánanda Nagar.

Dádá Karuńáketan đã bị cảnh sát bắn chết vào ngày 4 tháng 6 năm 1990 tại Ánanda Nagar khi phản đối cảnh sát ngược đãi các márgii người nước ngoài. Bốn márgii khác cũng bị làm chấn thương.

Và đã có những trường hợp tử vong và bị thương khác ít được biết đến dưới bàn tay của nhiều đảng phái chống lại lý tưởng của Márga trong những năm qua.

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

60. Chiến dịch phóng thích Bábá

Không lâu sau khi Bábá bị bắt giam, chiến dịch Phóng thích Bábá đã được phát động khắp thế giới, nhằm kêu gọi sự chú ý đến vụ việc giam giữ bất công này. Hai trong số các quốc gia tích cực nhất là Úc và Hoa Kỳ. Lời thề của Khu vực Sydney (nay là Suva) do các márgii và người làm việc của khu vực phát nguyện đã nói lên tinh thần của chiến dịch:

“Tôi xin thề nhân danh Parama Brahma và Márga Gurudeva rằng tôi sẽ không nghỉ ngơi hay nghĩ đến nhu cầu của riêng mình cho đến khi chúng tôi đưa được Bábá ra khỏi nhà giam.”

Nhóm biên tập

Chiến dịch Phóng thích Bábá ở Washington, DC đã có một số thành công đáng kể. Chúng tôi đã gửi thông cáo báo chí, tổ chức các cuộc biểu tình và vận động Quốc hội Hoa Kỳ, giành được sự ủng hộ của một số thượng nghị sĩ, đặc biệt là khi chúng tôi nói với họ rằng Bábá đang bị những người cộng sản ngược đãi (trong những năm Chiến tranh Lạnh đó, tất cả những gì bạn cần làm là nói từ “cộng sản”, tức thì tất cả sẽ chú ý ngay!).







Báo cáo Wells được William Wells, luật sư người Anh và là luật sư của Nữ hoàng, chuẩn bị cho Ủy ban quốc tế đòi công lý cho Shrii Shrii Ánandamúrti. Và báo cáo Sheppard, được Ủy ban luật sư quốc tế và Liên đoàn nhân quyền quốc tế ủy nhiệm, đã được Claude-Armand Sheppard của Đoàn luật sư Canada trình bày trước Ủy ban nhân quyền quốc hội tại Capitol.

Với tình trạng khẩn cấp vừa ban bố ở Ấn Độ và các báo cáo về tình trạng của Bábá trong trại giam ngày càng xấu đi, vào mùa hè năm 1975, Chiến dịch Phóng thích Bábá đã tổ chức Cuộc diễu hành Tự do Toàn cầu ở Washington DC và Cuộc tuần hành của Những người đạo đức trong Thế giới Đoàn kết ở San Francisco, California. Hàng trăm márgii đã tụ hợp từ khắp nơi nhằm kêu gọi sự chú ý đến tình cảnh của Bábá.

Chandrashekhara (USA)





Cuộc diễu hành Tự do Toàn cầu ở Washington DC

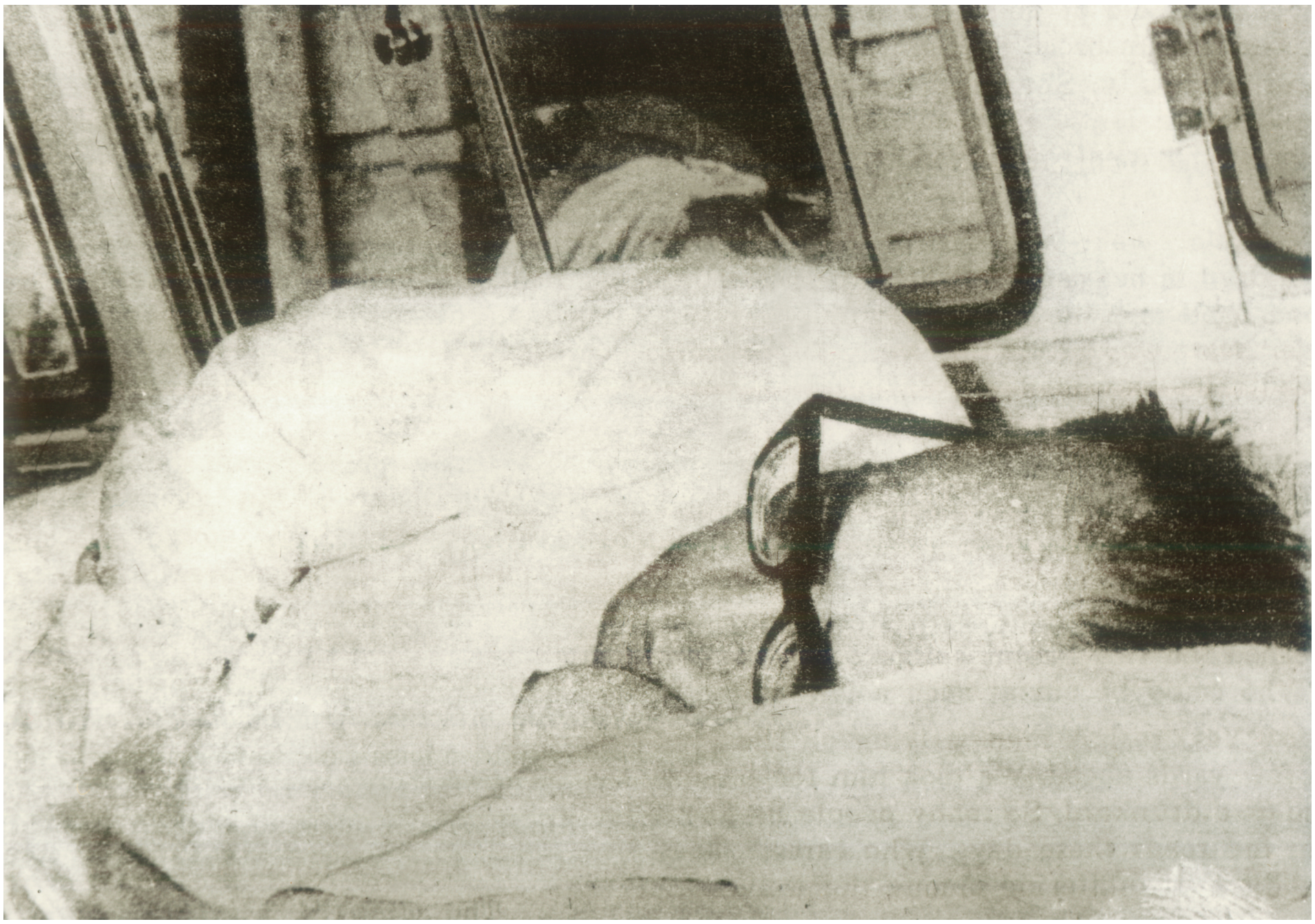




Cuộc tuần hành của Những người đạo đức trong Thế giới Đoàn kết ở San Francisco, California. Dádá Gagan, người đang phát biểu trước đám đông, đã tự thiêu hai năm rưỡi sau đó tại Dallas, Texas.

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

61. Phiên tòa xét xử Bábá



Bức ảnh Bábá được đưa đến tòa án trên xe cứu thương để đưa ra lời phát biểu của Người, chụp tháng 7 năm 1972. Trong phiên tòa tháng 11 năm 1976, Bábá cũng được đưa đến tòa án trong hoàn cảnh tương tự.

Phiên tòa xét xử Bábá và bốn người cùng bị cáo buộc khác diễn ra trong giai đoạn cam go ở Ấn Độ. Dưới sự áp đặt chế độ thiết quân luật, vụ án, vốn dĩ là một trò hề công lý, đã hoàn toàn biến thành một màn kịch. Trong bối cảnh sợ hãi và bị hăm dọa, đoàn bào chữa bị ngăn cản để không thể gọi nhân chứng ra làm chứng, và bản án đã được sắp xếp từ trước. Vào ngày 26 tháng 11 năm 1976, họ bị phán có tội.

Ngày hôm đó là thứ Sáu, tòa sẽ tuyên án vào thứ Hai tuần sau, luật sư của Bábá là Nágeshvar Prasád tự nhốt mình suốt cuối tuần để tìm một chiến lược. Ngày thứ Hai đó, lợi dụng mẹo tâm lý học nghịch đảo anh đề nghị bản án tử hình, và nói với thẩm phán rằng việc treo cổ sẽ khẳng định vị trí của Bábá trong lịch sử như một người vĩ đại tử vì đạo. Ý đồ này đã có hiệu quả; Bábá và những người còn lại bị kết án chung thân. Tuy nhiên, vào thời khắc tưởng chừng đen tối nhất đó, Bábá quay sang luật sư của mình, mỉm cười và nói: “Bây giờ, tình hình sẽ thay đổi”.

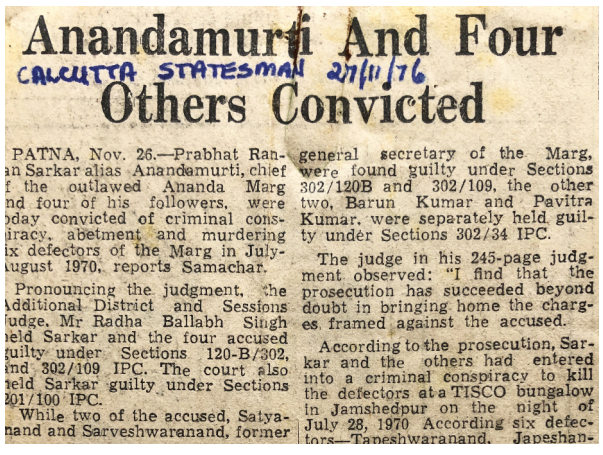
Và chẳng mất nhiều thời gian để tình hình thay đổi. Đầu năm sau, dưới áp lực quốc tế ngày càng tăng, Indira Gandhi đồng ý tổ chức tổng tuyển cử. Có quá nhiều người đã phải chịu đựng khổ sở dưới chế độ thiết quân luật, nên một làn sóng phản đối bùng lên, đẩy Indira Gandhi ra khỏi chính quyền. Tình trạng khẩn cấp được dỡ bỏ; hàng ngàn márgii và người làm việc bị giam giữ gần hai năm được phóng thích.

Vào ngày 4 tháng 7 năm 1978, bản án chống lại Bábá và những người cùng bị cáo buộc bị lật ngược. Họ được tuyên bố hoàn toàn vô tội trước mọi tội danh và được Tòa án tối cao Patna tuyên trắng án.

Khi nghe tin, Bábá nói: “Hãy cứ tiến lên phía trước, kéo dây cỗ xe ngựa; chiến thắng sẽ đi theo con. Con không cần phải chạy theo chiến thắng. Hãy nhớ, cỗ xe không bao giờ dừng bánh vì tiếng chó sủa trên đường.”

Các márgii diễu hành mừng chiến thắng đến tận cổng nhà giam và Bábá gửi cho họ thông điệp: “Các con sẽ chiến thắng trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.”

Hai ngày trước, khi mọi người đang căng thẳng chờ đợi kết quả, Bábá đã nói: “Nếu muốn xây dựng một kết cấu vững chắc, con sẽ phải làm cho nó dạn dày qua mưa và mặt trời thiêu nóng. Sẽ mất nhiều thời gian, chắc chắn là vậy, nhưng kết cấu đó trở nên mạnh mẽ và bền bỉ. Tương tự như vậy, có lẽ một số người đã thất vọng khi thấy những khó khăn chúng ta gặp phải.”



Anandamurti And Four Others Convicted

CALCUTTA STATESMAN 27/11/76

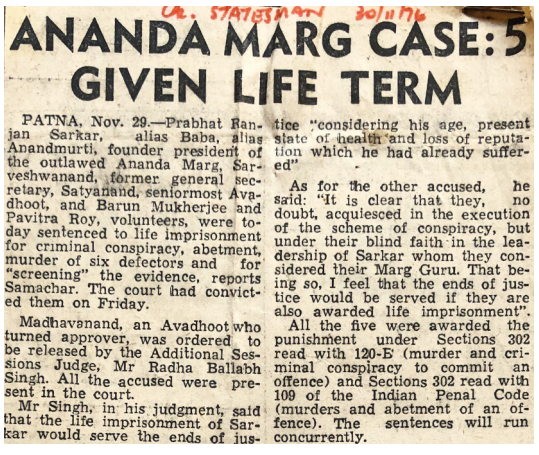
PATNA, Nov. 26.—Prabhat Ranjan Sarkar alias Anandamurti, chief of the outlawed Ananda Marga and four of his followers, were today convicted of criminal conspiracy, abetment and murdering six defectors of the Marg in July-August 1970, reports Samachar.

Pronouncing the judgment, the Additional District and Sessions Judge, Mr Radha Ballabh Singh held Sarkar and the four accused guilty under Sections 120-B/302, and 302/109 IPC. The court also held Sarkar guilty under Sections 201/100 IPC.

While two of the accused, Satyanand and Sarveshwaranand, former general secretary of the Marg, were found guilty under Sections 302/120B and 302/109, the other two, Barun Kumar and Pavitra Kumar, were separately held guilty under Sections 302/34 IPC.

The judge in his 245-page judgment observed: "I find that the prosecution has succeeded beyond doubt in bringing home the charges framed against the accused.

According to the prosecution, Sarkar and the others had entered into a criminal conspiracy to kill the defectors at a TISCO bungalow in Jamshedpur on the night of July 28, 1970 According six defectors—Tapeshwaranand, Japeshan-



CAL. STATESMAN 30/11/76

ANANDA MARG CASE: 5 GIVEN LIFE TERM

PATNA, Nov. 29.—Prabhat Ranjan Sarkar, alias Baba, alias Anandmurti, founder president of the outlawed Ananda Marg, Sarveshwanand, former general secretary, Satyanand, seniormost Avadhoot, and Barun Mukherjee and Pavitra Roy, volunteers, were today sentenced to life imprisonment for criminal conspiracy, abetment, murder of six defectors and for "screening" the evidence, reports Samachar. The court had convicted them on Friday.

Madhavanand, an Avadhoot who turned approver, was ordered to be released by the Additional Sessions Judge, Mr Radha Ballabh Singh. All the accused were present in the court.

Mr Singh, in his judgment, said that the life imprisonment of Sarkar would serve the ends of justice "considering his age, present state of health and loss of reputation which he had already suffered"

As for the other accused, he said: "It is clear that they, no doubt, acquiesced in the execution of the scheme of conspiracy, but under their blind faith in the leadership of Sarkar whom they considered their Marg Guru. That being so, I feel that the ends of justice would be served if they are also awarded life imprisonment".

All the five were awarded the punishment under Sections 302 read with 120-B (murder and criminal conspiracy to commit an offence) and Sections 302 read with 109 of the Indian Penal Code (murders and abetment of an offence). The sentences will run concurrently.



THE INDIAN NATIC

AN INDEPENDENT DAILY

A, WEDNESDAY, JULY 5, 1978 ASHADH KRISHNA, 15 SHAKE1900

Anand Murti, 4 others acquitted by Patna High Court

PATNA, July 4:

THE 24-year-old socio-spiritual organisation Ananda Marga with international followings today got a boost when the Patna High Court acquitted its spiritual head Prabhat Ranjan Sarkar alias Anand Murti and four of his followers of charges of criminal conspiracy and murders of six defectors.

The morale-boosting judgement for the Margis world over was delivered coinciding with the date when four years ago on July 4 the organisation with all its offshoots was banned in 1975, reports UNI.

Their Lordships Mr Justice Parmeshwar Prasad Sinha and Mr Justice Choudhary Sharan Sinha while allowing the criminal appeals against the orders of the Sessions court convicting Anand Murti and four others-Sarveshwaranand Avadhoot, Satyanand Avadhoot, Barun Kumar and Pabitra Kumar, however, ordered that [illegible] the appellants be set at liberty forthwith unless [illegible] are required to be detained in any other case."

Their Lordship, in separate judgements, delivered in a packed courtroom observed that the prosecution had failed beyond reasonable doubts to substantiate the charges including murders against the appellants.

Of the two honourable judges who heard the appeal, Mr Justice Choudhary, however, found the appellants entitled to "benefit of doubt". The judgement was delivered by Mr Justice Sheshwar Prasad

counts Clerk in the railway Workshop there and founded this 'socio-spiritual' organisation Anand Marga Pracharak Samgh in 1954-55.

Mr Sarkar after establishing his organisation with good following shifted the headquarters from Jamalpur to Ragata in the district of Purulia in West Bengal in 1966 and set up a complex named Anandnagar.

According to the prosecution on March 5,1967 there was a fierce fight between the followers of Anand Marga and the villagers in which five follo-

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

62. Người đàn ông bí ẩn



Bức ảnh này, được chụp tại Hawámahal ở Jaipur vào ngày 13 tháng 10 năm 1964, được sử dụng để minh họa cho bài báo 'Mystery Man' ('Người Đàn Ông Bí Ẩn')

Năm 1978, một phóng viên của tạp chí bán nguyệt san India Today (Ấn Độ Ngày Nay) kiên trì đề nghị được phỏng vấn Bábá. Dádá Rámánanda cuối cùng cũng đồng ý đưa các câu hỏi lên Bábá, và sau đó nói lại với phóng viên kia: "Bábá không bao giờ đồng ý trả lời phỏng vấn nhưng lần này những câu hỏi của anh, dù phần lớn mang tính công kích, thật lạ là Người vẫn vui vẻ đón nhận."

Bábá đưa ra những câu trả lời phỏng vấn dưới đây sau khi được tuyên trắng án vào tháng 7 năm 1978. Bài phỏng vấn xuất bản chỉ vài ngày trước khi Người được phóng thích dưới tựa đề 'Ánandamúrti: Người đàn ông bí ẩn', ấn bản 1-15/8/1978 của tờ India Today.

Hỏi: Ngài cảm thấy thế nào về bản án của Tòa án tối cao? Trong khi hàng triệu môn đệ của ngài trên toàn thế giới ăn mừng, coi đó là ngày "Chiến thắng của Dharma", thì ngài không thể hiện bất kỳ phản ứng nào. Một môn đệ đã giải thích rằng ngài đón nhận tin này một cách bình thản, bởi vì ngài đã trở nên Nirvikára (không có cảm xúc mãnh liệt). Có thực là ngài không bao giờ phản ứng với bất cứ điều gì, và nếu thế thì tại sao?

Đáp: Chiến thắng của Dharma là lẽ tự nhiên. Mọi thứ tự nhiên nên được đón nhận với lẽ bình thản tự nhiên.

H. Những môn đệ của ngài cho rằng ngài và tổ chức là nạn nhân của sự tuyên truyền ác ý có tính toán do một cơ quan nào đó tiến hành nhằm phá hủy tổ chức của ngài. Tổ chức đã phải chịu rất nhiều thiệt hại trong bảy năm qua khi ngài ở trong nhà giam. Bây giờ, nếu được tuyên trắng án trước tất cả các cáo buộc, ngài sẽ làm thế nào để loại bỏ sự hiểu lầm của công chúng và thiết lập lại tổ chức của mình?

Đ. Chúng tôi sẽ thực hiện nghĩa vụ nhân đạo của mình với cách tiếp cận chủ quan và sự điều chỉnh khách quan.

H. Trong quá khứ đã có nhiều hiểu lầm vì thiếu liên lạc giữa ngài và công chúng rộng lớn bên ngoài. Giờ đây ngài có cho rằng nên có những cuộc gặp gỡ công chúng để không còn những nhầm lẫn đó? Tại sao trước đây ngài lại sống một cuộc đời ẩn dật?

Đ. Tôi không cần thiết phải tiếp xúc với công chúng vì trên thực tế công việc xã hội là do những người làm việc cho tổ chức thực hiện. Tôi chỉ đơn giản là hỗ trợ họ mà thôi.

H. Với tốc độ mà Ánanda Márga đã trải rộng ở phía tây và thu hút số lượng lớn người tham gia đã gây nên nghi vấn rằng tổ chức được một số cơ quan nước ngoài giúp đỡ hoặc tài trợ. Hơn nữa, việc ngài công kích KGB và CBI trong quá khứ mà không đề cập đến CIA càng làm tăng thêm nhầm lẫn. Ngài nói gì về luận điệu này?

Đ. Tôi không biết CIA có làm gì gây hại cho Ánanda Márga hay không. Nếu tôi được thông báo điều tương tự cùng với bằng chứng đầy đủ, tôi chắc chắn sẽ lên án họ. Tôi không khoan nhượng trước bất kỳ tổ chức nào. Người tốt sẽ luôn được ủng hộ và người xấu sẽ bị lên án một cách rõ ràng.

H. Người ta cho rằng ngài muốn nắm lấy quyền lực chính trị và lập nên Sadvipra Ráj trên thế giới. Điều này đã bị bác bỏ một cách rõ ràng tại tòa án, nhưng đồng thời những cuốn sách được đề cập tại tòa án trong phiên xét xử đã khẳng định quan điểm này, trong đó ngài có nói: "Bạo lực là bản chất của cuộc sống". Ngài giải thích điều này thế nào?

Đ. Những lời tôi nói trong tòa án là lời quyết định. Tôi dùng từ "Sadvipra Samáj" chứ không phải "Sadvipra Ráj". Ráj [chính phủ] là một phần nhỏ của Samája [xã hội]. Tôi đã nói rõ quan điểm của mình về bạo lực. Không phải lúc nào cũng là him´sa. Diễn giải về bạo lực của tôi có thể tồn tại song song với ahimśa.

H. Ngài có tham vọng chính trị nào không? Ngài có thấy rằng xã hội sẽ không theo mong muốn của ngài, trừ khi xóa bỏ tham nhũng? Và ngài muốn lập nên xã hội đó như thế nào? Điều đó có khả thi không nếu ngài không tích cực tham gia vào chính trị?

Đ. Tôi không có tham vọng chính trị. Tôi đã đưa ra học thuyết Prout vì phúc lợi xã hội của loài người. Học thuyết này sẽ được những người yêu thích nó cụ thể hóa.

H. Ý kiến của ngài về dân chủ là gì?

Đ. Dân chủ chỉ có thể thành công khi ít nhất 51% số cử tri có các yếu tố thiết yếu sau đây: đạo đức, biết đọc biết viết và ý thức về kinh tế – chính trị – xã hội. Nếu không, dân chủ chỉ là công cụ để đánh lừa công chúng mà thôi.

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

63. Bábá được phóng thích

Ngày 2 tháng 8 năm 1978, sau gần bảy năm bị giam cầm, trải qua vụ đầu độc lẽ ra đã giết chết bất cứ người nào khác và hơn năm năm nhịn ăn, ngày mà mọi márgii mong mỏi cuối cùng đã đến. Hàng ngàn márgii và công chúng tập trung chờ đón Bábá được phóng thích. Các chuyến tàu đi đến chật ních, đến mức những người sùng tín không chỉ ngồi trong mà còn trèo lên trên toa tàu để tới được thị trấn. Ở một số nơi, thậm chí cả làng cùng đi. Cảnh sát phong tỏa con đường từ ga xe lửa đến cổng nhà tù. Cửa hàng, văn phòng đóng cửa và mọi người xếp hàng dài trên đường từ nhà tù đến jágrti.

Một giờ chiều, Bábá được thả trước sự chào mừng vô cùng nồng nhiệt và ầm ĩ. Mọi người ăn mừng theo nhiều cách khác nhau: một số thậm chí còn cưỡi voi trong sự hân hoan tột độ. Hầu như ai nấy đều vui sướng chạy theo xe của Bábá, tung hoa và hô vang Param Pitá Bábá ki Jái! ("Chiến thắng cho Người cha tối cao!") khi chiếc xe chậm rãi đi từ nhà tù đến nơi ở của Bábá tại khu Pataliputra Colony.

Chiều hôm đó, Bábá xả nhịn, lần đầu tiên sau hơn 5 năm nhận lấy thức ăn đặc từ người chị gái Hiiráprabhá của mình, như Người đã hứa với chị khi chị cố gắng thuyết phục Người ngừng việc nhịn ăn vào năm 1973.

Vào ngày kế tiếp, trong pandal (khu lều) dựng lên nhân dịp này với đông đảo márgii, nhiều người trong số họ xúc động rơi nước mắt, Bábá đã có bài giảng đầu tiên sau khi ra khỏi nhà giam, 'Sống không sợ hãi', bài giảng mà sau đó Người công bố là một bài giảng của DMC.

Cuối tháng đó Bábá nói, "Khi ta ở trong nhà giam, ta đã phải chịu rất nhiều lời vu khống của một số người và chính những người này bây giờ lại ca ngợi ta. Nhưng ta đã thờ ơ với tất cả những lời vu khống của họ, nên bây giờ ta cũng không muốn nhận sự nịnh bợ của họ."

Trong dịp kỷ niệm lần thứ mười sự kiện phóng thích vào ngày 2 tháng 8 năm 1988, Bábá đã có một darshan vô cùng đặc biệt nhắc lại dịp này. Đây là một số trích đoạn từ darshan đó:

"Chúng ta không có ý làm hại bất cứ ai. Nhưng khi những kẻ adhármika [bất chính] dùng vũ lực chống lại con, con phải hành động tự vệ. Đây không phải là him´sá [bạo lực], đó là pratirodha [tự vệ]. Những kẻ chống lại chúng ta phải chịu kết cục thảm bại và bây giờ đã vùi trong lòng đất.

"Những kẻ theo đuổi sự bất chính tin rằng họ có quyền làm bất cứ điều gì mình muốn. Một người phụ nữ nghĩ rằng với quyền lực của mình, cô ta có thể làm bất cứ điều gì mình muốn. Khi không có phản hành động xảy ra ngay tức thì, những kẻ tội lỗi nghĩ rằng họ có thể trốn thoát và càng có được nhiều hơn. Nhưng có được quyền lực, leo lên cao, không có nghĩa là họ đang phát triển. Giống như người thợ giặt Ấn Độ giơ quần áo lên cao quá đầu, chúng đi lên rất cao chỉ để bị rơi xuống thật mạnh.

"Ba ngàn năm trăm márgii và người làm việc cho tổ chức đã bị chính quyền bắt giữ. Tất cả đều vô tội, nhưng giới lãnh đạo chính trị cảm thấy không chút tội lỗi khi sử dụng quyền lực của họ để chống lại những người công dân trong sạch này.

"Khi ta được thả ra, đã có một cuộc diễu hành rất dài – các con có nhớ không? Nhìn thấy đám đông đang chờ đợi đó, những quan chức nhà giam nói với ta rằng họ cũng sẵn sàng ngồi nhà giam nếu có một cuộc diễu hành như vậy chờ họ khi được thả ra.

"Ta đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong nhà giam. Khi được thả ra, ta không thể bước đi nổi... Ta phải sử dụng xe lăn ... Ta không muốn bất kỳ ai phải trải qua những khổ sở như vậy. Nhưng trong cuộc đấu tranh vì dharma, nếu khó khăn ập đến, con hãy chấp nhận nó. Nếu con ngắt một bông hoa, con có thể bị gai đâm. Phần thưởng cho con, đó là cuộc đấu tranh chắc chắn sẽ kết thúc trong thắng lợi. Con đường của chúng ta là kliśt´á-akliśt´á – ban đầu có khó khăn, nhưng đến cuối sẽ không còn khó khăn nào.

"Dharma là nguyên nhân của chiến thắng. Người thông minh nên nhờ cậy sự hỗ trợ của dharma. Nếu con muốn đến Jammu, con hãy lên tàu tốc hành Jammu – tự khắc con sẽ đến nơi. Tương tự như vậy, hãy đi theo con đường của dharma và chắc chắn con sẽ chiến thắng."









Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

64. Bábá công bố điệu Kaośikii

Vào ngày 6 tháng 9 năm 1978, Bábá công bố điệu nhảy kaośikii (“điệu nhảy mở rộng tâm trí”), vừa là một bài tập vận động vừa là phương pháp chữa bệnh, đặc biệt có lợi cho phụ nữ và cả nam giới. Bábá giải thích sự quán tưởng của kaośikii giống như tinh thần cốt lõi của đạo huyền đồng; liên kết giữa thế giới vi mô và thế giới vĩ mô, tạo nên kết nối với Parama Puruśa. Và Bábá liệt kê 22 lợi ích về thể chất và tinh thần của kaośikii. Từ đó trở đi, người ta nhảy kaośikii trong DMC và các sự kiện khác của Ánanda Márga, cũng như nhảy sau khi tập ásana:

“Thứ tự đúng như sau: Lalita, Sádhaná, Ásanas, Kaośikii Nrtya và cuối cùng, đối với nam giới, là Táńdava.”

Trích dẫn lời của Bábá về kaośikii:

“Đầu tiên Sadáshiva sáng tạo ra điệu nhảy táńd´ava, và về điệu nhảy kaośikii, ta công bố điệu nhảy kaośikii lần đầu tiên vào ngày 6 tháng 9 năm 1978. Trên thực tế, cả táńd´ava và kaośikii đều ở dạng bài tập thiên về vận động thể chất, hữu ích cho cơ thể, hơn là thiên về các dạng loại hình múa.”

“Đối với phụ nữ, cần có một điệu nhảy tương tự như táńd´ava, và kaośikii nhằm mục đích này; ta hy vọng phần lớn các con đã học. Nó sẽ tác động rất tốt đến cơ thể, tâm trí và tinh thần của con.”

“Nhảy táńdava không phù hợp với phụ nữ vì những hạn chế sinh lý nhất định. Nhưng họ cũng cần điều gì đó. Khi ở Patna, ta đã sáng tạo ra một kiểu nhảy mới dành cho phụ nữ mà ta gọi là kaośikii nrtya. Về mặt lợi ích, kaośikii cũng quan trọng như táńd´ava.”

“Ta sáng tạo ra kaośikii vào ngày 6 tháng 9 [1978]. Điệu nhảy này vừa là bài tập vừa là phương thức chữa cho hai mươi hai loại bệnh. Đó là thuốc chữa bách bệnh… đối với hầu hết tất cả các bệnh của nữ giới và nhiều loại bệnh của nam giới. Đây là thuốc cho hầu hết các bệnh về gan. Nó giúp phụ nữ đảm bảo sinh nở an toàn đồng thời cản trở sự lão hóa. Nó là một loại thuốc.”

“Kaośikii gắn liền với phần trên trong sâu thẳm nhất ở mỗi cá nhân... Tính chất đặc thù của sự biểu lộ cảm xúc qua một điệu nhảy và qua kiirtana là giúp mang nội tâm đó ra bên ngoài, nghĩa là, cho lớp bên trong đó được biểu lộ ra ngoài một cách đúng đắn – tính chất đặc thù này của điệu nhảy, cũng như của kiirtana, được gọi là kaośikii. Kośa có nghĩa là “lớp bên trong”, và đó là lý do tại sao điệu nhảy này có giá trị to lớn về mặt tâm lý và tâm linh trong đời sống con người.”

“Con đã biết điệu nhảy lalita mármika dùng trong kiirtana là một điệu nhảy mang tính tâm linh thuần túy, và kaośikii là điệu nhảy mang tính tâm lý-tâm linh – nó bắt đầu ở cấp độ tâm lý và đạt đến cấp độ tâm linh. Và táńd´ava mang tính thể chất-tâm lý-tâm linh.”



Nhảy kaośikii trước Bábá tại Kingston, DMC ở Jamaica



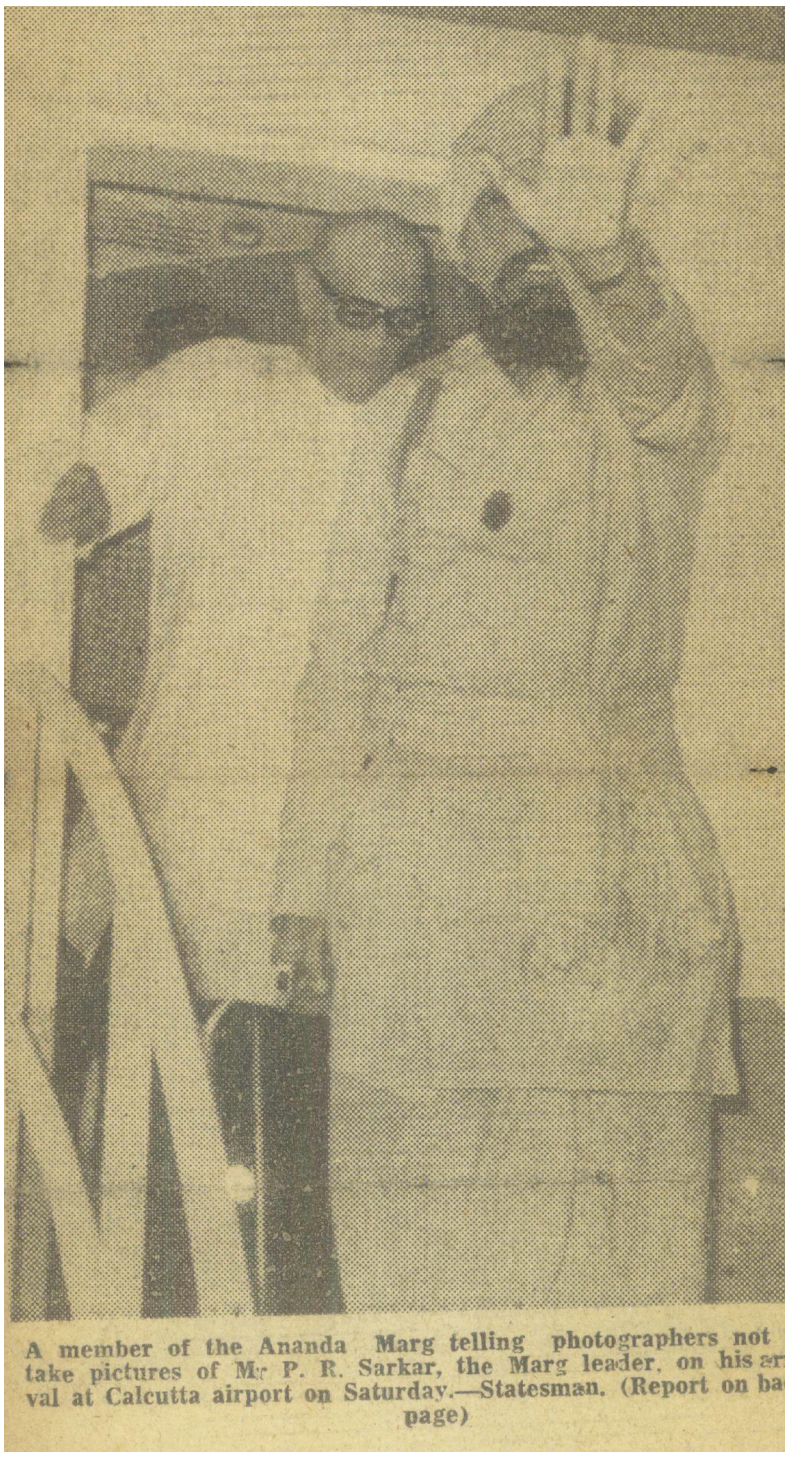
Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

65. Những buổi Darshan chung

Sau thời gian được phóng thích, Bábá ở số 244 Khu Pataliputra Colony tại Patna trong gần ba tháng. Mặc dù cơ thể Bábá yếu do nhịn ăn và do điều kiện giam cầm, Người vẫn bắt tay vào làm việc ngay lập tức, như thể bảy năm qua chẳng khác gì một buổi đi dạo trong công viên. Ở Patna, Bábá đã có hàng loạt buổi darshan chung trước khi chuyển trụ sở đến Calcutta vào cuối tháng 10 năm 1978. Người tiếp tục thực hiện gần 700 darshan chung nữa – hầu hết tại Calcutta, nhưng cũng có nhiều buổi tại những nơi khác ở Ấn Độ, cũng như trong ba chuyến đi vòng quanh thế giới – vào năm 1990. Tùy thuộc vào tiếng bản địa của số đông người nghe, hầu hết các bài giảng trong darshan chung đều bằng tiếng Bengali hoặc tiếng Hindi. Một số bài giảng bằng tiếng Anh. Trong mọi trường hợp, Bábá thường đưa ra nội dung chủ yếu nhất của bài giảng bằng tiếng Anh ngay từ đầu hoặc ở giữa, nêu rõ các ý quan trọng. Hầu hết các bài giảng được thu vào băng ghi âm và chúng tôi giữ những đoạn băng đó trong Kho lưu trữ. Các bài giảng này được biên soạn thành bộ sách *Ánanda Vacanámrtam*.



Bábá đến Calcutta



A member of the Ananda Marg telling photographers not take pictures of Mr P. R. Sarkar, the Marg leader, on his arval at Calcutta airport on Saturday.—Statesman. (Report on ba page)



Darshan chung

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

66. Những chuyến đi khắp thế giới

Chuyến đi vòng quanh thế giới đầu tiên, và là chuyến đi thứ ba ngoài Ấn Độ của Bábá sau hai chuyến đi Mahárliká, diễn ra từ đầu tháng 5 đến đầu tháng 6 năm 1979. Trong thời gian đó, Người đã đến Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan, Thụy Điển, Tây Ban Nha và Pháp. DMC thứ ba bên ngoài Ấn Độ của Người được tổ chức nhân dịp Ánanda Púrńimá tại ngôi làng trên dãy An-pơ ở Fiesch, Thụy Sĩ, nơi Người lưu lại hơn một tuần. Và tại Timmern, Đức, Bábá đã công bố một DMS (Dharma Mahásammelan) – một trong ba DMS duy nhất được tổ chức có sự hiện diện của Người.

Sau đó cùng năm, vào tháng 8, Người đến Thái Lan và Đài Loan. Theo kế hoạch, sẽ có chuyến thăm Mahárliká thứ ba trong khuôn khổ chuyến đi này, nhưng márgii đã vô cùng thất vọng khi Bábá bị chính phủ của Marcos từ chối cho nhập cảnh vào Philippin. Thay vào đó, Người ở lại thêm vài ngày ở Bangkok, Thái Lan trước khi đến Đài Loan gần hai tuần, nơi mà Người đã có DMC thứ tư bên ngoài Ấn Độ, tại Đài Bắc.

Sau đó, vào tháng 9, Bábá bắt đầu chuyến đi vòng quanh thế giới cuối cùng: đến Hy Lạp, Israel, Thổ Nhĩ Kỳ, Iceland, Đức, Jamaica và Venezuela. Trong thời gian đó Người đã tổ chức DMC ở Haifa, Reykjavik, Kingston và Caracas.

Nhóm biên tập

Đã có tin tức lan truyền: “Bábá đang đến Châu Âu ... Bábá đang đến Châu Âu!” Giống như lời thì thầm đang bị đè nén, không ai muốn nói quá to vì người khác có thể nghe thấy và sau đó, khi không giữ được bí mật, sự phấn khích có thể sẽ tan biến. “Có thật không? Điều đó có thể xảy ra không?” Mọi người đều nghĩ vậy.

Ngày 6 tháng 5 năm 1979, khoảng 8 giờ 20 phút tối, cuối cùng Bábá hạ cánh tại sân bay Geneva. Khoảng gần [bảy] trăm márgii từ khắp châu Âu đổ xô về nơi này. Bábá lẽ ra đã đến sớm hơn, nhưng máy bay bị hoãn hai tiếng đồng hồ do nhiều vấn đề. Những người sùng tín đã hát và nhảy kirtan chờ đợi...

Bầu không khí vô cùng sôi nổi khi mọi người cất tiếng hát bằng cả tấm lòng và chờ đợi sự hiện diện của người thầy đã thay đổi hoàn toàn cuộc sống của họ. Khi Người xuất hiện, dường như thời gian đột nhiên dừng lại. Không có quá khứ, hiện tại hay tương lai. Chỉ có Bábá, và mỗi người sùng tín đều cảm nhận được mối liên hệ cá nhân một-một giữa môn đệ và vị Guru.

Đây là lần đầu tiên nhiều márgii được nhìn thấy Guru của mình; nhiều người khác đã không được thấy Người suốt bảy năm. Những giọt nước mắt hạnh phúc khi được gặp mặt và những giọt nước mắt đau đớn của sự chia ly đã qua tràn ngập đôi mắt – một số người đã khóc lớn và gọi tên Người, trong khi những người khác cố giữ yên lặng trong lòng. Sự ngây ngất tràn ngập căn phòng khi Bábá, với nụ cười tươi, bước vào, đi giữa hai hàng người sùng tín và cuối cùng ngồi trên ghế trước mặt họ. Rồi Người nói: “Các con thấy đấy, ta đã giữ lời. Hai năm trước ta đã hứa sẽ đến thăm Thụy Sĩ ngay khi có dịp. Bây giờ ta đã đến đây. Ta luôn giữ lời.”

Theo *Baba in Fiesch*

Đón Bábá tại sân bay Geneva











Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

67. Bábá ở Fiesch



Bábá đi đến xe ô tô



Bên trong của xe Bábá, trang trí với pratiik

Chuyến đi của Bábá đến Fiesch, Thụy Sĩ là một quãng thời gian vô cùng tuyệt vời cho tất cả những ai may mắn có mặt ở đó vào dịp đặc biệt này. Trong hơn một tuần đầu tháng 5 năm 1979, vẻ đẹp bao la của dãy Alps (Thụy Sĩ) là bối cảnh cho cuộc tập họp các márgii từ châu Âu và trên toàn thế giới, với Bábá là hạt nhân, là tâm điểm thu hút sự chú ý của mọi người. Chỉ có một dòng chảy, một nhịp điệu, một cảm giác: "Bábá đã đến; Bábá ở đây; Bábá cùng với chúng ta!"

Mỗi ngày đều có những buổi darshan chung và bài giảng, những chuyến đi dạo dọc theo con đường núi, những buổi tiếp xúc cá nhân và những buổi ban phúc cho hôn nhân. Lần đầu tiên Ánanda Púrńimá được tổ chức bên ngoài Ấn Độ*, và một nét đặc biệt độc đáo của Fiesch là cáp treo dẫn ra sông băng trên sườn núi gần đó, nơi Bábá kể dãy Alps là nơi bắt đầu sự sống trên trái đất. Và dường như lúc nào cũng có tiếng hát vang Bábá Nám Kevalam của márgii bên ngoài căn nhà gỗ của Bábá.

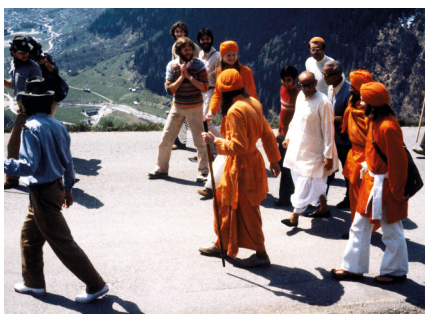
Bài giảng trong DMC (thứ ba bên ngoài Ấn Độ) của Bábá vào ngày 12 tháng 5 năm 1979 là "Thế giới vi mô và Đối tượng quán tưởng của nó", và ngày hôm sau – ngày cuối cùng Bábá ở Fiesch – Người đã kết thúc buổi darshan chung tối đó với những lời sau:

"Giờ đây, khi xã hội đang trong tình trạng suy đồi sa đọa, khi những khuynh hướng gây chia rẽ đang thống trị, khi sự trì trệ thống trị, Parama Puruśa không thể làm ngơ trước tình cảm, tiếng khóc và yêu cầu của con người. Khi ấy và chỉ lúc đấy Ngài đến dưới dạng Táraka Brahma. Táraka có nghĩa là "Người giải phóng". Và Táraka ấy là Bábá của thế giới được tạo ra này. Những người sùng tín hát Bábá Nám Kevalam dâng lên Ngài."

*Mặc dù có một DMC được tổ chức tại Calcutta khi Bábá trở về Ấn Độ đã được tuyên bố là Ánanda Púrńimá DMC chính thức cho năm đó.



Ảnh dưới: DMC Fiesch



Cảnh từ chuyến đi dạo





Bábá khi ở trên núi, với những người sùng tín vây quanh



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

68. Bábá ở Timmern và ở Bức tường Berlin

Trong bốn đêm (19-21 tháng 5 năm 1979) – bao gồm một ngày của chuyến đi (và có darshan buổi tối) đến vùng lân cận thành phố Hannover vào đêm hôm trước – Bábá ở lại trụ sở toàn cầu của PMSA (Progressive Men's Spiritual Association – Hội tâm linh của những người nam giới tiến bộ – một chi nhánh của SDM) tại Timmern, Đức. Khi nơi này được mua vào năm 1974, Người đã đặt tên là Vidyáságar ("đại dương tri thức"), và đó là địa điểm duy nhất Bábá từng đặt chân tới bên ngoài Ấn Độ mà chúng ta còn sở hữu. Đây cũng là nơi duy nhất bên ngoài Ấn Độ Người đã thực hiện avadhúta diikśá (khai tâm). Ngoài bốn buổi darshan chung, Người cũng tổ chức một DMS (Dharma Mahásammelan), một sự kiện hiếm hoi có sự hiện diện của Bábá.

Khi ở Timmern, Bábá từng nói: "Ta đã giải phóng một năng lượng tâm linh đặc biệt vào tầng bình lưu, năng lượng ấy [giờ đây] đang đi vào nước, đất và thảm thực vật, và cuối cùng sẽ đi vào cơ thể và tâm trí con người."

Dádá Divyalokeshánanda

Vài năm sau đó, ngày 22 tháng 12 năm 1985, ở một trong những buổi darshan vào chủ nhật của Người sau nằm trong tuyển tập Shabda Cayanika´, Bábá nói:

"Ta đã ở làng Timmern ở Tây Đức... Đó là những ngày tháng hạnh phúc. Những ngày tươi đẹp như thế trôi qua và không bao giờ quay lại, ta biết, nhưng ký ức quý giá ấy vẫn luôn còn đó. Biên giới Đông Đức cách ngôi làng biệt lập đó một quãng ngắn. Hướng đi đến đó là một con đường rông mở – với cánh đồng rộng lớn và cây xanh. Sau khi đi dạo buổi tối, ta ngồi dưới gốc cây. Mặt trời đã lặn nhưng vẫn còn vương lại vài tia sáng lúc hoàng hôn. Ta có thể thấy những con nai đang tự do chạy qua lại từ Tây Đức đến Đông Đức và Đông Đức đến Tây Đức. Chẳng ai ngăn cản chúng. Chúng không bị yêu cầu có thị thực hoặc hộ chiếu rắc rối vì người ta tin vào chúng. Chúng không biết cách lừa dối ai và chúng cũng không chấp nhận đường biên giới tưởng tượng đó. Chúng không chơi trò lập lờ hai mặt với tâm trí của mình hoặc của bất cứ ai khác. Có lẽ vì lý do này mà người ta không đặt ra bất kỳ hệ thống hộ chiếu hay thị thực nào cho chúng cả."

Vài ngày trước chuyến đi đến Timmern, vào ngày 17 tháng 5 năm 1979, các márgii đưa Bábá đến xem bức tường chia cắt nước Đức ở Kreuzberg, Tây Berlin, tại đây Người đã nói: "Bức tường này được tạo ra từ cuộc chiến tranh mang tính phá hoại và là một rào chắn do con người tạo ra, chia cắt một xã hội mạnh mẽ làm hai phần. Sự phân chia đất nước này cũng do con người tạo ra. Tình trạng ấy không thể kéo dài lâu nữa; Đông và Tây Đức sẽ sớm thống nhất."

Bài giảng tại DMS của Bábá vào ngày 20 tháng 5 năm 1979 là "Nguồn gốc của thực tướng và Thượng đế của cá nhân", một chủ đề đặc biệt thích hợp (và tiêu đề do chính Bábá đưa ra) nếu xét tới nơi chốn của sự kiện, bởi vì thực tướng noumenon của nhà triết học người Đức Immanuel Kant là một khái niệm triết học quan trọng ở châu Âu. Tối hôm sau, Người nói về bảy bí mật thành công của Shiva...

Nhóm biên tập

Điểm thứ sáu [trong bảy bí mật thành công] liên quan đến tầm quan trọng của chế độ ăn uống cân bằng – Người nhấn mạnh rằng ăn quá nhiều là không tốt. Sau khi giảng về bảy bí mật này, Bábá trở về phòng. Nhiều người làm việc trọn đời, do trước đó mải làm việc, giờ mới xuống cầu thang để đi ăn. Lúc ấy đã rất muộn, nên dĩ nhiên họ bắt đầu ăn một cách hào hứng – đột nhiên họ nhìn lên và thấy Bábá đang đứng ở ngưỡng cửa. Người cười rất tươi, rồi khi mọi người dừng lại giây lát.. Người hài hước nói: "Giờ thì đừng quên điểm thứ sáu nhé!" Tất cả phá lên cười.

Theo *Baba in Fiesch*

Bábá đã rơi nước mắt khi rời Timmern (điều có lẽ chỉ xảy ra duy nhất ở một nơi khác nữa là Bodhgaya, nơi Người ca ngợi lòng quyết tâm sắt đá của Đức Phật). Khi rời đi, Người đã nói: "Ngay cả đối với Parama Puruśa, đôi khi cũng thật khó khăn khi phải rời khỏi một nơi nào đó".

Dádá Divyalokeshánanda

Đi dạo với Bábá ở Timmern









Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

69. Bábá ở Rotterdam

Trên đường đến Rotterdam, để chào đón máy bay của Bábá, trên bầu trời xuất hiện trọn vẹn một cầu vồng đẹp tuyệt vời với quang phổ màu sắc tỏa rộng. Như thể Bábá đang hé mở bí mật của mặt trời như một lời chào đón. Khi Bábá đến Rotterdam, Người giống như mắt bão – xung quanh chật ních, hỗn độn khi cả trăm người chen lấn trong ngôi nhà duy nhất ở trung tâm thành phố. Có hai cầu thang xoắn ốc rất nhỏ, một ở bên trái của ngôi nhà vòng quanh các márgii và một ở bên phải dẫn xuống nơi ở của Bábá. Các bậc rất hẹp và nhiều, đến mức chỉ đủ cho một người đi, hoặc có thể là hai người cùng đi nhưng phải hết sức cẩn thận. Ban đầu có chút bực bội, nhưng chẳng mấy chốc, mọi người đều cười vì không thể tin nổi toàn bộ sự sắp xếp này. Sau một thời gian ngắn tất cả đã thích nghi. Nhờ có sự hợp tác và cuối cùng là đón nhận, cảm nhận tốt đẹp và sự thân thiết, gần gũi đã dần có được giữa những người tham gia.

Theo *Baba in Fiesch*

"Khi ấy là tháng 5 năm 1979. Bábá đang trong chuyến đi châu Âu và trên đường đến Hà Lan. Nhưng có hai vấn đề lớn gặp phải khi để Người nghỉ lại jágrti cũ kỹ ở Rotterdam: không có phòng tắm riêng cho Bábá, và có một quán rượu chơi nhạc pop ầm ỹ từ máy hát tự động ngay dưới căn phòng tổ chức buổi darshan.

"Vấn đề phòng tắm đã được giải quyết bằng cách cải tạo nhà vệ sinh và lắp một vòi hoa sen ở đó. Hoặc, chúng tôi đã cho là vậy. Nhưng những người anh em LFT [người làm việc toàn thời gian ở địa phương] phụ trách việc cải tạo, do thiếu thời gian và phương pháp, đã làm không tốt khi nối các ống nước của vòi sen với hệ thống thoát nước chính. Bábá đến nơi, và ngay ngày đầu tiên khi đang tắm thì dòng nước màu xám từ vòi hoa sen rỉ xuống trần nhà của quán rượu dưới jágrti. Chuông cửa reo liên hồi, và người chủ quán rượu mặt đỏ bừng giận dữ ra hiệu cho tôi xuống xem. Điều tệ hại là nước chảy xuống từ trần nhà ngay phía trên máy hát tự động mở, làm nó hỏng hoàn toàn.

"Để trả thù, người chủ quán đã ngắt nguồn cung cấp nước chính cho jágrti. Thật là một thảm họa! Điều đó nghĩa là không chỉ mất nước sinh hoạt cho Bábá, mà còn không có nước sinh hoạt cho hơn 100 người đến đây. Tất cả điều đó xảy ra vào một chiều chủ nhật. Mãi đến tối muộn hôm đó, tôi mới gọi được một thợ sửa ống nước địa phương qua kiểm tra. Nhưng anh ta đang say và nồng nặc mùi rượu, vì vậy chúng tôi phải cầm cây nhang ở hai bên anh ta để che đi mùi rượu khi đưa anh ta đi ngang qua Bábá vào phòng tắm.

"Thật là thất vọng khi người thợ sửa ống nước nói rằng anh ta không thể khắc phục vấn đề mà không tháo tung sàn nhà ra – một cuộc đại phẫu. Phải làm sao đây? Đã rất muộn, anh ta say rượu và không mang theo công cụ phù hợp. Thế là anh ta bỏ đi. May mắn thay, một người anh em đến từ Anh nảy ra ý tưởng tuyệt vời để giải quyết vấn đề. Anh ta chạy xuống tầng hầm, nơi có vòi chính cấp nước cho cho vòi chữa cháy, và cố gắng nối nó với hệ thống nước của jágrti. Anh ta đã làm điều ấy như thế nào, đó vẫn là một bí ẩn. Ngày hôm sau, thợ sửa ống nước đến nối các đường ống ở sàn và Bábá đã có thể tổ chức darshan mà không bị tiếng nhạc pop ồn ào quấy rầy.

"Điều thú vị nhất là Bábá, người thưởng thức toàn bộ vở kịch này, quyết định kéo dài thời gian lưu lại đây từ hai thành ba ngày. Có lúc nào bạn gặp may mắn hơn nữa không?"

Mádhavii (Hà Lan)

Bábá với các márgii bên ngoài jágrti ở Rotterdam

Khoảng mười lăm tín đồ cùng đi dạo với Bábá … Bábá nói về tổ tiên của người Hà Lan đã đến từ Scandinavia gần 3.000 năm trước. Người cũng nói rằng người dân Hà Lan có mối liên hệ rất mạnh mẽ với nước.

Có lúc Bábá dừng lại, ngồi xuống chiếc ghế dài và đặt câu hỏi: "Có lý do nào để người ta có phức cảm sợ hãi không?" Và ngay sau đó, Người trả lời câu hỏi của chính mình: "Không có lý do gì cho bất kỳ phức cảm nào cả". Sau đó, Người hỏi một margii nữ có muốn hát một bài hát không. Cô nói với vẻ phòng thủ và có chút ngại ngùng: "Không ạ, thưa Bábá". Bábá liên tục bảo cô đừng mang phức cảm sợ hãi, thực ra là không nên có bất kỳ phức cảm nào hết. Một chị khác [người sau này trở thành Didi Ánanda Sádhaná] lên tiếng: "Nhưng chúng con có rất nhiều, Bábá. Làm thế nào để thoát khỏi những phức cảm đó?" Bábá đáp: "Ta sẽ nói cho con bí mật nhé?" Người dừng lại một lúc, rồi bảo: "Làm Kiirtan".

Theo *Baba in Fiesch*

"[Trong một buổi đi dạo khác] Bábá dừng bước, quay lại và nhìn vào mắt tôi, có lẽ như rất lâu nhưng cũng có lẽ chỉ vài giây. Sau đó Người nói…

'Con biết không, ta yêu mỗi và mọi thực thể.'

"Đó là một câu trả lời khiến tôi nhận ra rằng tình yêu và tình thương của Người dành cho tất cả, và lòng nhân từ của Người đối với nhân loại thậm chí vĩ đại hơn chúng ta có thể tưởng tượng rất nhiều."

Govinda (Anh Quốc)



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

70. Thông điệp cho những học viên

Trung tâm đào tạo người làm việc trọn đời ở Thụy Điển (Prashikśana Mát́ha) được thành lập tháng 2 năm 1976, và các học viên được đưa đến Stockholm gặp Bábá khi Người đến thăm Thụy Điển vào tháng 5 năm 1979.

Người đã trao cho họ thông điệp này:

“Các con là người tiên phong trên con đường con đang xây dựng. Vì con đường ấy, con sẽ phải đấu tranh và làm việc bằng tất cả nỗ lực của mình. Con đang xây đường cho người khác; họ sẽ là những người hưởng thụ và bước đi trên đó mà không gặp trở ngại gì. Để làm người tiên phong, con sẽ phải chịu đựng. Con có sẵn sàng không?”

“Dạ có, thưa Bábá!”, tất cả đều trả lời.

“Làm điều xấu rất dễ, nhưng để làm được điều vĩ đại và cao cả cần có sức mạnh đạo đức. Con cũng cần sức mạnh tâm linh để có thể giúp đỡ người khác trên con đường đó. Con phải đạt được sức mạnh đạo đức và tâm linh trong quá trình được huấn luyện. Con không nên nghĩ về những tiện nghi và nhu cầu cá nhân của mình nữa. Nhiệm vụ của con là giúp đỡ người khác, chứ không phải nghĩ về bản thân. Con phải phục vụ nhân loại đang chịu đựng đau khổ. Kalyáńamastu [mong cho con được ban phước lành].”



Miếng vải có hình pratiik dùng để trang trí chỗ ngồi của Bábá trong hai darshan ở Stockholm: ‘Cơ hội trở thành một với Ngài’ vào tối ngày 27 tháng 5, và ‘Sự biểu lộ nên là Không bao giờ đơn độc’ vào tối ngày 28 tháng 5.

Bábá đến sân bay Stockholm



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

71. Atlantis, Tây Iberia

Vào cuối tháng 5 năm 1979 Bábá đến thăm Valencia, Tây Ban Nha trong hai ngày. Dádá Dharmavedánanda được phân công ghi chép lại những gì Bábá nói suốt thời gian đó. Sau đây là các trích đoạn từ cuốn sách *Travels With the Mystic Master* (Du hành với Người thầy bí ẩn) của Dádá:

Chúng tôi đang đi dạo trên một bãi biển bên ngoài thành phố vào lúc hoàng hôn. Bábá nói: "Lục địa Atlantis xưa kia giờ đã chìm dưới nước, ngoại trừ một phần của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ireland và Iceland.

Tại sân bay Valencia, tôi vẫn đang ghi chú trong khi chờ chuyến bay. Bábá nói: "Vịnh Basque ban đầu là một phần của Atlantis – đó là lý do tại sao nó lại nông như vậy. Ở đâu biển nông, nơi ấy có sóng lớn. Thái Bình Dương rất sâu – một số nơi sâu hơn sáu dặm – và sóng lại nhỏ. (Kẻ nào càng hiểu biết ít lại càng nói điều to lớn.) Nên có khảo sát về văn hóa, địa chất, động vật học và các khảo sát khác xung quanh bờ biển Iberia, bởi vì có thể sẽ tìm thấy một số manh mối mới về Atlantis…Đây là lần đầu tiên ta đến đây bằng cơ thể vật chất, nhưng về mặt tinh thần ta đã từng đến đây".

Trên máy bay, Người nói tiếp: "Đối với Iberia, quá khứ tươi sáng, hiện tại phủ bóng mây và tương lai sẽ đầy nắng. Ta rất yêu con người nơi đây…Sự pha trộn từ xưa của tiếng Tây Ban Nha và tiếng Bồ Đào Nha được gọi là tiếng Iberia. Ngay cả đến bây giờ, so với tiếng Bồ Đào Nha, một số phương ngữ Tây Ban Nha khác nhiều với tiếng Tây Ban Nha chuẩn. Nếu hệ thống Thị trường chung Châu Âu mở rộng đến tất cả các quốc gia Châu Âu, thì cả Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đều được hưởng lợi."

Khi Bábá nói câu này, tôi đã viết từ "benefitted" (được hưởng lợi) vào cuốn sổ tay của mình.

Mặc dù không thể nhìn thấy tôi viết gì, Người bảo:
"Dharmavedánanda, từ "được hưởng lợi" (benefited) đánh vần thế nào?"

"B-E-N-E-F-I-T-T-E-D," tôi nói.

"Không phải. Quy tắc là một âm ngắn sẽ có phụ âm kép, nhưng đây là ngoại lệ và chỉ có một chữ "t"."

Sau này tôi đọc hết cuốn sổ của mình và thấy đây là lỗi chính tả bất cẩn duy nhất trong hai mươi trang ghi chú của mình. Hãy xem Bábá đã bắt lỗi cho tôi một cách khéo léo như thế nào!

Trích *Bábá in Fiesch*:

Bábá đã nói về nền văn hóa tuyệt vời của Atlantis trong nhiều dịp khác nhau. Người nói rằng Atlantis là một lục địa vô cùng rộng lớn. Atlantis gắn với với Iberia. Thời ấy Gibraltar gắn với châu Phi. Do một trận động đất rất lớn, Atlantis biến mất và sa mạc Sahara xuất hiện. Trước đây Sahara chìm dưới nước, và đó là lý do chúng ta có thể tìm thấy dầu ở đó. Bábá còn nói thêm rằng Atlantis là một nền văn hóa phát triển cao.

[Ở Stockholm,] Bábá đi dạo rất muộn trên đường băng sân bay cũ. Khi Bábá bắt đầu nói về văn hóa cổ xưa của Scandinavia có mối liên hệ với với văn hóa của Atlantis, người ta có thể nhận thấy Bábá có một cái nhìn toàn cảnh như ở trước mắt.

Người nói rằng khu vực Scandinavia này từng có khí hậu nóng. Trên thực tế, nó nằm gần xích đạo, nhưng sau đó các cực Bắc và Nam đã dịch chuyển. Bábá cũng nói về một loài động vật giống như con hàu từng sống ngay dưới lòng đất mà chúng tôi đang đi bộ trên đó. (Sau đó, người ta khẳng định rằng cánh đồng này từng là đáy biển.)

Từ một đoạn băng ghi âm của một trong những buổi đi dạo của Bábá ở Valencia:

"Vào thời Trung cổ, có ba nền văn hóa không trọn vẹn ở châu Âu: một của Phổ, một là Latin [Ý, Pháp], và thứ ba là Iberia. Iberia nghĩa là Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và xứ Basque [một phần thuộc lãnh thổ Pháp và một phần thuộc lãnh thổ Tây Ban Nha]. Bấy giờ, ở phía tây của Iberia là lục địa Atlantis rộng lớn… Atlantis rộng lớn là sự tiếp nối của bán đảo Iberia đó."

[Có người hỏi: "Thưa Bábá, có phải là lục địa Atlantis phát triển như mọi người nói không?"
"Con thấy đấy, khi người ta nói gì đó, họ sẽ nói một số điều dựa trên thực tế, một số điều dựa trên trí tưởng tượng. Nhưng… lời nói của chúng ta nên dựa trên một nghiên cứu phù hợp."

[Có người khác hỏi: "Thưa Bábá, có mối liên hệ nào giữa Atlantis và Ai Cập không?"]

"Con thấy đấy, trong thế giới cổ đại có bốn nền văn hóa riêng biệt: văn hóa Dravido-Ấn Độ, văn hóa Trung Quốc, văn hóa Ai Cập và văn hóa Atlantis. Văn hóa nhân loại chỉ có một. Có những khác biệt địa phương với việc ăn uống và nhảy múa. Chỉ là những các cách biểu hiện khác nhau mà thôi. Ngay cả bây giờ, chỉ có một nền văn hóa nhân loại. Cùng một dòng máu đỏ."

Bábá ở Valencia (người nam bên trái đối diện với Bábá đang trong tư thế namaskár sau này trở thành Dádá Divyalokeshánanda)



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

72. Bábá ở Lyon

Bábá ở Valencia (người nam bên trái đối diện với Bábá đang trong tư thế namaskár sau này trở thành Dádá Divyalokeshánanda)

Bábá đến. Chúng tôi chào đón Người và chỉ cho Người phòng mình. Có khoảng một trăm người sùng tín từ Pháp và các vùng khác của châu Âu chờ buổi darshan. Nhưng kịch tính đã xảy ra phía sau hậu trường. Người gọi các ácárya đến họp, và khi chúng tôi chen chúc trong căn phòng nhỏ của Người, Người nói, với khuôn mặt buồn bã, gần giống như một cậu bé bị mất đi món đồ chơi yêu thích: "Ta không thật hài lòng với công việc ở Vùng Paris". Và vì vậy không có buổi darshan nào tối hôm đó.

Với tư cách là thư ký vùng, chuyển đổi tình huống này để ngày mai có thể tiếp tục là trách nhiệm của tôi. Tôi phải đưa ra một báo cáo thỏa đáng về công việc được thực hiện ở Pháp và đảm bảo với Bábá rằng trong tương lai chúng tôi sẽ còn làm tốt hơn. Một trong những mục chính của báo cáo là danh sách bhukti pradhán [thư ký quận]. Theo hướng dẫn của Dádá Karuńánanda, thư ký khu vực, tôi thổi phồng danh sách, thể hiện rằng mỗi quận trong 32 quận ở khu vực này đều có một ban bhukti pradhán hoàn chỉnh.

Khi tôi nộp bản báo cáo thổi phồng này lên Thư ký ERAWS Trung ương, ông nhìn báo cáo, rồi nhìn tôi và nói một cách nghiêm túc: "Anh có thể đưa thêm gì vào nữa cho tôi không?" Tôi cười thầm trong bụng, vì tôi đã đang nộp một bản báo cáo quá tốt so với thực tế.

Dù sao đi nữa, việc đó đã có tác dụng. Ngày hôm sau Bábá có buổi darshan và bài giảng đầu tiên trong số ba bài giảng. Sau đó là một cuộc họp khác của những người làm việc. Các ácárya ngồi kín phòng của Bábá và Người nhận lấy báo cáo công việc đã hoàn thành của chúng tôi.

Người hỏi Dádá Dharmavedánanda: "Con đã mở được bao nhiêu văn phòng của bộ phận mình ở Vùng Paris?"

"Ba, thưa Bábá", Dádá trả lời.

"Sao cơ? Chỉ có ba? Con có được tất cả các bhukti pradhán đó giúp đỡ không?"

Rồi Người nhìn thẳng vào mắt tôi, với tia sáng lóe lên trong mắt, và nói: "Ta đoán một vài bhukti pradhán trong số đó không được tích cực lắm, phải không?"

Đêm đó chúng tôi đưa Bábá đi dạo dọc theo bờ sông Rhône. Bầu không khí tâm linh tràn ngập, tình yêu thiêng liêng tỏa ra từ Người đến chúng tôi, và từ chúng tôi trở lại Người. Bábá đang nhìn chúng tôi với một nụ cười đẹp vô cùng. Khi Người mỉm cười, như thể người ta không thể tưởng tượng được bất cứ nụ cười nào khác nữa.

Bábá phóng tầm mắt qua con sông như thể nhìn vào sự vô tận. Sau đó, Người quay sang chúng tôi và nói rằng chúng tôi sẽ phải chăm lo đến lợi ích của những người "thấp cổ bé họng" trong xã hội loài người – những người phải đối mặt với khó khăn mà họ thậm chí còn không thể diễn tả được.

Dẫn giải từ *From Brooklyn to Benares and Back*

Sáng hôm sau Bábá rời đi rất sớm để bay đến Ý. Trong lúc bước xuống cầu thang để ra xe, một môn đệ hỏi Bábá rằng Người có trở lại không. Bábá đáp một cách hài hước: "Ta nghĩ ta sẽ trở lại. Ta có nên quay lại lần nữa không?" Nhiều người vui mừng phát khóc: "Có chứ, Bábá!" Rồi Người mỉm cười và nói: "Có, nhưng các con biết mà, các con đã rất vất vả vì ta!"

Theo *Baba in Fiesch*

Sau hai ngày cuối tuần chìm trong chân phúc vì ở bên Bábá, Người và đoàn tháp tùng lên đường đến sân bay để đón chuyến bay tới Milano, Ý. Tôi đang ở trong bếp với một số LFT (người làm việc toàn thời gian địa phương). Chúng tôi đã kiệt sức sau khi tiếp đón Bábá, các ácárya và một trăm márgii đến đây. Nơi này trở nên bừa bãi, giống như sau một bữa tiệc vậy. Rồi đột nhiên, chúng tôi nhận được một cuộc điện thoại. "Bábá đã trở lại!" Không chút chần chừ, chúng tôi hành động ngay lập tức, nhảy lên xe và đưa Bábá cùng cả đoàn trở lại jágrti, nơi chúng tôi vui sướng vì có thêm một ngày hạnh phúc bên Người.

Dẫn giải từ *From Brooklyn to Benares and Back*

Từ Lyon, Bábá bay đến Milano. Nhưng mặc dù có thị thực hợp lệ, cả nhóm đã bị từ chối nhập cảnh vào Ý và bị trục xuất trở lại Lyon. Trở lại Lyon, Bábá hỏi Dádá Dharmavedánanda:

Nhóm biên tập

"Hãy nói xem Dharmavedánanda, sự trục xuất này sẽ mang lại điều gì tốt đẹp?"

Tôi ngạc nhiên trước câu hỏi của Người. Tôi suy nghĩ một lúc rồi trả lời: "Con thực sự không biết, thưa Bábá. Nhưng con cho rằng hàng trăm tín đồ đang chờ đợi Người ở sân bay Milano giờ hẳn rất chán nản và thất vọng. Chắc chắn họ cảm thấy rất phẫn nộ với chính phủ, và họ sẽ hiểu rõ hơn hệ thống chính trị của họ đã suy đồi đến thế nào. Điều đó sẽ khuyến khích họ làm việc chăm chỉ hơn để lập nên một xã hội nơi đạo đức mang tính tâm linh dẫn dắt."

Người bảo: "Đúng, con đã hiểu ra đôi chút rồi đó."

Theo *Travels With the Mystic Master*

Sáng hôm sau chúng tôi đưa Bábá quay lại sân bay để đón chuyến bay bay về Ấn Độ. Khi Người bước đến quầy làm thủ tục, theo sau là một người mang túi của Người có đánh dấu 'P.R. Sarkar', tôi thấy thật kinh ngạc khi một người đàn ông nhỏ bé, ăn mặc giản dị lại có ảnh hưởng to lớn đến thế giới này như vậy.

Trở lại jágrti, một vài márgii còn ở lại đi vào phòng của Người và thiền ở đó. Tôi bước vào văn phòng của mình; trong thời gian Bábá ở đây, nơi này được dành cho trợ lý cá nhân của Người là Dádá Rámánanda. Dádá Dharmavedánanda đang ngủ trên sàn nhà, kiệt sức sau khi tháp tùng Bábá đi khắp mọi nơi trong tháng trước, sắp xếp việc bảo vệ Người và đi dạo. Dádá đang ngủ nhưng tâm trí anh vẫn đắm chìm vào những sự kiện diễn ra vài ngày qua. Dádá bắt đầu nói mơ trong khi ngủ và kêu lên: "Tối nay chúng ta có thể đưa Bábá đi dạo ở đâu?"

Để trêu đùa, tôi quyết định trả lời Dádá: "Chúng ta có thể đưa Người đi dọc theo sông Rhône."

Dharmattedánandaji, vẫn đang ngủ, đáp lại: "Không, không thể đưa Người đến đó. Người đã đến đó ngày hôm qua rồi!"

Theo *From Brooklyn to Benares and Back*

Hai tuần sau. Mainz, Tây Đức. Tin tức từ Ý: Anh Márkańd´eya và một vài márgii người Ý khác đã hoàn tất nỗ lực để tìm ra nguyên nhân đoàn của Bábá bị trục xuất. Ở giai đoạn đầu của cuộc điều tra, họ đã xác nhận được yêu cầu trục xuất này thực chất bắt nguồn từ một tổ chức tôn giáo đã được Bábá nói đến.

Vị chức sắc trong tổ chức đó, người đã chuyển yêu cầu này tới chính phủ Ý, nói với họ rằng anh ta chỉ thực hiện nghĩa vụ của mình và không biết lý do. Anh ta được một chức sắc tôn giáo cao hơn ra lệnh phải làm như vậy. Các márgii sau đó đã gặp vị chức sắc cao hơn kia. Anh ta chỉ cho họ đến một người thậm chí còn cao hơn nữa, người đã ra lệnh cho anh ta.

Sự chuyển tiếp lên trên này cứ tiếp tục cho đến khi họ đi theo một vòng tròn trong ban bộ có quyền lực cao nhất. Đến lúc này, họ nhận được thông báo từ vị chức sắc cao nhất họ được gặp: "Tôi xin lỗi. Tôi không được phép cung cấp thêm thông tin nào liên quan đến nguồn gốc hoặc lý do của việc này."

Theo *Travels With the Mystic Master*

Bábá tổ chức buổi darshan ở Lyon



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

73. Bábá ở Bangkok

Bábá bắt đầu chuyến đi thứ hai vòng quanh thế giới tại Bangkok, Thái Lan.

“Tôi may mắn được yêu cầu làm tài xế cho Bábá khi Người đến Thái Lan… Tôi tình cờ là márgii duy nhất ở Bangkok có xe hơi… Vào thời điểm đó, CIA coi Bábá là một trong những người nguy hiểm nhất của Ấn Độ… Khi tôi đón Người ở sân bay, Người xuất hiện rất đỗi bình thường khi mặc trang phục truyền thống Ấn Độ – một chiếc dhoti trắng và kurtá. Khi chúng tôi lái xe về phía Sukhumvit, nơi Người là vị khách của một márgii người Ấn Độ, Shyám Bang, làm việc cho một công ty ở Bangkok, tôi nhận thấy rằng Người có thể đọc các bảng hiệu bằng tiếng Thái và thậm chí có thể phát âm tiếng Thái một cách hoàn hảo. … Tôi rất ngạc nhiên về khả năng hiểu tiếng Thái kỳ lạ của Bábá. Người hỏi tôi, “Con có biết tên ban đầu của đất nước Thái Lan không? Tôi trả lời, “Là Siam, thưa Bábá” Người hỏi, “Con có biết nó có nghĩa là gì không?” Tôi trả lời, “Dạ không, thưa Bábá.” Người nói rằng nó có nghĩa là ‘xanh thẳm’ [shyámá]. … Khi tôi hỏi Người tại sao Người không được phép nhập cảnh vào Philippin, Bábá nhìn tôi và nói, “CIA đã không hiểu ta”.

Krisada, trong cuốn *Towards a Brighter Future*

Vào buổi sáng tới nơi, ngày 9 tháng 8, Người nói:

“Xã hội của chúng ta là một. Và ta thuyết giảng điều này suốt từ khi ta còn nhỏ – rằng xã hội loài người là một … Khi thể hiện sự tôn trọng một người, chúng ta nên nhớ sự thật này: chúng ta thuộc cùng một tầng lớp, cùng tín ngưỡng, cùng cộng đồng, cùng tôn giáo, cùng gia đình. Chúng ta có gia đình tối cao gắn kết chúng ta với nhau. Không ai cao sang hơn con; cũng không ai thấp kém hơn con. Con tôn trọng bất cứ ai và tất cả mọi người, bởi vì bất cứ ai và tất cả mọi người đều là biểu hiện của Thực thể tối cao… Ta thấy là các con đã hiểu phải không? Một ý nghĩ hết sức ngọt ngào. Vì vậy, ý của ta, mong muốn của ta, là xã hội loài người [là] một, không thể chia cắt; đó là một hình thái được biểu lộ, một sự biểu hiện ngọt ngào, của Parama Puruśa, là Đấng tối cao mà con luôn luôn chào namaskár để thể hiện sự kính trọng.”

Nhóm biên tập

[Trong khi đi bộ vào đêm muộn của ngày 13 tháng 8 – một đêm tối mịt mù với sự rung động tantra – Bábá giải thích lý do tại sao Người bị từ chối nhập cảnh và bị trục xuất khỏi các quốc gia khác nhau:]

“Họ nói ta là một người nguy hiểm. Ta có phải là người nguy hiểm không. Ta là một người đàn ông mạnh mẽ. Hãy tưởng tượng, họ sợ hãi ta, mà ta chỉ cao năm feet hai inch! Con biết một cửa hàng cá có mùi như thế nào không? Ugh! Vậy mà có người lại thích cái mùi tanh đó. Chỉ có những kẻ thích mùi tanh tưởi của tính ích kỷ mới sợ ta. Ích kỷ là một căn bệnh tâm thần và họ biết rằng Prout không có chỗ cho sự ích kỷ.”

[Trong một lần đi dạo khác ở Bangkok,] một márgii trẻ người Thái Lan là nhạc sĩ có câu hỏi là âm nhạc trong tương lai sẽ như thế nào. Bábá bắt đầu giải thích rằng nhạc dân gian của mọi quốc gia đều là loại nhạc đơn giản, dễ nghe. Cao hơn nhạc dân gian là nhạc cổ điển, là âm nhạc tinh tế, và Người đề cập đến nhạc cổ điển phương Tây, nhạc cổ điển Ấn Độ và nhạc cổ điển Trung Quốc. Bhajan, những bài hát tâm linh sùng tín, là hình thức cao hơn của âm nhạc cổ điển. Cao hơn nhạc cổ điển là kiirtan – loại âm nhạc khiến cho chính bạn tan vào trong đó.

Lắng nghe kiirtan khiến người ta quên cả thời gian, quên ăn quên ngủ. Nó khiến người ta chìm đắm trong âm nhạc. Cao hơn thế, Người nói, chỉ có Thượng đế. Đó là lý do tại sao sau khi nghe bhajan, tâm trí không còn muốn nghe nhạc cổ điển; và sau khi kiirtan người ta không muốn nghe thêm bhajan mà chỉ muốn thiền. Nếu muốn sáng tác một bản nhạc mới, Người nói, thì nên làm điều đó sau khi thiền.

Dádá Maheshvaránanda

Bábá tại nhà Shyám Bang ở Bangkok



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

74. Bábá ở Đài Loan

Trong lúc đi dạo ở Fiesch, Onmprakásh đã hỏi Bábá khi nào Người sẽ đến Đài Loan. Bábá đã trả lời rằng Người sẽ đến, nhưng không nói khi nào. Người giữ lời mình khi cuối năm đó – vào ngày 15 tháng 8 năm 1979 - Bábá đến Đài Bắc với tư cách là vị khách danh dự của chính phủ Đài Loan, nơi các márgii đón Người trong suốt hai tuần mà nào giờ chưa từng có tiền lệ, khoảng thời gian lâu nhất Người dành ở bất kỳ quốc gia nào ngoài Ấn Độ. Suốt thời gian đó, Người đã có không dưới mười buổi darshan chung ở Đài Bắc, cùng với một buổi ở Đài Trung và Cao Hùng. Và ngày 17 tháng 8 năm 1979, Người tổ chức DMC tại Đài Bắc, tại đây Bábá có bài giảng ở DMC 'Con người và khao khát ý thức hệ của mình'. Một số trích đoạn:

"Toàn bộ loài người đều là con cái của cùng một người cha, Người cha Tối cao. Vì vậy, không được có bất kỳ khác biệt nào theo đó… Cuộc sống của con người, không giống như của động vật, là một dòng chảy của hệ tư tưởng… Vì vậy, mỗi và mọi người phải cố gắng hết sức để duy trì trạng thái đặc biệt của con người này. Đó là nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta. Đó là nhiệm vụ cơ bản của chúng ta. Phải duy trì dòng chảy của hệ tư tưởng này bằng bất cứ giá nào… Parama Puruśa là Mục tiêu tối cao, Khao khát tối cao của cuộc sống con người… Khi con yêu thương Parama Puruśa bằng tất cả những khuynh hướng của mình dù tốt hay xấu, thì dòng chảy chung của tâm trí con là lòng sùng tín. Nhờ có lòng sùng tín, một người có thể chạm đến được Vị trí Tối cao. Một người đến được với Parama Puruśa ...

Mục tiêu tối thượng của chuyển động tâm linh là khao khát dòng chảy hệ tư tưởng của toàn bộ nhân loại. Chúng ta phải luôn luôn nhớ điểm này."

Tại Đài Trung sáng ngày 20 tháng 8, Bábá nói với các márgii:

"Các con hãy luôn nhớ rằng mình là con của Parama Puruśa, và từ khi được sinh ra con đã có quyền trở thành một với Ngài. Con có quyền được Ngài ôm vào lòng. Không ai có thể tước đi quyền đó của con. Đó là lý do tại sao, dù vô tình hay hữu ý, có ý thức hay vô thức, tất cả các con đều tiến về phía Người và trở thành một với Người. Đây là con đường của nhân loại, và đây là yếu tố chủ chốt giúp phân biệt một con vật với một con người... Con đường của con là con đường tâm linh. Khi con được ban cho cơ thể con người, hãy là một con người trọn vẹn và tiếp tục đến gần hơn nữa với Parama Puruśa. Và cuối cùng, hãy hòa làm một với Người."

Chiều hôm đó, khi rời khỏi Đài Trung, Người nói:

"Vùng đất được tôn vinh này sẽ có một tương lai tươi sáng. Hãy nhớ, các con đừng để bị đẩy cuốn xa khỏi những di sản văn hóa vĩ đại của mình. Ta đã thấy được điều tốt đẹp của vùng đất này và ta chắc chắn nó sẽ có tương lai sáng lạn."

Các márgii bật khóc khi Người nói những lời này.



Ở Đài Trung, một chiếc kiệu được tạo ra từ một chiếc ghế (bên dưới) để khiêng Bábá





Bábá và đoàn tháp tùng trong phòng VIP của sân bay sau khi được tiếp đón long trọng tại sân bay Đài Bắc

Bábá tại DMC ở Đài Bắc



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

75. Bábá ở Khu vực Qahira

Vào tháng 9 năm 1979 Bábá đã đến thăm Hy Lạp, Israel và Thổ Nhĩ Kỳ trong chuyến đi vòng quanh thế giới cuối cùng của Người. Người đã có một buổi darshan chung ở Athens nhân chuyến viếng thăm ngắn ngủi trong ngày, hai darshan ở Haifa và ba ở Istanbul. Và vào ngày 14 tháng 9, Người tổ chức DMC tại Haifa với bài giảng DMC "Cách tiếp cận chủ quan và sự điều chỉnh khách quan". Một số trích đoạn trong bài giảng:

"Mỗi và mọi thực thể…đều là một dạng biến thể của Ý thức tối cao. Và khi tất cả đều là một dạng biến thể của Thực thể tối cao thì người ta sẽ cảm thấy, người ta phải cảm thấy, rằng mọi thứ của vũ trụ này đều mang tính tâm linh, không có gì là vật chất hay tinh thần. Tất cả mọi thứ, đều là điệu nhảy của Tri thức vũ trụ.

Và khi một người nhận ra Chân lý tối cao này, tính chân thực chuẩn mực bao trùm này, người đó sẽ có được giác ngộ trọn vẹn, người đó sẽ được hưởng niềm chân phúc tối cao. Đây là cách duy nhất để đạt được cứu rỗi. Đây là cách duy nhất để được giải thoát vĩnh viễn. Không có cách nào khác. Vì vậy, các con nên nhớ, cuộc sống của con hãy xuất phát từ lòng sùng tín [rồi] lên đến đỉnh điểm là lòng sùng tín."

[Khi ở Israel,] Bábá liên tục đề cập rằng khái niệm madhura sádhaná bắt nguồn từ nơi này và vào thời vua Solomon, người ta thường ngồi thiền trên đồi. Bábá đã chính thức hóa hệ thống madhura sádhaná và nói rằng một trong những trung tâm chính của tantra hay Shaeva Tantra là ở Israel.

Theo *Living With Baba*

"Tại Haifa, Bábá ở trong một căn hộ tại Mount Carmel. Có một phòng tắm cho Bábá, một cho các dádá, nhưng không có phòng tắm nào cho các didi. Vì vậy, các didi sử dụng phòng tắm của người hàng xóm bên cạnh, một phụ nữ Do Thái lớn tuổi nói tiếng mẹ đẻ là tiếng Yiddish. Khi chương trình kết thúc, các didi đến cảm ơn bà, và bà mời họ vào căn hộ để nói với họ một điều đặc biệt. Bà bảo Bábá đã đến thăm và nói chuyện với bà bằng tiếng Yiddish, nói rằng Người đánh giá cao việc làm của bà cho các didi là nhường phòng tắm của mình cho họ. Phòng của Bábá luôn được quan sát liên tục, và không ai thấy Bábá đi ra ngoài trong thời gian mà bà nhắc đến."

Kalyán´ii (Istanbul)

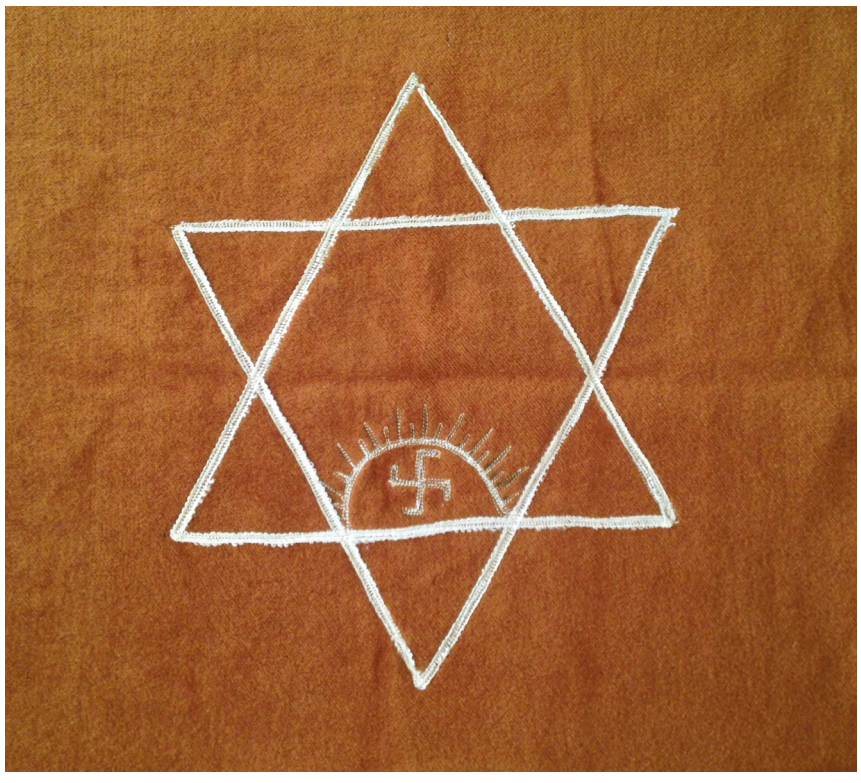
Đi dạo trong công viên Besiktas, Istanbul



Bábá ở Haifa



Bábá ngồi trên pratiik này ở Haifa



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

76. Bábá ở Iceland

Ainjali Devii từ Iceland đã gặp Bábá trong nhà giam vào ngày 24 tháng 1 năm 1977. Cô hỏi Người: "Bábá sẽ đến Iceland chứ?" Bábá đáp: "Tại sao lại không? Tất cả đều là gia đình của ta." Người đã đến thăm Iceland và trên đường đi cũng ở lại Oslo một đêm tại nhà của Avaniish. Bábá nhận xét: "Iceland không băng giá và Greenland thì không xanh. Iceland được hình thành bởi đá nham thạch hóa rắn và cằn cỗi. Greenland lại có tuyết bao phủ."

Theo *Towards a Brighter Future*

Bábá đã chọn Iceland là địa điểm cho chương trình DMC duy nhất ở châu Âu trong chuyến du hành của mình. Iceland chắc chắn là điểm mà các márgii châu Âu khó đi đến nhất. Rõ ràng nơi này không được coi là một hòn đảo nghỉ dưỡng, và ở đây có ít márgii nhất so với hầu hết các nước Châu Âu khác. Mặc dù Người không giải thích lý do, chúng tôi đoán do một nguyên nhân tâm linh nào đó. Chắc hẳn có một điều đó đặc biệt về hòn đảo có mặt trời vào nửa đêm này. Một số nhà huyền môn đã viết rằng Iceland là một trong những trung tâm năng lượng cao nhất của Trái đất. Tôi cảm thấy có thể họ đúng, dù thực sự tôi cũng không biết. Nhưng ít nhất Bábá nói rằng hòn đảo này là một trong vài phần ít ỏi của lục địa cổ Atlantis vẫn tồn tại trên mặt nước.

Mười hai người làm việc đã có mặt trong phòng ngủ của Bábá vào ngày hôm đó, cười phá lên vì những câu chuyện đùa của Người. Có lúc, Người nhìn Dádá Rudreshvaránanda, một người Pháp ngay từ khi sinh ra, và bắt đầu nói bằng tiếng mẹ đẻ của Dádá. Và mặc dù tất cả mọi người còn lại trong chúng tôi không hiểu gì cả, Rudreshvaránandaji đã rất vui với lời đùa giỡn bằng tiếng Pháp của Bábá, đến nỗi Dádá thực sự cười bò lăn trên sàn. Sau đó tôi mới biết rằng Bábá đang so sánh các đồ vật với những người có mặt trong phòng một cách vô cùng hài hước. Cuộc trò chuyện bằng tiếng Pháp đó diễn ra trong khoảng mười phút.

Sau này tôi hỏi Rudreshvaránandaji, "Phát âm tiếng Pháp của Bábá như thế nào vậy?"

"Tốt hơn cả của tôi nữa. Bábá nói giọng Paris hoàn hảo, trong
khi tôi lớn lên ở vùng cách rất xa Paris. Tôi nghĩ thậm chí vốn từ vựng của Người còn vượt hơn cả của tôi."

"Nhưng làm thế nào Người có thể biết nhiều tiếng Pháp như thế?"

"Chắc là Người có một mối liên hệ trực tiếp bí mật với Funny Bone (Xương cười) của vũ trụ", Rudreshvaránandaji trả lời.

Theo *Travels With the Mystic Mas*ter

Bài nói chuyện DMC của Bábá ngày 18 tháng 9 năm 1979 tại Reykjavik là 'Cuộc sống con người và Mục đích của nó'. Trong đó Người nói:

"Một lần ta đã nói rằng từ 'desideratum' (khao khát) nên luôn luôn ở số ít và không bao giờ là 'desiderata' (các khao khát) – vì mục tiêu là một Thực thể Duy nhất. Không thể có bất kỳ hình thức số nhiều của 'desideratum'. Và điều thứ hai, cách tiếp cận của con nên là cách tiếp cận của người sùng kính. Các con không thể chạm tới được Ngài qua hàng chồng sách hoặc bằng cách trở thành những con mọt sách."

Người kết luận:

"Vì cái 'Tôi" vũ trụ là Đấng sáng tạo tối cao, Người điều khiển tối cao, mọi thứ trong vũ trụ này đều là con cháu của Ngài và Ngài là tổ tiên. Ngài là Người Cha Tối cao. Các con có mối quan hệ gia đình với Thực thể tối cao đó, không phải là mối quan hệ hình thức bên ngoài. Ngài là của các con, và cũng nên nhớ rằng không có gì là bên ngoài Ngài. Tất cả mọi thứ nằm bên trong, không có gì là không nằm bên trong. Vì vậy, các con là do Ngài tạo ra và ở trong Ngài, và, bởi vì Ngài là mục tiêu tối cao của con, cuối cùng con sẽ tới với Ngài, con sẽ là một với Ngài. Để đạt được điều này, con không cần có học vấn đặc biệt nào, không cần có kiến thức triết học và không có sự đóng góp bên ngoài nào khác. Tình yêu tối cao dành cho Thực thể vũ trụ tối cao sẽ giúp con hòa làm một với Ngài."

Bábá nói chuyện ở DMC tại Reykjavik



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

77. Bábá ở Jamaica



Bábá ở DMC

Bábá lên kế hoạch đến Hoa Kỳ vào cuối chuyến đi vòng quanh thế giới cuối cùng của mình. Nhưng visa vào Mỹ của Người bị từ chối và vì vậy DMC được sắp xếp tổ chức ở Jamaica (cũng là một phần của khu vực New York sector). Người bay đến Kingston ngày 20 tháng 9 năm 1979, ở đây Người có ba darshan chung, một bài nói chuyện Phục hưng Toàn cầu và tổ chức DMC tại Tu viện Franciscan Sisters Immaculate Conception (Dòng Các Nữ Tu Phanxicô Vô Nhiễm). Và trong các chuyến đi dạo của mình, bao gồm chuyến đi tại Vườn thực vật Hope và Đại học West Indies, Người đã nói về các hòn đảo vùng Caribe, văn hóa và hệ động thực vật ở đó.

Bài nói chuyện RU của Bábá 'Giáo điều và Trí tuệ con người' vào ngày 22 tháng 9 tại Kingston kết thúc như sau:

"Ta muốn các con trai và con gái của ta, là những người có trí tuệ cao, hay ai muốn có một trí tuệ phát triển, hãy khuyến khích sự tiến bộ về tri thức của xã hội loài người – mà cuối cùng sẽ giúp xã hội loài người tiến bộ về mọi mặt. Ta hy vọng các con trai và con gái sẽ cảm thấy, sẽ nhận ra lợi ích của sự tiến bộ tri thức, và bắt đầu các câu lạc bộ RU của mình ở tất cả thành thị, và ngay cả tất cả các ngôi làng lớn trên thế giới."

Sáng hôm sau Người nói:

"Các con trai, con gái, các con là những người khao khát tâm linh, phải luôn nhớ rằng các con không bao giờ được giao phó mình cho những giáo điều. Trong quá khứ, giáo điều gây ra rất nhiều tác động xấu, giáo điều đã tạo ra rất nhiều khuynh hướng rạn nứt trong xã hội loài người này. Khẩu hiệu của con nên là 'Giáo điều – Không còn nữa! Giáo điều – Không còn nữa!' Hãy đưa bản thân mình vượt lên những giới hạn của giáo điều, và đặt mình trong sự ưu tú của vinh quang nhân loại."

Và tối hôm đó, Người có bài giảng DMC 'Đấng Vĩ đại Parama Puruśa':

"...Đấng Vĩ đại Parama Puruśa là nơi trú ẩn tối cao. Chúng ta được Ngài che chở, chúng ta an trú trong Ngài, và cuối cùng chúng ta sẽ được an trú trong Hạt nhân tối cao của Ngài. Không có con đường nào khác. Một người càng sớm nhận ra sự thật chừng nào thì càng tốt chừng ấy. Vì vậy, người ta nói rằng con đường tâm linh, sự dịch chuyển từ trạng thái phủ nhận cao nhất sang Chủ quan cao nhất, là một con đường của những người trí thức, những người thông thái, những người khôn ngoan, những người thông minh. Vì vậy, người ta nói rằng nhựng người sùng tín là những người thông minh nhất trong vũ trụ. Các con phải luôn luôn nhớ sự thực này."

Đi dạo tại vườn bách thảo Hope







Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

78. Bábá ở Venezuela





Điểm dừng chân sau cùng trong chuyến đi vòng quanh thế giới cuối của Người là Caracas, Venezuela, nơi Người có ba darshan chung và một DMC.

Ácárya Vishvamitra nhớ lại chuyến đi dạo bộ đến vườn bách thảo:

“Dádá Rámánanda đã hỗ trợ Bábá khi Người bước xuống các bậc thang đến khu vườn. Bước được nửa đường xuống Bábá dừng lại, nhìn chúng tôi và nói, ‘Ta vẫn cần sự hỗ trợ vì họ đã cố gắng đầu độc ta trong nhà giam và việc này ảnh hưởng đến thị lực của ta. Nhưng họ đã không thành công, phải không? ” Tất cả chúng tôi đều trả lời, “Không, thưa Bábá, họ đã không thành công!”

Ácárya Vishvamitra nhớ lại một cuộc đi dạo bộ khác đến vườn thú:

“Sự rung động của yêu thương và tình cảm mà Bábá truyền đi là quá lớn… Chúng tôi đang đi bộ gần những con cá sấu, và một con cò đang nhặt thịt ra khỏi răng của một con cá sấu. Bábá nói, ‘Con thấy không, con chim và cá sấu có một hiệp ước: con chim lấy thịt và con cá sấu được làm sạch răng. Đây là một ví dụ điển hình về sự hợp tác phối hợp.’ Tôi nói với Bábá rằng cá voi xanh sắp bị tuyệt chủng. Bábá đáp, ‘Con trai của ta, những người có đôi mắt xanh và mái tóc vàng sẽ đến ngày bị tuyệt chủng. Người ta sẽ đến đây từ một hành tinh khác và quan sát những tàn tích của nền văn minh chúng ta. Và họ sẽ nói rằng ở đây từng có một nền văn minh rất phát triển đã xây dựng những tòa nhà chọc trời và có công nghệ tiên tiến. Nhưng họ không thể học cách sống cùng nhau. Con trai ơi, con có muốn lịch sử được viết theo cách như thế không?’ Tôi trả lời, ‘Thưa không, Bábá, tụi con sẽ phải thực hiện sứ mệnh của mình’, Bábá nói. “Rất đúng, con trai của ta”

Bài nói chuyện DMC của Người vào ngày 26 tháng 9 năm 1979, mang tên ‘Con đường cứu rỗi’, kết thúc bằng những lời sau:

“Các con, những người khao khát tâm linh, các con nên nhớ rằng Parama Puruśa luôn ở bên các con và ân huệ của Ngài luôn ban cho các con, và tất cả các con đều là những đứa con yêu thương của Ngài. Con không nên có bất kỳ nỗi sợ hãi nào liên quan đến Người Cha tối cao. Các con nên nhớ rằng Ngài là Người Cha tối cao. Ngài luôn luôn gọi các con và các con phải luôn luôn sẵn sàng hồi đáp.”

Và ngày hôm sau, trong darshan chung cuối cùng của mình, Người nói:

“Ngay từ khoảnh khắc này, hãy quên đi tất cả những lỗi lầm trong quá khứ của các con... và bắt đầu cuộc sống tươi mới với tư cách là một đứa con lý tưởng của Parama Pitá, một đứa con lý tưởng của Parama Puruśa… Cuộc sống của các con hãy là cuộc diễu hành vinh quang về phía Mục tiêu Tối thượng.. Toàn bộ xã hội loài người đang hồi hộp chờ đợi các con… Con là người mang ngọn đuốc của nền văn minh nhân loại. Các con là những người đi đầu… các con là người tiên phong của một nền văn minh mới.”

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

79. MG Quarter

Bất cứ nơi nào Bábá ở, nơi lưu trú của Người được gọi là MG (Márga Guru) Quarter, và Người sẽ đặt cho mỗi nơi một tên tiếng Phạn bắt đầu bằng Madhu (‘ngọt ngào’). Về sau này, phần lớn thời gian Người ở Calcutta, các nơi ở chính của Người là Madhu Málainca, Lake Gardens và Madhu Koraka, Tiljala. Người cũng sẽ ở Madhu Karńiká tại Ánanda Nagar khi DMC được tổ chức ở đó, cũng như các khu MG Quarters khác khi Người đi du hành.

Vào ngày 4 tháng 3 năm 1979, Bábá chuyển đến ngôi nhà mới mua ở Lake Gardens và đặt tên là Madhu Málainca. Người đã sáng tác 3749 bài hát Prabhát Sam´giita ở nơi này, hướng dẫn microvita sádhaná cho 147 sádhaka, avadhúta diikśá cho 570 người làm việc và có những buổi tiếp xúc cá nhân với hàng ngàn người. Vào thời gian này, văn phòng trung tâm tọa lạc ở Jodhpur Park, cách Lake Gardens một quãng ngắn, và Người thường đến đó hàng ngày vào lúc mười giờ sáng.

Nhóm biên tập

“Trong nhiều năm, Bábá thường ở nhà của mình ở Lake Gardens, Madhu Málainca [‘vườn hoa ngọt ngào’]. Ngập rợp trời nhiều loài thực vật từ khắp nơi trên thế giới được Bábá quan tâm chăm sóc. Tại đây, rất nhiều tín đồ phủ phục dưới chân Người. Tại đây, rất nhiều tín đồ đứng đợi dưới trời nắng nóng và mưa như trút nước, hát những bài hát, chờ đợi Người ra ngoài đi dạo buổi sáng và buổi tối. Tại đây, chỉ bằng một lời nói hoặc một cái nhìn, rất nhiều tín đồ đã biết được cảm giác thế nào là khóc vì vui sướng khi trải nghiệm sự dịu dàng tràn ngập từ Người.

Tại đây, rất nhiều tín đồ đã đạt được những trạng thái tâm linh cao nhất chỉ đơn giản là nhờ vào sự hiện diện của Người. Tại đây, rất nhiều tín đồ đã được may mắn trao cho Người vòng hoa bằng cả trái tim và nghe Người nói một cách ngọt ngào, khi Người nhìn họ với tình yêu vô bờ, ‘Con có chắc đây là dành cho ta không?’ ‘Ồ vâng thưa Bábá, chỉ cho Người mà thôi’, họ sẽ trả lời khi họ nhìn Người, trong sự ngây ngất và mừng rỡ, chầm chậm bước theo kế bên.”

Gáyatrii

Madhu Koraka là một phần của khu phức hợp giống như văn phòng trung tâm mới và văn phòng WWD tại Tiljala, và Bábá ở đó lần đầu tiên vào ngày 17 tháng 5 năm 1981. Người đã sáng tác 602 bài hát Prabhát Sam´giita ở đó, hướng dẫn microvita sádhaná cho tám sádhaka, avadhúta diiks´á cho 215 người làm việc, và tiếp xúc cá nhân nhiều márgii và người làm việc.

Khi ở Ánanda Nagar vì DMC, Bábá sẽ ở lại Madhu Karńiká; Người cũng sáng tác 142 bài hát Prabhát Sam´giita tại đây.

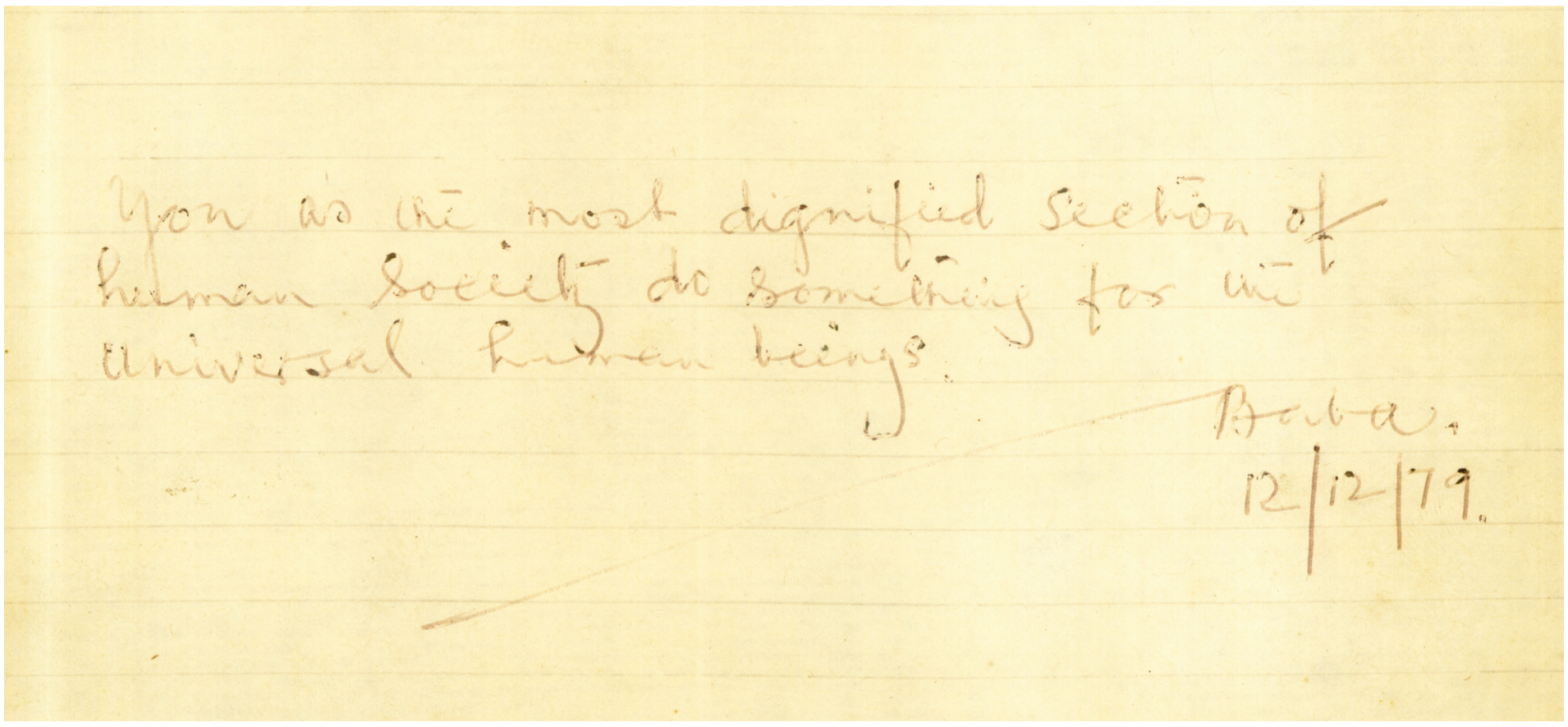
Đầu năm 1989, một MG quarters tên là Madhu Mádhavii được xây dựng tại Vishnupur (nằm ở khoảng giữa Ánanda Nagar và Calcutta) để Bábá có thể nghỉ lại qua đêm ở đó, giữa hai điểm đến. Người lưu lại đây vào ngày 26 tháng 5 và ngày 5 tháng 6 năm 1989, ngày 30 tháng 5 và ngày 5 tháng 6 năm 1990.

Bábá đi dạo ở Madhu Koraka, Tiljala



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

80. Thông điệp cho phụ nữ



Vào ngày 12 tháng 12 năm 1979, Bábá đến thăm văn phòng trung tâm của Ban Phúc lợi Phụ nữ tại South End Park, Calcutta, nơi Người đã viết dòng sau trong sổ lưu bút cho du khách.

Cuối ngày hôm đó Người nói:

“Khi ta đến thăm văn phòng Ban Phúc lợi Phụ nữ, ta đã nói gì, ta đã viết gì? Hãy đọc to lên.”

Có người đọc: “Các con, là bộ phận tôn quý nhất của xã hội loài người, hãy làm việc vì nhân loại toàn cầu.”

Bábá tiếp tục: “Tại sao lại tôn quý? Cần giải thích và mở rộng mọi thứ một cách đúng đắn. Mỗi con người là sự phản chiếu nhỏ bé từ cùng một sự phản chiếu lên các tấm bảng khác nhau, các tấm gương khác nhau. Và những tấm gương đó là gì? Là những tâm trí cá nhân. Có rất nhiều tâm trí cá nhân, và Đấng tối cao được phản chiếu đó [trong từng trường hợp] gọi là [jiivátmá]. Tâm trí cá nhân là tấm gương đó, và Parama Puruśa được phản chiếu trong cá nhân đó là jiivátmá, átmá của cá nhân, ý thức của cá nhân. Vì vậy, tất cả đều tôn quý và tất cả đều là những tạo vật thiêng liêng.

“Nhưng con biết không, sự thánh thiện hoặc tôn quý này ở mức tâm linh; và vì vậy, liên quan đến thế giới trần tục, sự tôn quý này phụ thuộc vào sự thánh thiện [và phụng sự], và sự thánh thiện phụ thuộc vào điều khác. Khi mọi người tiếp xúc với ai đó có đời sống tâm linh cao vì luôn tiến bước hướng về Đấng tối cao, những người khác sẽ coi anh ta hoặc cô ta như một con người thánh thiện. Như gì? Một người thánh thiện. Và khi mọi người nhận được sự phụng sự không chút tư lợi từ thực thể thánh thiện hay là con người thánh thiện đó, thì con người thánh thiện đó không chỉ là thánh thiện mà còn trở nên tôn quý.”

“Ta gọi các con, các con gái yêu quý của ta, là bộ phận tôn quý của xã hội loài người, và ta biết ta đúng từng phần trăm khi cảm thấy như vậy. Và ta hy vọng những con người nhỏ bé tôn quý này, bộ phận tôn quý của xã hội loài người này, sẽ trở thành – nên trở thành – ngày càng tôn quý, và càng tôn quý hơn nữa nhờ công việc của mình và sự phục vụ không vị lợi ngày càng nhiều dành cho nhân loại. Đây là những gì ta muốn. Đó là lý do ta viết như vậy.”

Rời khỏi hội trường, Bábá nói thêm: “Ta hy vọng là các con gái của ta hài lòng?”

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

81. Chương trình trồng trọt và tham quan vườn

Ngay sau khi Bábá chuyển đến Madhu Málainca tại Lake Gardens, Người bắt đầu một bộ sưu tập bảo tàng cũng như một bộ sưu tập thực vật, cây cối độc đáo mà sau đó mở rộng đến Madhu Koraka ở Tiljala và Madhu Karńiká tại Ánanda Nagar. Người giám sát việc chăm sóc cây, đưa ra lời khuyên về việc trồng trọt, tiết lộ nguồn gốc, lịch sử, dược tính và các công dụng khác của chúng, đặt cho chúng tên tiếng Phạn bên cạnh tên thực vật học. Vào năm 1980, Người bắt đầu dẫn các chuyến tham quan vườn và bảo tàng hai lần mỗi tháng. Mỗi nhóm ghé thăm sẽ giới hạn trong khoảng 10-20 người, đôi khi sẽ bao gồm cả những người không phải márgii mà Người cho phép đi cùng với các márgii và người làm việc trong nhóm.

Năm 1981 chương trình trao đổi thực vật toàn cầu bắt đầu. Bất cứ khi nào đến Calcutta, những người làm việc và márgii sẽ mang theo cây cỏ từ nơi của họ dù là bất cứ đâu trước khi họ được phép gặp Bábá. Mỗi một trong số tám khu vực bên ngoài lãnh thổ Ấn Độ cũng như từng vùng trong mười vùng thuộc Khu vực Delhi được yêu cầu gửi khoảng 600 cây hàng tháng đến văn phòng trung tâm.

Ngoài ra, mỗi lần có người làm việc đến Calcutta để báo cáo, cá nhân người đó được yêu cầu giao thêm một số cây nữa. Tổng cộng mỗi tháng có khoảng 13.000 cây được mang đến.

Nhóm biên tập

Vị Guru của Márga đã dành một tuần ở Caracas, Venezuela. Một ngày nọ Người đi qua một cây bông khổng lồ. Cái cây thu hút sự chú ý của Người. Cây này đặc biệt ở chỗ hoa của nó màu vàng thay vì màu đỏ thông thường. Vị Márga Guru rất quan tâm đến loài cây khác thường này và bảo Avtk. Ánanda Karuńá Ác. giữ hạt giống của nó. Một số hạt giống được mang theo trong chuyến đi trở về Ấn Độ. Mười một cây nảy mầm, và Márga Guru đã tự tay trồng một trong số đó ở Madhu Málainca… nếu bạn đến thăm khu vườn, bạn sẽ thấy một cái cây khổng lồ ở bên phải của ngôi nhà. Nó bao trùm cả khu vườn tươi tốt và là cái cây cao nhất trong khu vực đó.

Theo *Anandamurtijii As I Knew Him*











Bábá hướng dẫn một chuyến tham quan vườn tại Madhu Málainca











Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

82. Bảo tàng của Bábá

Bảo tàng của Bábá tại Madhu Málainca, Lake Gardens có rất nhiều đồ lưu niệm, nhiều trong số đó là những tác phẩm nghệ thuật và văn hóa địa phương được các tín đồ từ khắp nơi trên thế giới trao tặng cho Người. Ngoài ra còn có hóa thạch từ Ánanda Nagar và các nơi khác trên thế giới cũng như hai tác phẩm nghệ thuật được đặt làm: loạt tranh Shiva Liilá về cuộc đời của Thần Shiva, và loạt sa bàn Krs´n´a Liilá về cuộc đời của Thần Krśńa.

Năm 1980 Bábá trao bộ Shiva Liilá cho Mán´ik Bandopádhyáya, sau đó là một giáo sư nghệ thuật tại Đại học Vishva Bharati ở Chaiiniketan. Hai mươi hai bức tranh được trưng bày trên tường, phía trên các tác phẩm trưng bày khác trong phòng bảo tàng ở tầng một. Những bản in của ba trong số các bức tranh này do Didi Ánanda Rámá khôi phục bằng kỹ thuật số.

Khi chuyến đi quanh [vườn] hoàn tất, Bábá sẽ dẫn mọi người lên mái nhà để cho họ xem nhà kính với Brahma Kamal và những thực vật chịu lạnh khác. Sau đó, chúng tôi sẽ đi xuống cầu thang vào phòng ở tầng một, nơi hầu hết các vật trưng bày của bảo tàng được lưu giữ trong hộp kính, bao gồm một số hóa thạch hết sức thú vị. Lúc đó Bábá sẽ ngồi xuống và nhận một ly nước dừa. Người sẽ trò chuyện thêm vài phút với những người tới thăm, hỏi xem liệu họ có thích chuyến tham quan này không. Sau đó, Người sẽ yêu cầu tôi cho mọi người xem tác phẩm Krśńa Liilá và Shiva Liilá, Người sẽ nói một vài điều về hai liilá này. “Bây giờ các con sẽ thấy tận mắt những sự kiện khác nhau trong cuộc đời của Shiva và Krśńa.” Sau đó, Người sẽ vào phòng nghỉ ngơi và tôi sẽ kết thúc chuyến tham quan với việc cho những người tham gia xem Krs´n´a Liilá và Shiva Liilá.

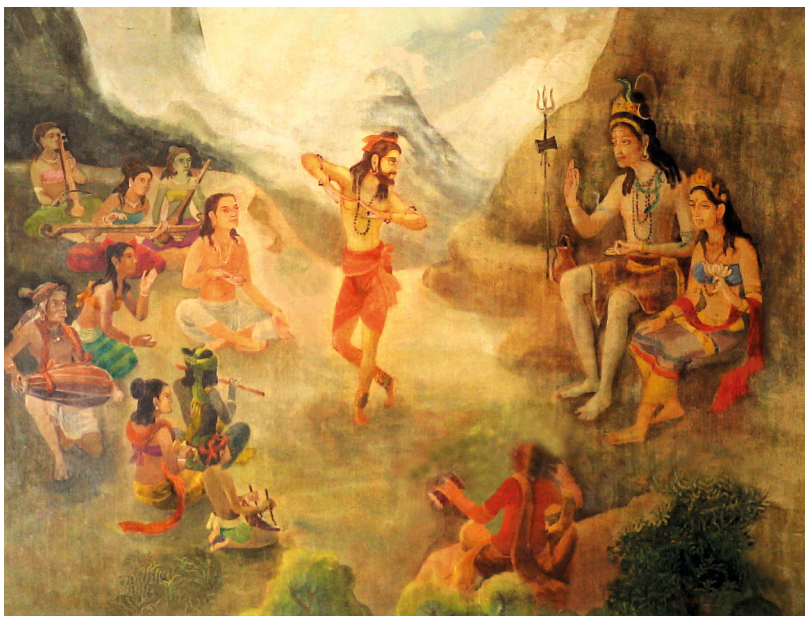
Theo *Ashutosh Baba*

Các chú thích gốc là:

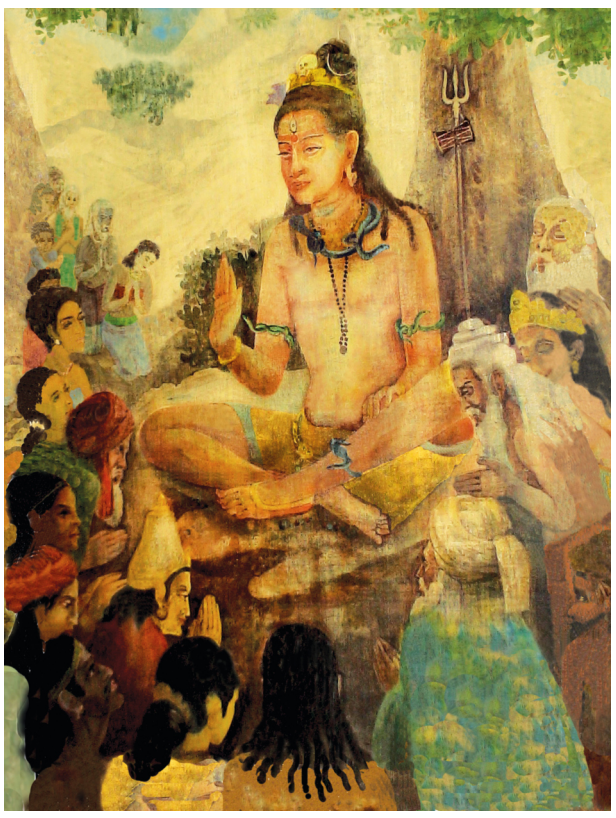
9. অষ্টাবক্রকে যোগ শিক্ষাদান (‘Shiva dạy yoga cho Aśt´ávakra’)
11. ভরতমুনিকে সঙ্গীত শিক্ষাদানরত শিব (‘Shiva dạy Bharata Muni nghệ thuật hát và nhịp điệu)
16. ধর্মপ্রচাররত শিব (‘Shiva tổ chức dharma pracár’)

Nhóm biên tập





Phía trên: Shiva Liilá 9, 11 và 16



Dưới: Một số vật trưng bày trong bộ sưu tập



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

83. Dharma Samiikśa

Vào mùa hè năm 1981, từ tháng 5 đến tháng 7, Bábá cho gọi những márgii và người làm việc từ khắp nơi trên thế giới về tham dự một buổi đánh giá tâm linh chưa từng có gọi là dharma samiikśa. Trong các buổi gặp tập thể, mọi người sẽ đứng trước Người, từng người một, và Người sẽ kiểm tra những việc đã làm trong quá khứ cũng như sam´skára hiện tại của họ, rồi đưa ra biện pháp khắc phục để họ đạt được tiến bộ tâm linh trong tương lai.

Nhóm biên tập

Người khao khát tâm linh sẽ đến và đứng trước Người sau khi thực hiện chào dài sás´t´áunga pran´ám. Giống như một máy quét tổng thể, Bábá nhìn thấy không chỉ những bệnh tật thể chất mà còn toàn bộ hành trình cuộc đời của một người. Người chỉ ra những khuyết điểm, đôi lúc đưa ra một số hình phạt thể xác nhẹ để loại bỏ bớt các saḿskára, và hướng dẫn các tư thế ásana đặc biệt cũng như đưa ra những lời dạy riêng biệt khác. Thường thì Ácárya Vijayánandaji sẽ ghi chú lại và sau đó hướng dẫn các sádhaka liên quan.

Theo *Towards a Brighter Future*

Vào ngày 25 tháng 7 năm 1981, Bábá đã nói về dharma samiikśa, Người nói (một phần):

“Mục đích chính của dharma samiikśa là làm cho các jiiva [cá thể] trở thành dagdhabiijas…Trong suốt chiều dài mười lăm ngàn năm của lịch sử loài người, chưa từng có Dharma Samiiks´á như thế này… Những người tập hợp ở đây chắc chắn là những người tốt. Trong số các con có người đã vượt qua quãng đường năm ngàn hay mười ngàn dặm.

Có người đến từ các vùng lân cận. Hiển nhiên có những lý do tinh tế đằng sau sự hiện diên của các con ở đây. Tất cả các con đều là những người tốt – chắc chắn là tốt hơn những người bình thường. Đó là lý do tại sao các con có mặt. Mặc dù có rất nhiều, rất nhiều người sống gần đây, nhưng họ không có ở đây. Theo ta, Parama Puruśa nên làm điều gì đó cho những người tốt này… Vì vậy, nếu Parama Puruśa lấy đi một số tội lỗi từ các cá thể, họ sẽ cảm thấy nhẹ nhõm vì thoát khỏi những gánh nặng và thấy được soi sáng. Những người này, thoát khỏi sự ràng buộc của pápa [tội lỗi] và saḿskára, có thể làm được nhiều việc to lớn. Bằng những nỗ lực tập thể của mình, họ sẽ mang thiên đàng xuống trái đất này. Do đó dharma samiikśa là sự kiện mang tính thời đại nhất trong mười lăm ngàn năm qua.”

Chị Aruńá từ phía bắc Thụy Điển đứng trước Bábá. Sau khi trải qua các câu hỏi thông thường về tên, nghĩa vụ của mình, vân vân, Tổng thư ký bắt đầu hỏi về Mười sáu điểm.

Bábá ngắt lời, nói rằng, “Không cần phải hỏi về hành vi của cô ấy. Cô ấy đang cố gắng hết sức.”

Tất cả chúng tôi đều kinh ngạc. Đây là trường hợp đầu tiên một márgii không bị trách mắng.

Tôi nhìn vào khuôn mặt Aruńá. Thay vì thấy cái tôi cao vút – điều thường xảy đến với hầu hết những người khác khi được nhận một lời nhận xét như vậy, trông cô ấy như thể đã mất ý thức về bản thân mình – đôi mắt cô lấp lánh nước mắt. Cô đã chìm vào trạng thái ngây ngất ở bên Bábá của mình.

Theo *Travels With the Mystic Master*

Dharma samiikśa diễn ra tại tầng một ở Jodhpur Park, văn phòng Calcutta của chúng tôi. Đây là cảnh nhìn từ bên ngoài của tòa nhà trong khoảng thời gian này.



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

84. Chủ nghĩa Tân nhân bản

Vào ngày 31 tháng 12 năm 1981 tại Ánanda Nagar, Bábá lần đầu tiên nói về khái niệm sama-samája tattva (nguyên tắc bình đẳng xã hội) trong một bài giảng mà sau này nằm trong cuốn sách mang tính bước ngoặt Giải phóng trí tuệ: Chủ nghĩa tân nhân bản.

Đầu năm sau Người tiếp tục nói về học thuyết xã hội của chủ nghĩa Tân nhân bản khi Người đưa vào phần còn lại của cuốn sách này một loạt các bài nói chuyện darshan Chủ nhật từ ngày 21 tháng 2 đến ngày 29 tháng 3 năm 1982.

Nhóm biên tập

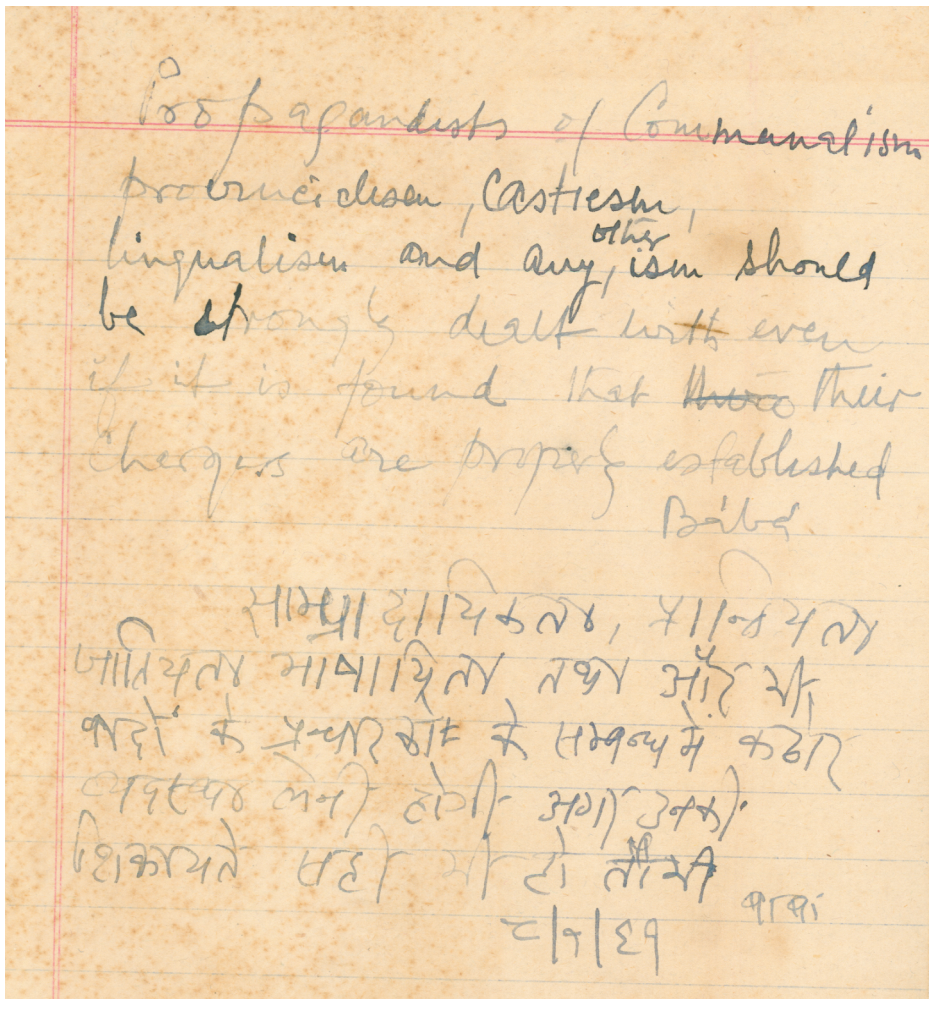
Nhưng thực sự là, Người đã sử dụng cụm từ Nayá Mánavatávád hay Navyamánavatávád ("Chủ nghĩa tân nhân bản") từ ít nhất mười năm trước đó. Sáu năm sau khi xuất bản cuốn The Liberation of Intellect: Neohumanism (Giải phóng trí tuệ: Chủ nghĩa Tân Nhân Bản), Người cho phép bắt đầu một tuyển tập tập hợp các bài giảng khác liên quan đến chủ nghĩa Tân nhân bản: những bài nói trước khi có Giải phóng trí tuệ, những bài nói sau Giải phóng trí tuệ, và những bài sẽ có trong tương lai. Hai phần của loạt bài đó – Neohumanism in a Nutshell (Tóm tắt Chủ nghĩa Tân Nhân Bản) Phần 1 và Phần 2 – đã được xuất bản vào lúc sanh thời [Bábá].

Ghi chú của nhà xuất bản cuốn *Neohumanism in a Nutshell*

Một số trích dẫn từ The Liberation of Intellect: Neohumanism (Giải phóng trí tuệ, Chủ nghĩa Tân nhân bản): [phiên bản trình bày ngắn]

"Một khi tinh thần cơ bản của chủ nghĩa nhân văn được mở rộng đến mọi thứ, hữu tri và vô tri, trong vũ trụ này – ta gọi nó là "Chủ nghĩa Tân nhân bản".

Đây là một ví dụ Bábá nói về khái niệm về chủ nghĩa Tân nhân bản, do chính Bábá viết tay ngày 8 tháng 1 năm 1961, trước khi chính thức giới thiệu thuật ngữ này.



Chủ nghĩa Tân nhân bản này sẽ nâng chủ nghĩa nhân văn lên chủ nghĩa phổ quát, tình yêu dành cho tất cả những tạo vật trong vũ trụ này."

21 tháng 2 năm 1982, Calcutta

"[Chủ nghĩa nhân văn] phải được thúc đẩy bởi một nguồn cảm hứng liên tục và lâu dài – mà ta gọi là chủ nghĩa Tân nhân bản."

28 tháng 2 năm 1982, Calcutta

"Con người càng đặt mình trong chủ nghĩa Tân nhân bản, họ sẽ càng bị cuốn hút vào màu sắc của tâm trí bên trong thay vì màu sắc của thế giới bên ngoài."

Ngày 9 tháng 3 năm 1982, Calcutta

"Chủ nghĩa Tân nhân bản là gì? Tân nhân bản là chủ nghĩa nhân văn của quá khứ, chủ nghĩa nhân văn của hiện tại và chủ nghĩa nhân văn – vừa được giải thích – của tương lai… Chủ nghĩa Tân nhân bản sẽ mang lại nguồn cảm hứng mới và đưa ra cách lý giải mới cho chính ý tưởng về sự tồn tại của con người. Nó sẽ giúp mọi người hiểu rằng con người, là những sinh vật sâu sắc và thông minh nhất trong vũ trụ được tạo ra này, sẽ phải chấp nhận trách nhiệm lớn lao trong việc chăm sóc toàn bộ vũ trụ, sẽ phải chấp nhận rằng trách nhiệm lớn đối với toàn bộ vũ trụ thuộc về họ."

29 tháng 3 năm 1982, Calcutta

"Theo chủ nghĩa Tân nhân bản, mục tiêu cuối cùng và tối cao là làm cho một hạt nhân tồn tại đơn lẻ của cá nhân trở thành một với Hạt nhân tồn tại của Vũ trụ. Kết quả là, toàn bộ trật tự tồn tại của một cá nhân trở thành một với trật tự tồn tại của Hạt nhân điều khiển của Thực thể tối cao trong trật tự vũ trụ, và đó sẽ là biểu hiện cao nhất của Chủ nghĩa Tân nhân bản."

29 tháng 3 năm 1982, Calcutta

Nhiều năm sau, vào ngày 13 tháng 4 năm 1988, Bábá nói:

"Bất kỳ "chủ nghĩa" hẹp nào cũng có thể biến thành chủ nghĩa phổ quát và được tất cả chấp nhận, chỉ khi gỡ bỏ tất cả các rào cản vật lý, chướng ngại tinh thần và cản trở tâm linh khỏi phạm vi của "chủ nghĩa" đó. Đây là một ý tưởng mới mà ta đã giải thích trong cuốn sách có tên Giải phóng trí tuệ: Chủ nghĩa Tân nhân bản. Thuật ngữ "Chủ nghĩa tân nhân bản" được sử dụng trong cuốn sách đó để ghi nhớ ý tưởng mới này."

Một lần sau khi đi dạo buổi sáng, Bábá đang lên cầu thang ở Lake Gardens. Người bỗng dừng lại và hỏi: Chủ nghĩa tân nhân bản là gì? Không có ai trả lời. Sau đó, Người nói: "Một khi tình yêu trong trái tim con người rộng mở đủ để ôm lấy toàn bộ thế giới hữu sinh và vô sinh, đó là Chủ nghĩa Tân nhân bản."

Theo *Towards a Brighter Future*

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

85. Prabhát Sam´giita

Vào ngày 14 tháng 9 năm 1982, tại Deoghar ở Bihar, Bábá đã sáng tác bài Prabhát Sam´giita đầu tiên ("Những bài hát của Bình minh Mới"). 'Sam´giita' nghĩa là sự kết hợp giữa giọng hát, nhạc cụ và vũ đạo. Và Người thêm tiền tố Prabhát vào vì theo truyền thống tên nhà soạn nhạc được đặt trước tên một loại âm nhạc. Và cũng vì prabhát cũng có nghĩa là 'bình minh' cho nên, Prabhát Sam´giita biểu thị bình minh của một kỷ nguyên âm nhạc mới. Trong vòng ba tháng, Bábá đã sáng tác hơn 150 bài hát, và trong tám năm tiếp theo, Người sáng tác tổng số hơn 5.000 bài, vượt qua tất cả các nhà soạn nhạc từ trước đến nay.

Nhóm biên tập

Hầu hết các bài hát được sáng tác bằng tiếng Bengal, nhưng có hơn bốn mươi bài bằng các ngôn ngữ khác: tiếng Anh, tiếng Phạn, tiếng Hindi, tiếng Urdu, Magahi, Maethili và Angika. Prabhát Sam´giita không chỉ thể hiện hầu hết các phong cách âm nhạc cổ điển và dân gian chủ đạo của Ấn Độ, mà một số bài còn là sự kết hợp chưa từng thấy từ trước đến nay với phong cách Ba Tư, Scandinavi, Trung Đông, Trung Quốc và với những phong cách âm nhạc quan trọng khác trên thế giới. Trong các tác phẩm này, chúng ta thấy nhiều bài hát về lòng sùng tín, [lời ca khát khao đấng huyền bí], bài hát về sự thức tỉnh tâm linh, bài hát về thiên nhiên, bài hát về sự hồi sinh của xã hội, bài hát dân gian, bài hát thiếu nhi, [bài hát về các mùa], vân vân. Chúng ta thấy có nhiều bài hát cho những sự kiện khác nhau, như cho lễ cưới, sinh nhật và lễ hội.

Trình diễn Prabhát Sam´giita – hát các bài hát, thường có múa đi kèm – nhanh chóng trở thành một đặc trưng trong hầu hết các chương trình của Ánanda Márga. Nếu là sự kiện tập hợp tâm linh lớn như Dharma Mahácakra (DMC), Người muốn lời bài hát bằng tiếng Bengal được dịch sang tiếng Anh và tiếng Hindi. Ácárya Vijayánanda Avadhúta chịu trách nhiệm chuẩn bị các bản dịch tiếng Anh và đọc trước khi tiến hành chương trình, trong khi Ácárya Candranáth phụ trách tiếng Hindi.

Mỗi năm trôi qua, Prabhát Sam´giita càng lúc càng phổ biến, và nhiều nhân vật nổi bật trong làng nhạc thế giới hiện đang tích cực tham gia vào việc thu âm [các bài hát này].

Theo ghi chú của nhà xuất bản cuốn *Prabhát Samģiita*

Dádá Keshavánanda nói với tôi rằng, vài ngày trước khi Người rời khỏi cơ thể vật lý, các bác sĩ phản đối khi Bábá vẫn tiếp tục sáng tác các bài hát Prabhát Sam´giita trong phòng cấp cứu, trong khi họ yêu cầu Người không làm bất cứ việc gì vì sẽ ảnh hưởng đến tim của mình. Trong vòng một ngày, Người viết mười ba bài hát. Khi một bác sĩ phản đối mạnh mẽ, Bábá đã trả lời: "Ta không cần phải cố gắng gì khi sáng tác Prabhát Sam´giita cả. Tương tự như vậy, bất cứ khi nào ta viết *Shabda Cayaniká* [bách khoa toàn thư của Người] thì đó đều là hành vi tự nhiên. Thay vì coi đây là công việc, các con nên coi đó là thú vui của ta."

Keshavánandaji hỏi Bábá, vậy Người coi điều gì là công việc. Người trả lời, "Khi ta khái niệm hóa ý tưởng về Ánanda Márga, về Prout, Microvita hay chủ nghĩa tân nhân bản – những sáng tạo đầu tiên mang tính cách mạng nguyên bản như vậy đòi hỏi một chút nỗ lực."

Theo *Travels With the Mystic Master*

Lúc đó Dádá Keshavánanda tiếp tục hỏi một câu khác: "Công việc nào làm Người mất thời gian và sức lực nhất?" Và Bábá trả lời rằng việc thiết kế pratiik khiến Người tốn nhiều công sức và thời gian hơn cả. Xem mô-đun 20: Bábá thiết kế Pratiika.

Vào ngày 20 tháng 10 năm 1990, tại Tiljala, Bábá đã sáng tác bài hát cuối cùng (bài hát Gurukula) đưa tổng số bài hát lên 5.018. Một số người cho rằng còn một bài hát nữa được tìm thấy, và tổng số hiện là 5.019. Dù là trường hợp nào, thì con số này cũng nhiều hơn gấp đôi so với Rabindra Samģiita, hoàn thành lời nói vui lúc cao hứng của Bábá khi bắt đầu sáng tác "Ta sẽ viết nhiều bài hát hơn Rabindranath [Tagore]."

Các Márgii hát Prabhát Sam´giita kèm theo hòa âm. Dádá Dasarath ở bên phải.



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

86. Hành trình lịch sử

Trong các chuyến đi DMC qua nhiều năm, Bábá thường ghé thăm các địa điểm lịch sử và khảo cổ. Một lần trong những chuyến đi này, vào tháng 2 năm 1962, Người đã ở lại Ranchi hai tuần để khám phá những tàn tích khảo cổ của Phật giáo và Kỳ Na giáo; và trong chuyến đi khắp Ấn Độ năm 1966, Người thường kết hợp thăm đền cổ và các địa điểm tương tự khác trong các chuyến đi dạo của mình. Trong thời gian ở tại Ánanda Nagar, Người đã chỉ ra các địa điểm có sức hút lịch sử đặc biệt như Asthi Páhár ('Đồi Fossil') và Navacakra Guhá ('Hang của Chín Cakra'). Về vùng đất cổ Ráŕh nơi Ánanda Nagar tọa lạc, Người cho biết, "Ráŕh – phần lâu đời nhất của Gondwanaland này vẫn còn trụ lại trên biển – là nơi loài người sinh ra. Những ngọn đồi của Ánanda Nagar tại Ráŕh ít nhất cũng đã 300 triệu năm tuổi. Vào thời điểm đó chưa có dãy Himalaya." Và theo lời kể lại, Người đã nói ít nhất một trong những ngọn đồi đó (Belamu) xưa kia từng cao hơn cả dãy Himalaya.

Nhóm biên tập

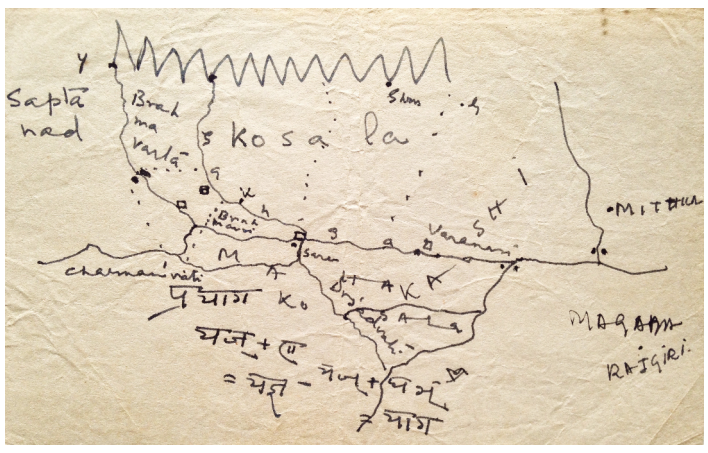
Trong khoảng thời gian từ năm 1979 trở đi, [Bábá] đã có một số chuyến đi vắt vả bằng xe hơi. khi Người không phải dẫn dắt các cuộc hội họp tâm linh, là mục tiêu chính của các chuyến đi, thì Người và đoàn tháp tùng thường đi qua những khu vực xa xôi và hòa mình cùng những người dân bình thường, chân chất. Những lúc như vậy, Người sẽ giải thích cho những người đi cùng về lịch sử của vùng đất và con người nơi đó – những thông tin không có trong bất cứ trang sách lịch sử nào bấy giờ… Sau một chuyến đi đáng nhớ vào năm 1984, Người bắt đầu gọi tên những chuyến đi như vậy là "hành trình lịch sử".

Histories Along the Way publisher's note

Trong chuyến đi miền bắc Ấn Độ bốn tháng đầu năm 1984, Bábá đã đến thăm các di tích lịch sử và nói nhiều về lịch sử bị lãng quên của từng khu vực cũng như di sản văn hóa của người dân địa phương. Ácárya Raghunáth, một giáo sư lịch sử, đi cùng Người trong hành trình đó và được giao nhiệm vụ ghi chú lại những quan sát của Người, sau này được xuất bản năm 1994 dưới tên P.R. Sarkar về Lịch sử.



Bábá đứng trước đền Parinirváńa, Kushinagar, ngày 29 tháng 9 năm 1960



Bản đồ tuyến đường xâm lược của người Arya do Bábá vẽ

Năm 1987 Bábá yêu cầu biên soạn các đoạn về lịch sử từ cuốn Varńa Vijiṇána (Kiến thứ khoa học về mẫu tự), *Varńa Vicitrá* (Các cách sử dụng khác nhau của mẫu tự) và *Shabda Cayaniká* (Tuyển tập các từ) thành một cuốn sách mới có tên Path Calte Itikathá (Lịch sử dọc đường). Sách được xuất bản cùng năm đó, với lời dẫn sau:

"Những người trên con đường, đi ngang qua nhưng không nhìn nhận với sự rộng lượng và lòng thương, hay thiếu đi sự quan tâm, hoặc thậm chí ngay cả khi tình cờ lướt qua, nghĩ rằng chúng thật vô danh và coi chúng như những thứ bị ruồng bỏ – để tôn vinh chúng, ta đã viết vài lời. Ta viết bởi vì ta yêu sự sáng tạo của vũ trụ này, sự sáng tạo hòa nhịp đập với sự sống, rung động với những con người, động vật, chim muông, cây cối, dây leo, hoa và trái. Ta không chấp nhận bất kỳ khoảng cách hoặc rào cản địa lý, vật lý nào. Tất cả đều là gia đình của ta. Ta trao cuốn sách này cho gia đình của ta. Ta sẽ rất mừng nếu họ nhận nó một cách vui vẻ."



Đi dạo ở Madras, 1966

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

87. Sinh hoạt thường ngày của Bábá

Sinh hoạt thường ngày của Bábá thay đổi qua năm tháng theo các giai đoạn khác nhau của cuộc đời Người. Có vài điểm chung là: luyện tập tâm linh trong hai đến ba tiếng mỗi sáng và một đến hai tiếng rưỡi mỗi tối; đi bộ ít nhất một lần một ngày (thường hai lần một ngày trong những năm sau này); theo dõi nhiều loại công việc khác nhau của tổ chức tùy theo giai đoạn, địa điểm và liệu Người có đang trong chuyến du hành hay không; nhận báo cáo và nghe các tin tốt; tiến hành các buổi tiếp xúc cá nhân; thực hiện các buổi darshan chung; đọc cho ghi lại về các chủ đề khác nhau, thường để làm sáng tỏ hay giải thích rõ hơn bài giảng ở các buổi darshan chung; soạn Prabhát Saḿgiita; và tất nhiên các hoạt động đời thường hơn hàng ngày của Người như tắm, ăn, nghỉ và ngủ mà tổng lại thường ở mức tối thiểu hoặc kết hợp với các công việc khác như đọc cho ghi lại, soạn Prabhát Saḿgiita hoặc đưa ra lời khuyên và sự quan tâm riêng cho các môn đệ sùng tín, thường trong lúc họ đang làm công việc rất được mong chờ là xoa bóp cho Người.

Bábá từng nói rằng "có tốc độ mà không có hệ thống thì nguy hiểm, và có hệ thống mà không có tốc độ thì vô ích." Người nói: 'Mọi thứ phải được thực hiện theo hệ thống. Ta không cảm thấy bất kỳ khó khăn nào khi ta đi chân trần trong tuyết ở Thụy Sĩ – thực ra là chân ta nóng. Hãy tạo một hệ thống. Ta đã không dùng bất kỳ thực phẩm nào trong năm năm, bốn tháng và hai ngày – và ta không cảm thấy chút khó khăn nào. Khi đội ngũ y tế đặc biệt đến từ Delhi, bác sĩ nói, "Trái tim của Bábá khỏe hơn của chúng ta.' Không bị suy giảm trí nhớ, cũng không có vấn đề gì với bộ não. Trí nhớ của ta rất hoàn hảo từ lúc ta là một đứa bé một ngày tuổi. Ta nhớ tất cả mọi thứ."

Trong những năm Bábá sống ở Calcutta, chúng tôi thường đưa Người đến một số nơi nhất định để đi dạo như vườn bách thảo hay Sundarbans. Ví dụ, bức ảnh màu xanh có hình Bábá đang ngồi trong một căn phòng trên thuyền này được chụp khi đang băng qua sông Hooghly trên đường đến vườn bách thảo. Nếu điểm đến hơi xa, như Sundarbans, chúng tôi sẽ phải thông báo cho Bábá một ngày trước đó và xin phép Người. Nhưng điểm đến thường xuyên nhất của chúng tôi là Rabindra Sarobar, một hồ nước lớn gần Gol Park có một con đường đi bộ râm mát bao quanh. Nơi này chỉ cách văn phòng ở Lake Gardens một quãng ngắn và đi bộ ở đây rất dễ chịu, đặc biệt là vào ban đêm khi chúng tôi có ít thời gian và do đó chỉ có thể đưa Người đến các khu vực lân cận.

Theo *Ashutosh Baba*



"Bức ảnh màu xanh", được chụp trên một cái phà khi băng qua sông Hooghly trên đường đến vườn bách thảo để đi dạo

Bábá đi bộ trên mái nhà Madhu Karńiká, Ánanda Nagar



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

88. Cuộc gặp riêng cá nhân

Cuộc gặp riêng (PC) với Bábá là một trải nghiệm vô cùng quý giá và đáng trân trọng, nếu không muốn nói là trải nghiệm đáng trân trọng và quý giá nhất trong cuộc đời của một người môn đệ. Tuy nhiên, do những ràng buộc và nghi thức của xã hội, Bábá chỉ có thể có các buổi gặp riêng cá nhân cho các môn đệ nam giới. Trong những cuộc gặp gỡ riêng với Bábá, Người sẽ nâng cao tâm trí môn đệ bằng cách lấy đi các saṁskára (nghiệp) (nếu không, các nghiệp đó chỉ được trả khi sự việc xảy đến theo quá trình thông thường), nhờ đó mang lại cho người kia một sự thúc đẩy đẩy tâm linh to lớn. Cho dù Bábá ôm người đó vào lòng và quan tâm với tình yêu trìu mến của một người cha đầy tình cảm, hay chỉ nhìn sâu vào mắt họ và nói "Hãy phục vụ cộng đồng, con trai của ta," người môn đệ ấy sẽ trở thành một người mới và tràn đầy cảm hứng mới.

Trong vô số câu chuyện về các buổi gặp riêng, mọi việc thường diễn ra như sau:

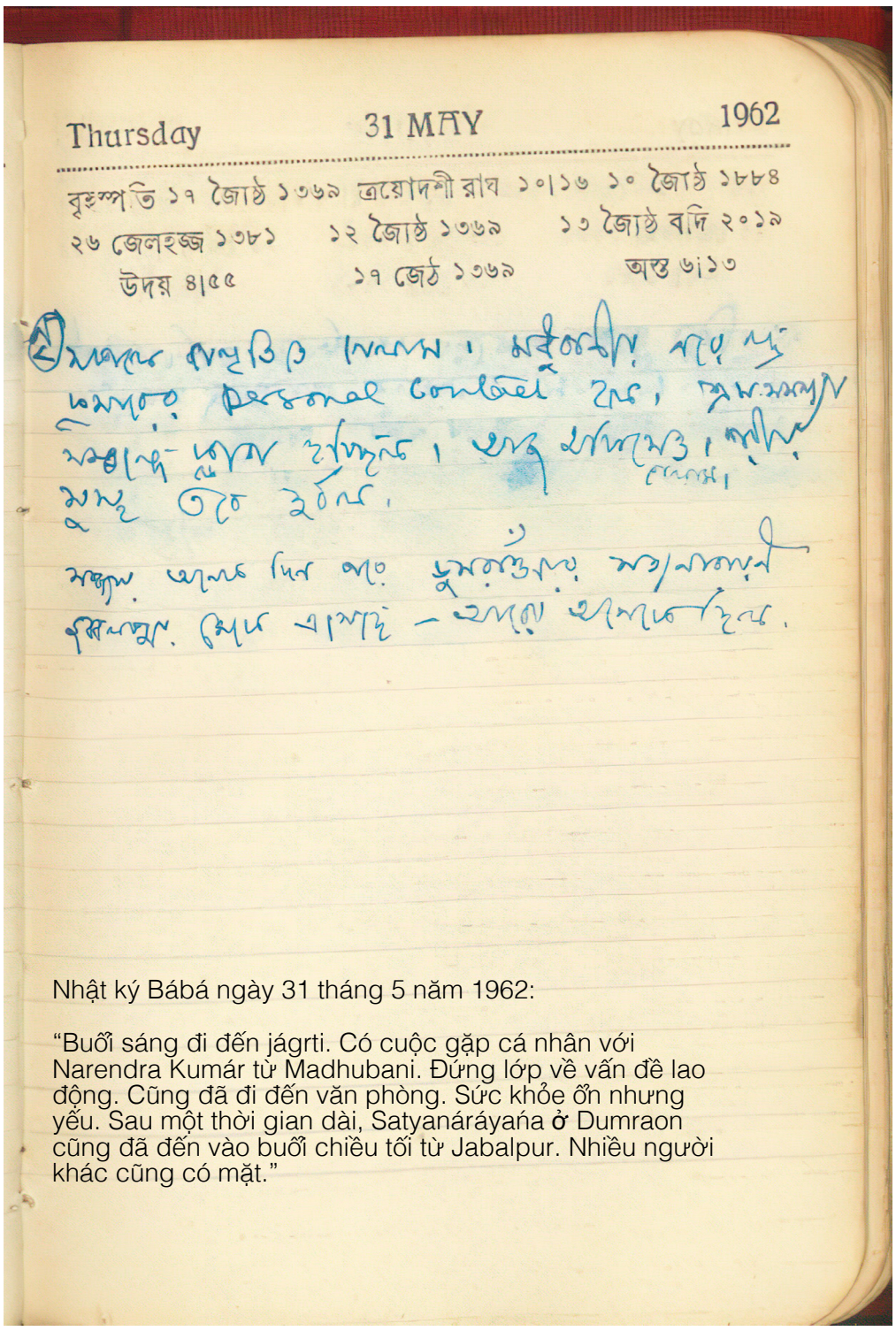
Bạn bước vào phòng Bábá, chào dài sáśt´áunga pran´ám, và ngồi trước Người. Bábá sẽ hỏi tên của bạn, đến từ đâu, nơi phân công, nhiệm vụ của bạn, vân vân ... Sau đó, Người sẽ nhìn vào bên trong tâm trí bạn bằng cái nhìn toàn tri của mình và khơi gợi điều gì đó từ quá khứ của bạn. Người biết tất cả mọi thứ, ngay cả những điều bạn có thể đã quên. Không có gì che giấu được Người. Người sẽ mắng bạn vì bất kỳ hành vi sai trái nào mà Người nhắm đến, và có thể dùng cây gậy của mình để trừng phạt. Sau đó, Người sẽ yêu cầu một số cam kết: làm bản thân trở nên tốt hơn, trở thành một con người lý tưởng, đảm nhận một nhiệm vụ nào đó, phục vụ những người đang chịu đau khổ. Rồi Người sẽ cho trao bạn tình yêu và tình thương vĩ đại hơn bất kỳ tình yêu hay tình thương trần tục nào. Sau cùng Người sẽ ban ân huệ cho bạn bằng cách đặt ngón cái trên luân xa ájiṇá của bạn và các ngón tay trên luân xa sahasrára của bạn.

Nhóm biên tập

Trong chuyến viếng thăm của Bábá đến Gorakhpur năm 1960… [Pratápáditya đã hỏi Bábá làm thế nào Người biết rõ về quá khứ của một người như vậy. Bábá trả lời:]

"Pratápáditya, nếu con làm cho tâm trí ý thức (conscious mind) của con tinh tế như tâm trí căn nguyên (causal mind) của con, thì con có thể thâm nhập vào những góc sâu nhất trong tâm trí của bất kỳ ai và khám phá tất cả những gì mà tâm trí đó đã trải qua từ lúc sơ nguyên. Tất cả mọi thứ được lưu trữ trong tâm trí căn nguyên. Nếu con làm cho tâm trí của con đủ tinh tế, con có thể biết tất cả mọi thứ."

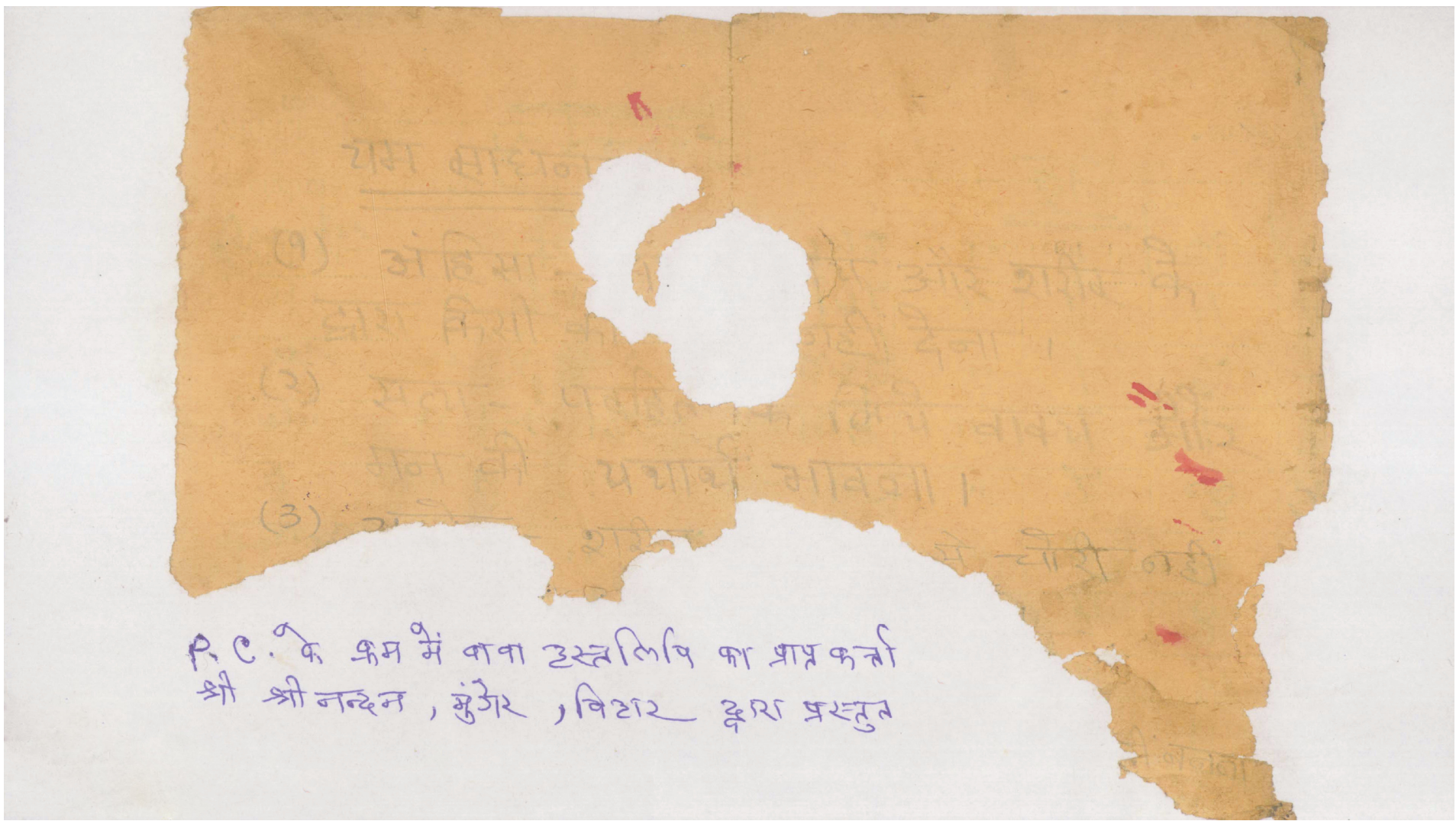
Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*


Thursday 31 MAY 1962

Nhật ký Bábá ngày 31 tháng 5 năm 1962:

"Buổi sáng đi đến jágrti. Có cuộc gặp cá nhân với Narendra Kumár từ Madhubani. Đứng lớp về vấn đề lao động. Cũng đã đi đến văn phòng. Sức khỏe ổn nhưng yếu. Sau một thời gian dài, Satyanáráyańa ở Dumraon cũng đã đến vào buổi chiều tối từ Jabalpur. Nhiều người khác cũng có mặt."

Những mảnh giấy ghi chú được Bábá viết tay cho một môn đệ sau khi tiếp xúc cá nhân. Ở phía dưới mảnh giấy có ghi, 'Các hướng dẫn dành cho Shrii Nandan sau khi có cuộc gặp riêng cá nhân."


P. C. के क्रम में बाबा हस्तलिखि का प्राप्त कर्ता
श्री श्रीनन्दन, मुंगेर, बिहार द्वारा प्रस्तुत

Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

89. Hôn nhân mang tính cách mạng

Bábá giải thích khái niệm hôn nhân đột phá mang tính cách mạng của mình [vì thế]: “Cách dễ nhất và tốt nhất để phá vỡ rào cản ngăn cách các chủng tộc khác nhau và các nền văn hóa khác nhau là bằng hôn nhân kết hợp tầng lớp và kết hợp văn hóa. Giả sử một cô gái và một chàng trai đến từ các tầng lớp khác nhau kết hôn với nhau. Việc này sẽ xóa tan cảm giác khác biệt giai cấp trong bản thân họ, và con cái của họ sẽ không còn thuộc một tầng lớp nào. Giả sử một chàng trai của vùng đất này kết hôn với một cô gái đến từ nước Anh. Chàng trai sẽ không bao giờ muốn thấy nước Anh bị hủy hoại và ngược lại. Hay con cái họ cũng không có cảm xúc ghét Anh hay ghét Ấn Độ. Đó là cách dễ dàng nhất để phá vỡ những rào cản này.”

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*

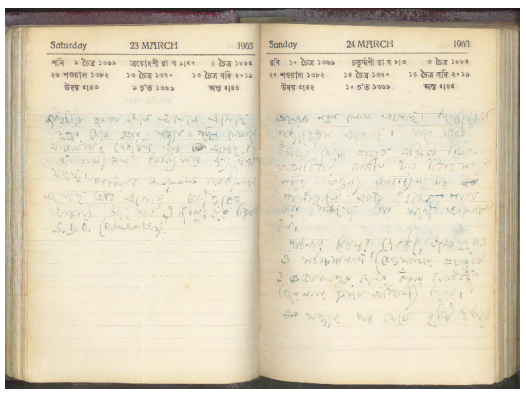
Năm 1957 tại Jamalpur Bábá đã nói:

“Trong [Ánanda Márga] các thành viên tham gia từ mọi chủng tộc, tầng lớp hay tín ngưỡng đều bình đẳng. Cộng đồng, đẳng cấp, chủng tộc hay quốc gia thường bị xem là yếu tố quan trọng trong các cuộc hôn nhân sắp xếp…. Trong Márga không có mối bận tâm như vậy. Ở Márga không xem trọng những khác biệt nhỏ nhặt giữa con người như thế.

“Tại Ánanda Márga cả nam và nữ đều có trách nhiệm như nhau. Theo cách ứng xử được đề ra cho hôn nhân ở Márga, cả đàn ông và phụ nữ đều phải có trách nhiệm đồng đều…. Phụ nữ và đàn ông được coi là có cùng địa vị, và không có việc đàn ông coi mình vượt trội hơn phụ nữ.”

Một đoạn trong nhật ký của Bábá, ngày 24 tháng Ba năm 1963:

“Shashiirainjan đến từ Delhi. Thảo luận với anh ta, liên quan đến việc thông qua một dự luật tại quốc hội để mọi người thuộc các tôn giáo khác nhau có thể kết hôn với nhau theo như nguyên tắc của Márga mà không gặp bất kỳ trở ngại nào.”


Saturday 23 MARCH 1963

Sunday 24 MARCH 1963

Vào ngày 17 tháng 10 năm 1959, Người nói:

“Sự bất công xã hội này [về chế độ của hồi môn] có thể xóa bỏ được bằng cách cho phép phụ nữ độc lập kinh tế và bằng cách khuyến khích hôn nhân đa quốc gia và đan xen các tầng lớp. Rất cần một phong trào như vậy vào thời điểm hiện nay.”

Và vào ngày 15 tháng 10 năm 1978 tại Patna, Người nói:

“Mặc dù điều này không được viết ra dưới dạng quy tắc ứng xử nào, nhưng theo ý kiến của ta, nếu một người không thể kết hôn hoặc sắp xếp các cuộc hôn nhân của anh chị em, con trai hoặc con gái của mình theo hôn nhân kiểu mới mang tính cách mạng này, chúng ta sẽ không cho phép người đó trở thành một ácárya/á. Theo đó, họ sẽ không thể trở thành và được hưởng các quyền của ácárya/á. Nói cách khác, những người đã kết hôn theo hôn nhân kiểu mới này và những người tham gia Ánanda Márga sau khi kết hôn nên sắp xếp các cuộc hôn nhân kiểu mới này cho anh chị em của họ. Và nếu anh chị em của họ đã kết hôn, thì ít nhất họ nên sắp xếp cho con trai, con gái mình. Ta nghĩ rằng đây là một bước đi hợp lý. Không có chỗ cho những kẻ đạo đức giả trong tổ chức của chúng ta.”

Đến cuối đời, vào tháng 8 năm 1990, Bábá hỏi Dádá Keshavánanda, “Sự đóng góp thiết thực lớn nhất của Ánanda Márga là gì? Dádá đã đưa ra những câu khác nhau (Prout, Microvita, AMURT, vân vân) mà Bábá không chấp nhận đó là câu trả lời đúng. Rồi ý tưởng về hôn nhân kiểu mới mang tính cách mạng lóe lên trong đầu Dádá. Bábá nói, “Đúng vậy, hôn nhân kiểu mới mang tính cách mạng là sự đóng góp thiết thực nhất của Ánanda Márga” vì nó sẽ là công cụ phá vỡ sự phân chia về chủng tộc, tầng lớp, tôn giáo và các rào cản gây chia rẽ khác trong xã hội loài người. Theo một số nguồn khác, vào một dịp hay nhiều hơn, rằng Bábá đã từng nói Ánanda Márga sẽ được biết đến thông qua (nhiều kiểu) AMURT, kiirtan Bábá Nám Kevalam và hôn nhân kiểu mới mang tính cách mạng.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 1987, Bábá đã nhận nuôi Kiḿshuk, trước là Rájat Dutta từ một gia đình márgii gương mẫu ở Ranchi, cậu bé đã học ở Ánanda Nagar từ năm 1966 đến 1974. Ácárya Kiḿshuk kết hôn với Tanuká, con gái út của Ácárya Hara Prasád, vào ngày 12 tháng 12 năm 1989. Bábá có mặt trong đám cưới và chúc phúc cho cuộc hôn nhân của họ.



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

90. DMC

Dharma Mahácakras (DMC) là đại hội tâm linh trang trọng nhất mà Bábá có xuất hiện với vai trò Márga Guru. DMC chỉ được tổ chức khi có sự hiện diện của Người và chỉ được coi là DMC nếu Người thực hiện varábhaya mudrá. Nếu không, sự kiện đó được coi là Dharma Mahásammelan (DMS); chỉ có ba DMS từng diễn ra khi Người còn trong cơ thể vật lý: một ở Timmern, Đức và hai lần ở Ấn Độ.

Vào những năm 1980, thứ tự các sự kiện ở DMC, ít hay nhiều hơn, thường là như sau:

Bábá đến pandal, trao vòng hoa cho Bábá, hát Prabhát Sam´giita, Bábá chúc phúc cho đám cưới, Bábá trao phần thưởng, nhảy kaośikii và táńd´ava trước mặt Người, hát Prabhát Sam´giita, bài giảng của Bábá tại DMC, Saḿgacchadhvam´, Bábá thực hiện varábhaya mudrá, Guru Pújá, Bábá ban phước, và sau cuối Bábá rời pandal trong khi diễn ra ávarta kiirtan.

Bábá đã có khoảng 350 DMC khi còn tại thế, có thời điểm – năm 1966 – Người tổ chức 39 DMC trong một năm. Chúng tôi hiện có 215 bài giảng DMC được ghi lại. Những bài giảng khác, hoặc không được ghi lại, hoặc chưa tìm thấy, hoặc không còn lại cho hậu thế.

Bài giảng của Bábá ở DMC vào ngày 1 tháng 1 năm 1989 tại Ánanda Nagar là 'Biến đổi sinh học liên quan đến biến hóa tâm lý và ngược lại'. Bài giảng kết thúc như sau:

"Vì vậy, tương lai của các con rất tươi sáng – không chỉ tươi sáng mà còn được đảm bảo. Một đời sống tâm linh mới thoát khỏi mọi loại giáo điều chắc chắn sẽ đến trong tương lai gần. Trong giai đoạn quay trở về này, trong trò chơi vĩnh cửu này của Parama Puruśa, khi các thực thể vật chất, tinh thần và tâm linh đều tiến về phía trước, một ngày nào đó lĩnh vực tinh thần sẽ được nâng lên thành tâm linh, và ý thức cá nhân sẽ hòa làm một với Ý thức vũ trụ. Parama Puruśa cũng đang chờ đợi ngày tốt lành đó. Ngài ở cùng các con – Ngài sẽ cho các con chỉ dẫn thích hợp, để với những chỉ dẫn nhằm cứu rỗi tất cả tạo vật trong vũ trụ của Ngài, các con sẽ đạt được mục tiêu của mình mà không gặp quá nhiều khó khăn."

"Ngài sẽ làm những gì cần thiết. Các con cứ tiếp tục vâng lời Ngài, cứ tiếp tục làm công việc của Ngài và tuân theo những gì Ngài chỉ dẫn với tất cả năng lượng của con. Hãy để những hành động cao cả và hành trình theo đuổi tâm linh của con giúp đẩy nhanh suy nghĩ quay về của Ngài. Hãy để ngày vàng đó đến sớm nhất, và làm cho cuộc sống của các con rực sáng."

DMC ngày 4 tháng 6 năm 1989 tại Ánanda Nagar







Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

91. Varábhaya Mudrá

Varábhaya mudrá, cử chỉ truyền lòng can đảm và ban ân huệ, là sự kết hợp của vara mudrá và abhaya mudrá. Tay trái đặt lên đùi trái với lòng bàn tay hướng lên và hướng ra ngoài (vara mudrá) trong khi tay phải giơ lên với lòng bàn tay hướng ra ngoài (abhaya mudrá).

Bábá giải thích ý nghĩa:

"…abhaya có nghĩa là 'không sợ hãi'. Khi chúng ta đối mặt với những ảo ảnh của sự sáng tạo và hủy diệt, Thực thể tối cao nói với chúng ta, 'Đừng lo lắng, đừng sợ, một lần nữa sự sáng tạo sẽ xảy ra.'... Nếu một người tập trung tâm trí vào varábhaya mudrá, sẽ có tác động trực tiếp của microvita tích cực trên não thất hay các tế bào thần kinh khác và cả trên các tế bào điều khiển.... Một người nên hướng đến hai mudra´ này chứ không phải bất cứ điều gì khác. Microvita lan truyền qua hai mudrá này. Đây là bí mật bên trong."

Bábá sẽ thực hiện varábhaya mudrá của mình sau mỗi bài nói chuyện ở DMC với lời chúc phúc đặc biệt như sau:

Sarve'tra sukhinah bhavantu sarve santu nirámayáh;
Sarve bhadráńi pashyantu na kashcid duhkham ápnuyát.
Oṇḿ shántih oṇḿ shántih oṇḿ shantih.

Người dịch lời chúc phúc này sau bài giảng 'Sự Tôn sùng, Suy luận và Khuynh hướng' vào ngày 4 tháng 6 năm 1989 tại Ánanda Nagar:

"Hãy để mọi người được hạnh phúc; để mọi người thoát khỏi tất cả các bệnh thể chất hoặc tinh thần; cho mọi người thấy mặt tốt đẹp của mọi thứ; để không ai phải trải qua bất kỳ rắc rối nào do hoàn cảnh bắt buộc… Oṇm´ shántih, oṇm´ shántih, oṇm´ shantih."

Khi thực hiện varábhaya mudrá, Bábá sẽ bắt đầu bằng namaskár, sau đó Người đưa hai tay về hai bên, tay trái đi xuống đầu gối trái, lòng bàn tay hướng lên trên và hướng ra ngoài, tay phải đưa lên gần vai phải, lòng bàn tay hướng ra ngoài.

Đây là một trong nhiều trải nghiệm giống nhau khi là người nhận được mudrá:

"Đột nhiên, tôi cảm thấy như một làn sóng lớn bao trùm lên cơ thể mình. Sau đó, tôi cảm thấy tâm trí của tôi rộng mở trải khắp. Cảm giác như thể Bábá đang mở ra một góc nhỏ của sự vô tận, và nó cứ tuôn trào khắp người tôi. Mọi tế bào của cơ thể tôi rung lên với niềm chân phúc. Tôi đã khóc và khóc, lần đầu tiên thực sự cảm nhận như thế nào là ân huệ."



Có hai phiên bản của bức ảnh varábhaya mudrá trong bài thiền sáu: ảnh đầu tiên được chụp vào đầu những năm 1940 tại nhà của Ajit Biswás (em họ tên Nanku của Bábá), và ảnh thứ hai vào những năm 1960 tại studio chụp ảnh D. Ratan & Co. ở Calcutta. Cả hai bản này đều có jánusparsha mudrá (cả hai tay đặt trên đầu gối với lòng bàn tay hướng lên trên). 'Bức ảnh quý ông' được biết đến rộng rãi, thường xuất hiện trên các trang mở đầu nhiều cuốn sách đã xuất bản của Bábá, cũng được chụp trong lần chụp thứ hai (1960). Chính Bábá đặt tên cho nó là 'bức ảnh quý ông'.

Bábá ngay trước khi thực hiện varábhaya mudrá (trái) và ngay sau đó (phải) tại DMC ngày 1 tháng 1 năm 1988 tại Ánanda Nagar (mudrá không thể được hiển thị do hạn chế việc xem). Xem thêm ảnh DMC năm 90. DMC, cũng cho thấy Bábá trước và sau khi thực hiện varábhaya mudrá.





Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

92. Báo cáo

Khi tổ chức dần mở rộng qua nhiều năm, Bábá từng bước lập nên hệ thống báo cáo. Người sẽ nghe báo cáo về công việc tổ chức theo từng bộ phận, ban đầu từ những người làm việc trọn đời, sau đó nghe thêm từ các márgii mang trách nhiệm đáng kể như bhukti pradhán (thư ký quận) và LFT (người làm việc toàn thời gian địa phương). Cuối cùng, các buổi báo cáo được đặt tên là RDS (review, defect, solution – 'xem xét, khiếm khuyết, giải pháp').

Nhóm biên tập

Khi Bábá đến nghe báo cáo, những người làm việc sẽ đứng dậy và thường đứng suốt buổi. Đôi khi, nếu buổi báo cáo quá lâu, Bábá sẽ bảo họ ngồi xuống…Thông thường Bábá sẽ yêu cầu tổng thư ký đọc to tên của những người dự kiến sẽ báo cáo vào ngày hôm đó. Sau đó, Tổng thư ký sẽ gọi tên, chẳng hạn như SS khu vực Manila, nếu đó là báo cáo theo khu vực, hoặc BP Hooghly, nếu đó là báo cáo theo bhukti pradhán…

Có một thứ tự cố định: ERAWS đầu tiên, sau đó là SDM, PU, Seva Dal, và cuối cùng là các bộ phận khác. Bábá sẽ đặt cho họ những câu hỏi và lúc nào cũng vậy, Người luôn tìm những người làm việc đã vi phạm quy tắc và chỉ ra trước mặt mọi người. Sau đó, Người sẽ đưa ra hình phạt – hay là tôi sẽ phạt họ theo yêu cầu của Người. Ai cũng có một số khuyết điểm nên luôn có người bị trừng phạt vì những hành động sai trái của mình. Những người không hoàn thành công việc của họ sẽ phải viết ra giấy rằng họ sẽ hoàn thành công việc trong một khoảng thời gian nhất định, thường không quá một ngày.

Ngoài ra còn có qui ước giao tiếp rõ ràng trong khi Bábá đang nói. Tôi sẽ cho bạn một ví dụ. Có một quy tắc rằng nếu Bábá đang nói chuyện với ai đó thì không ai được ngắt lời. Bạn chỉ nên nói nếu Người chỉ định bạn nói. Một lần, Bábá đang hỏi một Dádá nước ngoài về một động từ tiếng Anh sử dụng khi người ta trộn bột và nước và chuẩn bị bột để làm chapati, một loại bánh mì không men. Bábá hỏi cậu ta nhiều lần nhưng dádá không nhớ từ này. Sau đó, một dádá người Ấn Độ tự ý trả lời. "Bábá, từ này là knead (nhào nặn bột)'". Bábá lập tức nổi giận. "Ta không hỏi con. Ta hỏi chàng trai này. Ta muốn dạy cậu ta. Đây là ngôn ngữ của cậu ta. Cậu ấy biết từ đó nhưng lại không thể nhớ ra. Tại sao con lại cắt ngang?" Bábá bảo tôi trừng phạt anh ta một lúc vì đã vi phạm nguyên tắc.

"Đánh mạnh hơn lên," Người nói với tôi. "Đánh mạnh hơn lên."

Theo *Ashutosh Baba*

Bábá nói:

"Mục đích của chúng ta là sửa chữa, không phải trừng phạt. Chúng ta không muốn gây khổ cho ai. Một khi họ nhận ra sai lầm của mình thì vấn đề kết thúc và đã hoàn thành. Ta mạnh mẽ và nghiêm khắc, nhưng ta cũng yêu thương tất cả các con. Ta yêu các con sâu đậm. Các con không biết được ta yêu các con nhiều ra sao. Nhưng ta sẽ nghiêm khắc."

Không rõ nguồn

Sau đó tôi có cơ hội hỏi một người làm việc lâu năm về cách mọi người tiếp nhận sự trừng phạt của Bábá. Anh ta trả lời, "Chúng ta đều biết truyền thống lâu đời của tantra là vị chân sư có trách nhiệm nâng đỡ môn đệ của mình từ đời sống động vật đến cuộc sống chiến binh đến cuộc sống tâm linh. Để đạt được điều này, hành vi của guru sẽ phải thay đổi qua lại giữa vô cùng khắc nghiệt và vô cùng ngọt ngào. Và nó khác nhau với mỗi môn đệ.

"Quan trọng hơn, Bábá hướng dẫn chúng tôi cách làm việc với người làm việc cấp dưới. Người nói rằng cứ mười phần nghiêm khắc chúng ta sử dụng, chúng ta phải dành ít nhất mười một phần tình yêu. Trong trường hợp của Người, tôi cảm thấy như tất cả sự nghiêm khắc mà Người sử dụng không thể so sánh với tình yêu vô biên của Người. Bábá hiện diện chỉ vì chúng ta. Người không làm gì cho bản thân mình cả. Không quan trọng việc người khác nghĩ tôi nói đúng hay sai về Bábá, bởi vì đó là trải nghiệm hàng ngày của tôi. Đó là lý do tại sao không có sự đối xử hà khắc nào có thể làm lung lay mối quan hệ của tôi với Người."

Mỗi người có những nhu cầu khác nhau – có con đường riêng của họ. Trong những năm qua, tôi thấy rằng một số dádá thường xuyên bị Bábá trách mắng nặng nề, một số dádá không bao giờ bị một lời trách mắng nào, trong khi hầu hết mọi người ở khoảng giữa. Đối với các didi – họ không bao giờ bị đánh vào thân thể. Họ chỉ cảm thấy cây gậy của Người trên lòng bàn tay xòe ra. Dù vậy, mặc dù nỗi đau thể xác không đáng kể, nhưng bằng cách nào đó nó cũng khiến họ được khai mở, phó thác và thay đổi nhiều như các dádá..

Theo *Travels With the Mystic Master*

Phiên báo cáo, tháng 6 năm 1986 tại Tiljala



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

93. Bách khoa sống toàn thư, nhà ngôn ngữ học và người có tầm nhìn

Trong những năm đầu đời, Bábá đã được biết đến như một "cuốn bách khoa toàn thư sống". Sau này, giữa lúc đang đảm nhận tất cả trách nhiệm của một Guru của Márga, Người đã viết một cuốn bách khoa toàn thư. Tiếp nối truyền thống darshan vào chủ nhật bắt đầu năm 1980 với cuốn Namámi Krśńasundaram, sau đó là *The Liberation of Intellect: Neohumanism* (Giải phóng trí tuệ: Chủ nghĩa Tân nhân bản) và Namah Shiváya Shántáya năm 1982, vào ngày 8 tháng 9 năm 1985, Người bắt đầu một loạt các darshan tuyệt vời vào chủ nhật, kéo dài trong năm năm tiếp theo và dần dần tổng hợp thành 26 tập của *Shabda Cayaniká* (Tuyển tập các từ).

Nhóm biên tập

Rõ ràng, *Shabda Cayaniká* là một tuyển tập dành riêng cho bộ môn ngôn ngữ học và triết học về tiếng Bengal, nhưng trong thực tế, nó còn có ý nghĩa nhiều hơn thế. Tác giả sử dụng nền tảng từ ngữ như điểm xuất phát để đưa người đọc vào cuộc hành trình đi qua tất cả các cảnh quan đa dạng của tri thức nhân loại – lịch sử, địa lý, y học, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo, triết học, vân vân – và đưa vào hành trình này dấu ấn không thể xóa nhòa về trí tuệ độc đáo của riêng tác giả, làm phong phú thêm trải nghiệm của chúng ta với những ý tưởng mới và cho phép chúng ta nhìn thấy được di sản của nhân loại theo cách chưa từng có… Giống như hầu hết các tác giả vĩ đại, Người là một người kể chuyện hoàn hảo, sử dụng một cách diễn tả dường như phong phú vô tận các giai thoại, kinh nghiệm cá nhân và truyện để thu hút sự chú ý của độc giả và dễ dàng dẫn dắt người đó khắp khu vườn tri thức của loài người. Trên con đường đó, tác giả đã tinh chỉnh và phát triển một ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi thứ năm thế giới và là ngôn ngữ còn tồn tại gần nhất với tổ tiên cổ xưa vĩ đại của nó là tiếng Phạn.

Lời nhà xuất bản cuốn *Shabda Cayaniká*

Trước khi giảng bài *Shabda Cayaniká*, Bábá đã soạn cuốn Varńa Vijiṇána (Kiến thức khoa học về mẫu tự) từ tháng 6 đến tháng 11 năm 1983, tiếp theo là loạt tám tập *Varńa Vicitrá* (Các cách sử dụng khác nhau của mẫu tự) vào năm 1984/1985. Một học giả nổi tiếng ở Bengal đã bày tỏ cảm xúc của mình sau khi đọc một vài chương của *Varńa Vicitrá*: "Tôi lấy làm kinh ngạc. Đây không chỉ là kiến thức liên quan đến sách vở. Đó là một sự khai sáng."

Vào năm 1979 tại Hannover, Đức, Bábá đã nói, "Các con có thể chờ đón một số thay đổi lớn trong tâm lý đám đông từ sau năm 1980, và một sự thay đổi mang tính cách mạng bắt đầu vào năm 2000."

Vào ngày 26 tháng 5 năm 1984, Người nói: "Nhân loại đang ở ngưỡng cửa của một kỷ nguyên mới." Và vào tháng 10 năm 1987, tại buổi báo cáo của bhukti pradhán, Người nói, "Chúng ta đã bước qua ngưỡng của kỷ nguyên mới." Giridhára, đang ngồi ngay trước Người lúc đó, nhớ lại: "Người nói với chúng tôi rằng công việc của chúng tôi là tìm ra cách làm sao để sống trong thời đại mới đó. Người đã trao cho chúng tôi những lý tưởng của mình, nhưng chúng tôi phải tìm ra cách để nó có hiệu quả thực tiễn."

Theo Dádá Prańavátmakánanda, Bábá từng nói với Subhásh Naik: "Khi Tâm trí vũ trụ nghĩ rằng đã đến lúc thiết lập triết lý Thượng đế làm trung tâm, tất cả các tâm trí cá nhân cũng sẽ bắt đầu suy nghĩ tương ứng. Khi đó, những gì bây giờ tưởng chừng không thể lúc này sẽ trở thành điều tự nhiên."

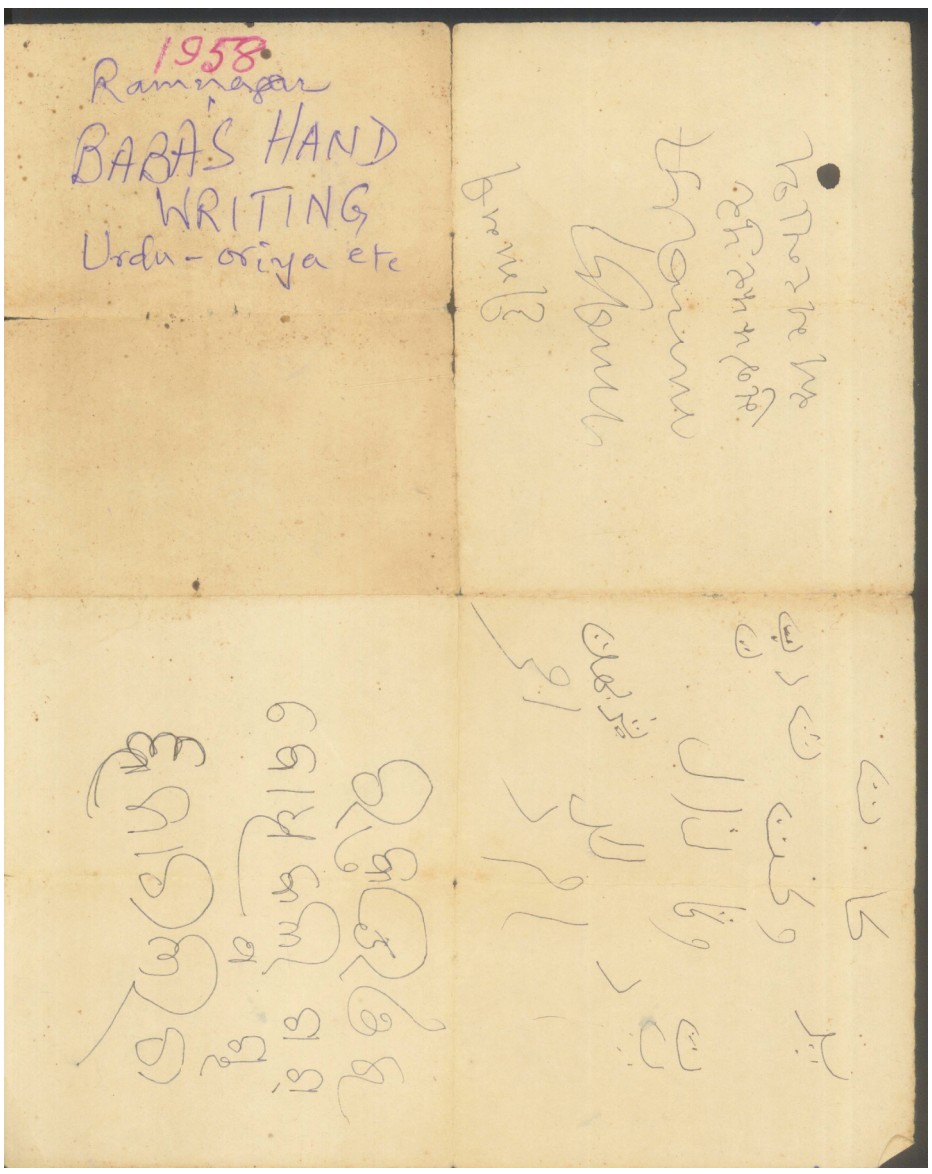
Nhóm biên tập

Một đêm nọ khi Bábá đi dạo về, chúng tôi bắt đầu hát Prabhát Sam´giita cho Người nghe. Nhưng Bábá đã không ngồi. Thay vào đó, Người đứng và bắt đầu nói chuyện với chúng tôi bằng một ngôn ngữ cổ lạ có nhiều âm trầm. Sau đó Người nói, "Đã không có ai nghe thấy ngôn ngữ này trong hơn mười nghìn năm qua."

Bằng một giọng trầm, Bábá tiếp tục nói, "Khoảnh khắc đầu tiên các con chạm gặp Parama Puruśa (Đấng Tối Cao) đã quá xa xưa, đến nỗi không thể nhớ được." Người kéo dài cách phát âm của những từ cuối cùng này.

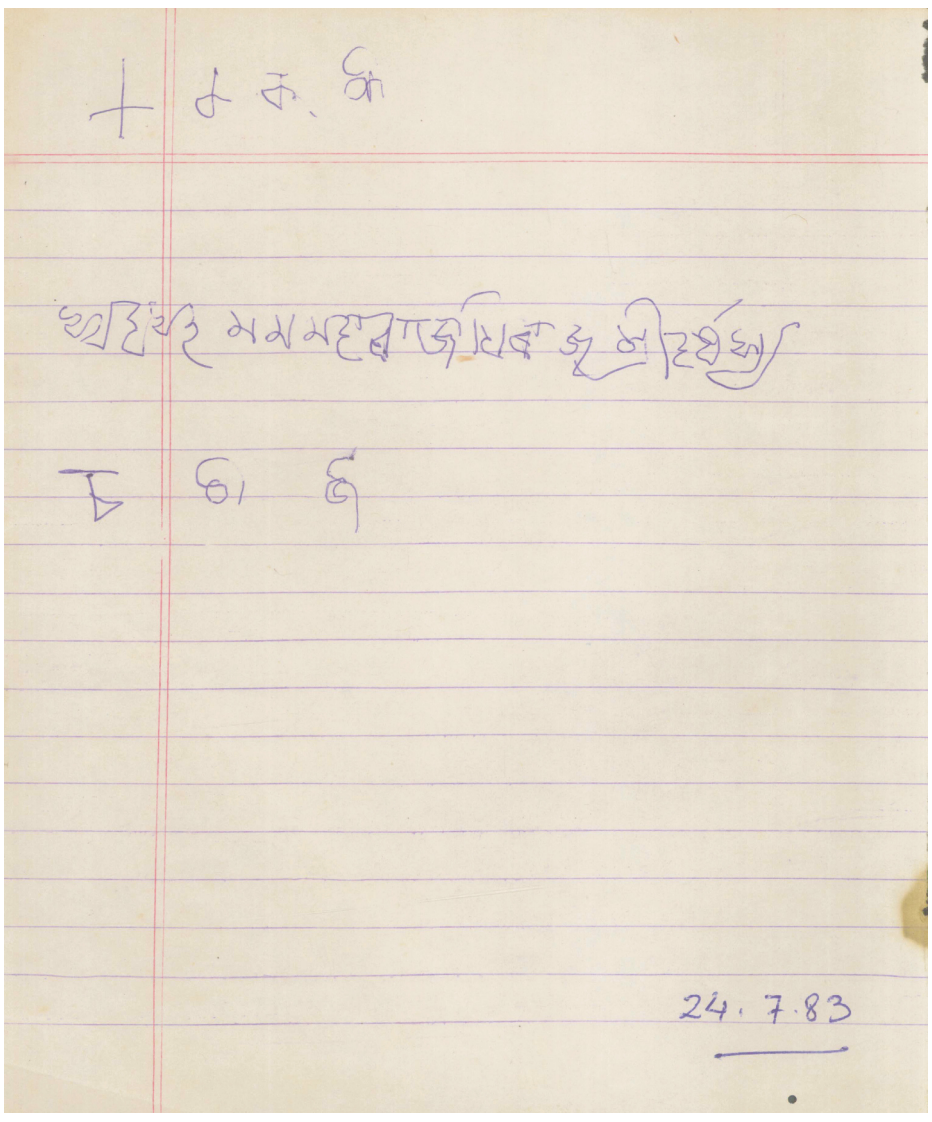
Sau đó Bábá đi vào trong nhà, khiến chúng tôi choáng váng vì rung động trực giác cổ xưa lan truyền trong trời đêm.

Theo *Meetings With My Master*



Chữ viết tay của Bábá bằng tiếng Urdu, Oriya và một chữ viết không xác định khác. Được viết năm 1958 tại Ramnagar.

Ngày 24 tháng 7 năm 1983, Bábá đã viết bằng chữ Shriiharśa tên của Vua Hars´avardhana, người sống cách đây khoảng 1.500 năm. Năm 1981, Người đã nói: "Dạng biến thể của chữ Bráhmii cổ là chữ Shriiharśa. Nó được đặt tên là Shriiharśa theo tên Vua Hars´avardhana, vì một con dấu bằng chữ viết tay của ông được phát hiện sử dụng loại chữ này."



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

94. Lũ ở Tiljala

Vào tháng 9 năm 1986, trong buổi báo cáo RDS khu vực Delhi (‘xem xét, khiếm khuyết, giải pháp) tại Tiljala, những cơn mưa xối xả đã làm ngập nước toàn bộ khu vực VIP Nagar. Những người làm việc lập tức bắt tay vào hành động dưới biểu ngữ AMURT và AMURTEL, cứu trợ thảm họa cho người dân địa phương ở khu vực xung quanh bằng cách cứu những người bị mắc kẹt và sơ tán họ lên vùng đất cao hơn. Sau đó, họ phân phát thực phẩm, đồ dùng và lập một nhà ăn miễn phí tại Đường tránh phía đông của thành phố Eastern Metropolitan Bypass gần đó, cung cấp thực phẩm cho hàng ngàn người mỗi ngày. Rồi mọi người quyết định rằng vì sự an toàn của Bábá, Người cũng nên được di tản khỏi Madhu Koraka, khu nhà ở Tiljala của Người, đến khu nhà Madhu Málainca ở Lake Gardens.

Hình ảnh cuộc di tản đưa Bábá đi khỏi Tiljala vào ngày 25 tháng 9 là một hình ảnh cảm động. Người ngồi trên một chiếc thuyền giống như thuyền chèo đáy bằng gondola, trong khi những người làm việc và márgii kéo thuyền qua mực nước cao tận ngực đến vùng đất cao hơn trên đường tránh, nơi Người lên một chuyến xe đặc biệt đi đến Lake Gardens. Bábá từ chối được sơ tán cho đến khi tất cả người dân khu vực lân cận được an toàn và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản. Sau đó thì Người mới đồng ý đi.















Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

95. Các bài giảng RU

Các bài giảng RU là các bài nói với vai trò người đứng đầu Renaissance Universal (Phục Hưng Toàn Cầu) của Bábá. Đầu tiên là 'Luận đề trong ngày,' bài khai mạc của chủ tịch RU tại DMC Trimohan, Bhagalpur vào ngày 25 tháng 1 năm 1958. Chúng tôi có thêm 26 bài giảng RU được ghi lại, và có thể sẽ tìm ra nhiều hơn. Trong số đó có: 'Khoa học và kiểm soát dân số', 'Tantra và nền văn minh Indo-Aryan', 'Tương lai của nền văn minh', 'Microvitum, Sự phát sinh bí ẩn của yếu tố vũ trụ', 'Bốn khía cạnh khao khát của tâm lý con người', và 'Vật chất và Trừu tượng'.

Bài cuối cùng, trình bày vào ngày 2 tháng 6 năm 1990 tại Ánanda Nagar, là 'Tâm trí phát triển trong sự vĩ đại'. Phần kết bài diễn văn này như sau:

"Chỉ có sóng suy nghĩ phát ra từ mức độ tâm linh mới cứu nhân loại khỏi ảnh hưởng phá hoại của giáo điều, thứ chia cắt con người với con người, thứ gây cản trở việc tái tạo xã hội loài người thành một thể duy nhất. Nên phát triển quá trình này thông qua tiềm năng nội tại của con người là tu sửa mọi mặt của tâm trí. Chúng ta phải sớm làm điều này. Vấn đề này cá biệt, nhưng chúng ta phải giải quyết, bởi nó đã gây ra rất nhiều rắc rối, rất nhiều chia rẽ trong xã hội loài người – quá nhiều trận chiến tàn khốc, quá nhiều chiến tranh. Vấn đề này sẽ phá hoại hòa bình của toàn bộ vũ trụ."

"Vì vậy, chúng ta sẽ phải giải quyết vấn đề này và tạo ra một thế giới mới trên cả ba khía cạnh của đời sống – thể chất, tâm lý và tâm linh. Ta hy vọng các con trai và con gái, bằng nỗ lực tập thể của các con, sẽ làm điều gì đó cụ thể về việc này. Các con không phải là những người tầm thường; các con là biểu hiện vinh quang của Thượng đế tối cao. Vì vậy, các con sẽ phải làm một điều gì đó cụ thể ngay lập tức. Vấn đề này không cho phép trì hoãn."

Bábá đang trình bày bài giảng RU cuối cùng, 'Tâm trí phát triển trong sự vĩ đại'







Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

96. Microvita

Vào ngày 31 tháng 12 năm 1986 tại Calcutta, Bábá đã giới thiệu kiến thức về microvita – theo Người là đi trước khả năng trí tuệ của con người hiện nay 200 năm – bằng một bài giảng RU có ảnh hưởng sâu sắc mở ra kỷ nguyên mới 'Microvitum, sự phát sinh bí ẩn của nhân tố vũ trụ.'

Một số trích đoạn từ bài giảng đó:

"Có những thực thể biểu hiện ở cả hai mặt vật lý và tinh thần nhỏ hơn hay tinh tế hơn các nguyên tử, electron hay proton, và về mặt tinh thần có thể tinh tế hơn cả ectoplasm. Với những đối tượng hoặc với thực thể như vậy, ta sử dụng thuật ngữ 'microvitum'. Microvitum này, số nhiều là microvita, không theo thứ tự nguyên sinh, và do đó chúng ít liên quan đến các phân tử carbon hoặc nguyên tử carbon, mà đang được coi là điểm khởi đầu hoặc giai đoạn đầu của sự sống trong vũ trụ này. Về mặt vật lý, vị trí của microvita nằm ngay giữa ectoplasm và electron, nhưng chúng không phải là ectoplasm cũng không phải electron…liên quan đến bất kỳ đề tài hoặc bất kỳ đối tượng nào, khi chúng ta biết rằng nó tồn tại nhưng các đặc tính của nó hoặc các đặc điểm cụ thể khác của nó mà chúng ta không biết, chúng ta nói rằng nó 'bí ẩn'. Vì vậy, liên quan đến những microvita này, chúng ta có thể nói rằng chúng rất bí ẩn. … Chúng không theo thứ tự nguyên sinh, và do đó thắc mắc về cấu trúc sinh vật đơn bào hoặc cấu trúc sinh vật đa bào là không phải. Nó là một cái gì đó bí ẩn…

"Bây giờ, cần có nhiều nghiên cứu sâu rộng về microvitum hoặc microvita này. Nhiệm vụ của chúng ta là vô cùng to lớn và chúng ta phải ngay lập tức bắt đầu công việc nghiên cứu về microvita này, không nên trì hoãn thêm nữa, nếu không sẽ không thể giải quyết tốt nhiều vấn đề trong xã hội hiện đại. Vì pramá [cân bằng và đối trọng] là điều cần thiết trong lĩnh vực tri thức hoặc con đường theo đuổi tri thức, tương tự như vậy, ở lĩnh vực tri thức cao hơn, nghiên cứu về microvita này là vô cùng cần thiết… chắc chắn sẽ đến ngày mà con người kiểm soát được các microvita này…

"Ta cho rằng, bằng sa´dhana´ mang tính tâm linh của chúng ta, hay đúng hơn là sádhaná mang tính thể chất-tâm lý-tâm linh, tâm trí của chúng ta sẽ phát triển ở tất cả các tầng, và khả năng tiếp nhận, khả năng nhận thức, cũng sẽ phát triển. Và với sức mạnh nhận thức được phát triển đó, chúng ta sẽ biết tất cả những bí mật của những microvita này."

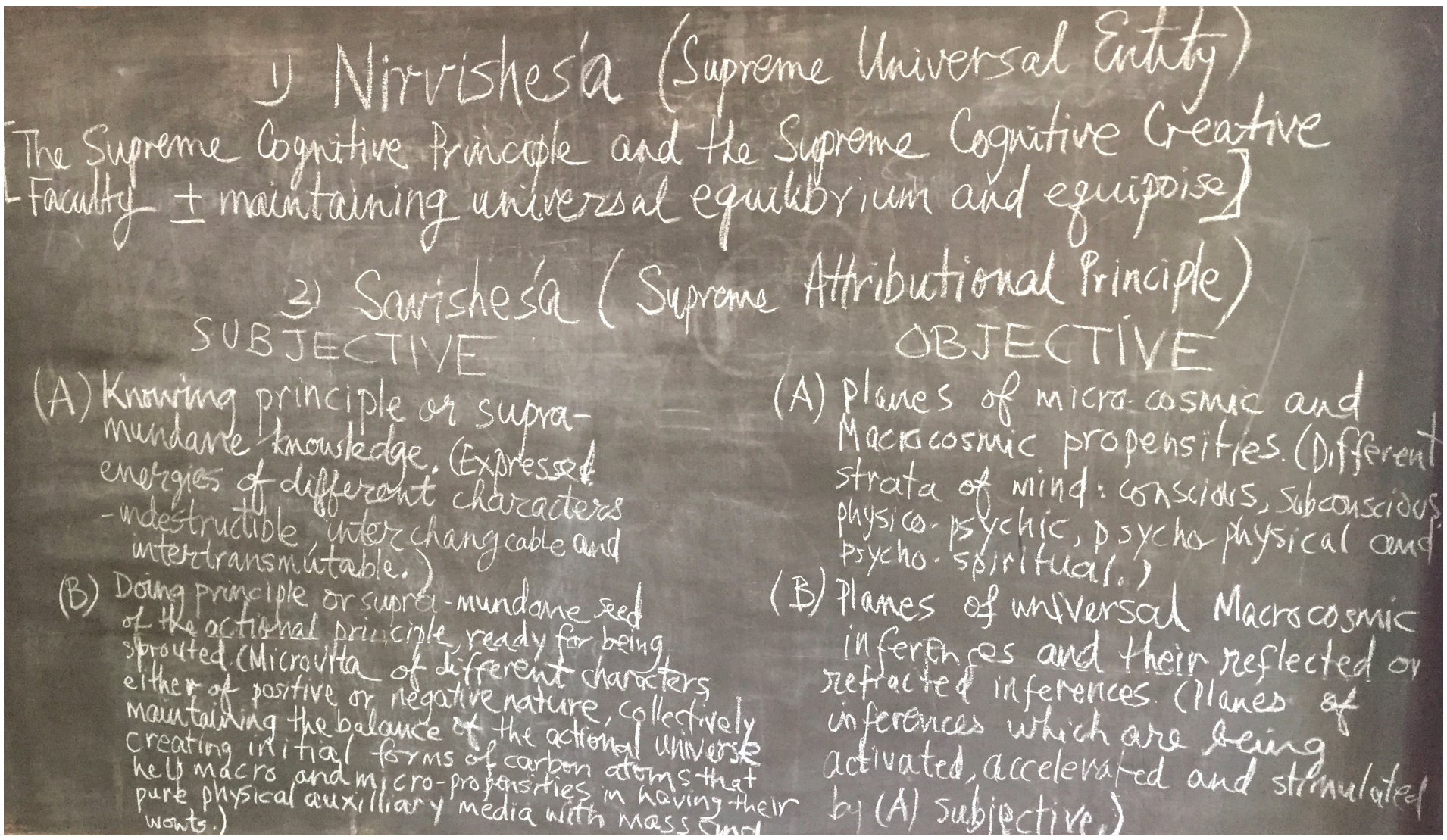
Trong hai năm rưỡi tiếp theo, từ bài giảng đầu tiên vào cuối năm 1986 đến tháng 6 năm 1989, Bábá đã đưa ra khoảng hai mươi bài giảng về kiến thức khoa học mới này, kết thúc bằng hội thảo bảng phấn cuối cùng của mình, 'Microvita và Vũ trụ học', vào ngày 10 tháng 6 năm 1989, mà Người gọi là "một dòng tư duy mới… một cách tiếp cận triết học mới… một trường phái tư tưởng triết học mới." Và vào năm 1988, Người thành lập phần ban microvita để nghiên cứu microvita. Người từng nói với ủy ban:

"Bây giờ, microvita tích cực đã được Thực thể Vũ trụ tạo ra, để kiểm soát hành tinh trái đất. Ngay cả khi phải qua những sự kiện chấn động nhất, trái đất này cũng sẽ chỉ tiến gần hơn đến một tương lai tươi sáng, đưa nhân loại của nó đến với chân phúc dharma."

Vào ngày 15 tháng 7 năm 1988, Bábá thông báo rằng Người sẽ hướng dẫn một dạng sadhana đặc biệt – microvita sádhaná – cho những sádhaka được chọn từ những nơi khác nhau trên thế giới và phải đến trong một khoảng thời gian nhất định để học. Từ ngày 15 tháng 7 năm 1988 đến ngày 9 tháng 3 năm 1989, 155 márgii và người làm việc đã được hướng dẫn microvita sádhaná. Họ được học riêng với Bábá, vì nó lan truyền microvita tích cực mà chỉ Người mới có thể làm được.

Dựa vào kiến thức khoa học microvita, Bábá dạy cho cậu con trai nuôi Kim´shuk của mình các công thức thuốc từ thảo dược và mỹ phẩm và hướng dẫn cậu những điều tinh túy cho việc chuẩn bị và sản xuất. Kể từ đó, ngoài việc chịu trách nhiệm các nhiệm vụ khác của tổ chức, Ácárya Kimshuk Rainjan Sarkár giám sát việc sản xuất và phân phối thương mại của Microvita Health Products – các sản phẩm sức khỏe Microvita từ phòng thí nghiệm nghiên cứu microvita và nhà máy tại Tiljala.

Vào ngày 10 tháng 6 năm 1989 Bábá tổ chức buổi hội thảo dạy học cuối cùng, 'Microvita và Vũ trụ học', mô tả biểu đồ này mà Dádá Shambhúshivánanda đã viết trên bảng đen



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

97. Master Unit, Nông nghiệp và Sinh thái

Vào tháng 6 năm 1984 Bábá đã cảnh báo, “Từ giờ trở đi, loài người phải thận trọng. Họ phải sắp xếp lại những suy nghĩ, kế hoạch và hoạt động của mình theo yêu cầu của hệ sinh thái. Không có cách nào khác.”

Từ cuối năm 1987 đến giữa năm 1990 Người đã có nhiều cuộc nói chuyện về nông nghiệp và sinh thái, nhiều cuộc trong số đó được ghi lại nhờ Dádá Asiimánanda, người được đào tạo như một nhà khoa học nông nghiệp. Do mất sớm vào ngày 2 tháng 4 năm 1990, Dádá không thể trực tiếp giám sát sự ra đời của cuốn Ideal Farming Part 2 (Nông nghiệp lý tưởng phần 2), được xuất bản dựa trên các ghi chép của Dádá cũng như các bài giảng khác diễn ra vào tháng 2, tháng 3 năm 1988 và tháng 3 năm 1989:

Vào tháng 2 năm 1988 Bábá đã hướng dẫn chi tiết về các loại cây trồng quan trọng, luân phiên và luân canh cây trồng, các khía cạnh khác nhau của nông nghiệp tổng hợp, và nói về cây trồng ven sông và ven hồ vào tháng 3 năm đó. Một năm sau, Người có bài giảng về bảo tồn nguồn nước; bài giảng đã cảnh báo một cuộc khủng hoảng nước toàn cầu, nêu ra nguyên nhân gây ra hạn hán và mô tả chi tiết các phương pháp tưới tiêu tốt nhất. Người ủng hộ xây các đập nhỏ trên sông và các ao hồ nhỏ, nơi không có các nguồn nước tự nhiên. Và Người nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trồng rừng, đặc biệt là các vị trí giáp ranh sông và xung quanh ao, hồ cũng như hồ chứa nước khác để giữ nước trên mặt đất trong thời điểm lượng mưa thấp. Việc phủ xanh của Ánanda Nagar trong nhiều năm từ tình trạng khô cằn ban đầu vào những năm 1960 đến cảnh quan tương đối tươi tốt ngày nay là minh chứng cho hiệu quả của lời khuyên bảo vệ nước mà Bábá đưa ra.

Kế hoạch về master unit (MU) được giới thiệu năm 1987, các master unit là mô hình trung tâm phát triển đa mục đích ở vùng nông thôn. Khi đó Ánanda Nagar là hình mẫu, nhưng trong những năm sau, đã có nhiều MU được thành .lập trên khắp thế giới

Vào ngày 10 tháng 11 năm 1989, Bábá đã có bài giảng về các master unit. Một số trích đoạn:

“…Các Master unit sẽ là dạng thu nhỏ của Ánanda Nagar, và các Master unit này sẽ là trung tâm chính cho các Ánanda Márgii… Tên Saṁskrta của Master unit là cakranemii, có nghĩa là ‘hạt nhân của cakra’. Ta muốn tất cả các master unit phải tự túc về kinh tế trên mọi khía cạnh…

“Các master unit sẽ mở rộng tất cả các dịch vụ có thể, đặc biệt là trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, kinh tế và nâng cao tâm linh. Các master unit này sẽ làm việc để cải thiện số phận, trước hết là con người, và sau đó là tất cả các sinh vật sống, không phân biệt đẳng cấp, tín ngưỡng, màu da, tôn giáo và biên giới quốc gia. Nhân đạo, không có rào cản nhân tạo nào…

“Những đòi hỏi chính của một master unit lý tưởng là gì? Có năm điều, tương ứng với năm yêu cầu tối thiểu trong Prout. Trước tiên, phải cung cấp thực phẩm trong suốt cả năm…. Thứ hai, cần phải sản xuất đủ sợi và vải cho quần áo...Thứ ba, nên thành lập các trường tiểu học và sau tiểu học ở tất cả các master unit…Thứ tư, cũng nên thành lập các đơn vị y tế chung và đơn vị y tế đặc biệt…Các đơn vị y tế nên nhấn mạnh các phương pháp điều trị thay thế… Thứ năm, các master unit nên thực hiện các kế hoạch xây dựng nhà cho người vô cùng nghèo khổ…”

“Master unit của chúng ta là sự kết hợp giữa sự cao thượng của phương Đông và sự năng động của phương Tây.”

Dádá Asiimánanda



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

98. Ánanda Márga Gurukula

Giống như từ Guru có nghĩa là 'người xua tan bóng tối', Gurukula có nghĩa là một tổ chức xua tan bóng tối vô minh khỏi tâm trí của người học.

Vào ngày 7 tháng 9 năm 1990 Bábá thành lập Ánanda Márga Gurukula (AMGK), dựa trên cách giáo dục trong ashram cổ xưa, và giao cho Dádá Shambhúshivánanda vai trò của kulapati (hiệu trưởng). Vài ngày sau Bábá hỏi, "Con có hiểu phạm vi trách nhiệm mà ta đã giao cho con không?" Mặc dù không biết công việc sẽ đòi hỏi gì, Dádá trả lời, "Dạ có, thưa Bábá." Bábá sau đó hỏi, "Ta có thể dựa vào con không?" Dádá trả lời, "Dạ có, thưa Bábá." Cuối cùng Bábá hỏi, "Con có làm được việc không?" Một lần nữa, Dádá không biết mình có thể làm được hay không nhưng vẫn trả lời, "Nhờ ân huệ của Người, Bábá, dạ có." Đó là câu trả lời Bábá đang chờ nghe. Rồi Người mỉm cười và nói, với vẻ bí hiểm, "Ta đã làm gần hết mọi việc giùm con".

Bábá đã hướng dẫn rằng AMGK sẽ thay thế (và mở rộng thêm) Hội đồng Giáo dục Ánanda Márga với vai trò nền tảng cho hệ thống giáo dục Ánanda Márga, và ngay sau đó, Người liệt kê 46 khoa sẽ được phát triển trong Gurukula.

Trong các bài giảng Shabda Cayaniká của mình, vào ngày 4 tháng 5 năm 1986 Bábá đã nói về ý nghĩa của kulapati; vào ngày 3 tháng 9 năm 1989, Người nói về viễn cảnh mang tính lịch sử của Gurukula; vào ngày 22 và 25 tháng 9 năm 1990, Người đưa ra hướng dẫn cho một số khoa của Gurukula về y khoa, địa lý, địa chất và khai thác, lịch sử và triết học; và vào ngày 29 tháng 9 năm 1990, Người đã có một bài giảng về lịch sử và kế hoạch Gurukula. Một số trích đoạn từ bài giảng cuối này:

"Nếu con người suy nghĩ nghiêm túc, họ có thể chung tay thực hiện các nhiệm vụ nhỏ và lớn một cách tốt đẹp. Công việc sẽ được hoàn thành trong thời gian ngắn và tốn rất ít công sức. Có thể mang lại phúc lợi cho một số lượng tối đa con người. Để làm việc theo cách thống nhất như vậy, chúng ta đã có kế hoạch thành lập một gurukula cho mục tiêu giáo dục và nghiên cứu. Kế hoạch này, một số người có trách nhiệm đã được bổ nhiệm … Ta cũng thông báo rằng Gurukula không phải đang chấn bị được thành lập mà là đã được thành lập. Mong tất cả các con, với những nỗ lực tập thể, sẽ củng cố và đảm bảo sự tiến bộ của nó… Công việc của mọi người là tạo lập Gurukula với sự hỗ trợ từ tập thể. Kể từ thời điểm vô cùng tốt lành này, các con nên phát nguyện phát triển cả về mặt cá nhân và về mặt tập thể, và xây dựng một xã hội mới trên hành tinh Trái đất này."

Theo Dádá Bháskaránanda, Bábá nói, "Nếu có dự án nào bao gồm tất cả các kế hoạch của ta, thì đó là Gurukula."

Dádá Shambhúshivánanda, đầu những năm 1990



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

99. Bábá rời khỏi cơ thể vật chất

Bábá đã từng nói, “Khi công việc của ta hoàn thành, ta sẽ ra đi ngay lập tức. Ta sẽ không ở lại thêm thậm chí một khoảnh khắc nào nữa.”

Năm 1990, Người đã có nhiều vấn đề sức khỏe, gồm bệnh tiểu đường và huyết áp cao, là hậu quả của việc bị đầu độc và khối lượng công việc khổng lồ của Người. Người đã hai lần bị đau tim và trải qua một đợt điều trị tại Bệnh viện Woodlands, tại đây Người từng nói, “Tương lai đã đến, bình minh đỏ thẫm đã ló rạng rồi. Chỉ cần tiếp tục làm nhiệm vụ của con. Công việc đã hoàn thành.”

Đó là lần ám chỉ đầu tiên trong một loạt những lời ám chỉ của Bábá về ngày mà Người sắp rời khỏi thế giới này. Mặc dù vậy, Người đã tạo ra những tình huống để không ai nhận ra tầm quan trọng của những ám chỉ đó, cho đến trước ngày ra đi của Người là ngày 20 tháng 10 năm 1990. Ngay tối hôm đó, trong một buổi báo cáo của những người làm việc Prout và márgii tại Madhu Koraka, Tiljala, Người yêu cầu mọi người đặt tay lên ngực nơi trái tim và lặp lại lời thề mà Người đã đưa ra cho những người làm việc ở ASD (Ánanda Márga Sevá Dal) vài ngày trước đó:

“Tất cả năng lượng của tôi, tất cả tâm trí của tôi, tất cả suy nghĩ và tất cả việc làm của tôi sẽ dành để đi trên con đường chung là phát triển xã hội loài người, mà không bỏ rơi những sinh vật sống và những vật vô tri vô giác khác, ngay từ giờ phút này cho đến thời khắc sống cuối cùng tôi trên trái đất.”

Sau đó, Người nói về sự nguy hiểm của chủ nghĩa công xã trước khi trích dẫn những dòng kết từ một bài thơ của Rabindranath Tagore:

“Rắn hổ mang đang gieo rắc nọc độc khắp mọi nơi. Những chân lý ngọt ngào của hòa bình nghe như lời nhạo báng trống rỗng. Đó là lý do tại sao một ngày trước khi ta rời khỏi thế giới này, ta gửi đi lời kêu gọi thúc giục tất cả hãy chuẩn bị trong mọi nhà chiến đấu chống lại những kẻ ác quỷ dưới hình dạng con người.”

Sau đó Người nói: “Rắn hổ mang đang gieo rắc nọc độc khắp mọi nơi… Bây giờ ở thời điểm quan trọng này, chúng ta có nên tiếp tục rao giảng các phúc âm hòa bình không? Không, không, không, không! Vì vậy, trước khi ta rời khỏi thế giới…”

Đột nhiên mọi người đều nhận thức sâu sắc về khả năng Bábá sắp ra đi.

“…theo lời Rabindranath…”

Tất cả đều thở phào nhẹ nhõm (và sẽ sớm nhận ra mình đã nhầm).

“…Ta đã chuẩn bị các bước cần thiết cho cuộc chiến chống lại những ác quỷ này. Tất cả các con có muốn đi theo không?”

“Dạ có, thưa Bábá,” tất cả mọi người trả lời.

“Những gì Rabindranath nói cách đây 60 năm cũng đúng trong phần cuối của thế kỷ 20 này. Tất cả các con có hiểu không?”

“Dạ có, thưa Bábá,” mọi người trả lời.

“Ta có thể tin tưởng các con không?” Người hỏi.

“Dạ có, thưa Bábá,” mọi người trả lời.

Như được trích dẫn trong Anandamurti: The Jamalpur Years, Dádá Keshavánanda nhớ lại những gì đã xảy ra vào ngày hôm sau, 21 tháng 10 năm 1990:

“Vào ngày cuối cùng, sức khỏe của Người thực sự đã tốt lên, tốt hơn nhiều so với một thời gian dài trước đó. Buổi sáng trôi qua bình thường. Người đang làm việc với tốc độ đáng kinh ngạc như Người vẫn làm trong những tháng vừa qua. Mặc dù vừa sáng tác hai tác phẩm Prabhát Sam´gíita cuối cùng vào tối hôm trước, Người vẫn dậy lúc ba giờ như thường lệ để thực hiện các thực hành tâm linh của mình. Sau đó, Người xem xét công việc của các bộ phận khác nhau và đưa ra hướng dẫn trong khi cạo râu; thậm chí đây là một phần bình thường trong lịch trình bận rộn của Người. Người luôn nói với chúng tôi, ‘Các con nên chuẩn bị cho việc có thể chết trong khi đang làm việc; nhưng thậm chí hay hơn là khi vẫn làm việc ngay cả khi sắp chết.’

“Vào lúc gần hai giờ chiều, Người nói với tôi, ‘Ta muốn suy nghĩ.’ Khi đóng cửa lại, tôi tự nhủ trước đây Người chưa bao giờ nói điều gì như vậy. Sau vài phút Người gọi tôi. Tôi tin rằng chính trong những phút đó, Người đang cẩn thận xem xét tất cả các kế hoạch của mình và xác nhận rằng không còn gì phải làm. Người yêu cầu tôi đưa một trong những avadhúta mới vào phòng để Người gặp. Người đã dành một giờ cho dádá đó. Đó là công việc cuối cùng của cuộc đời Bábá, dành sự quan tâm riêng cho một người làm việc trọn đời trẻ tuổi. Sau đó Người nói với tôi, ‘Bây giờ Ta muốn nghỉ ngơi.’ Những lời này Người cũng chưa từng nói trước đây. Khoảng năm phút sau, Người bấm chuông gọi. Khi tôi bước vào, Người chỉ vào ngực mình và nói, “Tim.’ Tôi chạy đi gọi các bác sĩ [márgii]. Họ đến rất nhanh, nhưng khi họ nghe mạch đập thì mặt họ biến sắc. Sinh lực của Người đã không còn.”

Bábá đã rời khỏi cơ thể mình. Thời gian là 3:23 chiều.

Năm ngày sau, khu Tiljala chật kín với hàng ngàn tín đồ đến dự lễ tưởng niệm và hỏa táng. Một pratiik lớn sáu cánh được dựng lên, cơ thể Bábá được đặt nằm đó. Giàn thiêu bằng gỗ đàn hương được châm lửa, một đàn bồ câu lượn vòng ngay phía trên đó như thể đang chào. Ngay cả Prakrti cũng rơi nước mắt dưới dạng mưa trong vài giây. Trong vài giờ tiếp theo, ngọn lửa nhấn chìm và dần dần thiêu đốt hết mahásambhúti của Táraka Brahma.

Một lần khi Bábá ở trong nhà giam, Người đã nói, “Ta không phải là thể xác vật chất này. Cơ thể vật chất này không phải là ta. Nếu con muốn biết về ta, hãy thực hiện sứ mệnh của ta, bởi vì ta đã hợp nhất bản thân trong sứ mệnh của mình. Ta ở trong trái tim con và con ở trong trái tim ta. Chỉ lòng sùng tín mới có thể yêu cầu sự hiện diện vật chất của ta.”

Người cũng đã từng nói, “Trước đây ta đã giúp các sádhaka đạt được trạng thái chân phúc, ta đang giúp các sádhaka vào lúc này, và ta cũng sẽ giúp đỡ trong tương lai thông qua các phương tiện khác, ngay cả khi ta không còn ở lại trong cơ thể vật chất.”

Chưa rõ nguồn



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

100. Tự truyện của Bábá

Một ngày vào năm 1969, một nhóm nhỏ các môn đệ tập hợp lại với ý tưởng viết tiểu sử của Bábá. Tuy nhiên khi bắt tay vào viết, họ nhận ra rằng mình thực sự biết rất ít về cuộc đời của Người. Vì vậy họ quyết định tiếp cận Người và đề nghị Người viết cuốn tự truyện của mình. Lúc đầu Bábá từ chối, nói rằng Người không có thời gian cho những việc như vậy. Nhưng sau nhiều lần cầu xin, cuối cùng Người cũng chấp nhận lời van nài của họ. Ngày hôm sau, vào buổi darshan Chủ nhật thông thường, các môn đệ này quá đỗi ngạc nhiên khi Bábá tuyên bố rằng Người đã hoàn thành cuốn tự truyện của mình. "Các con có muốn xem không?" Người hỏi. Mọi người tò mò nhìn nhau, tự hỏi làm thế nào Người có thể hoàn thành nhanh như vậy, ngay cả với tốc độ làm việc nhanh đến chóng mặt của Người. Bábá gọi họ đến bên giường và trao họ một tờ giấy. Tờ giấy có ghi một câu duy nhất viết bằng tay:

"Ta đã là một bí ẩn, ta đang là một bí ẩn, và ta sẽ luôn là một bí ẩn."

Theo *Anandamurti: The Jamalpur Years*



Copyright © 2021 P.R. Sarkar Institute

P.R. SARKAR INSTITUTE

Viện P.R. Sarkar Institute (www.prsinstitute.org) là một sáng kiến của Ánanda Márga Gurukula nhằm mục đích nghiên cứu, phát triển và tiếp cận những lời dạy và tư tưởng của Shrii Prabhát Raiṇjan Sarkár. PRSI lưu trữ cơ sở dữ liệu trực tuyến toàn diện về các công việc của Shrii P.R. Sarkár và các nguồn tham khảo liên quan, là diễn đàn để nghiên cứu và phát triển, và là phương tiện truyền thông để tiếp cận các tài liệu giáo dục tiến bộ.

ananda marga

Ánanda Márga (www.anandamarga.org) là một tổ chức toàn cầu phục vụ xã hội và tâm linh hướng đến việc thực hành tâm linh và phụng sự xã hội. Được thành lập vào năm 1955 bởi Shrii Shrii Ánandamúrti (Shrii Prabhát Raiṇjan Sarkár), sứ mệnh của nó là tự nhận thức (giải phóng cá nhân) và phụng sự cho tất cả (phúc lợi tập thể): đáp ứng nhu cầu thể chất, tinh thần và tâm linh cho tất cả mọi người, động vật và thực vật. Với các trung tâm thiền định và các dự án phục vụ trên khắp thế giới, Ánanda Márga hướng dẫn về thiền, yoga và các phương pháp phát triển bản thân trên cơ sở phi thương mại, đáp ứng nhu cầu của xã hội thông qua hoạt động cứu trợ thiên tai, mở trường học, nhà trẻ, phòng khám y tế, làng sinh thái tâm linh, và các dự án phát triển cộng đồng khác.

